

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

NÓN MÊ ĐỜI MẸ

Mẹ nghiêng nón lá con ngồi
Tóc xanh mẹ đội cả trời gió sương
Thân tằm rút cạn tơ vương
Mái tranh dệt nóc nửa giường lăn con.

Mẹ ơi nón mẹ hao mòn
Xé che đĩa cắn héo hon mấy mùa
Thân cò bắt tép mò cua
Cho con côi những sớm trưa ngọt lành.

**Không quai đời mẹ chòng chênh
Bão giông vui dập tan tàn nón mê
Gánh hàng thất thểu bờ đê
Tiếng rao vắng vắng xóm quê nhục nhằn.**

Dắt con dồn dập bước chân
Nón buồn che mặt tủi thân miệng đời
Qua làng bóng mẹ chơi vơi
Che con đi khuất những lời thế gian.

Ninh Bình, 09/04/2019

(Theo Báo Văn nghệ, số 17+18, ngày 27-

4-2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1,0 điểm). Nhận xét về tình cảm của người con dành cho mẹ trong bài thơ trên.

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hai dòng thơ *Thân cò bắt tép mò cua/ Cho con côi những sớm trưa ngọt lành?*

Câu 4 (1,0 điểm). Ghi lại các từ láy được sử dụng trong khổ thơ cuối và nêu tác dụng của việc sử dụng các từ láy đó.

Câu 5 (1,0 điểm). Thông điệp sâu sắc nhất em tiếp nhận từ bài thơ là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ in đậm trong bài thơ *Nón mê đời mẹ* được trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) để trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Suy nghĩ tích cực là chìa khóa để mỗi người vươn tới thành công.*

--- HẾT ---

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018 Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	- Thể thơ: lục bát	0,5
	2	Tình cảm của người con dành cho mẹ: - Thấu hiểu, yêu thương, xót xa,... - Trân trọng, biết ơn	0,5 0,5
	3	- Khẳng định sự tảo tần, vất vả, sự hi sinh thầm lặng, hết lòng vì các con, dành cho con những gì tốt đẹp nhất của người mẹ. - Qua đó, tác giả thể hiện sự thấu hiểu, trân trọng, biết ơn mẹ sâu sắc	0,25 0,25
	4	- Các từ láy: <i>dồn dập, chơi vơi</i> - Tác dụng: + Giúp cho diễn đạt trong đoạn thơ cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh + Làm nổi bật sự vất vả, nhọc nhằn, những hi sinh thầm lặng của người mẹ... + Qua đó người con diễn tả sự thấu hiểu, trân trọng, biết ơn đối với công lao của mẹ	0,25 0,25 0,25
	5.	- Thông điệp: HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng thông điệp	1.0

		đưa ra phải hợp lí, rút ra từ nội dung văn bản Ví dụ: tình yêu đối với cha mẹ; trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ; gắn bó với quê hương, gia đình,... - Lí giải hợp lí	
II.		VIẾT	6,0
	1	Đoạn văn	2,0
		<i>a. Đảm bảo đúng cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu được tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25đ
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn trích	0,25 đ
		<i>c. Phân tích làm rõ được</i> - Nội dung chủ đề: Cuộc đời vất vả và sự hi sinh thầm lặng của mẹ => Tình cảm của tác giả: thấu hiểu, yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ - Đặc sắc nghệ thuật: + Các từ láy gợi hình gợi cảm + Hình ảnh ẩn dụ + Thể thơ, gieo vần, ngắt nhịp, giọng điệu...	1,0 đ
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt (HS mắc 03 lỗi trừ 0,25)	0,25đ
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ	0,25đ
	2.	Bài văn	4,0 đ
		a. Đảm bảo đúng cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5 đ
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò của suy nghĩ tích cực	0.5đ
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm. HS có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các ý cơ bản sau: * Giới thiệu được vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến và nêu khái quát	2,5 đ 0,25

	quan điểm cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận - Bàn luận vấn đề: chỉ ra vai trò của suy nghĩ tích cực đối với việc tạo nên thành công ở mỗi người - Bàn luận mở rộng: phê phán những người có suy nghĩ thiếu tích cực, sống trong hoài nghi, bi quan, chán nản,...; bổ sung thêm những yếu tố khác để làm nên thành công ở mỗi người. * Liên hệ thực tế, rút ra bài học cho bản thân * Khẳng định lại vấn đề	2,0
	c. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết văn bản...	0,25
	d. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ...	0,25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 02 trang)

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời
gian phát đề

- Họ và tên thí sinh:

.....

- Số báo danh:

.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

ÔNG NGOẠI

(Tóm tắt đoạn đầu: Gia đình cậu mợ của Dung đậu phồng vắn và đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông Ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ.)

Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ, than thở lút sướt: "Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tía tót cho mấy chậu kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi: "Ngoại

chăm sóc hoài không chán sao?", ngoại nói "Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu".

Mẹ cười:

- Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi, thử xem.

[...]

Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đĩa em cái nhau ôm tòi. Hai thế giới vừa giành giật vừa hoà tan nhau.

[...]

Hôm bữa Dung nói với ông:

- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi?

Ông nhìn Dung thật lâu: "Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn". Dung chợt dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không.

[...]

Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tối tối ông thấp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ Dung đã quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lục lờng trong khói bụi, đầu đó, trên tầng me già, dăm chú chim hót líu lo. Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hờm, cái cằm vuông, mỗi tháng một lần cộc cạch lên phường nhận lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra: tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. (...)

Ngày 18 tháng 12, Dung mở tờ lịch mới, hôm nay là sinh nhật của nó. Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi: "Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại". Dung nói với ông, ông gật đầu:

- Ủ thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy.

Dung tròn mắt:

- Thật ư?

Ông khẽ cốc đầu nó.

- Đừng có khinh ngoại.

Nói rồi hai ông cháu lăn vào khuấy bột, trộn sữa. Tay ông nhẹ nhàng, nắn nót mười tám nụ hồng trên mặt bánh, Dung thòm thềm mãi. Buổi sinh nhật thật rôm rả, bọn Dung khiêu vũ với nhau ông ngoại cũng nhảy, ông mặc chiếc áo màu xanh thắt nơ hoa rất đẹp. Lúc ông nắm tay nó, nhạc dạo bài Tango "Xa vắng". Dung ngạc nhiên và buồn cười đến nỗi giẫm lên cả chân ông. Bọn bạn reo ầm lên, chúng khen bánh kem ngon, khen ông nhảy giỏi, Dung hãnh diện lắm....

(Nguyễn Ngọc Tư, *Ông ngoại*, NXB Trẻ, 2001)

(1) Chậu kiểng: Chậu cây cảnh

(2) Nhựt báo: Báo ra hằng ngày

(3) Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau. Giọng văn Nguyễn Ngọc Tư giàu chất Nam Bộ, lối kể nhẹ nhàng. Sáng tác của cô chủ yếu viết về những câu chuyện bình dị của con người vùng sông nước Nam Bộ - quê hương tác giả, mượn văn hóa Nam Bộ để bao bọc khát vọng đem tình người ấm áp hòa giải mọi ranh giới, mọi khoảng cách. Với trái tim nhân hậu, nhạy cảm, Nguyễn Ngọc Tư dành sự quan tâm yêu mến đặc biệt cho đối tượng trẻ em.

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định nhân vật chính trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Nêu tác dụng của việc tác giả lựa chọn ngôi kể thứ ba.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra những thay đổi của Dung từ khi bắt đầu sống với ông ngoại. Em hãy nhận xét về sự thay đổi đó.

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn trích sau:

Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay.

Câu 5 (1,0 điểm). Ngoại nói với Dung: “*Cây cối cũng có linh hồn*”. Hãy trình bày quan điểm của em về câu nói trên và lý giải vì sao em lại có quan điểm như vậy.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật ông ngoại trong văn bản ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm):

Trong đoạn trích Ông ngoại, Nguyễn Ngọc Tư đã đề cập đến một tình trạng phổ biến trong xã hội ngày nay là sự khác biệt giữa các thế hệ - hai thế giới - trong cùng một ngôi nhà. Vậy, cần làm gì để rút ngắn “khoảng cách thế hệ” trong gia đình?

Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho câu hỏi trên.

--- HẾT ---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐỀ SỐ 01

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Nhân vật chính: Ông ngoại và Dung	0,5
2	Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể thứ ba: + Giúp câu chuyện được hiện lên một cách khách quan, đầy đủ, trọn vẹn. + Giúp tác giả dễ dàng miêu tả những diễn biến trong cuộc sống của các nhân vật, đặc biệt là sự thay đổi trong tâm lý của Dung. + Ngôi kể này cũng tạo ra khoảng cách giữa người kể và nhân vật, từ đó người đọc có thể hình dung được toàn cảnh và có cảm nhận sâu sắc hơn sự khác biệt giữa thế giới của ông ngoại và thế giới của Dung.	0,5
3	- Từ khi bắt đầu sống với ông ngoại, Dung đã có những thay đổi rõ rệt: + Ban đầu, Dung cảm thấy ở với ông ngoại buồn muốn chết + Sau đó, Dung trở nên quen thuộc với sự yên tĩnh, thích nghi với lối sống của ông ngoại, và bắt đầu thấu hiểu, yêu thương ông hơn: Dung nghiện hương trầm, quen với cái tĩnh lặng ..., quen với dáng ông ngoại ... - Sự thay đổi của Dung cho thấy quá trình trưởng thành trong tư duy và cảm xúc của cô bé. Dung không chỉ dần hiểu được tấm lòng của ông ngoại mà còn học cách chấp nhận và trân trọng những giá trị khác biệt, đồng thời thể hiện sự gắn kết đối với ông. Sự thay đổi này là một minh chứng cho việc: tình yêu thương chân thành có thể xóa bỏ những khác biệt giữa các thế hệ.	1
4	- Biện pháp: Liệt kê: Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhứt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. - Tác dụng: + Giúp cho thế giới của ông ngoại và thế giới của Dung được hiện lên	1

	<p>một cách cụ thể, chi tiết.</p> <p>+ Khiến câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, có nhạc điệu</p> <p>+ Thể hiện sự khách quan, thấu hiểu, cảm thông và tôn trọng của tác giả đối với hai thế giới hoàn toàn khác biệt.</p>	
5	<p>Ngoại nói với Dung: Cây cối cũng có linh hồn.</p> <p>- HS đưa ra quan điểm của mình</p> <p>- HS có lí giải thuyết phục</p> <p>Có thể tham khảo ví dụ:</p> <p>Em đồng tình với quan điểm "Cây cối cũng có linh hồn".</p> <p>Vì: Đây là một cách nói ẩn dụ thể hiện sự gắn bó và tình cảm của con người với thiên nhiên. Cây cối tuy không có suy nghĩ hay cảm xúc như con người, nhưng việc chăm sóc và gắn kết với cây cối giúp tạo ra cảm giác gần gũi, thanh thản, và đem lại niềm vui cho người chăm sóc. Quan điểm này phản ánh triết lý sống sâu sắc của ông ngoại: biết trân trọng những gì xung quanh và tìm thấy niềm vui từ những điều giản dị, nhỏ bé trong cuộc sống.</p>	1
<p>Câu 1</p> <p>(2,0)</p> <p>)</p>	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i></p> <p>Xác định đúng nội dung đoạn văn: phân tích nhân vật ông ngoại trong văn bản ở phần Đọc - hiểu</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Nhân vật ông ngoại là nhân vật chính, đóng vai trò quan trọng, thể hiện chủ đề về tình cảm gia đình, sự kết nối giữa các thế hệ.</p> <p>- Ông ngoại là một người giàu kinh nghiệm, sống điềm tĩnh và giản dị, là biểu tượng cho những giá trị gia đình truyền thống. Trái ngược với thế giới năng động, ồn ào của lớp trẻ, ông luôn chăm sóc những điều nhỏ nhặt như tía cây, nuôi cá, thể hiện tình yêu thiên nhiên và sự trầm lắng trong suy nghĩ. Ông cũng có những triết lý sống sâu sắc. Ông khuyên Dung hãy thử lắng nghe cây để hiểu rằng thiên nhiên cũng có linh hồn...</p>	2,0

	<p>- Ông còn là người rất yêu thương cháu. Dù có vẻ nghiêm khắc nhưng ông luôn quan tâm đến Dung, thậm chí từ chối những cơ hội giao lưu cá nhân để ở bên cháu mình. Trong những khoảnh khắc quan trọng như sinh nhật Dung, ông còn khiến Dung và các bạn ngạc nhiên với sự nhiệt tình: nhảy Tango, làm bánh kem...</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật ông ngoại được xây dựng qua những chi tiết về hành động và lời nói. Biện pháp đối lập khắc họa rõ nét sự khác biệt về thế hệ nhưng cũng làm nổi bật sự đồng cảm và tình yêu thương...</p> <p>- Đánh giá chung: Nhân vật ông ngoại không chỉ là một người ông gần gũi, quen thuộc trong các gia đình mà còn là biểu tượng cho những giá trị gia đình truyền thống trong bối cảnh hiện đại.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p> <p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định.</p> <p>- Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý.</p> <p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về nhân vật.</p> <p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
<p>Câu 2 (4,0)</p>	<p>a) Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề nghị luận: việc rút ngắn khoảng cách các thế hệ.</p> <p>c) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <p>- Xác định được các ý của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>2. Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>I. Mở bài:</p>	<p>4,0</p>

- **Dẫn dắt + giới thiệu VD:** Trong nhịp sống hiện đại, với sự phát triển không ngừng của công nghệ và xã hội, **khoảng cách giữa các thế hệ trong gia đình ngày càng trở nên rõ rệt**. Tình trạng này không chỉ khiến các thành viên cảm thấy xa cách mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến sự gắn kết và hòa thuận trong gia đình. (câu hỏi)

- **Quan điểm:** Vì vậy, việc rút ngắn "khoảng cách thế hệ" không chỉ là vấn đề cần thiết mà còn là trách nhiệm chung của tất cả các thành viên trong mỗi gia đình/ cần có những giải pháp đồng bộ/ cần có nhiều nỗ lực để giải quyết vấn đề này.

II. Thân bài

1. Giải thích khái niệm "khoảng cách thế hệ"

"Khoảng cách thế hệ" là sự khác biệt về tư duy, lối sống, quan điểm và cách tiếp cận với các vấn đề trong cuộc sống giữa các thế hệ (các lớp người có sự chênh lệch lớn về tuổi tác) trong gia đình, đặc biệt là giữa thế hệ ông bà, cha mẹ và con cháu.

2. Thực trạng "khoảng cách thế hệ" trong gia đình hiện nay

Thực tế, khoảng cách giữa các thế hệ trong gia đình ngày càng rõ rệt.

- Quan điểm: mâu thuẫn về cách nhìn nhận, đánh giá, hệ giá trị đúng – sai, phải – trái, tốt – xấu (ví dụ: cùng 1 vấn đề là chơi game, giới trẻ coi đó là niềm vui, giải trí lành mạnh, một môn thể thao, nghề nghiệp. ông bà, cha mẹ coi đó là tệ nạn, nguồn gốc của mọi thói hư tật xấu, bệnh tật,...)

- Phong cách sống: cha mẹ, ông bà sống theo phong cách truyền thống, dựa trên những phong tục, kinh nghiệm đã đúc kết từ nhiều thế hệ nhưng giới trẻ lại phong cách hiện đại, ảnh hưởng nhiều từ phương Tây (ví dụ: Tết Nguyên Đán, cha mẹ, ông bà tập trung dọn dẹp, thờ cúng, chúc tết,... giới trẻ thì muốn được đi chơi, du lịch, tụ tập bạn bè, ...)

-

=> dù những hiện trạng này khác nhau về mức độ, cách thức biểu hiện nhưng đều cho thấy thực trạng báo động: sự khác biệt ngày càng sâu sắc giữa các thế hệ

3. Nguyên nhân dẫn đến "khoảng cách thế hệ"

- Một trong những nguyên nhân chính là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và mạng xã hội, làm thay đổi cách giao tiếp và tiếp cận thông tin. Người lớn tuổi thường khó thích nghi với công nghệ, trong khi thế hệ trẻ lại coi đó là một phần không thể thiếu trong cuộc sống.

- Bên cạnh đó, sự bận rộn với công việc, học tập khiến các thành viên trong gia đình ít có thời gian dành cho nhau, từ đó tạo ra sự xa cách về tình cảm.

- Thêm vào đó, thiếu sự thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau cũng là yếu tố khiến "khoảng cách thế hệ" ngày càng lớn.

- khoảng cách tuổi tác ngày càng nói rộng

4. Hậu quả của "khoảng cách thế hệ"

"Khoảng cách thế hệ" nếu không được rút ngắn sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

- Các thành viên trong gia đình dễ rơi vào tình trạng xung đột, hiểu lầm và thiếu sự cảm thông => giảm sự hòa thuận trong gia đình, không còn là tổ ấm, là nơi bình yên che chở

- Ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển tâm lý của các thành viên, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Làm suy yếu giá trị truyền thống của gia đình, vốn là nền tảng quan trọng trong việc duy trì văn hóa và đạo đức xã hội=> mai một dần những giá trị văn hóa của dân tộc=> “mất nước”

* Ý kiến trái chiều: là điều bình thường, ko ảnh hưởng gì đến cuộc sống cá nhân, gia đình, cộng đồng.

5. Giải pháp để rút ngắn "khoảng cách thế hệ" trong gia đình

Để rút ngắn "khoảng cách thế hệ," gia đình cần thực hiện các giải pháp sau:

a. Tăng cường giao tiếp và chia sẻ

- Cách thức:

+ Các thành viên nên dành thời gian để trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ về cuộc sống, công việc, học tập và những mối quan tâm chung.

+ đa dạng nhiều hình thức chia sẻ: trực tiếp, thông qua các mạng XH: F, Z

+ Lắng nghe chân thành, thấu hiểu, tôn trọng, hồi đáp tích cực, cố gắng tập trung tuyệt đối cho cuộc trò chuyện

- Vì sao:

+ Giao tiếp là cầu nối quan trọng để các thành viên trong gia đình hiểu và gần gũi nhau hơn. Thông qua những cuộc trò chuyện, các thế hệ có thể hiểu rõ hơn về suy nghĩ, cảm xúc và quan điểm của nhau, nhận ra được các bất đồng, cùng nhau tìm giải pháp

+ cảm nhận được sự quan tâm, tình yêu thương => sức mạnh phá bỏ mọi rào cản, xóa bỏ hiểu lầm, sẵn sàng tha thứ

<p>- Minh chứng: Elon Musk và mẹ</p> <p>b. Tôn trọng và thấu hiểu lẫn nhau</p> <p>- Cách:</p> <p>+ Người lớn tuổi cần lắng nghe và không áp đặt suy nghĩ của mình lên thế hệ trẻ, trong khi thế hệ trẻ cần thể hiện sự kính trọng và biết ơn đối với những kinh nghiệm và giá trị của người đi trước.</p> <p>+ đặt mình vào vị trí của người khác để suy nghĩ.</p> <p>- Vì sao:</p> <p>+ đây là nền tảng cho mọi mối quan hệ bền vững, tích cực</p> <p>+ khi có sự tôn trọng, ta chấp nhận được sự khác biệt, bất đồng, khoan dung, hòa thuận</p> <p>+ khi tôn trọng, thấu hiểu, biết cách mang lại hạnh phúc đích thực cho gia đình</p> <p>c. Tổ chức các hoạt động chung</p> <p>Gia đình nên tạo điều kiện để các thành viên cùng tham gia vào những hoạt động chung như nấu ăn, đi du lịch, hoặc tham gia các sự kiện văn hóa, lễ hội. Những hoạt động này không chỉ giúp gia đình gắn kết mà còn tạo cơ hội để các thế hệ học hỏi và chia sẻ những giá trị, kỹ năng từ nhau.</p> <p>d. Sử dụng công nghệ như một công cụ kết nối</p> <p>Thay vì coi công nghệ là nguyên nhân gây ra "khoảng cách thế hệ," gia đình có thể tận dụng nó để kết nối các thành viên. Ví dụ, thế hệ trẻ có thể hướng dẫn ông bà, cha mẹ sử dụng mạng xã hội hoặc các ứng dụng trò chuyện để giao tiếp, chia sẻ hình ảnh, video về cuộc sống hàng ngày.</p> <p>e. Giáo dục về giá trị gia đình</p> <p>Giá trị gia đình là yếu tố quan trọng giúp duy trì sự gắn kết giữa các thế hệ. Cha mẹ nên dạy con cái về truyền thống, văn hóa gia đình và những bài học đạo đức. Đồng thời, ông bà cũng có thể chia sẻ những câu chuyện, kỷ niệm về cuộc sống để thế hệ trẻ hiểu và trân trọng hơn giá trị của gia đình.</p> <p>* Bài học liên hệ bản thân: Tôi sẽ.....</p> <p>III. Kết luận</p> <p>Rút ngắn "khoảng cách thế hệ" trong gia đình không chỉ giúp các thành viên gắn bó mà còn góp phần xây dựng một gia đình hạnh phúc, hòa thuận. Đây không phải là trách nhiệm của riêng ai, mà cần sự nỗ lực từ tất cả các thành viên. Bằng cách tăng cường giao tiếp, thấu hiểu</p>	
---	--

<p>và tôn trọng lẫn nhau, tổ chức các hoạt động chung và tận dụng công nghệ một cách tích cực, chúng ta có thể vượt qua những khác biệt và tạo nên một gia đình bền vững. Vì gia đình không chỉ là nơi ta sinh ra, mà còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, kết nối yêu thương và tạo dựng hạnh phúc.</p> <p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
---	--

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

ĐỀ THAM KHẢO
(Đề thi gồm có 02 trang)

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn thi: Ngữ văn
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời
gian phát đề

- Họ và tên thí sinh:

.....

- Số báo danh:

.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

VỀ XEM XIẾC

- Tổng Phú Sa -

(Lược trích: Chị là người mẹ đơn thân, có đứa con trai 6 tuổi đang học mầm non, chuẩn bị vào lớp 1. Chị bán bánh mì rong để kiếm sống nên cuộc sống của hai mẹ con rất eo hẹp. Thường ngày, chị chỉ đưa con đến gần cổng trường, lặng lẽ đứng nhìn con vào lớp rồi mới đi bán hàng, chiều đến cũng chỉ đứng ngoài cổng đón đợi vì chị sợ các bạn nhỏ của con sẽ cười bộ dạng lếch thếch của người bán hàng rong khiến con chị buồn. Hôm đó là ngày con Tốt nghiệp, nên chị phá lệ vào tận lớp đón con. Con chị rất vui vì được mẹ đón, còn vui hơn vì cậu được cô giáo thưởng quà và cho một chiếc vé đi xem xiếc. Tối đó chị đã dẫn con đi xem xiếc.)

Hai mẹ con người đàn bà đến sân vận động khi cửa vào đã đóng nghẹt người. Thằng bé nhảy chân sáo bên mẹ, thỉnh thoảng nó vượt lên trước, tay giơ cao tấm vé xem xiếc, miệng líu lo:

- Mẹ thấy chưa, đoàn xiếc này là "có nghề" lắm nhá! Người đi xem đông ời là đông... Không biết bọn thằng Bo, cái Nhím có được đi xem không mẹ nhỉ?

Thằng bé bỗng nhỏ giọng, cầm lấy tay mẹ:

- Vào cổng rồi mẹ nhớ nắm chặt tay con, mẹ nhé! Con sợ mẹ con mình lạc nhau. Cô giáo bảo lạc mẹ là tội nhất...

Người đàn bà nhìn con rưng rưng. Gánh xiếc về quả là ngày hội lớn của bọn trẻ. Ở đấy, người ta bán vô số đồ chơi và quà ăn vặt của trẻ con. Thằng bé kín đáo nhìn những hình thù ngộ nghĩnh trên những quả bóng bay được bơm tròn căng. Nó lè lưỡi liếm môi khi đi qua hàng bóng ngộ chiền mờ. Chị vờ như không biết. Chị để mặc dòng nước lặng lẽ chảy trên khoé mắt.

Dòng người mỗi lúc mỗi đông. Thằng bé dẫn chị vào cửa soát vé. Nó cẩn thận đặt tấm vé xem xiếc thẳng thớm vào tay chị rồi nhanh chân chạy lên trước ngay sát cổng vào, đôi bàn tay nhỏ xíu đưa lên vẫy vẫy:

- Mẹ ơi, con ở đây!

Người đàn bà nhón chân, gật gật đầu rồi lách lên phía trước. Chị nghiêm trang chìa tấm vé xem xiếc mà con trai chị được tặng ở trường mầm non. Anh chàng soát vé bật cười, trả tấm vé cho chị:

- Bà khốt ơi, đây là vé của trẻ con. Mà trẻ con cũng phải có người lớn đi kèm thì mới được vào! Người lớn muốn vào thì phải sang kia mua vé. Không biết bà ở đâu ra mà khốt thế không biết?

Anh chàng soát vé đẩy chị ra. Người đàn bà nghe sống lưng lạnh toát, mồ hôi nhễ trong làn áo ngực. Ôi! Con trai bé bỏng của chị, chị biết phải làm sao đây? Chị lần dây rút, kín đáo đếm lại số tiền trong đay. Những đồng tiền ít ỏi của chị đủ để mua một tấm vé vào xem xiếc. Nhưng còn ngày mai, ngày kia... chị không biết phải xoay xở thế nào cho cuộc sống của hai mẹ con. Người đàn bà đau đớn nhìn đôi mắt trong veo của

con trai đang ngược vào phía trong. Chắc nó sốt ruột muốn nhanh lên ngồi ở hàng đầu để nhìn cho rõ... Lấy hết can đảm, người đàn bà cúi xuống sát tai nó, giọng nghẹn lại:

- Bi ơi, mình về thôi con!

Cổ họng chị tắc nghẽn khi nhìn đôi vai buông thông, khuôn mặt buồn thiu thất của thằng bé. Không kìm được, chị ghì lấy nó, đôi dòng nước mắt lặng lẽ rơi:

- Mẹ xin lỗi con, thứ lỗi cho mẹ, con nhé!

Thằng bé day mặt về phía chị, chỉ thoáng chốc, một thoáng chốc thôi, khuôn mặt thằng bé đã ở trạng thái bình thường. Nó chạy trước chị một quãng, nói lớn để chị không thể nhận ra giọng nói đã méo xệch của mình, rằng, mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghệ, ai mà thèm xem, nhỉ, mẹ nhỉ!

Người đàn bà cùng thằng con trai sáu tuổi đi về phía con đường có những ánh đèn. Sau lưng hai mẹ con tiếng loa phóng thanh ra rả về buổi xiếc thú chìm dần trong bóng tối.”

(Truyện ngắn hay 2015, Tổng Phú Sa, NXB Văn học, 2015, trang 243 - 258)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định nhân vật chính của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Những chi tiết nào trong đoạn trích cho thấy sự yêu thương và hy sinh của người mẹ dành cho con trai?

Câu 3. (1,0 điểm) Cuối truyện, hai mẹ con không xem được xiếc, dù rất muốn xem nhưng Bi vẫn theo mẹ về. Em hiểu ý nghĩa câu nói của Bi ở cuối truyện như thế nào?

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét tình cảm, thái độ của tác giả được thể hiện trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Em rút ra được những bài học nào từ văn bản trên?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích nhân vật cậu bé Bi trong câu chuyện trên.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 chữ bàn về: Tình yêu thương phải chăng là động lực để vượt qua nghịch cảnh?

--- HẾT ---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐỀ SỐ 02

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
PHẦN I		4
1	Nhân vật chính của văn bản: hai mẹ con cu Bi	0,5
2	<ul style="list-style-type: none"> - Người mẹ thường chỉ đứng ngoài cổng trường để tránh làm con buồn vì sợ các bạn cười. - Người mẹ dẫn con đi xem xiếc dù phải đối mặt với khó khăn tài chính. - Cuối cùng, vì không có đủ tiền mua vé, chị đã chọn cách dẫn con về, xin lỗi con với sự ghen ngào. 	0,5
3	<p>Cuối truyện, bé Bi đã chạy lên <i>trước mẹ một quãng, nói lớn để mẹ không thể nhận ra giọng nói đã méo xệch của mình, rằng, mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghệ, ai mà thêm xem, nhỉ, mẹ nhỉ!</i></p> <p>Ý nghĩa câu nói của Bi ở cuối truyện: Bi không cần xem xiếc nữa dù bé rất muốn và háo hức, mong chờ, bởi với cậu, mẹ còn quan trọng hơn gánh xiếc. Bi hiểu hoàn cảnh gia đình mình, Bi thương mẹ tần tảo, hi sinh cho mình được ăn học đủ đầy, vì thế, nơi đâu có mẹ là Bi vui.</p>	1
4	<p>Tác giả đã thể hiện lòng cảm thương, sẻ chia, trân trọng của mình với những mảnh đời nghèo khó. Đó là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm thương cho hoàn cảnh khó khăn, tình huống éo le, không thể mua nổi tấm vé xem xiếc cùng con của người mẹ; thương cho con trẻ không được hưởng niềm vui thơ ấu giản đơn, bình dị nhất. - Trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng khi người mẹ nghèo khó nhưng tần tảo, hi sinh tất cả vì con và sự hiểu chuyện của cậu con trai. - Phê phán kín đáo, tế nhị mà sâu sắc với những người dửng dưng, vô cảm trước sự nghèo khó, ít học của người khác ở nhân vật người bán vé. 	1
5	Bài học cho bản thân từ văn bản:	1

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tình mẫu tử thiêng liêng, có ý thức trân trọng tình cảm này không chỉ của bản thân mà còn trong cuộc sống. - Luôn yêu thương, chăm sóc, thấu hiểu cho mẹ mình, đồng cảm, chia sẻ với những khó khăn, vất vả, thiếu thốn của mẹ. - Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình; không thờ ơ, vô cảm với họ. - Ca ngợi những người con có hiếu, hiểu chuyện, biết chia sẻ với cha mẹ mình, đồng thời phê phán những người con bất hiếu, không yêu thương, hiếu cho mẹ mình và những người vô cảm trước sự khó khăn của người khác. 	
PHẦN II		6
Câu 1 (2,0)	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Xác định đúng nội dung đoạn văn: phân tích nhân vật cậu bé Bi trong văn bản ở phần Đọc - hiểu</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i> * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>a. Hoàn cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bi là một cậu bé 6 tuổi, sống trong hoàn cảnh nghèo khó, với mẹ là người bán bánh mì rong. <p>b. Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dầu vậy, cậu luôn toát lên sự hồn nhiên và giàu tình cảm. Hình ảnh cậu nhảy chân sáo, líu lo khoe tấm vé xem xiếc với mẹ không chỉ thể hiện niềm háo hức trẻ thơ mà còn phản ánh niềm khao khát giản dị của một đứa trẻ đối với thế giới tươi đẹp xung quanh. - Bên cạnh sự hồn nhiên, Bi còn thể hiện sự nhạy cảm và tình cảm sâu sắc. Lời nói: "Vào cổng rồi mẹ nhớ nắm chặt tay con, mẹ nhé! Con sợ mẹ con mình lạc nhau" cho thấy cậu hiểu được tầm quan trọng của tình mẫu tử, đồng thời biểu đạt sự lo lắng chân thành dành cho mẹ. Đặc biệt, khi không thể vào xem xiếc, Bi dù buồn nhưng vẫn cố gắng che giấu nỗi thất vọng để mẹ không phải đau lòng. Hành động cậu nói 	2,0

	<p>lớn: "Mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghệ, ai mà thèm xem, nhĩ, mẹ nhĩ!" làm nổi bật tấm lòng nhân hậu và nghị lực phi thường trong một cậu bé nhỏ tuổi.</p> <p>c. Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác giả đã xây dựng nhân vật Bi thông qua hành động, lời nói, và suy nghĩ được miêu tả tỉ mỉ, giúp nhân vật hiện lên chân thực và cảm động. - Tình huống truyện giản dị mà cảm động, xoay quanh tấm vé xem xiếc – món quà nhỏ bé nhưng chứa đựng khát khao và niềm vui lớn lao của tuổi thơ, từ đó làm nổi bật những mâu thuẫn nội tâm và tình yêu thương sâu sắc giữa hai mẹ con. - Ngôn ngữ kể chuyện mộc mạc, giàu tính hình tượng, những chi tiết tinh tế như “đôi bàn tay nhỏ xíu đưa lên vẫy vẫy” gợi lên hình ảnh bé Bi sống động, lay động cảm xúc người đọc <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p> <p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
<p>Câu 2 (4,0)</p>	<p>a) Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tình yêu thương</p> <p>c) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>I. Mở bài</p> <p>Giới thiệu và nêu quan điểm về VĐNL</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích</p> <p>2. Biểu hiện của tình yêu thương trong việc vượt qua nghịch cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong gia đình: Những câu chuyện về cha mẹ hết lòng hy sinh để con cái có cơ hội học tập tốt hơn là minh chứng rõ nét. Ví dụ, hình ảnh người mẹ lao động quần quật để nuôi con ăn học đã giúp con vượt qua khó khăn, đạt được thành công. 	4,0

	<p>- Trong xã hội: Tình yêu thương giữa những con người xa lạ, như việc các nhóm thiện nguyện hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt, đã giúp họ vượt qua mất mát để xây dựng lại cuộc sống.</p> <p>- Trong bản thân mỗi người: Sự tự yêu thương, động viên bản thân cũng là động lực mạnh mẽ. Một bệnh nhân ung thư chiến đấu từng ngày vì tình yêu thương dành cho gia đình là minh chứng tiêu biểu.</p> <p>3. Ý nghĩa của tình yêu thương trong việc vượt qua nghịch cảnh</p> <p>Tiếp thêm sức mạnh tinh thần: Tình yêu thương giúp con người không cảm thấy cô đơn trong hành trình gian khó. Lời động viên, sự sẻ chia như tiếp thêm niềm tin và hy vọng.</p> <p>Tạo sự kết nối xã hội: Tình yêu thương gắn kết con người, giúp xã hội đoàn kết hơn. Sự hỗ trợ qua lại không chỉ giúp vượt qua nghịch cảnh mà còn làm cho mối quan hệ thêm bền chặt.</p> <p>Thúc đẩy ý chí và nghị lực: Khi có tình yêu thương, con người dám nghĩ, dám làm và bền bỉ hơn. Ví dụ, một học sinh nghèo được nhận học bổng không chỉ cảm nhận tình yêu thương mà còn có thêm động lực học tập.</p> <p>4. Giải pháp cá nhân để nuôi dưỡng và lan tỏa tình yêu thương</p> <p>- Học cách đồng cảm: Lắng nghe và thấu hiểu người khác là bước đầu tiên để gieo mầm yêu thương.</p> <p>- Thực hiện những hành động nhỏ nhưng ý nghĩa: Một lời động viên, một cử chỉ giúp đỡ có thể tạo ra sự khác biệt lớn.</p> <p>- Tự yêu thương bản thân: Học cách chấp nhận điểm yếu và cố gắng hoàn thiện bản thân là một biểu hiện của tình yêu thương.</p> <p>- Tham gia các hoạt động cộng đồng: Đây là cơ hội để thể hiện và lan tỏa tình yêu thương đến nhiều người hơn.</p> <p>5. Ý kiến trái chiều và phản biện</p> <p>- Một số người cho rằng tình yêu thương không đủ để vượt qua nghịch cảnh, vì bản chất của cuộc sống là sự đấu tranh cá nhân và sự tự lực. Họ lập luận rằng nếu chỉ dựa vào tình yêu thương, con người dễ bị phụ thuộc và mất đi sự mạnh mẽ nội tại. Tuy nhiên, lập luận này chưa hoàn toàn thuyết phục.</p> <p>- Phản biện: Tình yêu thương không làm mất đi sự tự lực, ngược lại, nó củng cố ý chí cá nhân. Người được yêu thương sẽ có thêm động lực để tự mình vươn lên, thay vì bị bỏ rơi trong sự cô đơn và tuyệt vọng.</p> <p>III. Kết bài</p> <p>Khẳng định VĐNL và nâng cao</p>	
--	---	--

<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
--	--

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS FPT CẦU
GIẤY**

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 02 trang)

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian
phát đề

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CÁM ƠN ĐẤT NƯỚC

Tôi chưa từng đi qua chiến tranh
Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống Thuở quê
hương còn gồng gánh nỗi đau.

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao Thả cánh
diều bay
Lợi đồng hái bông súng trắng Mẹ nuôi tôi

dãi dầu mưa nắng

Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca Khoan nhặt
tiếng đờn kìm

Ngân nga sáo trúc

Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể

Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

Thời gian qua

Xin cảm ơn đất nước

Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát Còn vọng
vang với những câu Kiều

Trong từng ngấn ấy những thương yêu

Tiếng mẹ ru hời

Điệu hò thánh thót

Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người

Đất nước của tôi ơi!

Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành vành.

(Theo *Huỳnh Thanh Hồng*, thơ hiện đại,
Thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm): Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng ở khổ một của bài thơ.

Câu 3 (1,0 điểm): Tìm những hình ảnh gắn liền với kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình trong khổ thơ thứ hai. Nêu nhận xét của em về những hình ảnh đó.

Câu 4 (0,5 điểm): Em hiểu như thế nào về câu thơ "*Mang hình bóng quê hương*
tôi lớn thành người"?

Câu 5 (1,0 điểm): Trong bài thơ "*Cám ơn đất nước*", tác giả bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với quê hương, đất nước. Có ý kiến cho rằng: "*Biết ơn những gì mình đang có là cách tốt nhất để sống một cuộc đời ý nghĩa*". Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau trong

bài "*Cám ơn đất nước*":

"Thời gian qua
Xin cảm ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn
lúa reo, sóng hát Còn vọng
vang với những câu Kiều
Trong từng ngàn ấy
những thương yêu Tiếng
mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người"

Câu 2 (4,0 điểm): Viết một bài văn nghị luận xã hội (Khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề: Làm thế nào để thế hệ trẻ hôm nay có thể giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước?

--- HẾT ---
**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
Môn: NGỮ VĂN
HƯỚNG DẪN CHẤM**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I	1	HS xác định đúng thể thơ: Tự do	0,5
	2	Chỉ ra biện pháp nghệ thuật nhân hóa qua câu: " <i>Thuở quê hương còn gồng gánh nổi đau.</i> " Tác dụng: - Làm cho hình ảnh quê hương trở nên gần gũi, có hồn. - Hình ảnh "gồng gánh nổi đau" gợi lên sự vất vả, chịu đựng của quê hương trong chiến tranh. - Gợi lòng biết ơn, trân trọng của thế hệ sau đối với những hy sinh của quê hương, đất nước.	0,25 0,75
	3	Những hình ảnh gắn liền với kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình trong khổ thơ thứ hai: <i>Rẫy mía, bờ ao, cánh diều bay, lội đồng hái bông súng trắng, mẹ dãi dầu mưa nắng.</i> Nhận xét: - Những hình ảnh bình dị, quen thuộc, đậm chất làng quê Việt Nam, thể hiện tuổi thơ hồn nhiên, gắn bó với thiên nhiên và gia đình. - Thể hiện tình yêu quê hương sâu sắc, gắn với công lao dưỡng dục của mẹ.	0,5 0,5
	4	<i>Ý nghĩa câu thơ "Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người."</i> - Quê hương không chỉ là nơi sinh ra mà còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách con người, nhờ có những giá trị truyền thống, tình yêu thương, sự hy sinh của những thế hệ trước mà nhân vật trữ tình trưởng thành. - Lời thơ thể hiện lòng biết ơn sâu sắc với quê hương, đất nước.	0,25 0,25
	5	- HS nêu được quan điểm của mình: Đồng tình hoặc Không đồng tình. - Học sinh giải thích dựa trên quan điểm cá nhân thuyết phục.	0,25 0,75
II	1	Đoạn văn	2,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc	0,25

		sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	
		<p><i>c. Phân tích, làm rõ được:</i></p> <p>- Nội dung chủ đề:</p> <p>+ Lòng biết ơn sâu sắc đối với quê hương, đất nước, dù đất nước từng chịu nhiều mất mát, đau thương, nhưng vẫn hồi sinh và phát triển bền bỉ.</p>	1,0
		<p>+ Đất nước không chỉ có cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp mà còn mang trong mình những giá trị tinh thần lâu đời: <i>những câu Kiều, tiếng mẹ ru hời, điệu hò thánh thót.</i></p> <p>+ Câu thơ "<i>Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người</i>" khẳng định rằng quê hương không chỉ là nơi sinh ra mà còn là mái nhà tinh thần, giúp con người hoàn thiện nhân cách.</p> <p>- Đặc sắc nghệ thuật: Một số đặc sắc nghệ thuật được sử dụng và thể hiện trong đoạn thơ.</p> <p>+ Thể thơ tự do: Giúp dòng cảm xúc tuôn trào tự nhiên, tạo sự chân thành trong lời tri ân.</p> <p>+ Biện pháp tu từ: Nhân hóa: "<i>Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát</i>", gọi ra quê hương đầy sức sống kiên cường sau chiến tranh. Điệp ngữ: "<i>Cám ơn đất nước</i>", khẳng định tình cảm biết ơn sâu sắc đối với quê hương.</p> <p>+ Giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng: Thể hiện cảm xúc chân thành, giàu tính triết lý.</p>	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
2	Bài văn		4,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Làm thế nào để thế hệ trẻ hôm nay có thể giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước?</p>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao</p>	2,5

	<p>tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Phân tích lí do thế hệ trẻ cần giữ gìn và phát huy những giá trị. - Giải pháp để thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy các giá trị quê hương, đất nước (làm rõ trong phần giải pháp). Có thể nhắc đến như: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu rõ và tự hào về quê hương, đất nước + Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa + Sống có trách nhiệm với quê hương + Ứng dụng công nghệ để lan tỏa giá trị truyền thống <p>...</p>	
	<p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG PTDL HERMANN
GMEINER

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
(Năm học 2024 - 2025)

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề này gồm 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới.

Cha tôi thế hệ 5X, chớm già. Sinh năm Canh Dần, theo tuổi bà mẹ, tính đến nay cha vừa tròn năm mươi chín tuổi. Hơn nửa thế kỷ có mặt trên đời thì bốn mươi năm cha mặc áo nhà binh, cầm súng và xa nhà. Cha tôi lấy vợ muộn và lại muộn đường con cái bởi đi chinh chiến hết miền Nam rồi sang Campuchia đến năm 1989 mới về nước, sau ở lì Tây Nguyên thỉnh thoảng mới về nhà.....

[...]

Cha trở về, cha mang theo nguyên hình vị đại tá tại ngũ. Sáng mới năm giờ, cha đã gọi tôi dậy lên sân thượng tập thể dục. Cha hô một hai, một hai, con cũng hô một hai... một hai... đến mức sáng bánh bà hàng phố ngó đầu sang bảo: “Nhà mày đang huấn luyện tân binh à?”. Mẹ tôi không giận cứ cười ngặt nghẽo.

Cha tôi đọc báo nghe đài, xem ti vi. Ông càng lo cho tôi, đưa con trai đọc nhất. Nó mà dấy vào nghiện hút thì không những đời nó tàn mà cả nhà khổ, ông sẽ mất con. Lúc nào, cha tôi cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể... Suốt cả đời, cha tôi quen rèn luyện người khác, quen chăm lo người khác nên nó ngấm vào máu, thành thuộc tính cố hữu rồi.

Tối, cha bắt cả nhà đi ngủ sớm. Riêng điểm này thì tôi khó chịu lắm, cứ mặt nặng mày nhẹ với cha. Bảy lâu nay quen sống tự do, tôi học hành ầm ớ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat với mấy đứa “chíp con” cùng lớp đến một, hai giờ sáng. Một tuần, mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về. Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên. Cái thứ phim toàn khóc lóc, thất tình, ung thư, hoặc bệnh máu trắng rồi ân hận, sám hối... có gì đáng đồng tiền bát gạo mà lấy mất thời gian của chị tôi đến thế? Cha về. Cha thiết quân luật. Đừng hòng ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Cha bảo: “Cứ như đơn vị bố thì chín giờ rưỡi là kèn báo ngủ đã tèn teng... tèn teng... Anh nào có muốn đọc nốt bài báo cũng không được vì trực ban... tắt điện”. Chị Mai tôi than thở: “Cứ thế này thì tao đến phải lấy chồng mất thôi, chạy trốn vào nhà bà mẹ chồng có khi còn tự do hơn”.

Tuy có ca thán về cha, nhưng chị Mai thương cha vô cùng. Cái dạo chị mới năm sáu tuổi, cha về phép. Một cái khung xe đạp, một con búp bê tóc vàng, vài mảnh vải cho vợ con; vậy mà cả nhà vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vui vẻ. Cha rất quý con gái. Ngày ấy, gia đình tôi chưa chuyển lên Hà Nội ở. Chiều chiều, cha tôi dẫn con gái đi dọc triền đê nhìn đồng quê sông nước. Hình ảnh cha vận sắc phục nhà binh, đeo quân hàm đồ chơi, bàn tay to dày thô dắt đưa con gái nhỏ bé lách chích đi tha thẩn, nhàn hạ, thanh bình trên triền đê đầy hoa cỏ may cứ đi theo chị tôi suốt tuổi thơ đến bây giờ. Nhưng, ám ảnh, sợ hãi nhất là khi cha khoác ba lô trả phép. Ngày ấy, bên chiến trường Campuchia đánh bọn Pôn Pốt vẫn đang ác liệt. Cha phải đi, bên ấy có nhiều việc đang chờ. Con gái và cha vừa ầm hơi, quen nhau thì cha đã ra đi. **Cha không muốn mẹ đưa ra tận ga tàu, cha sợ những giọt nước mắt sụt sùi.** Mẹ và chị tôi tiễn chân cha ra đầu làng. Cha âu yếm nhìn vợ, rồi ôm hôn con gái, cha bảo mẹ tôi: “Em và con về đi”. Cha thả con gái xuống và quay lưng rảo bước, những bước chân dài đạp trên đá mặt rào rào, vội vã, thỉnh thoảng quay lại vẫy vẫy tay. Bỗng chị tôi khóc thét lên và cùn cụt chạy theo cha. Cha tôi quay lại ôm choàng lấy con gái. Nước mắt chị tôi nhoen nhoét vào gương mặt dãi dầu từng trái của cha. Mẹ tôi bảo: “Hay anh ở lại, mai hãy đi”. Cha tôi bảo: “Em đừng buồn. Anh mà ở lại thì anh không đi được nữa. Thôi nào con, cho bố đi nào”. Cha chuyển tay trao con gái cho vợ rồi quay gót.

Lần này, bước chân ông quả quyết, thật nhanh, không ngoái đầu nhìn lại. Mẹ và chị tôi thắm thùi khóc nhìn bóng cha tôi cứ xa dần, mờ dần.

Hầu như tôi không có kỷ niệm ấu thơ với cha. Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu. Hễ lần nào tôi đi học luyện thi về là cha hỏi han từng li từng tí: “Hôm nay con học môn gì? Con có tiếp thu được không?..”. Tất nhiên, tôi khó chịu ra mặt, trả lời qua loa đôi chút. Lúc cha chưa về, mẹ chẳng bao giờ xét nét tôi như thế.[...]

(Trích *Cha Tôi* – Sương Nguyệt Minh, theo <https://isach.info/story.php>)

Trả lời câu hỏi:

Câu 1 (1,0 điểm). Truyện *Cha tôi* của tác giả Sương Nguyệt Minh sử dụng ngôi kể nào? Nêu tác dụng của ngôi kể.

Câu 2 (1,0 điểm). Cuộc sống gia đình nhân vật “tôi” thay đổi như thế nào trước và sau khi người cha trở về từ quân ngũ?

Câu 3 (1,0 điểm). Xét về cấu tạo, câu văn in đậm trong văn bản trên thuộc kiểu câu nào? Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu.

Câu 4 (1,0 điểm). Trong truyện *Cha tôi*, theo lời kể của nhân vật tôi thì cách ứng xử của người cha với con trai và con gái có sự khác biệt: “*Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu.*”. Em có đồng tình với cách ứng xử đó của người cha hay không? Vì sao?

PHẦN 2. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người cha trong văn bản *Cha tôi* tại phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Giản dị là một đức tính quý mỗi người cần có, đặc biệt đối với những người trẻ đang được sống trong một cuộc sống đầy đủ, toàn diện và phát triển nhanh chóng. Vì thế đã có lần Nguyễn Ngọc Tư “*người ta ngậy ngát trước sự hào nhoáng, mê mẩn trước sự bóng bẩy, nhưng chỉ rơi nước mắt trước sự giản dị tự đáy lòng*”?

Viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ, bày tỏ ý kiến của em về lối sống giản dị trong giới trẻ ngày nay.

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
------	-----	----------	------

I	ĐỌC HIỂU	4.0
	<p>1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi kể của người kể chuyện: Ngôi thứ nhất - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Câu chuyện được kể chi tiết, chân thực, đáng tin cậy + Giúp thể hiện cảm xúc, tình cảm của nhân vật “tôi” đối với cha một cách tự nhiên, chân thực 	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
	<p>2</p> <p>HS liệt kê ra được từ 2 dấu hiệu của sự thay đổi trong cuộc sống gia đình nhân vật “tôi” trước và sau khi người cha trở về sẽ cho điểm tối đa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi cha về, mọi người trong nhà sống tự do theo ý thích: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tôi quen sống tự do, học hành ầm ớ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat ... đến một, hai giờ sáng.</i> + <i>Mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về.</i> + <i>Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên...</i> - Sau khi cha về, thiết quân luật: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Bắt cả nhà đi ngủ sớm, đừng hòng thức khuya quá 11h00 đêm.</i> + <i>5h00 sáng gọi “tôi” dậy tập thể dục</i> + <i>Hỏi han, xét nét “tôi” từng li từng tí...</i> 	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
	<p>3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xét về cấu tạo: câu ghép chính phụ (0.5 điểm) - Phân tích cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định đúng các vế trong câu ghép (0,25 điểm): + Chỉ ra liên kết giữa 2 vế câu ghép và kiểu quan hệ giữa các vế câu ghép (0,25 điểm). <p>*Lưu ý: Nếu HS chỉ trả lời là câu ghép vẫn cho điểm tối đa 0,5 điểm.</p>	<p>1.0</p>

	4	Học sinh trình bày được quan điểm của bản thân - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình (0,25 điểm) - Lý giải về quan điểm bản thân (0,75 điểm)	1.0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (Khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người cha	2.0
		<i>a. Xác định được về hình thức, dung lượng của đoạn văn (khoảng 200 chữ). Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp; song hành hoặc móc xích.</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i>	0.25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</i> +	0.5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> – Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề. – Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý. – Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng hợp lý.	0.5
		<i>e. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25
		<i>g. Sáng tạo:</i> cảm xúc chân thực, sâu sắc; diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.25

2	Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ, bày tỏ ý kiến của anh/chị về lối sống giản dị trong giới trẻ ngày nay	4.0
	a. Đảm bảo đúng kiểu bài văn nghị luận xã hội	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: bàn về <i>lối sống giản dị</i>	0.25
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</i></p> <p>- Xác định các ý theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận và xây dựng được các luận điểm phù hợp để triển khai:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận.</p> <p>* Thân bài: Triển khai vấn đề cần bàn luận:</p> <p>- Giải thích vấn đề: <i>lối sống giản dị là như thế nào?</i> (là lối sống giản đơn, mộc mạc, bình dị, không cầu kì, kiểu cách, không sa hoa, lãng phí,...)</p> <p>- Trình bày quan điểm của người viết:</p> <p>+ Khẳng định được giản dị là một đức tính quý mỗi người cần có, đặc biệt với người trẻ đang được sống một cuộc sống đầy đủ, toàn diện và phát triển nhanh chóng hiện nay.</p> <p>+ Trình bày được ý nghĩa của lối sống giản dị và nêu được dẫn chứng:</p> <p>(Sự giản dị là trạng thái chân thực của cuộc sống, gắn với những điều bình thường của tuổi thơ, trong gia đình, giữa những mối dây gắn kết thiêng liêng bền bỉ: tình yêu thương, sự chân thành không màu mè tô vẽ... Sự giản dị có thể không gây chú ý nhưng đủ khả năng làm ta xúc động, vì nó chạm đến phần sâu thẳm nhất của tâm hồn và bản chất đời sống này. Sự giản dị đời thường cho phép con người dừng chân, sống chậm lại, cảm nhận cuộc sống trong tất cả những vẻ đẹp</p>	2.5

	<p>thân thuộc đến cũ kỹ nhưng tràn ngập tình yêu. Trước những điều giản dị, con người được thả lỏng bản thân, được là mình, chân thành, sâu sắc và nhẹ nhõm, được thanh lọc tâm hồn, trở về với những trong trẻo, nguyên sơ, thuần khiết nhất.)</p> <p>– Mở rộng, bày tỏ quan điểm trái chiều, hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện hơn.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>(Về hào nhoáng gắn với giá trị nhất thời, còn cái giản dị, chân thành là giá trị bền vững/ mọi thời đại)</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>– Học sinh lựa chọn được luận điểm để bày tỏ được quan điểm của cá nhân.</p> <p>– Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề.</p> <p>– Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý.</p> <p>– Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng hợp lý.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ quan điểm của cá nhân nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>e. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết bài văn</p>	0.25
	<p>g Sáng tạo: Bài viết có suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25
Tổng điểm		10.0

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 01 trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BẾN ĐÒ NGÀY XƯA

*Tre rũ rượi ven bờ chen ướt át,
Chuối bơ phờ đầu bến đứng dầm mưa.
Và dầm mưa dòng sông trôi rào rạt
Mặc con thuyền cắm lái đậu trơ vơ.*

*Trên bến vắng, đắm mình trong lạnh lẽo,
Vài quán hàng không khách đứng xo ro,
Một bác lái ghé buồm vào hút thuốc
Mặc bà hàng sù sụ sặc hơi, ho.*

Ngoài đường lội họa hoằn người đến chợ

*Thúng gạo đầu như đội cả trời mưa.
Và họa hoàn một con thuyền ghé chợ
Rồi âm thầm bến lại lặng trong mưa.*

(Anh Thơ, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Thời Đại, 2010)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa khung cảnh bến đò trong bốn dòng thơ đầu. Qua những từ ngữ đó, hình ảnh bến đò hiện lên như thế nào trong cảm nhận của nhà thơ?

Câu 3 (0,5 điểm). Bài thơ trên viết về đề tài nào?

Câu 4 (1,0 điểm). Hình ảnh nhân hóa *Vài quán hàng không khách đứng xo ro* mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Văn bản đã để lại trong lòng người đọc nhiều thông điệp ý nghĩa. Em thích nhất thông điệp nào? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích bốn dòng thơ cuối của văn bản “*Bến đò ngày xưa*” được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong hành trình dài rộng của cuộc đời mỗi con người luôn cần có những điểm tựa và một trong số đó là quê hương.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

--- HẾT ---

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			4,0
Đọc- hiểu	1	- Thể thơ 8 chữ	0,5
	2	- Từ ngữ khắc họa khung cảnh bến đò ở 4 dòng thơ đầu: <i>tre rũ rượi, chen ướt át, chuối bơ phờ, đứng dầm mưa, dòng sông trôi rào rạt, con thuyền cắm lái, trơ vơ.</i> - Qua những từ ngữ đó, khung cảnh bến đò hiện lên mang vẻ tĩnh lặng, êm đềm, gần gũi, bình dị.	0,5 0,5
	3	HS nêu đúng một đề tài (Quê hương, thiên nhiên...)	0,5
	4	- Hình ảnh nhân hóa <i>Vài quán hàng không khách đứng xo ro</i> mang lại hiệu quả nghệ thuật: + Miêu tả cảnh quán hàng nơi bến đò vắng vẻ, tĩnh lặng. + Giúp khung cảnh bến đò hiện lên sinh động, gần gũi. + Thể hiện tình cảm gắn bó, yêu mến với thiên nhiên và cuộc sống quê hương của nhà thơ.	0,5 0,25 0,25
	5	- HS bày tỏ được thông điệp yêu thích - Có lí giải thuyết phục trên cơ sở đảm bảo chuẩn mực đạo đức, văn hóa	0,5 0,5
II			6,0
Viết	1	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ: mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn: phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn: khái quát tổng hợp lại	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. Phân tích làm rõ được: - Nội dung: + Khung cảnh cuộc sống con người nơi bến đò: vắng vẻ, tĩnh lặng, trầm mặc, giàu chất thơ qua một số hình thức ngôn ngữ như từ láy, điệp ngữ, so sánh, nhân hóa. + Tình cảm của nhà thơ: yêu mến, gắn bó với cảnh và người quê hương. - Nghệ thuật: thể thơ tám chữ, sử dụng từ láy, các biện pháp tu từ như điệp ngữ, so sánh, nhân hóa.	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt	0,25

[illegible]

GIẤY

THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ

Môn: Ngữ Văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 02. trang)

- Họ và tên thí sinh:

- Số báo danh:

I. Phần đọc hiểu. (4 điểm) Đọc văn bản:**BÀ BÁN BÔNG CÔNG TRƯỜNG TÔI**

(Lược trích một đoạn: Trước cổng trường nhân vật tôi có bà bán bông tóc bạc phơ, lưng hơi còng, rất hiền hậu. Bà bán hàng thường thêm bông cho lũ trẻ nên đứa nào cũng thích mua hàng của bà. Một hôm, thằng Tòng béo lớp tôi phao tin đồn là bà bán bông bị ho lao, có thể lây nhiễm. Thế là bọn bạn lớp tôi không còn ra mua hàng cho bà như trước. Tin đó truyền đi khắp trường, hàng bông của bà có khi ế đến mấy ngày không bán nổi. Thế rồi bà không bán bông ở cổng trường nữa. Tôi và lũ bạn cũng chẳng ai nhớ tới bà, chúng tôi lại chuyển sang mua ô mai, táo dầm.)

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau, tôi bỗng gặp bà bán bông, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ. Tôi nghe tiếng quát mắng to tướng của bà hàng cơm:

- Nướng nhanh lên mà đi cho khuất mắt. Trông người chả ra người, như con gà rù thế kia mà ám hàng người ta thì làm sao người ta bán được...

Bà bán bông lật đặt đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò. Chứng kiến tất cả cái cảnh ấy tự nhiên tôi thấy thương bà quá. Tôi chạy lại gần bà, ấn vội vào tay bà số tiền mẹ tôi đưa mua rau rồi chạy vụt về. Tôi về nhà kể lại với mẹ tôi mọi việc, mẹ tôi không mắng tôi về việc ấy mà lại trách tôi chuyện khác kia. Mẹ bảo:

- Con giúp đỡ người nghèo là đúng, nhưng con thử nghĩ xem, với số tiền mua rau ấy bà già chỉ sống được một bữa, còn bữa sau thì sao? Đáng lẽ trước kia con và các bạn con đừng tung cái tin “bà bán bông ho lao” ra thì chắc bà vẫn sống được tử tế.

Đằng này, vô tình con và các bạn con đã hại bà ấy. Các con chưa hiểu được đâu. Chưa hiểu được một người già mà phải đói khát thì khổ đến thế nào... Mẹ còn nói nhiều nhiều nữa nhưng thấy tôi rân rân nước mắt nên mẹ thôi. Mẹ lại đưa tiền cho tôi đi mua rau.

Hôm sau đến lớp tôi kể cho các bạn nghe mọi sự việc, kể cả chuyện mẹ tôi đã mắng tôi như thế nào. Các bạn nghe mà ai cũng bùi ngùi cảm thấy mình có lỗi, bỗng có bạn lên tiếng:

- Thế ai bảo cậu Tòng là bà ấy ho lao?
- Ai bảo? Ai bảo?... - Tất cả nhao lên như muốn lên án Tòng.
- Tớ cũng chẳng nhớ. - Tòng trả lời yếu ớt. - Tớ nghe thấy thế.
- Cậu nghe chưa chính xác mà đã nói. Cậu ác thế! Ác thế!
- Khổ thân bà ấy. - Một bạn nói. - Làm thế nào để giúp bà ấy bây giờ? Hay là góp tiền lại đem cho bà ấy.

- Làm thế chẳng được đâu. - Tôi nói. - Mẹ tớ bảo là khi bà ấy ăn hết số tiền mình cho thì bà ấy lại đói. Hay là khi nào tớ gặp bà ấy tớ sẽ bảo: “Bà cứ bán bỏng đi chúng cháu lại mua cho bà” mà tất cả chúng mình phải mua của bà ấy kia, bảo cả bọn lớp khác nữa.

- Ủ, phải đấy! - Một bạn nói. - Tất cả chúng mình đều mua.
- Tất cả.
- Tất cả. - Các bạn đồng thanh tán thành. Có bạn lại còn đề ra mình sẽ ăn sáng bằng bỏng. (...)

(Theo Xuân Quỳnh, *Trời xanh của mỗi người*, NXB Kim Đồng, 2017)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1 (1 điểm). Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể đó.

Câu 2 (0,5 điểm). Tìm những chi tiết miêu tả nhân vật bà bán bỏng khi “tôi” gặp bà ở chợ.

Câu 3 (0,5 điểm). Trong văn bản, nhân vật “tôi” bị mẹ trách vì điều gì?

Câu 4 (1,5 điểm). Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau, tôi bỗng gặp bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ.

Câu 5 (0,5 điểm). Qua câu chuyện trên, em hãy rút ra bài học cho bản thân.

II. Phần viết (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Qua câu chuyện “Bà bán bỏng công trường tôi” - Xuân Quỳnh, em hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về nhân vật “tôi” ở trong truyện.

Câu 2 (4 điểm). *Một thái độ học tập đúng đắn, tích cực và chủ động sẽ có tác động quan trọng đến kết quả học tập của mỗi cá nhân học sinh. Vậy mà hiện nay còn có nhiều bạn học sinh vẫn học theo kiểu đối phó, cho xong.*

Em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ đánh giá về hậu quả của tình trạng học đối phó của học sinh hiện nay và nêu giải pháp cho tình trạng đó.

.....**HẾT**.....

Chú ý: Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: Ngữ văn

HƯỚNG DẪN CHẤM

YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần nắm chắc hướng dẫn chấm để đánh giá thật chính xác, khách quan, đầy đủ kết quả làm bài của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý. Trong quá trình chấm thi, cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm nhất là đối với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

YÊU CẦU CỤ THỂ

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần I	Câu	Đáp án	Điểm
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôi kể thứ nhất - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm cho câu chuyện chân thật. + Người kể dễ dàng bộc lộ được cảm xúc đồng cảm, thương xót và ân hận dành cho bà bán bỏng. 	0,5 0,5
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những chi tiết miêu tả nhân vật bà bán bỏng: <i>bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ.</i> GV chấm linh hoạt: <i>bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị... cũng cho điểm tuyệt đối.</i> 	0,5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật “tôi” bị mẹ mắng vì: <ul style="list-style-type: none"> + “tôi” đã cùng các bạn trong lớp tung tin bà bán bỏng ho lao, khiến không ai còn mua bỏng của bà làm cho bà mất đi kế sinh nhai. 	0,5
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp liệt kê: <i>bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới...hàng cơm.</i> - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm tăng giá trị biểu cảm, tạo nhịp điệu cho câu văn. + Nhằm nhấn mạnh hình ảnh già nua, khắc khổ, đáng thương của bà bán bỏng. + Thể hiện thái độ cảm thương, xót xa của nhân vật “tôi” dành cho bà lão. 	0,5 0,25 0,5 0,25
	5	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học rút ra: <ul style="list-style-type: none"> + Không nên tung tin đồn nhảm về bất cứ ai, bất cứ điều gì. + Phải có trách nhiệm với việc làm sai trái của mình. + Biết yêu thương, kính trọng, giúp đỡ những người già cả, người khó khăn trong cuộc sống. Lưu ý: Học sinh nêu được 2 bài học cho điểm tối đa. 	0,5
Phần II	Câu		
	1	Yêu cầu về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định đúng vấn đề cần nghị luận và dung lượng. + Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. 	0,5

		<p>+ Lập luận chặt chẽ, có tính thuyết phục cao: dẫn chứng và lí lẽ...</p> <p>Yêu cầu về nội dung:</p> <p>Trong đoạn văn phải làm nổi bật được những đặc điểm của nhân vật “tôi”:</p> <p>+ Hồn nhiên, vô tư và rất trẻ con nên đã hòa theo cùng các bạn tung tin về bà lão không có căn cứ...</p> <p>+ Có tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn...</p> <p>+ Biết nhận ra lỗi lầm của mình khi cùng các bạn tung tin về bà bán bỏng bị ho lao...</p> <p>+ Có trách nhiệm khắc phục lỗi lầm của mình...</p> <p>Nghệ thuật:</p> <p>+ Ngôi kể thứ nhất...</p> <p>+ Tình huống truyện đơn giản...</p> <p>+ Khắc họa nhân vật ở hành động, lời nói và cảm xúc...</p> <p>GV chấm linh hoạt.</p>	1,5
2		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Hậu quả và nêu giải pháp cho tình trạng học đối phó của học sinh.</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. <p>1. Mở bài:</p> <p>Giới thiệu được tác phẩm và vấn đề xã hội được đặt ra.</p> <p>2. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích : Học đối phó là gì? - Tình trạng của việc học đối phó... - Nguyên nhân dẫn đến việc học đối phó... - Hậu quả của việc học đối phó...(lí lẽ và dẫn chứng) - Ý kiến trái chiều... - Giải pháp...(gia đình, nhà trường, bản thân mỗi người...) <p>3. Kết bài:</p> <p>Cần rút ra nhận thức và hành động của học sinh về tình trạng học đối phó...</p> <p>GV chấm linh hoạt.</p>	1,0
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt 	1,5

		phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với đề bài đưa ra.	
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KTKS CHẤT LƯỢNG - MÔN NGỮ VĂN 9

THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			TL	TL	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ 8 chữ	3	2	1	40%
		Tỉ lệ %	15	15	10	
2	Viết	Viết đoạn văn cảm nhận về đoạn thơ trong ngữ liệu phần đọc hiểu.	1*	1*	1*	20%
		Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề đáng quan tâm phù hợp lứa tuổi học sinh.	1*	1*	1*	40%

		Tỉ lệ %	15	15	30	
Tổng điểm %						100%
			30%	30%	40%	
			60%		40%	

* **Ghi chú:** Phần viết có 02* câu bao hàm cả 3 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ**

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: **Ngữ Văn**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 02 trang)

- Họ và tên thí sinh:

- Số báo danh:

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU. Đọc văn bản sau:

*(1) Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son!*

*(2) Yêu biết mấy, những bước đi dằng dặt
Của đời ta chập chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng*

Dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên!

(3) *Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...*

(Trích *Mùa thu mới*, Tố Hữu, *Thơ Tố Hữu*, NXB Văn học, 1998, tr. 204-205)

Câu 1 (0,5 điểm). Em hãy nêu căn cứ xác định thể thơ.

Câu 2 (0,5 điểm). Ghi lại những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ đầu tiên.

Câu 3 (1,5 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 4 (0,5 điểm). Nhận xét về tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5 (1 điểm). Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước? (Trả lời bằng đoạn văn khoảng 3 - 4 câu).

PHẦN II. VIẾT.

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc khổ thơ sau, trích từ bài thơ “Mùa thu mới” của Tố Hữu ở phần đọc hiểu:

“Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...”

Câu 2 (4,0 điểm).

Thời gian là tài sản quý giá nhưng hữu hạn, đặc biệt đối với học sinh khi phải cân bằng giữa việc học và các hoạt động khác. Em hãy viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 chữ về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để quản lý thời gian hiệu quả?"

.....**HẾT**.....

Chú ý: Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
Môn: Ngữ văn**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo cần nắm chắc hướng dẫn chấm để đánh giá thật chính xác, khách quan, đầy đủ kết quả làm bài của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Trong quá trình chấm thi, cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm nhất là đối với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

YÊU CẦU CỤ THỂ

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU	Câu 1	- Thể thơ: Tám chữ - Căn cứ xác định: + Mỗi dòng có tám chữ. + Gieo vần chân ở cuối các câu 1-3; 2- 4 trong từng khổ: <i>ngát - hát; non - son; đứng - dựng; tiên - nhiên; tới - đội; lên - sên</i>	0,5
	Câu 2	Vẻ đẹp của quê hương, đất nước được diễn tả qua những hình ảnh: <i>dòng sông bát ngát; đôi bờ rào rạt lúa ngô non; những con đường ca hát; mái nhà son.</i>	0,5
	Câu 3	- Biện pháp tu từ điệp ngữ : “Yêu biết mấy” - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu, tạo sự liên kết và tăng sức gợi cảm cho đoạn thơ. + Nhấn mạnh tình yêu tha thiết của người viết đối với “dòng sông bát ngát” hay “con đường ca hát” thân thuộc, gắn bó. Hình ảnh mà tác giả nhắc đến cũng được hiện lên với một vẻ đẹp ấm no, trù phú. + Qua đó thấy được tình yêu mà tác giả dành cho quê hương với những sự thay đổi, phát triển này.	0,5
			0,25
II. PHẦN LÀM VĂN	Câu 4	Nhận xét tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam trong đoạn trích: - Thể hiện tình yêu, niềm tự hào, tin tưởng, ngợi ca về con người và cuộc sống mới: thiên nhiên tươi đẹp; nhà cửa khang trang; con người giàu nội lực, khát vọng... - Đó là tình cảm đẹp đẽ, cao quý; khơi gợi sự đồng điệu và tình yêu Tổ quốc trong mỗi người...	0,25
			0,25
	Câu 5	Để thể hiện tình yêu quê hương đất nước, thế hệ trẻ ngày nay cần: - Yêu thương gia đình, bạn bè, xóm làng ... - Ra sức học tập, rèn luyện trở thành người hữu ích, sau này góp phần xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. - Giữ môi trường sống xanh - sạch - đẹp - Cảnh giác với những nội dung tuyên truyền chống phá Đảng và nhà nước qua mạng xã hội. - Quảng bá những hình ảnh đẹp của quê hương, đất nước với bạn bè quốc tế.... Lưu ý: học sinh trình bày thành một đoạn văn ngắn, diễn đạt	0,75
			0,25

	trôi chảy, trong sáng.	
Câu 1 (2,0 điểm)	<p>a. Về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về đoạn văn, dung lượng khoảng 200 chữ - Diễn đạt mạch lạc, đúng chính tả, ngữ pháp - Trình bày sạch đẹp <p>b. Về nội dung: Trình bày được những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về khổ thơ.</p> <p>* Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, đoạn trích thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về đoạn thơ.</p> <p>- VD: Trong bài thơ “Mùa thu mới của tác giả Tố Hữu, khổ thơ dưới đây đã gợi trong tôi niềm yêu mến, tự hào, xúc động trước những người lao động mới:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Yêu biết mấy, những con người đi tới Hai cánh tay như hai cánh bay lên Ngực đón những phong ba dữ dội Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...”</i></p> <p>* Thân đoạn: Tập trung chia sẻ cảm nghĩ mà em ấn tượng về nội dung và một số nét nghệ thuật của khổ thơ.</p> <p>- Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc khổ thơ, tôi như được chiêm ngưỡng chân dung của những người lao động mới. Họ là những bác nông dân, những cô chú công nhân, những nhà trí thức, những chiến sĩ ... thuộc mọi ngành nghề, ở khắp mọi miền đang vươn mình say sưa lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu, bất chấp những gian khổ khó khăn, những rào cản dưới chân. Ôi thật đáng tự hào thay! ... <p>- Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể thơ tám chữ, giọng điệu hùng tráng đầy tự hào, kiêu hãnh. + Các biện pháp tu từ đảo ngữ: “Yêu biết mấy, những con người đi tới” lan tỏa tình yêu người lao động tới người đọc + So sánh: So sánh <i>Hai cánh tay</i> với <i>hai cánh bay lên</i>. + Hoán dụ: <i>cánh tay, ngực, chân</i> chỉ những con người của thời đại mới. + Ẩn dụ: <i>phong ba dữ dội</i> chỉ những khó khăn, thử thách.... <p>=> Làm nổi bật vẻ đẹp, sức mạnh phi thường, tâm thế chủ động, sức mạnh, bản lĩnh của con người sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới; qua đó, tác giả bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào, tin</p>	<p>0,5</p> <p>1.5</p>

	<p>tương về con người và tương lai đất nước; Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ...</p> <p>=> Càng yêu hơn những vần thơ, những con người và trân trọng tấm lòng, tài năng của thi nhân.</p> <p>* Kết đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị của khổ thơ. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người. 	
Câu 2 (4,0 điểm)	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để quản lý thời gian hiệu quả?"</p> <p>a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội: Có đủ mở bài, thân bài, kết bài.</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề: Cách thức để <i>quản lý thời gian hiệu quả</i></p> <p>c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. <i>Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý chính sau:</i></p> <p>I. Mở bài:</p> <p>-Dẫn dắt: Thời gian là một dòng chảy vô tận, không ngừng nghỉ và không bao giờ quay trở lại. Mỗi giây phút trôi qua đều mang trong mình những cơ hội và thách thức.</p> <p>-Nêu vấn đề nghị luận: Đối với học sinh, việc quản lý thời gian hiệu quả không chỉ là một kỹ năng cần thiết mà còn là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong học tập và cuộc sống.</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <p>- Quản lý thời gian hiệu quả là khả năng sử dụng thời gian một cách hợp lý, khoa học, tối ưu hóa từng khoảnh khắc để đạt được mục tiêu đề ra. Đối với học sinh, quản lý thời gian hiệu quả đồng nghĩa với việc cân bằng giữa học tập, hoạt động ngoại khóa, nghỉ ngơi và các mối quan hệ xã hội.</p> <p>2. Phân tích vấn đề</p> <p>a.Thực trạng:</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>2.5</p>

	<p>-Hiện nay, nhiều học sinh đang gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Một số em dành quá nhiều thời gian cho việc học, dẫn đến tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả học tập.</p> <p>-Ngược lại, có những em lại sa đà vào các hoạt động giải trí, lơ là việc học, dẫn đến kết quả học tập kém.</p> <p>b.Nguyên nhân:</p> <p>Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này:</p> <p>-Một số em chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian.</p> <p>-Một số khác lại thiếu kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu và ưu tiên công việc.</p> <p>-Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội, cũng là một yếu tố gây xao nhãng, khiến học sinh khó tập trung vào việc học.</p> <p>c.Hậu quả:</p> <p>Việc không quản lý thời gian hiệu quả có thể dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>-Học sinh có thể bị căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí rơi vào trạng thái trầm cảm.</p> <p>-Kết quả học tập sa sút, ảnh hưởng đến tương lai.</p> <p>- Ngoài ra, việc dành quá nhiều thời gian cho một hoạt động có thể khiến học sinh bỏ lỡ những cơ hội khác trong cuộc sống.</p> <p>d.Ý kiến trái chiều:</p> <p>Một số người cho rằng việc quản lý thời gian quá chặt chẽ sẽ khiến học sinh mất đi sự tự do, sáng tạo. Tuy nhiên, quản lý thời gian không có nghĩa là bó buộc bản thân vào một lịch trình cứng nhắc. Mục đích của việc quản lý thời gian là giúp học sinh sử dụng thời gian một cách hiệu quả nhất, để có thể</p>	
--	---	--

	<p>làm được nhiều việc hơn, đạt được nhiều mục tiêu hơn.</p> <p>3. Giải pháp giải quyết vấn đề</p> <p>- Xác định mục tiêu rõ ràng</p> <p>Mục tiêu rõ ràng sẽ là động lực thúc đẩy, giúp học sinh tập trung và ưu tiên những việc quan trọng, tránh lãng phí thời gian vào những việc không cần thiết.</p> <p>- Lập kế hoạch chi tiết</p> <p>+ Chia nhỏ mục tiêu thành các nhiệm vụ cụ thể, ước tính thời gian cần thiết cho mỗi nhiệm vụ và sắp xếp chúng vào thời gian biểu hợp lý.</p> <p>+ Kế hoạch chi tiết giúp học sinh hình dung rõ ràng những việc cần làm, tránh tình trạng “nước đến chân mới nhảy” và tận dụng tối đa thời gian.</p> <p>3.3. Ưu tiên những việc quan trọng</p> <p>Việc ưu tiên giúp học sinh tập trung vào những việc có giá trị cao, mang lại kết quả tốt nhất trong thời gian ngắn nhất.</p> <p>Loại bỏ những yếu tố gây xao nhãng</p> <p>Loại bỏ yếu tố gây xao nhãng giúp học sinh tập trung cao độ, tăng hiệu quả học tập và tiết kiệm thời gian.</p> <p>Linh hoạt và biết cách điều chỉnh</p> <p>Kế hoạch không phải lúc nào cũng hoàn hảo, học sinh cần linh hoạt điều chỉnh kế hoạch khi có tình huống phát sinh, không nên quá cứng nhắc.</p> <p>4. Liên hệ bản thân</p> <p>Bản thân tôi cũng từng gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Tuy nhiên, sau khi áp dụng những phương pháp trên, tôi đã cải thiện được đáng kể khả năng quản lý thời gian của mình. Tôi đã có thể cân bằng giữa việc học, hoạt động ngoại khóa và nghỉ ngơi. Kết quả học tập của tôi cũng được cải thiện rõ rệt.</p>	0,25
--	---	------

		III: Kết bài: Khẳng định vấn đề -Quản lý thời gian hiệu quả là một kỹ năng quan trọng, không chỉ giúp học sinh thành công trong học tập mà còn trong cuộc sống. -Mỗi học sinh cần nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian và chủ động áp dụng những phương pháp phù hợp để sử dụng thời gian một cách hiệu quả nhất.	
		<i>Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả; lập luận chặt chẽ; lí lẽ sắc bén; dẫn chứng thuyết phục.</i> <i>Sáng tạo: Lời văn sáng tạo, giàu hình ảnh, cuốn hút, hấp dẫn.</i>	0,5 0,25
Tổng điểm			10,0

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS&THPT LƯƠNG THẾ
VINH

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: **NGŨ VĂN**

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 02 trang)

- Họ và tên thí sinh:

- Số báo danh:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀI HỌC TUỔI THƠ

- Nguyễn Quang Sáng -

Thằng con tôi 11 tuổi, học lớp sáu. Qua mùa thi chuyển cấp, nhân một buổi chiều cho con đi chơi mát, nó kể... Đang hỏi nó về chuyện thi cử, nó chợt hỏi lại tôi:

– Ba! Có bao giờ thấy có một bài luận văn nào điểm không không ba? Con số không cô cho bự bằng quả trứng gà. Không phải cho bên lẻ, mà một vòng tròn giữa trang giấy. Thiệt đó ba. Chuyện ngay trong lớp của con, chứ không phải con nghe kể đâu.

Tôi chưa kịp hỏi, nó tiếp:

– Còn thua ba nữa đó, ba. Ít nhất ba cũng được nửa điểm. Còn thằng bạn của con, con số không bự như quả trứng.

[...] Tôi hỏi con tôi:

- Luận văn cô cho khó lắm hay sao mà bạn con bị không điểm.
- Luận văn cô cho “Trò hãy tả buổi làm việc ban đêm của bố”.
- Con được mấy điểm?
- Con được sáu điểm.
- Con tả ba như thế nào?
- Thì ba làm việc làm sao thì con tả vậy.
- Mấy đứa khác, bạn của con?

Thằng con tôi như chợt nhớ, nó liến thoắng:

– A! Có một thằng ba nó không hề làm việc ban đêm mà nó cũng được sáu điểm đó ba.

- Đêm ba nó làm gì?
- Nó nói, đêm ba nó toàn đi nhậu.
- Nó tả ba nó đi nhậu à?
- Dạ không phải. Ba nó làm việc ban ngày nhưng khi nó tả thì nó tả ba nó làm việc ban đêm, ba hiểu chưa?
- Còn thằng bạn bị không điểm, nó tả như thế nào?
- Nó không tả không viết gì hết, nó nộp giấy trắng cho cô.
- Sao vậy?

Hôm trả lại bài cho lớp, cô gọi nó lên, cô giận lắm, ba. Cô hét: “Sao trò không làm bài”. Nó cúi đầu làm thinh. Cô lại hét to hơn: “Hà?”. Nó cũng làm thinh. Tụi con ngồi dưới, đứa nào cũng run.

- Nó là học trò loại “cá biệt” à?
- Không phải đâu ba, học trò tiên tiến đó ba.
- Sao nữa? Nó trả lời cô giáo như thế nào?

Nó cứ làm thinh. Tức quá, cô mới quát cây thước xuống bàn cái chát: “Sao trò không làm bài?” Tới lúc đó nó mới nói: “Thưa cô, con không có ba”. Nghe nó nói, hai con mắt của cô con mở tròn như hai cái tô. Cô đứng sững như trời trồng vậy ba!

Tôi bỗng nhập vai là cô giáo. Tôi thấy mình ngã quỵ xuống trước đứa học trò không có ba.

Sau đó cô và cả lớp mới được biết, em mồ côi cha khi vừa mới lọt lòng mẹ. Ba em hy sinh trên chiến trường biên giới. Từ ấy, má em ở vậy, tần tảo nuôi con...

Có người hỏi em: “Sao mày không tả ba của đứa khác”. Em không đáp, cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống đôi má.

Chuyện của đứa học trò bị bài văn không điểm đã để lại trong tôi một nỗi đau. Em bị không điểm, nhưng với tôi, người viết văn là một bài học, bài học trung thực. Sáng tạo không đồng nghĩa với bịa đặt.

Giữa những dòng chữ bìa đặt và trang giấy trắng, tôi xin để trang giấy trắng trung thực trên bàn viết.

Mùa thu - 1990

(trích *Tuyển tập truyện ngắn đặc sắc*, Nguyễn Quang Sáng
NXB Văn hoá – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

Câu 2 (0,5 điểm). Trong văn bản, tác giả sử dụng chủ yếu hình thức ngôn ngữ đối thoại hay độc thoại?

Câu 3 (1,0 điểm). Vì sao cậu bé cúi đầu làm thinh khi cô giáo hét “*Sao trò không làm bài?*”? Qua cách ứng xử đó, em nhận xét gì về tình cảnh cậu bé?

Câu 4 (1,0 điểm). Xác định phần dẫn trực tiếp có trong các câu văn dưới đây và chuyển sang cách dẫn gián tiếp:

Có người hỏi em: “Sao mày không tả ba của đứa khác”. Em không đáp, cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống đôi má.

Câu 5 (1,0 điểm). Qua văn bản, em có suy nghĩ gì về vai trò của đức tính trung thực trong cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích phần kết thúc văn bản *Bài học tuổi thơ* của Nguyễn Quang Sáng (được in đậm trong phần *Đọc hiểu*).

Câu 2 (4,0 điểm). Một bạn trẻ từng chia sẻ trên mạng xã hội rằng: *Ngày bé mình thích trở thành chiến sĩ công an vì gia đình có truyền thống về ngành này. Nhưng lớn dần, mình thích trải nghiệm và khám phá nhiều hơn, cộng thêm điểm mạnh của bản thân nên chọn học ngành địa lý. Đến khi ra trường mình lại yêu thích kinh doanh nên rẽ hướng và làm marketing. Một phần là do nếu làm đúng chuyên ngành mình học thì khó khăn trong tìm kiếm việc làm.*

Từ chia sẻ của bạn trẻ trên, em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ bàn về mối quan hệ giữa ước mơ và hiện thực.

--- HẾT ---

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

P hần	C âu	Nội dung	Đ iểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Ngôi kể thứ nhất. - Người kể là “tôi” – người cha.	0,25 0,25
	2	- Tác giả chủ yếu sử dụng hình thức ngôn ngữ đối thoại.	0,5
	3	- Cậu bé cúi đầu lặng thinh vì: + Cậu cảm thấy bối rối và không thể trả lời ngay khi cô giáo yêu cầu. + Sự mặc cảm, sự đau buồn sâu sắc trong lòng khi đối diện với nỗi mất mát lớn. + Cậu bé không muốn bịa đặt hay nói dối, mà muốn giữ sự trung thực ngay cả khi đối diện với khó khăn. - Tình cảnh của cậu bé: tội nghiệp, đáng thương...	0,5 0,5
	4	- Phần dẫn trực tiếp: “ <i>Sao mày không tả ba của đứa khác</i> ”. - Chuyển thành lời dẫn gián tiếp. Ví dụ: <i>Có người hỏi em rằng sao lại không tả ba của người khác.</i>	0,5 0,5
	5	- HS nêu đúng vai trò của đức tính trung thực. <i>Gợi ý:</i> + <i>Giúp mỗi người sống chân thành, không cần phải bịa đặt hay che giấu sự thật.</i> + <i>Giúp xây dựng mối quan hệ tôn trọng và yêu thương giữa con người với nhau, không chỉ trong học tập mà còn trong mọi mặt của cuộc sống.</i> + <i>Trung thực là nền tảng để tạo dựng niềm tin và sự tôn trọng.</i> + <i>Trung thực giúp đời sống con người nhẹ nhàng, thanh</i>	1,0

		<p>thần...</p> <p>...</p> <p>Lưu ý: HS trả lời 3 ý hợp lí thì GV cho điểm tối đa; 2 ý hợp lí thì GV cho 0,75 điểm, 1 ý hợp lí thì GV cho 0,5 điểm.</p>	
I	VIẾT		6,0
1	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích đoạn truyện:</i> mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung cần phân tích; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung và đặc sắc nghệ thuật của đoạn kết thúc truyện; kết đoạn khái quát, tổng hợp vấn đề.</p>	0,25	0
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung, đặc sắc nghệ thuật của đoạn truyện.</p>	,25	0
	<p><i>c. Phân tích làm rõ:</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cậu bé mồ côi cha, trong lúc bị cô giáo chất vấn vì không làm bài luận đã trả lời: “<i>Thưa cô, con không có ba</i>”. Câu trả lời ấy không chỉ là sự thật đau đớn của em mà còn là minh chứng cho lòng trung thực và sự trong sáng của đứa trẻ. - Kết truyện là bài học về sự trung thực. Cậu bé mồ côi, dù phải chịu đựng sự thiếu thốn tình cảm và vật chất, vẫn giữ được sự trung thực, không vì áp lực của hoàn cảnh hay sự kỳ vọng của người khác mà lừa dối. Điều này thể hiện sự mạnh mẽ trong tinh thần và nhân cách của em, khiến người đọc cảm phục. - Nhân vật "tôi" nghĩ rằng "<i>sáng tạo không đồng nghĩa với bịa đặt</i>" thể hiện quan điểm: tác phẩm văn học chân chính phải phản ánh sự thật, dù có thể gây khó khăn hay đau đớn. Nhân vật "tôi" nhấn mạnh sự cần thiết của trung thực trong sáng tạo, qua đó gửi gắm thông điệp về trách nhiệm và đạo đức trong việc viết văn. - Qua kết truyện, nhà văn muốn khẳng định giá trị của sự trung thực trong cuộc sống. Dù cuộc sống có khó khăn, thử thách đến đâu, sự trung thực vẫn là nền tảng vững chắc giúp con người giữ gìn nhân cách và sự tôn trọng của những người xung quanh. Câu chuyện khẳng định rằng, dù có thể mất đi nhiều thứ, nhưng nếu giữ được lòng trung thực, con người vẫn có thể giữ vững được phẩm giá và sức mạnh nội tâm. 	,0	1

	<p>- Về nghệ thuật:</p> <p>+ Kết truyện thể hiện sự tài tình trong cách xây dựng tình huống và khai thác tâm lý nhân vật. Tình huống căng thẳng giữa cô giáo và cậu bé được giải quyết bằng một câu nói ngắn gọn nhưng đầy cảm xúc, mang lại sức nặng về mặt nội dung và khiến người đọc không thể không suy ngẫm.</p> <p>+ Ngôi kể thứ nhất giúp tạo sự gần gũi, chân thật. Người kể "tôi" (người cha) trực tiếp chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình đã làm nổi bật tình cảm yêu thương của người cha và sự xúc động về hoàn cảnh của cậu bé mồ côi cha.</p> <p>+ Việc sử dụng ngôn ngữ đơn giản, trực tiếp nhưng lại chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa là một nét đặc sắc trong phong cách viết của Nguyễn Quang Sáng.</p>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn kết thúc truyện, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	Lưu ý: Đoạn văn không yêu cầu hình thức đoạn nên phải đảm bảo độ dài theo yêu cầu. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn thì giám khảo trừ 0,25 điểm.	
2	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> bàn luận về mối quan hệ giữa ước mơ và hiện thực.	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>I. Mở bài</p> <p>- Mỗi con người đều có ước mơ, hoài bão và khát vọng trong cuộc sống. Những ước mơ này thường phản ánh những gì ta mong muốn đạt được trong tương lai.</p> <p>- Tuy nhiên, khi trưởng thành, đôi khi ước mơ không hoàn toàn tương thích với hiện thực cuộc sống, dẫn đến sự xung đột giữa ước mơ và thực tế.</p>	2,5

II. Thân bài

1. Triển khai hệ thống luận điểm

a) *Giải thích*

- Ước mơ là những khát vọng, mục tiêu lý tưởng mà mỗi cá nhân mong muốn đạt được trong tương lai. Ước mơ thường mang tính lý tưởng và phản ánh những giá trị, niềm tin, và đam mê của người đó.

- Hiện thực là tình trạng thực tế mà một người phải đối mặt trong cuộc sống. Hiện thực có thể bao gồm các yếu tố như hoàn cảnh gia đình, môi trường sống, năng lực cá nhân, cơ hội nghề nghiệp, điều kiện tài chính, v.v.

b) *Mối quan hệ giữa ước mơ và hiện thực*

- Ước mơ thúc đẩy con người cố gắng không ngừng để hoàn thiện bản thân và đạt được mục tiêu. Đó là động lực để vượt qua khó khăn và thử thách trong cuộc sống.

- Tuy nhiên, khi đối diện với thực tế, ước mơ có thể bị điều chỉnh hoặc thay đổi để phù hợp hơn với điều kiện, hoàn cảnh sống. Đôi khi, chúng ta phải làm lại từ đầu, thay đổi phương hướng hoặc điều chỉnh mục tiêu sao cho thực tế hơn.

- Khi đối diện với hiện thực, việc điều chỉnh hoặc thay đổi ước mơ không phải là sự thất bại mà là khả năng thích ứng và linh hoạt trong cuộc sống. Điều này giúp người ta có thể tìm ra hướng đi phù hợp hơn và vẫn có thể đạt được thành công.

** HS lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống để chứng minh.*

2. Ý kiến trái chiều và phản bác

- Một số người cho rằng nếu không kiên trì theo đuổi ước mơ, ta sẽ dễ dàng từ bỏ và không bao giờ đạt được mục tiêu lớn. Họ cho rằng chỉ khi kiên định, bền bỉ theo đuổi ước mơ, ta mới có thể thành công.

- Tuy nhiên, trong một số tình huống, việc cố chấp theo đuổi một ước mơ không thực tế có thể dẫn đến thất bại và làm giảm giá trị bản thân. Việc điều chỉnh ước mơ để phù hợp với khả năng thực tế là điều cần thiết. Không phải lúc nào sự kiên trì cũng dẫn đến thành công nếu không có sự thích ứng linh hoạt với thay đổi của hoàn cảnh.

3. Giải pháp để hài hòa giữa ước mơ và hiện thực

- Trước khi theo đuổi ước mơ, mỗi người cần đánh giá thực tế về khả năng của bản thân, điều kiện tài chính, cơ hội nghề

		<p>ng nghiệp, cũng như hoàn cảnh sống để có thể đưa ra lựa chọn phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi gặp khó khăn hoặc nhận thấy ước mơ không thể thực hiện trong ngắn hạn, việc điều chỉnh, thay đổi mục tiêu là điều cần thiết. Điều này không có nghĩa là từ bỏ, mà là thay đổi chiến lược và phương thức để vẫn tiến gần hơn tới mục tiêu. - Việc không ngừng học hỏi, trau dồi kỹ năng mới sẽ giúp mở rộng cơ hội nghề nghiệp và hỗ trợ cho việc hiện thực hóa ước mơ, dù là trong một lĩnh vực khác. <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi quan hệ giữa ước mơ và hiện thực là một quá trình điều chỉnh, tìm kiếm sự cân bằng. Ước mơ là động lực, nhưng hiện thực là yếu tố quyết định hướng đi. - Liên hệ bản thân. 	
		<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Lưu ý: Bài văn phải đảm bảo độ dài theo yêu cầu. Nếu bài văn quá dài hoặc quá ngắn thì giám khảo trừ 0,25 điểm.</p>	0,25

--- Hết --	2.	Bài văn	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài: nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Lòng biết ơn đối với các thế hệ cha anh.	0.5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: 	2.5

	<p>- Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Lòng biết ơn: cảm kích, trân trọng và có hành động báo đáp trước những hành động, việc làm tốt đẹp, sự hi sinh của thế hệ đi trước.</p> <p>- Thể hiện quan điểm của người viết:</p> <p>+ Nếu không có những sự hi sinh, thành tựu lao động của người đi trước, chúng ta sẽ không có được một nền độc lập, một đất nước phát triển như hiện nay, chính vì thế, sự biết ơn thể hiện tình cảm, tấm lòng của chúng ta đến những công lao to lớn đó.</p> <p>+ Việc chúng ta biết ơn, trân trọng những công lao đó sẽ khiến cho chúng ta có động lực vươn lên trong học tập và lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, giúp đất nước phát triển.</p> <p>+ Việc biết ơn thế hệ đi trước thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc đồng thời khích lệ tinh thần đoàn kết.</p> <p>- Làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh?</p> <p>+ Giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc</p> <p>+ Có trách nhiệm trong việc xây dựng phát triển đất nước: thể hiện qua việc học tập thật tốt, rèn luyện đạo đức tốt, yêu thương, giúp đỡ đồng bào, những người gặp hoàn cảnh khó khăn để lan tỏa nhiều hơn những thông điệp tốt đẹp cũng như khiến cho cuộc sống này tốt hơn.</p> <p>+ Luôn chuẩn bị cho mình một tinh thần vững chắc, sẵn sàng đứng lên đấu tranh khi đất nước cần.</p> <p>- Ý kiến trái chiều: Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người lạnh lùng vô cảm, coi những công ơn, thành tựu mình được hưởng là mặc định, bản thân mình không cần phải biết ơn lại có những người sống vô trách nhiệm,... những người này đáng bị phê phán.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân:</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0.25

		e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
--	--	---	------

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS&THPT LƯƠNG THẾ
VINH

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát
đề

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 02 trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHỢ TẾT

- Đoàn Văn Cừ -

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon ton,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lặng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đầu,
Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.*

*Sương trắng rỏ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

(Trích *Chợ Tết*, *Thi nhân Việt Nam*

Nhà xuất bản văn học, năm 2023, tr 189)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Tìm trong bài thơ những từ ngữ miêu tả hoạt động của con người khi ra chợ Tết. Qua đó, em có cảm nhận gì về tình cảm, thái độ của con người với không khí ngày Tết?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh,*

Câu 4. Nêu tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được gửi gắm trong đoạn thơ trên.

Câu 5. Theo em trong xã hội hiện đại ngày nay có nên duy trì các phiên chợ Tết không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận của em về khung cảnh bình minh trong đoạn thơ sau trong bài *Chợ Tết* của Đoàn Văn Cừ:

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

Câu 2. Từ việc đọc – hiểu đoạn thơ trích từ bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ nói trên, em hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 400 chữ đề xuất những giải pháp phù hợp để giữ gìn và bảo vệ những phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền của dân tộc.

--- HẾT ---

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: **NGŨ VĂN**

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ tám chữ	0,5
	2	- Những từ ngữ miêu tả hoạt động của con người khi ra chợ Tết: <i>chạy lon ton, chống gậy bước lom khom, che môi cười lặng lẽ, nép đầu bên yếm mẹ, gánh lợn chạy đi đầu...</i> - Qua đó, ta cảm nhận được: + Con người rất vui vẻ, náo nức, hân hoan khi ra chợ Tết. Mọi người, từ trẻ nhỏ đến người già đều tham gia vào không khí vui tươi và ấm áp của ngày Tết, thể hiện sự sum vầy, đoàn tụ trong dịp đầu năm. + Thái độ của con người là sự hân hoan, mong đợi, thể hiện một niềm vui giản dị nhưng tràn đầy hạnh phúc.	0.5 0.5
	3	- Biện pháp nhân hóa: <i>Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh</i> - Tác dụng: + Diễn đạt: làm cho hình ảnh thơ trở nên cụ thể, sinh động, có hồn, gần gũi với con người hơn; tăng tính tạo hình, biểu cảm cho lời thơ. + Gợi hình: gợi tả bức tranh khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, tinh khôi, trong trẻo, tràn đầy sức sống của buổi sáng mùa xuân. + Gợi cảm: thể hiện cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú; tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết của nhà thơ.	0,5 0.5
	4	- Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được gửi gắm trong đoạn thơ: + Cảm xúc vui vẻ, hân hoan, yêu mến khi ngắm nhìn sự đổi thay của thiên nhiên, của cuộc sống nơi làng quê khi mùa xuân đến.	0.5

		<p>+ Tự hào, trân trọng, ngợi ca cuộc sống bình yên, no ấm, hạnh phúc của người dân quê hương mình.</p> <p>+ Yêu, tự hào về nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.</p> <p>HS trả lời từ 02 ý cho điểm tối đa</p>	
	5	<p>HS có thể bày tỏ quan điểm nên/ không nên duy trì những phiên chợ Tết. Mọi kiến giải hợp lý đều có thể chấp nhận. Sau đây là một vài gợi ý:</p> <p>- Trong xã hội hiện đại ngày nay vẫn nên duy trì những phiên chợ Tết vì</p> <p>+ Đi chợ Tết là một trong những nét văn hóa đẹp có tính truyền thống của người Việt, người dân đi chợ Tết không chỉ để mua sắm mà còn để gặp gỡ, giao lưu, kết nối với nhau, thể hiện tình cảm gắn bó, tận hưởng không khí háo hức, vui vẻ, phấn chấn khi năm hết Tết đến.</p> <p>+ Các phiên chợ Tết còn là nơi để thế hệ trẻ học hỏi và trải nghiệm về văn hóa và phong tục tập quán từ đó giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>- Không nên duy trì những phiên chợ Tết vì xã hội hiện đại, con người bận rộn với công việc, ngày Tết là dịp để nghỉ ngơi; thường là các phiên chợ tự phát khó có sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước nên chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh khó bảo đảm; các giá trị, ý nghĩa của phiên chợ này hiện cũng đang mai một dần đi...</p>	1.0
II	1	<p>Đoạn văn:</p> <p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nêu ý kiến khái quát nội dung chủ đề hoặc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn tổng hợp lại, nêu ý nghĩa tác động của đoạn thơ với bản thân</p> <p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.</p> <p>c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i></p> <p>* Nội dung chủ đề: Đoạn thơ khắc họa sinh động về khung cảnh bình minh mùa xuân với vẻ đẹp trong sáng, tươi mới của thiên nhiên.</p> <p>* Phân tích đặc sắc về nội dung</p> <p>- Hình ảnh sương mờ ảo, nhẹ nhàng, như giọt sữa</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>

	<p>tinh khiết rơi xuống, tạo nên không gian trong lành và tươi mới của buổi sáng sớm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ánh nắng đầu ngày chiếu sáng trên ruộng lúa, tạo thành những tia sáng nhấp nhô, lấp lánh, đầy sức sống. - Hình ảnh núi đồi uốn lượn, khoác lên mình chiếc áo màu xanh ngọc thắm, tạo cảm giác dịu dàng, êm đềm. - Đồi đất như được điểm xuyết màu đỏ hồng (<i>thoa son</i>) trong ánh sáng dịu dàng của bình minh, toát lên vẻ đẹp thơ mộng, lãng mạn. <p>* Phân tích những đặc sắc về nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ tám chữ giúp đoạn thơ có nhịp điệu nhẹ nhàng, êm ái, góp phần tạo nên không khí yên bình của buổi sáng sớm. - Các hình ảnh "<i>suong trắng</i>", "<i>tia nắng</i>", "<i>núi uốn</i>", "<i>đôi thoa son</i>" được lựa chọn tinh tế, mang tính biểu tượng cao, vẽ nên bức tranh thiên nhiên sống động và sinh động. - Biện pháp tu từ như so sánh (<i>suong trắng như giọt sữa</i>), nhân hoá (<i>núi uốn mình, đôi thoa son</i>) làm tăng sự sinh động, huyền bí cho thiên nhiên. - Giọng điệu nhẹ nhàng phù hợp với vẻ đẹp dịu dàng của cảnh vật, càng làm tăng thêm sức biểu cảm của thiên nhiên. <p>=> Khung cảnh bình minh trong đoạn thơ là một bức tranh tuyệt đẹp, làm say lòng người và gợi lên cảm xúc yêu đời, yêu thiên nhiên.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Bài văn</p>	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
	<p><i>b. Xác định được vấn đề nghị luận</i></p> <p>Giữ gìn và bảo vệ những phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền của dân tộc.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và</p>	2,5

	<p>bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về ý nghĩa và vai trò quan trọng của Tết cổ truyền trong đời sống văn hóa của người Việt. - Nêu vấn đề cần phải bảo tồn và phát huy các phong tục tốt đẹp trong dịp Tết cổ truyền. <p>* Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích ý nghĩa của Tết cổ truyền: <ul style="list-style-type: none"> + Tết là dịp đánh dấu sự chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, mang theo hy vọng về những điều tốt đẹp, bình an. + Tết là dịp để mọi người quây quần, sum họp, thể hiện lòng biết ơn với tổ tiên, tình cảm gắn bó với gia đình, cộng đồng. + Tết cổ truyền với những phong tục như cúng ông bà tổ tiên, làm bánh chưng, đi chợ Tết... mang đậm bản sắc của người Việt, giúp chúng ta không bị hòa tan trong văn hóa quốc tế. + Giữ gìn phong tục Tết còn giúp gắn kết cộng đồng - Thực trạng: Phong tục Tết truyền thống bị rút gọn hoặc bị lãng quên: Một số phong tục như dựng cây nêu, viết câu đối, gói bánh chưng, hái lộc đầu năm... dần bị lãng quên. - Nguyên nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Ảnh hưởng của đời sống hiện đại và lối sống gấp gáp: Các gia đình hiện đại có xu hướng đi du lịch, dẫn đến sự thiếu vắng không khí Tết tại gia đình. + Tác động của hội nhập văn hóa: Tác động của các nền văn hóa khác nhau có thể khiến Tết cổ truyền bị "Tây hóa" với lối sống và quan niệm khác biệt. - Hậu quả: Nếu không có biện pháp bảo vệ kịp thời, các phong tục tốt đẹp trong ngày tết cổ truyền của dân tộc sẽ dần mai một, làm mất đi bản sắc dân tộc, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Giới trẻ sẽ đánh mất cội nguồn, thiếu đi những giá trị tinh thần để làm chỗ dựa trong cuộc sống. - Các biện pháp để giữ gìn và bảo vệ phong tục Tết cổ truyền <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi gia đình cần nâng cao ý thức duy trì các phong tục tốt đẹp trong dịp Tết, giáo dục con cháu ý nghĩa của từng nghi lễ, phong tục. 	
--	---	--

	<p>+ Cộng đồng, tổ chức văn hóa cần tổ chức các hoạt động văn hóa Tết, tuyên truyền về giá trị và ý nghĩa của Tết cổ truyền.</p> <p>+ Nhà trường và xã hội cần lồng ghép giáo dục văn hóa truyền thống vào chương trình giảng dạy, tạo ra các hoạt động trải nghiệm Tết cho thế hệ trẻ.</p> <p>- Liên hệ bản thân:</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại tầm quan trọng của vấn đề, đưa ra bài học, thông điệp:</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa to lớn của việc giữ gìn và bảo vệ phong tục Tết cổ truyền.</p> <p>- Mỗi người, mỗi gia đình cần có trách nhiệm góp phần vào bảo tồn nét đẹp văn hóa này để Tết cổ truyền mãi là dấu ấn đặc biệt, thiêng liêng trong lòng mỗi người dân Việt.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS MAI DỊCH

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT....

Năm học 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian: 120 phút

Họ và tên:..... Lớp:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BA MƯƠI NĂM ĐỜI TA CÓ ĐẢNG

(Trích)

TỔ HỮU

“ ...

Chín năm kháng chiến thánh thần

Gậy tầm vông đánh tan quân bạo tàn!

Một dân tộc hai bàn tay trắng

Đồng tâm là chiến thắng thành công

Dân ta gan dạ anh hùng:

Trẻ làm đuốc sống, già xông lửa đồn

Chân toạc máu, chân dồn đuổi giặc

Tay chém thù, tay sắc như gươm!

Củ khoai, củ sắn thay cơm

Khoai bùi trong dạ, sắn thơm trong lòng

Hớp ngậm nước suối trong đỡ khát

Trông trời cao mà mát tâm can!

Ôi Tổ quốc, vinh quang Tổ quốc!

Ngàn muôn năm dân tộc ta ơi!

Việt Nam anh dũng sáng ngời

Ánh gươm độc lập giữa trời soi chung...”

(https://www.thivien.net/Tổ-Hữu/Ba-mươi-năm-đời-ta-có-Đảng/poem-SaIqvDMEY_jE2OEkdaz-OA)

Chú thích:

+ *Tố Hữu là một nhà thơ lớn của dân tộc, một nhà thơ tiêu biểu của dòng thơ cách mạng Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp thi ca của ông hòa quyện vào nhau trong từng bước đi của lịch sử và thời đại.*

+ *Bài thơ “Ba mươi năm đời ta có Đảng” được Tố Hữu viết vào đầu năm 1960 để chào mừng sinh nhật Đảng (3-2-1930 / 3-2-1960) và chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.*

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2 (1,0 điểm): Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh dân tộc Việt Nam trong tám dòng thơ đầu. Qua những từ ngữ đó giúp em hiểu như thế nào về nhân dân ta?

Câu 3 (0,5 điểm): Em hiểu thế nào về hình ảnh thơ “*Đồng tâm là chiến thắng thành công*”?

Câu 4 (1,0 điểm): Tìm một biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng:

“Dân ta gan dạ anh hùng:

Trẻ làm đuốc sống, già xông lửa đồn

Chân toạc máu, chân dồn đuổi giặc

Tay chém thù, tay sắc như gươm!”

Câu 5 (1,0 điểm): Chúng ta được hưởng nền hòa bình, độc lập như ngày hôm nay là nhờ sự hi sinh anh dũng của biết bao chiến sĩ đã ngã xuống. Theo em, là một người thuộc thế hệ trẻ, ta cần làm gì để góp phần bảo vệ và phát triển đất nước trong thời bình hôm nay?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám dòng thơ đầu của văn bản được trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm):

Nhà thơ Tố Hữu viết:

“Tự do đã nở hoa hồng

Trong dòng máu đỏ, trên đồng Việt Nam...”

Để có được nền độc lập, tự do như ngày hôm nay không thể không nhắc đến tinh thần đoàn kết dân tộc. Vậy nên em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý kiến “*Đoàn kết là nhân tố quyết định thành công*”.

HẾT

GỢI Ý HƯỚNG DẪN CHẤM

Năm học 2024-2025

ĐỌC HIỂU	Gợi ý đáp án	Điểm
Câu 1	- Biểu cảm	0,5 điểm
Câu 2	- Chỉ đúng các từ ngữ về hình ảnh dân tộc ta: <i>gậy tầm vông đánh giặc; hai bàn tay trắng; gan dạ anh hùng, trẻ làm ngọn đuốc sống, già xông lửa đồn, chân toạc máu, chân dồn đuổi giặc, tay chém quân thù</i>	0,5 điểm 0,5 điểm

[illegible]

	Tổ quốc	
Câu 5	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được 3 bài học hợp lý cho điểm tối đa + Tuân thủ pháp luật, trau dồi tri thức, cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức, tăng cường thể chất, rèn luyện sức khỏe, sẵn sàng phục vụ khi Tổ quốc cần + Có ý thức bảo vệ, gìn giữ nền độc lập, tự cường của dân tộc... + Không ngừng nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc... + Đấu tranh với các hành vi sai trái xuyên tạc lịch sử, chính sách, chủ trương của nhà nước... + Tham gia tích cực vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá lịch sử hào hùng dân tộc và những vẻ đẹp của đất nước ... <p><i>(Tôn trọng ý kiến phù hợp với thuần phong mỹ tục và quy định của pháp luật)</i></p>	1,0 điểm
VIẾT	Gợi ý đáp án	Điểm
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: + Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn + Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt - Nội dung: + Mở đoạn: <i>Giới thiệu tên tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung (đặc sắc nội dung, nghệ thuật) về đoạn thơ cần phân tích</i> + Thân đoạn: <i>Phân tích kết hợp đan xen nghệ thuật và nội dung</i> *Nội dung: + Cụm từ chỉ thời gian “chín năm kháng chiến” tái hiện những năm tháng kháng chiến hào hùng của dân tộc; + Hình ảnh hoán dụ “hai bàn tay trắng” khắc họa một dân tộc nghèo khổ, thiếu thốn nhưng cùng với “gậy tầm vông” - vũ khí đơn sơ kết hợp với chí chí tinh thần đoàn kết đồng 	<p>0,5 điểm</p> <p>1,5 điểm</p>

	<p>sức, đồng lòng đã làm nên chiến thắng oai hùng trước kẻ thù hùng mạnh. Từ đó, ngợi ca tinh thần đoàn kết trong đấu tranh giành độc lập dân tộc</p> <p>+ Khổ thơ sử dụng những hình ảnh cụ thể và giàu sức gợi, như "đuốc sống", "lửa đồn", "chân toạc máu", "tay sắc như guom", để vẽ nên bức tranh bi tráng về cuộc chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Qua đó, tác giả không chỉ tôn vinh tinh thần chiến đấu anh hùng mà còn nhấn mạnh vào sự hy sinh vĩ đại của nhân dân. Mỗi con người, dù già hay trẻ, đều sẵn sàng dâng thân vì độc lập, tự do của đất nước, và điều đó chính là nét đẹp thiêng liêng, bất diệt của dân tộc.</p> <p>*Nghệ thuật: Thể thơ song thất lục bát điêu luyện, sáng tạo; biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, hoán dụ...được sử dụng linh hoạt, tự nhiên; giọng điệu thơ mạnh mẽ, hùng hồn, truyền cảm giàu sức lay động mạnh mẽ</p> <p>+ Kết đoạn: Khẳng định giá trị của đoạn thơ trong tác phẩm</p>	
Câu 2	<p>▪ Hình thức: 1,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đúng hình thức bài văn: Đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài - Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>Đoàn kết là nhân tố quyết định thành công</i> - Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt 	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
	<p>▪ Nội dung: 2,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: <i>Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận</i> - Thân bài: <p>*Luận điểm 1: Giải thích và nêu biểu hiện</p> <p>. “Đoàn kết” là gì?: là sự gắn bó, hợp tác chặt chẽ giữa các cá nhân hoặc tập thể, nhằm đạt được mục tiêu chung. Biểu hiện ở sự chung sức, chung lòng, liên kết chặt chẽ, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong các công việc tập thể, cộng đồng</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>

	<p>. “Thành công” là gì?: là kết quả đạt được khi con người hoàn thành được một mục tiêu, kế hoạch, hoặc mong muốn nào đó mà họ đã đặt ra. Thành công không chỉ giới hạn ở sự thành đạt về mặt vật chất, mà còn bao gồm cả những khía cạnh khác như tinh thần, xã hội, và cá nhân.</p> <p>. “Nhân tố” là yếu tố hoặc thành phần góp phần vào việc tạo ra, hình thành hoặc ảnh hưởng đến một kết quả hoặc hiện tượng nào đó. Nó có thể là yếu tố bên trong hoặc bên ngoài, đóng vai trò quyết định hoặc tác động trực tiếp, gián tiếp đến sự phát triển hay thay đổi của một sự vật, sự việc.</p> <p>=> Nhận xét vấn đề: Khẳng định đoàn kết là một trong những nhân tố góp phần trực tiếp vào việc đạt được mục tiêu chung và tạo ra thành công.</p> <p>*Luận điểm 2: Bàn luận vấn đề</p> <p>+ Tạo nên sức mạnh tập thể: đoàn kết có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp hiệu quả hơn, chia sẻ trách nhiệm và phát huy khả năng sáng tạo của từng thành viên.</p> <p>+ Đoàn kết giúp giảm thiểu sự bất đồng, tranh chấp và mâu thuẫn giữa các cá nhân từ đó hoàn thành mục tiêu chung, tạo ra thắng lợi và thành công.</p> <p>+ Đoàn kết tạo ra động lực tinh thần mạnh mẽ. Khi có sự đoàn kết, mọi người cảm thấy được hỗ trợ, chia sẻ gánh nặng, và từ đó có động lực làm việc tốt hơn.</p> <p>+ Đoàn kết làm tăng sức mạnh tập thể trong các lĩnh vực:</p> <p>Trong sản xuất kinh doanh, sự đoàn kết giữa các bộ phận sẽ giúp công việc trôi chảy, phối hợp nhịp nhàng. Trong xã hội, đoàn kết tạo nên sức mạnh để giải quyết các vấn đề phức tạp, khó khăn.</p> <p>=> Dẫn chứng minh họa: Trong thời kỳ kháng chiến, sự đoàn kết của toàn dân đã trở thành nguồn sức mạnh to lớn, giúp dân tộc Việt Nam vượt qua mọi gian khổ để giành lại độc lập.</p>	<p>0,75 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
--	---	---

	<p>*Luận điểm 3: Bàn luận, mở rộng, phản biện: Phê phán những cá nhân ích kỉ thiếu sự đồng sức, đồng lòng, chung tay giải quyết các vấn đề chung. Sống theo lối sống “chín người mười ý”, “mạnh ai nấy làm” , “trống đánh xuôi kèn thổi ngược”, ...</p> <p>*Luận điểm 4: Bài học chung</p> <p>1. Tôn trọng và lắng nghe lẫn nhau: Một trong những yếu tố quan trọng của tinh thần đoàn kết là sự tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác</p> <p>2. Hợp tác và chia sẻ trách nhiệm: Để có đoàn kết, mỗi thành viên trong nhóm cần hợp tác và chia sẻ trách nhiệm. Mỗi người đều có vai trò quan trọng trong thành công chung của cả tập thể.</p> <p>3. Giải quyết mâu thuẫn một cách ôn hòa: Cần có thái độ ôn hòa, bình tĩnh để giải quyết các vấn đề phát sinh, tránh ganh đua, tranh chấp vô lý.</p> <p>4. Xây dựng sự thống nhất trong hành động: Sự đoàn kết chỉ thực sự có ý nghĩa khi đi kèm với sự thống nhất trong hành động. Mỗi người cần hiểu rõ mục tiêu chung của tập thể và cùng nhau hành động theo hướng đó.</p> <p>5. Thúc đẩy lòng tin và sự hỗ trợ lẫn nhau: Đoàn kết không chỉ dựa trên sự hợp tác, mà còn phải có lòng tin giữa các thành viên. Khi tin tưởng lẫn nhau, mọi người sẽ dễ dàng hỗ trợ và giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn.</p> <p>6. Đề cao lợi ích chung thay vì lợi ích cá nhân: Để duy trì sự đoàn kết, mỗi thành viên cần đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Khi mọi người hiểu rằng thành công chung cũng chính là thành công của mình, họ sẽ dễ dàng gắn bó và đoàn kết hơn.</p> <p>+ Kết bài: <i>Khẳng định vấn đề cần bàn luận. Liên hệ bản thân ...</i></p> <p>=> Tinh thần đoàn kết là yếu tố quan trọng giúp một tập thể,</p>	<p>0,25 điểm</p>
--	--	------------------

	<p>cộng đồng hay xã hội phát triển bền vững và đạt được thành công. Là một học sinh, để xây dựng tinh thần đoàn kết, bạn cần tôn trọng và lắng nghe bạn bè, hợp tác và chia sẻ công việc, giải quyết mâu thuẫn một cách bình tĩnh, và luôn đề cao lợi ích chung của tập thể.</p> <p><i>*(GV linh hoạt trong quá trình chấm thi; HS có cách giải quyết vấn đề khác nghĩa là chứng minh, bàn luận hợp lý thì vẫn cho điểm)</i></p>	
--	--	--

PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS MAI DỊCH

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT

Năm học 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian: 120 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên:..... **Lớp:**

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CỔ TÍCH

Bà cụ kẹo ồm một trận. Bà sống được nhờ mấy lọ kẹo và chum nước lã. Hồi sức, bà bần thần như người mất trí, lang thang ăn mày đường phố. Xưa kia mẹ góa con cô. Bà xếp dưới góc cột đèn góc phố ven đô, bày bán những lọ kẹo bột, kẹo vùng... mà nuôi đủ ba mẹ con.

Giữa trưa hè nắng đổ lửa. Vai đeo bị cói. Bà cụ ràng rạc chạy nắng. Đến góc đa vệ đề, bà bắt chợt gặp một chị cứng tuổi ngồi nghỉ với gánh củ đầy. Chị ới bà lại, bẻ

đôi nắm com mời ăn. Hai con người cô đơn tìm thấy nhau trong cảnh ngộ chung. Chị rước bà theo.

Nhà chị cỏ bò, một túp lều thương vách cát, phủ mái giấy dầu, đứng tựa chân tòa nhà ba tầng ngھều ngھện. Từ rày có mẹ, có con. Tối xuống, bên ngọn đèn hạt đỗ, nho nhỏ câu nói, tiếng cười. Chị cỏ bò - tên người phố đặt cho - cắt cỏ thuê cho mấy anh xe bò. Thêm bà cụ, bớt bát com mà vui, cái vui ấm áp mới ghé thăm lều chị. Chị quý bà như mẹ, bà thương chị như con.

Ông trời chơi khăm kẻ khó. Cái nghề cỏ rá bọt bèo ai thêm đếm xia mà cũng yếu. Mấy anh chủ nhỏ đua đòi, hùn vốn tậu cái công nông. Ngồi lái cơ giới bành bạch, phì phèo điều thuốc oách hơn xe bò kéo. Mất nghề, chị cỏ bò đành lán la, van vãn việc vặt hàng phố.

Mùa đông rét mướt đang về. Rét mướt ác với kẻ nghèo. Từng cơn, từng cơn gió bắc ào ào lùa qua vách cát mỏng. Những hạt sương sa đồm độp gõ buốt xuống mái giấy dầu. Trong đêm tê cóng, hai tấm thân gầy ôm nhau, ủ ấm hơi thở hôi hôi cho nhau dưới tấm chăn chiên lỗ chỗ. Biết mình chẳng qua khỏi đêm nay, bà lão lao phào vào tai cô gái muộn mằn:

- Nhỡ mẹ có đi, con nhớ thay sống áo cho mẹ nhé!

Đoạn, méo máo:

- Con ơi, mẹ thương con lắm! Cầu trời con sống sung sướng...

Chị cỏ bò thốn thức. Chị chỉ biết cuống quýt hai bàn tay xoa xoa, nắn nắn tấm thân già nguội giá.

Sớm mai, bà cụ đã mất. Chị con nuôi nấu lên nồi lá thơm, lau thi thể mẹ, tìm trong bị một bộ quần áo lành lặn. Ở cái ché áo lụa màu gu, có một nút gút hình củ ấu. Chị gỡ nút buộc. Tuột ra, lăn lóc, năm sáu khâu nhẵn, vàng chóa.

Chị cỏ bò sụp xuống, tức tưởi: "...Mẹ ơi...!"

(Theo Lê Văn Nguyên, 108 truyện hay cực ngắn, NXB Phụ nữ, 2003, tr107-109)

Câu 1 (1,0 điểm): Câu chuyện trên sử dụng ngôi kể nào? Cho biết tác dụng của ngôi kể đó.

Câu 2 (0,5 điểm): Hình ảnh chị cỏ bò “ơi bà lại, bẻ đôi nắm com mời ăn” giúp em hiểu nhân vật chị cỏ bò là một người như thế nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Trong câu chuyện trên, có một chi tiết bất ngờ. Em hãy cho biết đó là chi tiết nào? Chi tiết đó có ý nghĩa gì trong việc thể hiện nội dung chủ đề của tác phẩm?

Câu 4 (1,0 điểm): Tìm trong đoạn in đậm một thành phần biệt lập và cho biết tác dụng của thành phần biệt lập đó.

Câu 5 (1,0 điểm): Nhân vật “bà cụ kẹ” trong truyện “Cổ tích” gợi cho chúng ta nghĩ tới trong cuộc sống còn rất nhiều người có hoàn cảnh khó khăn, cần được giúp đỡ. Theo em, khi gặp những người như vậy, chúng ta nên có thái độ, hành động như thế nào?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích truyện “**Cổ tích**” của tác giả **Lê Văn Nguyên** được trích ở phần **Đọc hiểu**.

Câu 2 (4,0 điểm):

Câu chuyện trích trong phần đọc hiểu không chỉ ẩn chứa bức thông điệp sâu sắc, gần gũi với ước mơ, khát vọng thường được gửi gắm trong các câu chuyện cổ tích dân gian về những điều nhiệm màu trong cuộc sống. Từ những điều đó, bằng trải nghiệm của bản thân em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ để trả lời câu hỏi: “***Trong cuộc sống, nên tin vào điều nhiệm màu hay nên tin vào chính mình?***”.

_____ HẾT _____

GỢI Ý VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT THÁNG 12

Câu hỏi	Nội dung gợi ý	Biểu điểm
Phần 1		
Câu 1	- Ngôi kể: ngôi thứ ba	0,5 điểm
	- Tác dụng: + Đảm bảo tính khách quan + Làm cho lời kể tự nhiên, linh hoạt + Giúp người đọc có cái nhìn bao quát về câu chuyện (HS trả lời được 2/3 ý cho tối đa)	0,5 điểm
Câu 2	- Chi tiết “ <i>Chị ới bà lại, bẻ đôi nắm cơm mời ăn</i> ” giúp em hiểu nhân vật chị cỏ bò là một người có tấm lòng sẻ chia, nhân hậu và vị tha...	0,5 điểm
Câu 3	- Chi tiết bất ngờ: chị cỏ bò phát hiện ra bà cụ kẹo âm thầm để lại cho chị “năm sáu khâu nhẵn, vàng chóc.” - Ý nghĩa: + Tạo kết thúc có hậu cho câu chuyện. + Gửi gắm những thông điệp sâu sắc, với triết lý “ở hiền gặp lành”, người tốt, người lương thiện sẽ được sống hạnh phúc. + Góp phần bộc lộ chủ đề: ca ngợi tấm lòng nhân ái, vị tha, giàu tình yêu thương sẻ chia của con người với con người đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn... ...	0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 4	- Thành phần biệt lập: phụ chú “ <i>tên người phở đặt cho</i> ” - Tác dụng: + Bổ sung, giải thích nguồn gốc của cái tên “Chị cỏ bò,” + Giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về hoàn cảnh sống của nhân vật chị cỏ bò ...	0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 5	- Thái độ: + Tỏ ra đồng cảm và yêu thương, không coi thường hay	0,5 điểm

	<p>kỳ thị họ.</p> <p>- Hành động nên có:</p> <p>+ Hành động thiết thực: giúp đỡ họ trong khả năng của mình, như quyên góp, hỗ trợ công việc, hoặc đơn giản là chia sẻ một bữa ăn, một lời động viên.</p> <p>+ Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện trong cộng đồng để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>...</p> <p><i>(HS nêu được nội dung hợp lý không trùng nhau cho điểm tối đa)</i></p>	0,5 điểm
Phần 2		
Câu 1	<p>-Hình thức:</p> <p>+ Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn</p> <p>+ Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt</p> <p>-Nội dung:</p> <p>+ Mở đoạn: Giới thiệu tên tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung (đặc sắc nội dung, nghệ thuật) về câu chuyện “Cổ tích”...</p> <p>+ Thân đoạn: Phân tích kết hợp đan xen nghệ thuật và nội dung</p> <p><u>*Nội dung:</u></p> <p>=> Truyện ngợi ca tấm lòng yêu thương, sẻ chia và tình người ấm áp trong cuộc sống.</p> <p>+ Tình yêu thương trước hết được thể hiện qua cách đối xử của chị cô bỏ với bà cụ kẹo:</p> <p>++ Chị có hoàn cảnh bất hạnh, khó khăn:</p> <p>++ Mặc dù có hoàn cảnh kém may mắn, nhưng ở chị ánh lên những phẩm chất tâm hồn cao quý của một người chịu thương chịu khó, không nề hà việc vất vả, khó nhọc, kiếm tiền để nuôi sống bản thân bằng chính sức lao động của mình. Nhưng đáng trân trọng nhất ở người phụ nữ bất</p>	

	<p>hạnh ấy chính là tấm lòng chân thành, nhân ái, giàu tình yêu thương.</p> <p>+ Chủ đề của truyện còn được thể hiện qua nhân vật bà cụ kẹo và tấm lòng, cách cư xử của bà cụ với người con nuôi.</p> <p>++ Bà cụ cũng là một mảnh đời bất hạnh, éo le:</p> <p>++ Cuộc sống luôn đầy rẫy bất công, nhưng bà cụ cũng là một người mẹ giàu tình yêu thương và đức hi sinh...</p> <p>+ Ngoài ra, chủ đề của truyện còn được thể hiện ngay trong nhan đề “<i>Cổ tích</i>”. Câu chuyện kể về cuộc đời, số phận của những con người lao động nhỏ bé, bất hạnh, chịu nhiều thiệt thòi, vất vả trong cuộc đời nhưng lại có những phẩm chất tốt đẹp, cao quý, đáng trân trọng.</p> <p><u>*Nghệ thuật:</u></p> <p>++ Cốt truyện đơn giản, tình huống truyện nhẹ nhàng mà hấp dẫn sinh động bởi cách kết thúc truyện có hậu, mang màu sắc của những câu chuyện cổ tích, chị cỏ bò vì sống lương thiện, nhân hậu mà được bà cụ kẹo để lại cho toàn bộ tài sản của mình.</p> <p>++ Nhân vật được xây dựng chủ yếu qua hoàn cảnh, cử chỉ, hành động và lời nói. Cách đặt tên nhân vật cũng mang đầy dụng ý nghệ thuật của nhà văn.</p> <p>++ Ngôn ngữ kể chuyện giản dị, mộc mạc nhưng giàu sức gợi.</p> <p>+ Kết đoạn: Khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc và thông điệp về đạo lý “ở hiền gặp lành” của truyện ngắn</p>	
Câu 2	<p>*Hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đúng hình thức bài văn: Đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài - Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt <p>*Nội dung:</p>	<p>1,5 điểm</p> <p>2,5 điểm</p>

	<p>1. Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và đánh giá khái quát</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>*Luận điểm 1: Giải thích ý kiến</p> <p>+ Tin: là hành động hoặc trạng thái của việc chấp nhận một điều gì đó là đúng, có thật, hoặc có khả năng xảy ra mà không cần phải có bằng chứng rõ ràng hoặc chứng minh cụ thể. Đó là một sự tin tưởng vào một điều gì đó dựa trên cảm nhận, trải nghiệm cá nhân, hoặc sự thuyết phục từ một nguồn đáng tin cậy.</p> <p>+ Tin vào điều nhiệm màu: là niềm tin vào khả năng xảy ra những sự kiện kỳ diệu, bất ngờ mà không phải dựa vào nỗ lực</p> <p>+ Tin vào chính mình: là sự tin tưởng vào khả năng, quyết định, và sức mạnh nội tại của bản thân để đối mặt với thử thách và đạt được mục tiêu. Đó là niềm tin vào giá trị và tiềm năng của chính mình, thay vì dựa vào người khác hay yếu tố bên ngoài để định đoạt thành công.</p> <p>=> Nhận xét vấn đề: Bàn về lối sống và cách sống của con người</p> <p>*Luận điểm 2: Bàn luận vấn đề</p> <p>- Nên tin vào điều nhiệm màu mang lại ý nghĩa như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tạo hy vọng: Niềm tin vào điều nhiệm màu có thể mang lại sự an ủi và hy vọng trong những lúc khó khăn. • Giúp vượt qua nỗi sợ hãi và lo âu: Nếu không biết cách kiểm soát tình huống, việc tin vào điều nhiệm màu có thể là cách để giảm bớt cảm giác bất lực và lo lắng. • Khuyến khích tinh thần lạc quan: Tin vào điều nhiệm màu đôi khi có thể thúc đẩy một thái độ tích cực và giúp người ta tiếp tục hành động với hy vọng rằng một sự thay đổi lớn sẽ đến. 	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> • Tránh đối mặt với thực tế: Tuy nhiên, nếu tin vào điều nhiệm màu mà không kết hợp với hành động thực tế, niềm tin này có thể dẫn đến sự trì trệ và thiếu động lực để cải thiện cuộc sống. - <i>Tại sao nên tin vào chính mình?</i> • Tạo động lực và sự kiên trì: Khi bạn tin vào khả năng của mình, bạn sẽ không dễ dàng bỏ cuộc trước những khó khăn. Niềm tin là động lực mạnh mẽ giúp bạn vượt qua giới hạn của bản thân. • Giúp phát triển bản thân: Tin vào chính mình giúp bạn chủ động trong việc học hỏi, cải thiện kỹ năng và phát triển các phẩm chất cá nhân. • Tăng cường khả năng giải quyết vấn đề: Khi bạn tin vào khả năng của mình, bạn sẽ có đủ sự tự tin để đối mặt với các tình huống khó khăn và tìm ra giải pháp sáng tạo. • Gây ảnh hưởng tích cực lên người khác: Người tự tin thường là nguồn cảm hứng và động lực cho người xung quanh, tạo ra một môi trường tích cực và đầy hy vọng. - Ý kiến của bản thân + Tin vào chính mình sẽ luôn là yếu tố cơ bản giúp bạn vươn tới thành công và hạnh phúc bền vững. + Bên cạnh đó, việc tin vào điều nhiệm màu có thể là sự hỗ trợ tinh thần, nhưng không thể thay thế cho việc bạn tự mình hành động và cải thiện cuộc sống. =>Dẫn chứng minh họa: *Luận điểm 3: Bàn luận, mở rộng, phản biện: + Tin vào chính mình không phải là tự mãn hay kiêu ngạo, mà là sự hiểu rõ và chấp nhận bản thân, đồng thời luôn nỗ lực để phát triển và tiến về phía trước. + Lên án nhiều người chỉ đặt niềm tin vào điều nhiệm màu một cách mù quáng không dám tin vào năng lực thực sự của chính mình. Bởi lẽ nếu chỉ phụ thuộc vào phép 	
--	--	--

nhiệm màu mà không hành động, bạn có thể bỏ qua cơ hội để thay đổi và phát triển.

***Luận điểm 4: Bài học chung**

Muốn có thể tin vào chính mình chúng ta hãy:

+ **Khám phá điểm mạnh và điểm yếu của mình:** Hiểu rõ những gì bạn giỏi và những gì bạn cần cải thiện sẽ giúp bạn cảm thấy tự tin hơn.

+ **Sẵn sàng chấp nhận sự không hoàn hảo:** Chấp nhận rằng mình có thể sai lầm và không hoàn hảo là một phần của việc trưởng thành và tự tin.

+ **Đặt ra những mục tiêu nhỏ và có thể đạt được. Lập kế hoạch hành động cụ thể:** Xác định rõ ràng các bước cần thực hiện để đạt được mục tiêu, và đảm bảo bạn thực hiện đều đặn. Điều này giúp bạn cảm thấy mình đang tiến bộ và không bị mất phương hướng.

+ **Hành động thay vì chờ đợi:** Tin vào chính mình có nghĩa là bạn dám hành động và học hỏi từ trải nghiệm, dù kết quả có như thế nào.

+ **Xem thất bại như là bài học. Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn**

+ **Tránh xa những người tiêu cực:** Những người không tin tưởng vào bạn hoặc hay chỉ trích có thể làm giảm niềm tin vào chính mình. Cần học cách bảo vệ tâm lý và sự tự tin của bạn khỏi những ảnh hưởng tiêu cực.

3. Kết bài: Khẳng định vấn đề cần bàn luận. Liên hệ bản thân ...

=> Khẳng định lại vấn đề:

=>Liên hệ bản thân:

(GV linh hoạt trong quá trình chấm thi; tôn trọng ý kiến phù hợp với pháp luật và thuần phong mỹ tục của HS.)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY

TRƯỜNG: THCS NGOẠI NGŨ

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGŨ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

- Họ và tên thí sinh:

- Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHUYỆN BỮA TIỆC ĐÊM Ở ĐÀ GIANG*

**Nguyên văn: Đà Giang¹ dạ ẩm ký*

Năm Bính Dần (1386), vua Trần Phế Đế đi săn, đỗ lại trên bờ bắc sông Đà, đêm mở bữa tiệc ở trong trướng. Có một con cáo từ dưới chân núi đi về phía nam, gặp một con vượn già, nhân bảo:

- Vua tôi Xương Phù² vào rừng săn bắn, để ý vào bọn ta lắm đó. Tính mệnh các loài chim muông, thật là treo ở sợi dây cung. Nếu tuyệt chưa xuống, gió chậm về, mình sẽ nguy mất, nếu không vẫy đuôi xin thương thì ắt bị cày sên lấp ổ. Tôi định đến kiếm một lời nói để ngăn cản, bác có vui lòng đi với tôi không?

Vượn già nói:

- Nếu bác có thể đem lời nói mà giải vây được, đó thật là một việc hay. Nhưng chỉ e nói năng vô hiệu, họ lại sinh nghi, trốn sao khỏi cái nạn thành cháy vạ lây, há chẳng nghe câu chuyện hoa biểu hồ tinh ngày trước³?

Con cáo nói:

- Những người theo nhà vua đi săn, phần nhiều là võ nhân, bụng không bác vật như Trương Hoa⁴, mắt không cao kiến như Ôn Kiêu⁵, vậy chắc không việc gì mà sợ.

Bèn cùng nhau hóa làm hai người đàn ông mà đi, một người xưng là tú tài họ Viên⁶, một người xưng là xử sĩ họ Hồ⁷ đương đêm đến gõ cửa hành cung, nhờ kẻ nội thị chuyển đệ lời tâu vào rằng:

- Tôi nghe thánh nhân trị vì, cần khôn trong sáng, minh vương sửa đức, chim muông hòa vui. Nay chúa thượng đương kỳ thái hạnh, làm chủ dân vật, tướng nên mở lưới vợ hiền, giảng chài vét sĩ, đương gọi thì quần mái tóc, lên xe thì dành bên tả⁸, đem xe bò ngựa tứ sẵn những người hiền trong chỗ quê lậu, lấy lễ hậu lời khiêm đón những kẻ sĩ trong đám ẩn dật, khiến trong triều nhiều bậc lương tá để ban ân trạch cho sinh dân, đưa tất cả cuộc đời vào cõi nhân thọ. Có sao lại đi săn gấu bắt thỏ, tranh cả công việc của chức Sơn ngu⁹ như vậy!

Bấy giờ vua say rượu đương muốn đi nằm, sai thủ tướng Quý Ly mời hai người vào tiếp đãi, ở phía dưới thêm khách, và hiểu bảo cho biết săn bắn là phép tắc đời xưa, sao lại nên bỏ.

Hồ nói:

- Đời xưa đuổi loài Tề tượng là để trừ hại, mà mở cuộc sưu miếu¹⁰ là để giảng võ. Chuyện đi săn Vị Dương là vì một ông già không phải vì gấu cũng không vì hùm¹¹. Vì sự phô phang quân lính mới có cuộc săn ở đất Hồng¹². Vì sự phô phang cảm thú mới có cuộc bắn ở Trường Dương¹³, Nay thì không thể, đương mùa hạ mà giở những công việc khổ dân, là không phải thời, giày trên lúa để thoả cái ham thích săn bắn là không phải chỗ; quanh đầm mà vây, bọc núi mà đốt, là không phải lẽ, ngài sao không tâu với thánh minh, tạm quay xa giá, để khiến người và vật đều được bình yên!

Quý Ly nói:

- Không nên.

Hồ nói:

- Đó là tôi thương những giống chim hèn muông yếu và xin nài cho chúng. Chứ còn những giống tinh khôn lanh lẹn thì tự nhiên chúng biết xa chạy cao bay đằng nam núi Nam, đằng bắc núi Bắc, há chịu trần trần một phận ấp cây đâu!

Quý Ly nói:

- Nhà vua đi chuyến này, không phải vì ham thích chim muông, chỉ vì nghe ở đây có giống hồ tinh nghìn tuổi, nên ngài muốn đại cử đến để tiêu trừ, khiến loài yêu gian không thể giở trò xằng bậy được, còn các loài khác không can dự gì.

Viên đưa mắt cho Hồ rồi mỉm cười. Quý Ly hỏi có, Hồ chột đáp:

- Hiện giờ sài lang đầy đường lấp lổ, sao lại lo đi hỏi đến giống hồ ly?

Quý Ly nói:

- Ngài nói vậy là ý thế nào?

Hồ nói:

- Hiện nay thánh hóa chưa khắp, bờ cõi chưa yên: Bồng Nga¹⁴ là con chó dại, cắn cắn ở Nam phương, Lý Anh¹⁵ là con hồ oái gầm thét ở tây bắc. Ngô Bệ¹⁶ nông cuồng, tuy đã tắt, Đường Lang¹⁷ lăm lét vẫn còn kia, sao không giương cái cung thánh nhân, tuốt lưới gươm thiên tử, lấy nhân làm yên khẩu, lấy nghĩa làm chèo lái, lấy hào kiệt làm nanh vuốt, lấy trung tín làm giáp trụ, cần thận lòng cũ để giá ngự những tướng khó trị, sửa chuốt cung tên để dọa nạt những nước bất phục, tóm bắt giặc giã, đóng cũi giải về, khiến cho gần xa quang sạch. Có sao bỏ những việc ấy không làm, lại đi lần quần ở công việc săn bắn dù được chim muông như núi, chúng tôi cũng lấy làm không phục.

Quý Ly nghe lời, hai người mừng thầm nói:

- Thế là mưu kế có kết quả rồi.

Nhân nâng chén rượu đầy lên uống rồi nói bàn vanh vách, trôi như nước xuôi, không bị đuổi một tí gì cả.

Quý Ly giận nói:

- Ta từng tranh luận với người Trung Hoa, người Chiêm, chưa hề chịu khuất lý bao giờ, thế mà nay phải lúng túng với các gã này. Các gã nếu chẳng phải yêu núi ma rừng thì sao nói năng được nhon sắc như vậy!

Hai người giận mà nói:

- Ông là thủ tướng đáng lẽ nên tiến dẫn nhân vật để làm đồ dùng cho quốc gia, có sao lại ghen người hiền, ghét người tài, há phải là cái nghĩa ở trong Kinh Thư đã nói: "Kẻ khác có tài, coi như ta có!"

Quý Ly đổi nét mặt để xin lỗi và an ủi rằng:

- Tôi nghĩ đương đời bây giờ, hiếm có được hạng người như là các ông. Sao các ông không đốt bỏ tôi nón, từ giã cá tôm, rước mình con rồng ở Nam Dương¹⁸, đuổi vó ngựa ký của Bàng Thống¹⁹, lập công với đương thế, để tiếng về đời sau. Có chi lại đi nằm chết khô ở chốn hang núi, còn ai người biết đến nữa.

Hai người cười mà rằng:

- Chúng tôi nương mình bên cạnh khói, nấu vết chốn hang mây, ngủ thì lấy cỏ làm đệm êm, khát thì lấy nước suối làm rượu ngọt, vương chân có khói rắng, kết bạn có hươu nai, chỉ biết ăn bách nhai từng, ngâm trắng vịnh gió, ngỗ hầu mới khỏi vương lưới trần. Ai hơi đâu mà đi lo giúp việc đời dù chỉ nhỏ một sợi lông.

Nhân lại nói:

- Chúng tôi vốn là những người phóng lãng, không chịu ở trong vòng ràng buộc. Trước vẫn hay thơ, thường ngâm vang cả hang núi.

Đêm nay bồi tiệc, há lại không có bài nào để kỷ thực ư?

Hồ bèn ngâm [...]

Ngâm xong, từ biệt ra đi. Quý Ly mặt sai người rón bước theo sau, khi gần đến lưng chừng núi, thấy cả hai hóa làm con cáo và con vượn mà đi biến mất.

LỜI BÌNH

Than ôi! Trời đất sinh ra mọi loài mà riêng hậu đối với loài người, cho nên người ta là giống khôn thiêng, hơn muôn vật. Tuy phượng hoàng là giống chim thiêng, kỳ lân là giống thú nhân, cũng chỉ là loài vật mà thôi. Cuộc nghị luận ở Đà Giang, có sao loài người mà lại phải chịu thua loài vật? Cái đó là vì có duyên cớ. Bởi Quý Ly tâm thuật không chính, cho nên giống yêu quái ở trong loài vật mới có thể đùa cợt như vậy. Chứ nếu chính trực như Ngụy Nguyên Trung, tận trung như Trương Mậu Tiên, thì chúng đã nghe giảng, giữ lửa không rồi, đâu còn dám tranh biện gì nữa. Chao ôi! Nước sông Thương Lương, trong thì để giặt dài mũ, đục thì để rửa chân, đều do tự mình cả đó thôi.

(Nguyễn Dữ, trích *Truyện kì mạn lục*, tr 157-161, NXB Kim Đồng, TP Hà Nội, 2022)

Chú thích:

*Nguyên văn: *Đà Giang dạ ẩm ký*

(1) *Đà Giang*: đời Trần là châu, gồm khu vực hai bên tả, hữu sông Đà, tương đương với miền tây tỉnh Sơn Tây và miền đông tỉnh Phú Thọ, Hoà Bình ngày nay.

(2) Xương Phù: niên hiệu của Trần Phế đế từ 1377 – 1388

(3) Đời vua Huệ Đế nhà Tần, ở mả vua Yên Chiêu Vương có con hồ tinh già và một cây hoa biếu (cây cột gỗ). Hồ tinh một hôm muốn biến làm người học trò, đến nghe Trương Hoa giảng sách, nhân hỏi cây hoa biếu. Hoa biếu nói: "Ông Trương là người trí độ, khó che mắt được, đừng đi mà lại bị nhục, chẳng những hại anh mà lại lụy cả đến tôi nữa. Hồ không nghe, bèn hóa mình đến yết Trương Hoa bàn luận văn chương sử sách, thông hiểu suốt hết. Trương Hoa phải chịu và than rằng: "Thiên hạ đâu lại có người tuổi trẻ thông minh như thế, nếu không là ma quỷ tất là hồ ly". Sai người đề phòng rất nghiêm ngặt. Sau quan lệnh Phong Thành là Lôi Hoán xui Hoa thử huyết chó săn cho cắn xem sao, nhưng gã kia vẫn không sợ hãi gì cả. Hoa giận nói: "Nó đích thực là yêu rồi, bây giờ chỉ hể được cây khô nghìn năm mà soi thì hình nó sẽ hiện ra". Hoán nói: "Cây nghìn năm lấy đâu ra được. Người ta vẫn nói cây hoa biếu trước mộ Chiêu Vương đã trải nghìn năm, nên thử dùng xem sao...".

(4) Trương Hoa người đất Phương Thành đời nhà Tấn học nhiều xem rộng, cái gì cũng biết, có làm ra sách Bác vật chí; người đời bấy giờ ví Hoa như Tử Sản nước Trịnh đời xưa. Xem thêm chú thích 3.

(5) Ôn Kiệu đời Tấn đi qua bến Ngưu Chử là chỗ nước sâu không thể lường được, và người ta vẫn đồn ở đấy có nhiều quái vật. Kiệu bèn đốt sừng tê để soi. Một lát thấy các thủy tộc hiện ra những kỳ hình dị trạng, hoặc đi xe, cưỡi ngựa, hoặc mặc áo đỏ. Đêm ấy mộng thấy người đến bảo: Chúng tôi với ông u minh khác nẻo, việc gì mà ông lại đi soi chúng tôi!

(6) Viên là họ Viên, đồng âm với viên là con vượn

(7) Hồ là họ Hồ, đồng âm với hồ là cáo

(8) Chu Công đương gội đầu quán tóc lại để tiếp người hiền, Ngụy công tử đi xe, dành sẵn bên phía tả để đón bậc hiền sĩ Hầu Doanh.

(9) Sơn ngu: chức quan coi rừng

(10) Đời xưa bên Trung Quốc cuộc săn mùa xuân gọi là sưu, cuộc săn mùa thu gọi là miêu.

(11) Vua Văn Vương nhà Chu đi săn đón được ông già Lã Vọng đang ngồi câu ở sông Vị. Xem thêm chú thích 19, Câu chuyện đối đáp của người tiều phu ở núi Na.

(12) Chỉ việc Lỗ Chiêu công đi săn

(13) Chỉ cuộc đi săn của Hán Bình đế.

(14) Chế Bồng Nga, vua Chiêm Thành, hồi ấy thường vào quấy nhiễu nước Việt.

(15) Thuở ấy vua Minh sai chức Xá nhân là Lý Anh xuống Vân Nam đòi mượn đường đi sang Chiêm Thành, yêu sách những voi ngựa lương thảo, bắt ta phải cung đón.

(16) Đòi vua Trần Dụ Tông, người làng Trà Hương là Ngô Bệ họp đảng nổi dậy, giữ núi Yên Phụ, dựng cây cờ lớn ở trên núi, xưng vương.

(17) Đòi Trần Phế đế, người lộ Bắc Giang là Nguyễn Bô, xưng là Đường Lang Tử y, dùng pháp thuật, nổi dậy xưng vương, sau bị giết.

(18) Câu này nói về Gia Cát Lượng bỏ nơi ở ẩn Nam Dương để đi giúp Lưu Bị.

(19) Bàng Thống: người có tài, được Gia Cát Lượng tiến cử với Lưu Bị.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Xác định lối văn được sử dụng trong phần in đậm của câu thoại sau. Nêu tác dụng của việc sử dụng lối văn đó.

- Tôi nghe **thánh nhân trị vì, cần khôn trong sáng, minh vương sửa đức, chim muông hòa vui.** Nay chúa thượng **đương kỳ thái hạnh, làm chủ dân vật, tướng nên mở lưới vơ hiền, giảng chải vết sứt, đương gọi thì quần mái tóc, lên xe thì dành bên tả, đem xe bỏ ngựa tứ sản những người hiền trong chỗ quê lậu, lấy lễ hậu lời khiêm đón những kẻ sĩ trong đám ẩn dật,** khiến trong triều nhiều bậc lương tá để ban ân trạch cho sinh dân, đưa tất cả cuộc đời vào cõi nhân thọ. Cớ sao lại đi săn gấu bắt hổ, tranh cả công việc của chức Sơn ngu như vậy!

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra điển tích, điển cố trong đoạn sau và nêu tác dụng: “- Những người theo nhà vua đi săn, phần nhiều là võ nhân, bụng không bác vật như Trương Hoa, mắt không cao kiến như Ôn Kiệu, vậy chắc không việc gì mà sợ.”

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra 3 chi tiết hoang đường, kì ảo xuất hiện trong truyện và nêu tác dụng.

Câu 5 (1,0 điểm). Hiện nay, việc bảo vệ thiên nhiên và các loài động vật đang được cấp thiết thực hiện. Theo em, hành động đó có vai trò như thế nào đối với sự tồn tại của con người?

PHẦN II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm *Chuyện bữa tiệc đêm ở Đà Giang* (Nguyễn Dữ).

Câu 2 (4,0 điểm). Ngạn ngữ Anh có câu: “Hãy cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ chỉ cho anh biết, anh là người như thế nào.” Theo em, “Chọn bạn mà chơi” có phải là một quan điểm đúng đắn? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) để trả lời cho câu hỏi trên.

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGỮ VĂN

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm)

Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (0,5 điểm).

Câu 2 (1,0 điểm)

Phần in đậm trong câu thoại sử dụng lối văn biền ngẫu (0,5 điểm)

Tác dụng: nhấn mạnh ý và tạo nhịp điệu, sự cân xứng cho câu văn (0,5 điểm)

Câu 3 (0,5 điểm)

Diễn tích, diễn cổ được sử dụng trong câu văn trên là: Trương Hoa, Ôn Kiệu (0,25 điểm)

Tác dụng: làm cho ngôn ngữ trong câu văn hàm súc, trang trọng, cổ điển; làm cho câu thoại thêm hấp dẫn, sinh động hơn. (0,25 điểm)

Câu 4 (1,0 điểm)

Học sinh nêu 2-3 chi tiết hoang đường, kì ảo (0,5 điểm)

Một số chi tiết hoang đường, kì ảo xuất hiện trong truyện:

- Bèn cùng nhau hóa làm hai người đàn ông mà đi, một người xưng là tú tài họ Viên, một người xưng là xử sĩ họ Hồ đương đêm đến gõ cửa hành cung
- Quý Ly mật sai người rón bước theo sau, khi gần đến lưng chừng núi, thấy cả hai hóa làm con cáo và con vượn mà đi biến mất.

Tác dụng (0,5 điểm)

- Làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động
- Giải thích được lý do cho sự xuất hiện, biến thân của hai con vật trong truyện: Vượn, Cáo
- Góp phần thể hiện được tư tưởng nhân đạo của nhà văn trong việc khắc họa những suy nghĩ, lo lắng về việc bảo vệ cuộc sống của những loài động vật nơi hoang dã.
- Phê phán, lên án việc săn bắt thú hoang một cách bừa bãi.

Câu 5 (1,0 điểm)

Theo em, hành động bảo vệ thiên nhiên và các loài động vật có vai trò quan trọng đối với con người. Vì những hành động ấy:

- Giúp cân bằng được hệ sinh thái, bảo vệ cuộc sống của con người.
- Giúp bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên
- Chống biến đổi khí hậu
- Gìn giữ được vẻ đẹp tự nhiên, nguyên sơ của thiên nhiên.
- ...

Học sinh diễn đạt phù hợp có thể đạt điểm tối đa. Nếu học sinh chỉ nêu được một vài ý sơ sài, cán bộ chấm thi tùy thuộc vào chất lượng câu trả lời và cho mức điểm phù hợp.

PHẦN II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm *Chuyện bữa tiệc đêm ở Đà Giang* (Nguyễn Dữ).

<p>a. Yêu cầu về hình thức:</p> <p>Đoạn văn khoảng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt</p>	0,5
<p>b. Yêu cầu về nội dung:</p> <p><i>Thí sinh có thể triển khai nội dung đoạn văn theo nhiều hướng, miễn là hợp lí, có thể tham khảo một số gợi ý sau:</i></p> <p>* Mở đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác phẩm và hình thức nghệ thuật nổi bật của truyện. - Nhấn mạnh việc Nguyễn Dữ đã khéo léo sử dụng bút pháp huyền ảo. <p>* Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu: Truyện được xây dựng theo kết cấu truyền kì, kết hợp giữa yếu tố thực và ảo. - Miêu tả huyền ảo: Tác phẩm sử dụng bút pháp tả thực kết hợp với yếu tố huyền ảo, như sự biến hóa của vượn, cáo thành người. Những hiện tượng này gợi sự tò mò và tạo không khí kì lạ cho câu chuyện. - Ngôn ngữ: Ngôn ngữ trang trọng phù hợp với câu chuyện về quan lại, thần linh. Đặc biệt, lời đối thoại mang tính linh thiêng và đậm chất thần thoại. <p>* Kết đoạn: Khẳng định những nét nghệ thuật đặc sắc giúp tác phẩm để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.</p>	1,5

Câu 2 (4,0 điểm). Ngạn ngữ Anh có câu: “Hãy cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ chỉ cho anh biết, anh là người như thế nào.” Theo em, “Chọn bạn mà chơi” có phải là một quan điểm đúng đắn? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) để trả lời cho câu hỏi trên.

Yêu cầu hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức bài văn nghị luận xã hội.
- Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu
- Không dập xóa, không viết sai chính tả, không diễn đạt tối nghĩa, ...

Yêu cầu về nội dung: 3,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
Mở bài	Dẫn dắt vấn đề Nêu vấn đề cần nghị luận: Chọn bạn mà chơi là cần thiết	0,25
Thân bài	<p>Học sinh lần lượt đưa ra những quan điểm, ý kiến và trình bày những lí lẽ, bằng chứng để bàn về vấn đề cần nghị luận: Hãy là chính mình.</p> <p>Luận điểm 1: Giải thích: Chọn bạn mà chơi là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chọn bạn mà chơi là tìm những người bạn phù hợp về sở thích, quan điểm, tư duy, hoàn cảnh...để kết giao</i> <p>(Học sinh có thể có nhiều cách giải thích khác nhau, nếu phù hợp vẫn tính điểm tối đa)</p> <p>Luận điểm 2: Bàn luận, bình luận về giá trị của việc: Chọn bạn mà chơi (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Bạn bè chơi cùng nhau sẽ ảnh hưởng lẫn nhau về quan điểm, tính cách, tư duy, ứng xử.</i> • <i>Bạn bè tốt dạy ta điều hay, giúp ta tránh xa điều xấu.</i> • • <i>Học sinh lấy dẫn chứng tiêu biểu.</i> <p>Luận điểm 3: Cách thức chọn bạn mà chơi (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Tìm hiểu lối sống, sở thích, tính cách bằng cách trò chuyện, chia sẻ.</i> • <i>Muốn tìm được bạn tốt, bản thân mình phải tốt.</i> • <i>Luôn chân thành, cởi mở</i> <p>Luận điểm 4: Bàn luận mở rộng vấn đề</p>	<p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p>
Kết bài	Khẳng định lại vấn đề nghị luận Liên hệ, bài học, thông điệp cuộc sống.	0,25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS NGOẠI NGŨ

ĐỀ THAM KHẢO

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

Không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHUYỆN CÁI CHÙA HOANG Ở HUYỆN ĐÔNG TRIỀU

(Nguyên văn: Đông Triều phé tự lục)

Đời nhà Trần, tục tin thần quỷ, thần từ, phật tử chẳng đâu là không có. Các chùa như chùa Hoàng Giang, chùa Đồng Cổ, chùa An Sinh, chùa An Tử, chùa Phổ Minh, quán Ngọc Thanh dựng lên nhan nhản khắp nơi; những người cắt tóc làm tăng làm ni, nhiều gần bằng nửa số dân thường. Nhất là vùng huyện Đông Triều (1), sự sùng thượng lại càng quá lắm. Chùa chiền dựng lên, làng lớn có đến hơn mười nơi, làng nhỏ cũng chừng năm, sáu. Bao ngoài bằng rào lũy, tô trong bằng vàng son, phàm người đau ốm, chỉ tin theo ở sự hư vô; gặp các tuần tiết thì đàn tràng cúng vái rất là rộn rịp. Thần, Phật xem chừng cũng ứng giáng, nên cầu gì được nấy, linh ứng lạ thường.

Bởi vậy người dân càng kính tin, không dám ngạo mạn. Song đến đời vua Giản Định nhà Trần (2), binh lửa liên miên, nhiều nơi bị đốt; số chùa chiền còn lại mười không được một mà cái số còn lại ấy, cũng mưa bay gió chuyển, đổ ngã xiêu nghiêng, tiêu điều đứng rũ ở giữa áng cỏ hoang bụi rậm. Sau khi quân Ngô (3) lui, dân trở về phục nghiệp, có viên quan là Văn Tư Lập đến trị huyện ấy, thấy những cảnh hoang tàn đổ nát bèn róng rã dân đình các xã, đánh tranh ken nứa mà sửa chữa lại ít nhiều. Ngồi ở huyện ấy được một năm, thấy dân quanh huyện khổ về cái nạn trộm cắp, từ gà, lợn, ngỗng, ngan đến cá trong ao, quả trong vườn, phàm cái gì có thể ăn được đều bị mất hết. Tư Lập than rằng:

- Ta ở vào địa vị một viên áp tể, không có cái mình để xét ra kẻ gian, cái cứng để chế phục kẻ ác, vì nhân nhu mà hồng việc, chính là cái lỗi tự ta.

Song Tư Lập cho là những đám trộm cắp vặt ấy, cũng không đến nỗi đáng lo ngại lắm, nên chỉ sức các thôn dân, đêm đêm phải canh phòng cẩn mật. Trong khoảng một tuần, tuy canh phòng chẳng thấy gì cả, nhưng những việc trộm cắp vặt cũng vẫn như trước. Lâu dần càng không thấy chúng kiêng sợ gì, đến nỗi lại vào bếp để khoảng hũ rượu của người ta, vào buồng ghẹo vợ con người ta, khi mọi người đổ đến vây bắt, thì kẻ gian đã biến đi đằng nào mất, chẳng thấy gì cả. Tư Lập cười mà nói:

- Té ra lâu nay vẫn ngờ oan cho lũ kẻ trộm, kỳ thực đó là loài ma quỷ, hưng yêu tác quái đó mà thôi. Những sự quái rối bấy nay, đều tự vật này cả.

Sau đấy đi mời khắp các thầy phù thủy cao tay, xin bùa yểm trấn, làm thuyền bè mã mà tống tiễn. Song càng bùa bèn trừ yểm, sự quái nhiễu càng tệ hơn trước. Tư Lập cả sợ, họp người dân thôn lại bàn rằng:

- Các người khi trước vẫn thờ Phật rất kính cẩn, lâu nay vì việc binh hỏa mà đèn hương lễ bái không chăm, cho nên yêu nghiệt hoành hành mà Phật không cứu giúp. Nay sao chẳng đến chùa kêu cầu với Phật, tưởng cũng là một cách quyền nghi may có thể giúp ích cho mình.

Mọi người bèn đi đốt hương lễ bái ở chùa chiến khẩn rằng:

"Lũ chúng sinh này kính thờ Trời Phật, quy y đã lâu, hết lòng trông cậy ở Phật pháp. Nay ma quỷ nổi lên, quái nhiễu dân chúng, họa hại cả đến loài lục súc, vậy mà Phật ngồi nhìn im lặng, chẳng cũng từ bi quá lắm ư? Cúi xin mở lượng thương xót, ra uy trừng phạt, khiến thần, người chẳng lẫn, dân vật đều yên, hết thấy chúng sinh, đều được đội ơn nhiều lắm. Song loạn lạc vừa yên, sinh kế chưa khôi phục được, tác gổ mảnh ngói khó lòng xoay sở vào đâu. Đợi khi làm ăn giàu có sẽ lại xin sửa lại chùa chiến đền công đức ấy".

Đêm hôm ấy, trộm cắp hoành hành lại dữ hơn trước. Tư Lập chẳng biết làm sao được; nghe Vương tiên sinh ở huyện Kim Thành (4) là người giỏi bói dịch, bèn đến bói một quẻ xem sao. Vương tiên sinh bói rồi nói rằng:

Cưỡi trên ngựa tốt,

Mặc áo vải sẵn.

Túi da tên thiếc,

Đích thị người thần.

Lại dặn rằng:

- Ông muốn trừ được nạn ấy, sáng mai nên theo phía tả cửa huyện đi về phương Nam, hễ thấy người nào vận mặc như thế, mang xách như vậy, quyết là người ấy có thể trừ hại được, nên cố thỉnh mời, dù từ chối cũng đừng nghe.

Hôm sau, Tư Lập cùng các phụ lão đứng theo lời của Vương tiên sinh để trông ngóng xem, những kẻ đi, người lại đầy đường, chẳng thấy ai giống như thế cả. Trời đã xế chiều ai nấy chán nản sắp muốn về, chợt có một người từ trong núi bước ra, mình mặc áo vải, đeo cung cưỡi ngựa. Mọi người cùng chạy ra phục lạy ở phía trước mặt. Người ấy ngạc nhiên hỏi, mọi người cũng kể rõ bản ý của mình. Người ấy cười mà nói rằng:

- Các ông mà quá tin bói toán thế. Tôi từ nhỏ làm nghề săn bắn, mình không rời yên ngựa, tay không rời cung tên. Hôm qua nghe nói ở núi An Phụ (5) có nhiều giống nai, báo, thỏ tốt nên nay định đến để săn, nào có biết lập đàn thầy pháp, bắt ma vô hình là công việc thế nào.

Tư Lập nghĩ bụng người này tất là một vị pháp đàn cao tay vì không muốn nổi tiếng về thuật bùa bèn, vì sợ mang lụy vào thân, nên mới nhớn nhor trong chốn khe núi, giấu mình ở thú chơi cung mã, bèn nhất định cố mời kỳ được. Người kia xem chừng không thể từ chối, phải gượng nghe lời. Tư Lập mời người ấy về huyện để ở trong nhà quán xá, giường chiếu màn đệm rất sang trọng, sẵn sóc kính cẩn như một vị thần minh. Người ấy nghĩ riêng rằng:

- Họ tiếp đãi kính cẩn với ta như thế này, chỉ vì cho ta là có tài trừ quỷ. Nhưng thực thì ta chẳng có tài gì về việc đó, thế mà đi hưởng sự cung cấp của người, sao cho đành tâm. Nếu không sớm liệu trốn đi thì có ngày xấu hổ.

Hôm ấy ước chừng nửa đêm, thừa lúc mọi người đã ngủ say, người ấy bèn rón rén ra khỏi huyện lỵ. Khi đến phía Tây cái cầu ván bấy giờ trời tối lơ mờ, trăng khuya chưa mọc, thấy có toán người hình thể to lớn, hớn hờ từ dưới đồng đi lên, người ấy bèn lên vào chỗ khuất, ngồi rình để xem họ làm trò gì. Một lát, thấy họ thò tay khoắng xuống một cái ao rồi bắt cứ vớ được cá lớn cá nhỏ, đều bỏ vào mồm nhai nuốt hết, lại nhìn nhau mà cười mà nói:

- Những con cá con ăn ngon lắm nên ăn dè dặt mới thấy thú, há chẳng hơn những thức hương hoa nhạt nhẽo họ thường dâng cúng chúng mình ư? Đáng tiếc là đến bây giờ, chúng mình mới được biết những vị ngon ấy.

Một người cười mà nói:

- Chúng mình thật to đầu mà đại, bấy nay bị người đòi chúng nó lừa dối; ai lại đem cái oản, một vài lẻ gạo để lấp cái bụng nặng nghìn cây mà đi giữ của cho chúng nó bao giờ. Nếu không có những buổi như buổi hôm nay mà cứ trường chay mãi như trước thì thật là một đời sống uống.

Một người nói:

- Tôi xưa nay vẫn ăn đồ mặn không phải ăn chay tịnh như các ông. Nhưng hiện giờ dân tình nghèo kiệt, chúng nó chẳng có gì để cúng vái mình. Bụng đói miệng thèm, không biết mùi thịt là cái gì đã trải qua một thời gian lâu lắm, chẳng khác chi đức

Không Tử ở nước Tề ba tháng không được đụng đến miếng thịt. Song đêm nay, trời rét, nước lạnh, khó lòng ở lâu chỗ này được, chỉ bằng lên quách vườn mía mà bắt chước Hồ đầu tướng quân (6) ngày xưa.

Đoạn rồi họ dắt nhau đi lên, vào vườn mía, nhổ trộm mà tước mà hít. Người kia đang ngồi núp một chỗ, liền giương cung lấp tên, thành linh bắn ra, trúng luôn ngay được hai người. Bọn gian kêu ầm ớ mấy tiếng rồi ồ chạy cả, chùng độ mấy chục bước đều mờ khuất hết. Song lúc đó còn thấy có tiếng mắng nhau:

- Đã bảo ngày giờ không tốt thì đừng nên đi, không nghe lời ta, bây giờ mới biết.

Người kia kêu réo ầm ĩ lên, dân làng quanh đấy giật mình tỉnh dậy, cùng đốt đèn thấp đuốc chia nhau mỗi người đi đuổi một ngả. Họ soi thấy dấu máu vấy trên mặt đất, bèn theo dấu máu ấy đi về phía Tây. Chừng hơn nửa dặm đến một cái chùa hoang, vào thấy hai pho tượng Hộ pháp xiêu vẹo trong chùa, trên lưng mỗi tượng đều có một phát tên cắm vào sâu lắm (7). Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi, cho là một sự lạ xưa nay chưa có bao giờ. Họ liền hẩy đổ hai pho tượng. Trong lúc ấy còn nghe có tiếng nói rằng:

- Vẫn tưởng kiếm cho no bụng, ai ngờ phải đến nát thân. Nhưng bày ra mưu mẹo là tự lão Thủy thần kia. Hẳn là chủ mưu mà được thoát nạn còn chúng ta theo hấn mà phải chịu vạ, thật cũng đáng phàn nàn lắm.

Đó rồi họ sai người đến miếu Thủy thần, thấy pho tượng thần đắp bằng đất, bỗng biến sắc, mặt tái đi như chàm đỏ, mấy cái vây cá còn dính lèm nhèm trên mép, lại phá hủy luôn cả pho tượng ấy. Quan huyện Văn Tư Lập dốc hết hòm rương để trả ơn, người kia chở nặng mà về. Từ đấy yêu tà tuyệt tịch không còn thấy bóng tăm đâu nữa.

Lời bình: Than ôi! Cái thuyết nhà Phật thật vô ích mà có hại quá lắm. Nghe lời nói năng thì từ bi, quảng đại, tìm sự ứng báo thì bắt gió mơ hồ. Nhân dân kính tin đến nỗi có người phá sản để cúng cho nhà chùa. Nay xem cái dư nghiệt ở trong một ngôi chùa nát mà còn gớm ghê như thế, huống ngày thường cúng vái sầm uất phồn thịnh còn tai hại đến đâu. Song những anh quân, hiền tướng, thường muốn trừ bỏ mà vẫn không thể được. Bởi các đảng quân tử cao minh, thường có nhiều người giúp rập, chẳng hạn như Tô học sĩ (8) đời Tống, Lương trạng nguyên (9) đời Lê, ước sao có hàng trăm ông Hàn Xương Lê (10) ra đời, xúm lại mà đánh, đốt hết sách và chiếm hết nhà mới có thể được.

(Nguyễn Dữ, trích *Truyền kì mạn lục*, NXB Kim Đồng, TP Hà Nội, 2021, tr138-143)

Chú thích:

(1) Đông Triều: nay là huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

(2) Trần Giản Định: tên là Ngỗi, dấy quân chống quân xâm lược Minh từ 1407, niên hiệu Hưng Khánh.

(3) Quân Ngô: chỉ quân xâm lược Minh.

- (4) Huyện Kim Thành: thời Trần thuộc châu Đông Triều, nay thuộc địa phận tỉnh Hải Dương.
- (5) Núi An Phụ: nguyên chú: "Núi ở huyện Giáp Sơn", có lẽ nay là vùng Kinh Môn thuộc tỉnh Hải Dương.
- (6) Hồ đầu tướng quân: đời vua Tấn An Đế, Cố Hải Chi làm chức Hồ đầu tướng quân, người đương thời gọi là Cố Hồ đầu. Mỗi lần ăn mía, Cố đều ăn từ ngọn xuống gốc, lại nói: "Ăn như thế thì mỗi lúc mới đi đến chỗ thú vị".
- (7) Nguyên văn: "... tên cắm ngập đến lông vũ", tức là sâu vào đến lông vũ đuôi mũi tên.
- (8) Tô Học Sĩ: Tô Đông Pha, nhà thơ lớn đời Tống, thường đến chùa Kim Sơn, chơi thân với sư Phật ấn.
- (9) Lương Trạng nguyên: tức Lương Thế Vinh, người xã Cao Hương, huyện Thiên Bản (nay là huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định), đỗ Trạng nguyên năm Quang Thuận thứ 4 (1463) đời Lê Thánh Tông, rất sùng đạo Phật.
- (10) Hàn Xương Lê: Hàn Dũ đời Đường. Ông có bài biểu can ngăn việc rước xương Phật, thể hiện tư tưởng Phật. Ông khuyên vua đốt sách kinh Phật, bắt sư phải hoàn tục.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1(0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Trong văn bản, Văn Tự Lập đã có hành động gì đầu tiên khi trở thành một vị viên quan ấp tể? Em có nhận xét gì về nhân vật qua hành động đó.

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra điển tích, điển cố trong đoạn sau và nêu tác dụng: “- Tôi xưa nay vẫn ăn đồ mặn không phải ăn chay tịnh như các ông. Nhưng hiện giờ dân tình nghèo kiệt, chúng nó chẳng có gì để cúng vái mình. Bụng đói miệng thèm, không biết mùi thịt là cái gì đã trải qua một thời gian lâu lắm, chẳng khác chi đức Khổng Tử ở nước Tề ba tháng không được đụng đến miếng thịt. Song đêm nay, trời rét, nước lạnh, khó lòng ở lâu chỗ này được, chi bằng lên quách vườn mía mà bắt chước Hồ đầu tướng quân (6) ngày xưa.”

Câu 4 (1,0 điểm). Tìm một chi tiết kì ảo trong truyện và nêu tác dụng.

Câu 5 (1,0 điểm). Phật giáo là một trong những tôn giáo của Việt Nam. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, một số người lợi dụng tôn giáo để trục lợi cá nhân, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Phật giáo. Theo em, cần làm gì để gìn giữ được những nét đẹp truyền thống từ Phật giáo?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 6 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp phẩm chất của quan huyện Văn Tự Lập.

Câu 7 (4,0 điểm).

*Đừng vì người khác bảo hay,
Đừng vì bạn bè mình nhiều người làm mà làm theo,
Đừng sống như một con cá tuế, di chuyển theo bầy đàn từ bên này sang
bên kia.*

(Hae Min, Nguyễn Việt Tú Anh (dịch), Trích *Bước chậm lại giữa thế gian* vội vã,
NXB Hội Nhà văn, tr 84)

Vậy mỗi chúng ta cần làm gì để không trở thành “bản sao” của người khác? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) để trả lời cho câu hỏi trên.

---**Hết**---

ĐÁP ÁN/ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là: Tự sự

Câu 2 (1,0 điểm).

- Hành động đầu tiên của Văn Tư Lập là: than: *“Ta ở vào địa vị một viên áp tế, không có cái mình để xét ra kẻ gian, cái cứng để chế phục kẻ ác, vì nhân nhu mà hỏng việc chính là cái lỗi tự ta”* và *“chỉ sức các thôn dân, đêm đêm phải canh phòng cẩn mật.”* (0,25 điểm)
- Hành động này đã góp phần thể hiện Văn Tư Lập là một viên quan biết lo lắng cho sự an nguy của nhân dân, có tinh thần trách nhiệm và luôn cẩn trọng trong công việc, là người có khả năng lãnh đạo nhân dân. (0,75 điểm)

Câu 3 (0,5 điểm).

- Diễn tích, diễn cú được sử dụng trong đoạn: *Hổ đầu tướng quân* (0,25 điểm)
- Tác dụng: làm cho ngôn ngữ truyện hàm súc, trang trọng, cổ điển; làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động hơn. (0,25 điểm)

Câu 4 (1,0 điểm).

Học sinh xác định đúng 1 trong những yếu tố kì ảo xuất hiện trong truyện (0,5 điểm)

Gợi ý những chi tiết kì ảo xuất hiện trong truyện:

- Khi đến phía Tây cái cầu ván bấy giờ trời tối lơ mờ, trăng khuya chưa mọc, thấy có người hình thể to lớn, hớn hờ từ dưới đồng đi lên.*
- Một lát, thấy họ thò tay khoắng xuống một cái ao rồi bắt cứ vớ được cá lớn cá nhỏ, đều bỏ vào mồm nhai nuốt hết, lại nhìn nhau mà cười mà nói:*
- Bọn gian kêu ầm ở mấy tiếng rồi ồ chạy cả, chừng độ mấy chục bước đều mờ khuất hết.*

Tác dụng của các chi tiết kì ảo: (0,5 điểm). Lưu ý: Học sinh nêu được 2 đến 3 ý có thể tính điểm tối đa.

- Làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động
- Giải thích được lý do xuất hiện những chuyện mất trộm tài sản của nhân dân: *cái nạn trộm cắp, từ gà, lợn, ngỗng, ngan đến cá trong ao, quả trong vườn.*
- Góp phần thể hiện được tư tưởng nhân đạo của nhà văn trong việc khắc họa cuộc sống vất vả, khốn khó của nhân dân trong thời kỳ loạn lạc, chiến tranh liên miên xảy ra.
- Phê phán thói trộm cắp vặt, xâm phạm, gây ảnh hưởng xấu đến người khác.

Câu 5 (1,0 điểm)

Theo em, để không làm mất đi những giá trị, vẻ đẹp truyền thống của Phật giáo, mỗi cá nhân cần:

- Bảo tồn các di tích, di sản văn hoá vật thể, phi vật thể của Phật giáo
- Khuyến khích việc giữ gìn và phát huy các tập tục tốt đẹp của người Việt với Phật giáo: đến chùa, phóng sinh, ...
- Lên án, tố cáo những hành vi làm trái với quy định của Phật giáo.

Lưu ý: Học sinh có thể đưa ra thêm những giải pháp (đảm bảo mức độ phù hợp), nếu có những giải pháp thiết thực, diễn đạt sáng tạo, giáo viên chấm bài có thể cho điểm cộng.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 6 (2,0 điểm).

Yêu cầu hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng
- Không dập xoá, không sai chính tả, không mắc lỗi dùng từ ...

Yêu cầu nội dung: Hướng dẫn/ Gợi ý chấm: 1,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
Mở đoạn	Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, nhân vật Văn Tư Lập	0,25
Thân đoạn	<p>Học sinh dựa vào những phương diện tác giả Nguyễn Dữ xây dựng lên hình ảnh nhân vật Văn Tư Lập để nhận xét, đánh giá, ...</p> <p>Gợi ý: Nhân vật Văn Tư Lập được xây dựng chủ yếu dựa khía cạnh hành động, lời nói (đối thoại với nhân dân):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Là một viên quan tri huyện: có tâm, có đức, hết lòng lo lắng cho cuộc sống của nhân dân. • Hành động kịp thời, dứt khoát, mạnh mẽ • Lời đối thoại: lịch sự, nhã nhặn <p>→ Nhân vật Văn Tư Lập hiện lên là một vị quan có tâm, có tầm, có tinh thần trách nhiệm cao cả, sống hết lòng vì nhân dân, sống có tình, có nghĩa.</p> <p>→ Là một viên quan tri huyện giàu lòng nhân ái, sống ơn nghĩa rõ ràng.</p> <p>Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tập trung lột tả hành động, cử chỉ, lời đối thoại • Quan sát tinh tế, tỉ mỉ • Sử dụng lối văn biền ngẫu, ... 	<p>0,75</p> <p>0,25</p>

Kết đoạn	Khẳng định lại vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật Văn Tư Lập	0,25
-----------------	---	------

Câu 7 (4,0 điểm).

Yêu cầu hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức bài văn nghị luận xã hội.
- Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu
- Không dập xoá, không viết sai chính tả, không diễn đạt tối nghĩa, ...

Yêu cầu về nội dung: 3,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
Mở bài	Dẫn dắt vấn đề Nêu vấn đề cần nghị luận: Sống là chính mình	0,25
Thân bài	Học sinh lần lượt đưa ra những quan điểm, ý kiến và trình bày những lí lẽ, bằng chứng để bàn về vấn đề cần nghị luận: Hãy là chính mình. Luận điểm 1: Giải thích: Sống là chính mình là gì? <ul style="list-style-type: none"> • <i>Sống là chính mình là sống trọn cuộc đời của riêng mình, hoàn thành những mục tiêu, dự định của bản thân, không nhòm ngó cuộc sống của người khác và không nên cố gắng trở thành ai đó.</i> (Học sinh có thể có nhiều cách giải thích khác nhau, nếu phù hợp vẫn tính điểm tối đa) Luận điểm 2: Bàn luận, bình luận về giá trị của việc: Sống là chính mình (Lí lẽ, bằng chứng) <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mỗi con người sinh ra đều có sứ mệnh riêng, cuộc đời riêng, điều kiện sống khác nhau, đặc điểm ngoại hình, tính cách, suy nghĩ, quan điểm riêng biệt.</i> • <i>Mỗi cá nhân cần nhận diện được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để tự hoàn thiện mình.</i> • <i>Xã hội cần sự đa dạng và khác biệt.</i> • • <i>Học sinh lấy dẫn chứng tiêu biểu.</i> 	0,5 1,5 0,75

	<p>Luận điểm 3: Hệ lụy của việc cố biến mình trở thành “bản sao” giống với người khác (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cá nhân sẽ không có nét riêng • Sống phụ thuộc hoặc chạy theo những hình mẫu không phù hợp với bản thân. • Đánh mất đi ước mơ, mục tiêu, sự yêu thích, hoài bão của bản thân mình. • <p>Luận điểm 4: Bàn luận mở rộng vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có nhiều người tự ti về bản thân mình • Hay soi xét cuộc sống của người khác • Đánh mất mình vì những tham vọng • ... 	0,25
Kết bài	<p>Khẳng định lại vấn đề nghị luận</p> <p>Liên hệ, bài học, thông điệp cuộc sống.</p>	0,25

---Hết---

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian
phát đề

(Đề thi gồm có 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

HÙNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG

Vương họ Trần tên là Quốc Tuấn, quê ở làng Tức Mặc, tỉnh Nam Định, con ông An Sinh vương Trần Liễu (Anh ruột vua Trần Thái Tông).

Khi trước, An Sinh vương phu nhân, nằm mơ thấy một ông thần tinh vàng tướng ngọc tự xưng là Thanh tiên đồng tử phụng mệnh Ngọc hoàng xuống xin đầu thai, nhân thế có mang. Đến lúc sinh ra vương, có hào quang sáng rực cả nhà và có mùi hương thơm ngào ngạt.

Vương khôi ngô kỳ vĩ, thông minh sáng dạ, lên 5,6 tuổi đã biết làm thơ ngũ ngôn, và hay bày chơi đồ bát trận. Khi gần lớn, học rộng các sách, thông hết lục thao, tam lược có tài kiêm cả văn võ.

Trong năm Nguyên phong thứ bảy thời vua Thái Tông (1257) có giặc Mông Cổ lấn vào phận Hưng Hoá, vua sai vương cầm quân lên giữ mặt thượng du.

Đến thời vua Trần Nhân Tông, Mông Cổ lại sai Thoát Hoan đem bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi chia đường sang đánh nước Nam, vương phụng mệnh thống lĩnh các quân của vương, hầu, hội cả ở trại Vạn Kiếp để chống nhau với quân Mông Cổ. Bấy giờ thanh thế Mông Cổ đang mạnh, vương phải rước xa giá Hoàng đế lánh vào Thanh Hoá. Hoàng đế thấy sự thế nguy cấp, muốn hàng, vương không nghe, tâu rằng:

- Nếu bề hạ muốn hàng, xin trước hết chặt đầu thần đi đã, rồi sẽ hàng cũng chưa muộn. Đầu thần còn thì xã tắc cũng còn, xin bề hạ chớ lo.

Vua thấy nói cứng cỏi làm vậy, trong bụng cũng yên. Đến tháng tư, phá được quân Mông Cổ ở cửa sông Hàm Tử. Tháng năm, lại đánh vỡ quân Mông Cổ và chém được đại tướng Toa Đô ở đất Tây Kết, Thoát Hoan phải rút quân về Tàu.

Năm Trùng Hưng thứ ba. Thoát Hoan lại đem bọn Ô Mã Nhi, A Bát Xích sang quấy thứ nữa. Vương sai Trần Khánh Dư phục quân chặn đường, đốt phá được hết thuyền lương của giặc ở cửa bể Lục Hải (thuộc về huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Yên). Thoát Hoan cạn lương, muốn rút quân về, vương phục sẵn quân ở sông Bạch Đằng, đóng cột chông ngầm dưới nước, chờ lúc thủy triều lên ra khiêu chiến, dử cho giặc đuối đến chỗ mai phục, thì nước vừa xuống, thuyền giặc vướng mắc cột chông, chìm đắm mất nhiều, mới thả quân mai phục ra đánh, bắt sống được Ô Mã Nhi, và bắn chết được Trương Ngọc, còn A Bát Xích, Thoát Hoan trốn được về Tàu.

Tự bấy giờ quân Mông Cổ sợ uy danh của ngài, không dám gọi tên, chỉ gọi là Hưng Đạo Vương và không dám sang quấy nhiễu nữa.

Khi Thoát Hoan sang xâm lược lần thứ sáu, có một tên ti tướng là Nguyễn Bá Linh (tức Phạm Nhan) có yêu thuật, biến hiện trăm chiêu, vương phải lập cửu cung mới phá được. Khi bắt được Bá Linh rồi, chém thế nào nó cũng không chết, vương lại dùng đến thần kiếm chém nó mới chịu.

Vương ba lần phụng mệnh chống nhau với quân Mông Cổ, trải lắm phen gian truân, mà vẫn vững một niềm không núng, cho nên về sau phá được quân giặc, lập nên công to, để cho nước Nam lại vững như âu vàng.

Ngài nhân có công ấy, được tiến phong làm Thái sư thượng phụ Hưng Đạo đại vương. Vua tôn kính coi như đạo cha, lập ra miếu sinh từ ở Vạn Kiếp và khắc bia để tỏ công đức của ngài.

Ngài thường soạn ra một quyển sách gọi là “*Binh pháp yếu lược*” để ban cho các tướng, lại lập ra trận đồ cứu cung bát quái, thần diệu vô cùng.

Khi ngài già, về trí sĩ ở trại Vạn Kiếp, hưởng thọ ngoài 70 tuổi mới mất, trên từ vua cho chỉ các quan, dưới đến trăm họ, ai ai cũng thương tiếc.

Bây giờ mỗi năm về hôm 20 tháng 8 là ngày huý nhật ngài, thiện nam tín nữ đến lễ bái đền Vạn Kiếp thành ra một ngày hội to.

(Phan Kế Bính, trích *Nam Hải dị nhân liệt truyện*, Nhà xuất bản Kim Đồng, 2022, trang 30-33)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại một chi tiết kì ảo xuất hiện trong văn bản trên. Nêu tác dụng của việc sử dụng chi tiết đó trong việc thể hiện nội dung của văn bản.

Câu 3 (0,5 điểm). Giải thích nghĩa của cụm từ “*vững như âu vàng*” được sử dụng trong câu văn sau: “*Vương ba lần phụng mệnh chống nhau với quân Mông Cổ, trải lắm phen gian truân, mà vẫn vững một niềm không núng, cho nên về sau phá được quân giặc, lập nên công to, để cho nước nam lại vững như âu vàng.*”.

Câu 4 (1,0 điểm). Nhân vật Trần Hưng Đạo được xây dựng dựa trên những phương diện nào? Em có nhận xét gì về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tác phẩm?

Câu 5 (1,0 điểm). Từ nhân vật Trần Hưng Đạo được khắc hoạ trong văn bản, em rút ra được những thông điệp, bài học cuộc sống nào?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp nhân vật Trần Hưng Đạo trong văn bản ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong cuộc gặp các cán bộ Đại đoàn 308 (Đại đoàn Quân Tiên Phong), tại Đền Giếng (thuộc Khu Di tích lịch sử Đền Hùng - Phú Thọ), ngày 19-9-1954, Bác Hồ đã từng nói: “*Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.*”

Từng trang lịch sử hào hùng của dân tộc in dấu son của biết bao vị anh hùng nhân tộc, từ hữu danh đến vô danh. Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lịch sử đối với thế hệ trẻ ngày nay.

---Hết---

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: NGỮ VĂN

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Tự sự

Câu 2 (1,0 điểm). Học sinh xác định đúng chi tiết kì ảo (0,5 điểm)

Gợi ý: HS có thể nêu chi tiết kì ảo sau: *Khi Thoát Hoan sang xâm lược lần thứ sáu, có một tên tì tướng là Nguyễn Bá Linh (tức Phạm Nhan) có yêu thuật, biến hiện trăm chiêu, vương phải lập cửu cung mới phá được. Khi bắt được Bá Linh rồi, chém thế nào nó cũng không chết, vương lại dùng đến thần kiếm chém nó mới chịu.*

Tác dụng: (0,5 điểm)

- Làm cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn.
- Khắc hoạ tính cách ngang ngược, hống hách, ghê gớm của nhân vật Nguyễn Bá Linh.
- Khắc hoạ đậm nét hiên ngang, tài giỏi, cao tay của Trần Hưng Đạo.

Lưu ý: Học sinh nêu được 2 trên 3 ý hoặc gộp ý trả lời về hai nhân vật vẫn tính điểm tối đa.

Câu 3 (0,5 điểm).

Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau để giải thích nghĩa của cụm từ “*vững như âu vàng*” (0,5 điểm).

Yêu cầu: đảm bảo đại ý của cụm từ được sử dụng: vững vàng, chắc chắn, khó lay chuyển được.

Câu 4 (1,0 điểm).

Học sinh nêu được các phương diện xây dựng nên nhân vật (0,5 điểm)

Nhân vật Trần Hưng Đạo được xây dựng dựa trên những phương diện:

- Lai lịch, sự ra đời
- Ngoại hình
- Tài năng, Tính cách
- Cử chỉ, hành động
- Lời nói (Ngôn ngữ đối thoại)
- Công trạng, lưu danh

Nghệ thuật xây dựng nhân vật Trần Hưng Đạo trong truyện: đơn giản, rõ ràng, được khắc hoạ rõ nét. (0,5 điểm)

Câu 5. (1,0 điểm) Học sinh đưa ra những bài học, thông điệp cuộc sống từ hình tượng nhân vật Hưng Đạo đại vương bằng nhiều cách diễn đạt khác nhau:

- Trong cuộc sống cần phải dũng cảm, kiên cường, vượt qua những thách thức, chông gai.
- Quê hương, tổ quốc là một điều thiêng liêng, chúng ta cần chung tay giữ gìn từng tấc đất của đất nước.
- ...

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Yêu cầu về hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng
- Không gạch xóa, không sử dụng các dấu, ký hiệu đặc biệt trong bài
- Không viết tắt, không diễn đạt tối nghĩa, ...
- Không sử dụng hai màu mực, ...

Yêu cầu nội dung: 1,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn/ Nội dung gợi ý	Thang điểm
Mở đoạn	Giới thiệu về tác giả, tác phẩm Giới thiệu về hình tượng nhân vật Trần Hưng Đạo	0,25
Thân đoạn	Học sinh dựa vào những phương diện khắc hoạ nhân vật để phân tích, đánh giá, nhận xét về Hưng Đạo đại vương: *Ngoại hình: khôi ngô, tuấn tú (<i>Vương khôi ngô kỳ vĩ, thông minh sáng dạ</i>) *Tài năng: toàn tài, thông minh thiên bẩm (<i>lên 5,6 tuổi đã biết làm thơ ngũ ngôn, và hay bày chơi đồ bát trận. Khi gần lớn, học rộng các sách, thông hết lục thao, tam lược có tài kiêm cả văn võ.</i>) * Tính tình: Cương trực, thẳng thắn, dứt khoát. * Hành động: Cần trọng, mạnh dạn, dũng cảm, mạnh mẽ, thông minh, có tầm nhìn ra trông rộng (Học sinh trích dẫn dẫn chứng có trong truyện).	0,75 0,25

	<p>* Lời nói (ngôn ngữ đối thoại): dứt khoát, rõ ràng, mạnh dạn, cương quyết.</p> <p>→ Hình ảnh một nhân vật anh hùng lịch sử: mang nhiều vẻ đẹp, phẩm chất toàn tài, văn võ song toàn, thông minh, sáng dạ, ...</p> <p>Nghệ thuật xây dựng nhân vật: ngôn ngữ phong phú, đa dạng; khai thác nhân vật đơn giản, rõ ràng, tập trung vào hành động của nhân vật.</p>	
Kết đoạn	Khẳng định lại vẻ đẹp phẩm chất, tài năng của Trần Hưng Đạo	0,25

Câu 2. (4,0 điểm)

Yêu cầu về hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức bài văn nghị luận xã hội, đảm bảo dung lượng
- Không gạch xoá, không sử dụng các dấu, ký hiệu đặc biệt trong bài
- Không viết tắt, không diễn đạt tối nghĩa, ...
- Không sử dụng hai màu mực, ...

Yêu cầu về nội dung: 3,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn triển khai nội dung	Thang điểm
Mở bài	Dẫn dắt vấn đề Nêu vấn đề: <i>Giá trị của lịch sử đối với thế hệ trẻ ngày nay</i>	0,25
Thân bài	Học sinh triển khai thành những luận điểm rõ ràng để bàn về giá trị của lịch sử: <i>Luận điểm 1: Giải thích: Lịch sử là gì? Giá trị của lịch sử?</i> + <i>Lịch sử là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ.</i>	0,5
	+ <i>Giá trị của lịch sử là những ý nghĩa của lịch sử đối với quốc gia, dân tộc, ...</i>	1,0
	<i>Luận điểm 2: Bàn luận về những giá trị to lớn của lịch sử đối với quốc gia, dân tộc.</i> + <i>Là nguồn gốc hình thành nền văn hoá, là cội nguồn của con người.</i>	1,0

	<p>+ Là niềm tự hào của dân tộc</p> <p>+ Giúp con người biết trân trọng cuộc sống trong hoà bình</p> <p>Luận điểm 3: Góc nhìn của giới trẻ về lịch sử ngày nay được biểu hiện như thế nào? Nêu những lý do hoặc nguyên nhân.</p> <p>+ Giới trẻ biết ơn, tìm về cội nguồn qua những hoạt động hướng về tìm hiểu lịch sử quốc gia, dân tộc.</p> <p>+ Giới trẻ thể hiện được tinh thần dân tộc: tinh thần yêu nước nồng nàn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>+ ...</p> <p>Luận điểm 4: Bàn luận mở rộng</p> <p>+ Có một bộ phận giới trẻ quên đi những cốt lõi của lịch sử, không coi trọng lịch sử, không biết trân trọng cuộc sống hiện tại.</p> <p>+ Có tư tưởng phản động, suy nghĩ lệch lạc về lịch sử dân tộc</p> <p>+</p>	0,5
Kết bài	<p>Khẳng định lại vấn đề nghị luận</p> <p>Rút ra bài học bản thân</p>	0,25

---Hết---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN
SIÊU

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: **Ngữ văn**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 2 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mẹ và cánh đồng

Khi tôi vun trồng xanh những ước mơ

Trời được mùa phơi sao chín đầy sân

Mẹ gánh mùa đông xuống đồng chiêm
mặn
Lội dòng sông tát ánh trắng chống hạn
Cây lúa gầy nhể nhại giọt phù sa

Có một thời xuân sắc mẹ đi qua
Để cánh đồng xanh bao thì con gái
Mẹ tính tuổi bằng hai lần gặt hái
Bằng nhọc nhằn nắng hạn lại mưa giông

Gửi dẫu tay khắp thửa ruộng xứ đồng
Thương cái vạc cái cò ngày giáp hạt
Mẹ giữ dành hạt giống sau mùa gặt
Cái chum sành truyền lại sự ấm no

Con gió Lào cho mắt mẹ âu lo
Cỏ dại mọc tràn bờ xôi, ruộng mất
Đám lá lúa cửa nóng bùng da mặt
Ngọn cỏ gừng đâm nhói những bước chân

Bông lúa cúi xuống ước mong đời mẹ
Cây điền thanh riu rít đàn chim sẻ
Mưa dưới đàn sàng tay thấp tay cao...

Tôi cống tuổi đời qua lối ca dao
Bàn tay xước mót hang cua, bắt cá
Thân đen nhẻm lẫn vào trong rom rạ
Móng chân vàng lội vũng nắng chạy rong

Mẹ trao cho tôi một ngọn gió đồng
Tiếng cu gáy vọng trời xa khó nhọc
Vết bùn non gót chân ngày đi học
Để khi xa tôi nhớ lối về làng...

Và tôi như hạt thóc vàng bé nhỏ
Mẹ đã gieo hi vọng ở trên đồng
Chợt lo sợ ngày cuối mùa, hết vụ
Hạnh phúc mẹ chờ chẳng kịp trở bông.

(Trần Văn Lợi, thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Ghi lại những từ ngữ trong đoạn trích khắc họa tuổi thơ của nhân vật trữ tình. Qua những từ ngữ đó, hình ảnh người con hiện lên như thế nào?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu và phân tích 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

“Và tôi như hạt thóc vàng bé nhỏ

Mẹ đã gieo hi vọng ở trên đồng”.

Câu 4. (0,5 điểm) Em hiểu thế nào về câu thơ: *“Hạnh phúc mẹ chờ chẳng kịp trở bông”*?

Câu 5. (1,0 điểm) Bài thơ *Mẹ và xứ đồng* của tác giả Trần Văn Lợi là dòng hoài niệm xúc động về những năm tháng tuổi thơ. Em hãy nêu vai trò của kí ức tuổi thơ trong cuộc đời mỗi người.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Mẹ và xứ đồng* của tác giả Trần Văn Lợi.

Gửi dẫu tay khắp thửa ruộng xứ đồng
Thương cái vạc cái cò ngày giáp hạt
Mẹ giữ dành hạt giống sau mùa gặt
Cái chum sành truyền lại sự ấm no

Cơn gió Lào cho mắt mẹ âu lo
Cỏ dại mọc tràn bờ xôi, ruộng mật
Đám lá lúa cửa nóng bùng da mặt
Ngọn cỏ gừng đậm nhói những bước chân

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của gia đình trong cuộc đời mỗi người.

-----Hết-----

(Đề kiểm tra gồm 02 trang, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN
SIÊU

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần/ Câu hỏi	Gợi ý đáp án	Điểm
PHẦN ĐỌC HIỂU		
Câu 1	- Thể thơ: Tám chữ	0,5 điểm
Câu 2	- Từ ngữ: "bàn tay xước móc hang cua bắt cá", "thân đen nhẻm ...", "móng chân vàng ...", "vết bùn non gót chân ..."	0,5 điểm
	- Hình ảnh người con có tuổi thơ đầy nhọc nhằn, lam lũ gắn bó với ruộng đồng quê hương.	0,5 điểm
Câu 3	Phương án 1 - Biện pháp tu từ so sánh, "tôi như hạt thóc vàng bé nhỏ" - Tác dụng: gợi hình ảnh bé nhỏ của tôi, khẳng định giá trị và ý nghĩa của tôi trong cuộc sống của mẹ. Tôi là tài sản bé nhỏ nhưng quý giá mà mẹ luôn giữ gìn, nâng niu, chăm sóc hàng ngày. Qua đó, nhân vật trữ tình thể hiện tình yêu thương và lòng biết ơn đối với mẹ.	0,5 điểm
	Phương án 2 - Biện pháp tu từ ẩn dụ, "giao hi vọng" - Tác dụng: làm nổi bật niềm hi vọng của mẹ gửi vào tôi, tôi giống như hạt giống của vụ mùa, mẹ hi vọng vào tương lai phía trước của tôi, tương lai tươi sáng của cuộc sống đủ đầy, ấm no như mẹ vẫn gửi vào hạt giống đầu mùa.	0,5 điểm
Câu 4	- Câu thơ thể hiện nỗi lo lắng về sự trưởng thành của bản thân khi mẹ đã già. Con chưa kịp trưởng thành, chưa kịp báo hiếu cho mẹ thì mẹ đã mất	0,5 điểm
Câu 5	Nêu được 2 vai trò	1,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của kí ức tuổi thơ + Có vai trò quan trọng đối với đời sống tinh thần của mỗi người, để đến khi trưởng thành, mỗi khi nhớ về, ta cảm thấy ấm áp và hạnh phúc. + Giúp ta thấy yêu thương và trân trọng cuộc sống, trân trọng tình cảm những người thân yêu đã dành cho ta + Đem đến cho ta những bài học cuộc sống nhiều ý nghĩa ... 	
PHẦN VIẾT		
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Phân tích được hình ảnh của người mẹ vất vả, dành dụm, chắt chiu trong lao động và trong cuộc sống Nghệ thuật: liệt kê, ẩn dụ + Mẹ vất vả, dành dụm trong những ngày giáp hạt, khi mùa chưa tới + Mẹ đối diện với những khó khăn, trở ngại của thiên nhiên trong công việc trồng cấy: gió Lào, cỏ dại, cỏ gừng, ... -> Mẹ là người phụ nữ đảm đang, chịu thương, chịu khó. -> Sự thấu hiểu, yêu thương dành cho mẹ. - Hình thức: + Đoạn văn dung lượng khoảng 200 chữ + Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. 	1,5 điểm
		0,5 điểm
Câu 2	<p>* Nội dung:</p> <p>Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Vai trò của gia đình trong cuộc đời của mỗi người</p> <p>Thân bài:</p> <p>Giải thích:</p> <p>+ Gia đình là gì?</p> <p>Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình là tế bào tự nhiên, là đơn vị nhỏ nhất để tạo nên xã hội. Nếu không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không tồn tại và phát triển được. Vì vậy, muốn xã hội tốt thì phải xây dựng gia đình tốt. - Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội. Mỗi cá nhân chỉ có thể sinh ra trong gia đình, không thể có con người sinh ra từ bên ngoài gia đình. Gia đình là môi trường đầu tiên có ảnh hưởng rất quan 	3,5 điểm

	<p>trọng đến sự hình thành và phát triển tính cách của mỗi cá nhân. Và cũng chính trong gia đình, mỗi cá nhân sẽ học được cách cư xử với người xung quanh và xã hội. Gia đình là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc những công dân tốt cho xã hội.</p> <p>- Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống của mỗi thành viên, mỗi công dân của xã hội. Chỉ trong gia đình, mới thể hiện được mối quan hệ tình cảm thiêng liêng giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái. Gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc trong cuộc sống, chốn về bình yên sau những vất vả gian lao, nơi luôn rộng mở khoan dung sau những sai lầm vấp ngã.</p> <p>Mở rộng vấn đề:</p> <p>Tuy nhiên, bên cạnh những người biết trân trọng gia đình, thấy được vai trò của gia đình thì nhiều người chưa có ý thức trân trọng và xây dựng tổ ấm của mình ...</p> <p>Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>Gia đình không chỉ là nơi để ta trở về sau một ngày dài mệt mỏi, mà còn là nơi để ta học hỏi, trưởng thành và trân trọng những giá trị cuộc sống. Vì vậy, hãy luôn trân trọng, yêu thương và gìn giữ hạnh phúc gia đình của mình, bởi đó chính là nguồn động lực lớn nhất để chúng ta tiếp tục vươn lên trong cuộc sống.</p> <p>- Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của gia đình, nhắc nhở mỗi người có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc</p> <p>* Hình thức:</p> <p>- Bài văn khoảng 400 chữ.</p> <p>- Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	<p>0,5 điểm</p>
--	--	-----------------

Lưu ý: Giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, khuyến khích sự sáng tạo và cách diễn đạt phong phú của thí sinh.

TRƯỜNG THCS TRUNG HÒA**THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018****ĐỀ THAM KHẢO****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

(Đề kiểm tra có 01 trang)

Họ và tên:.....

Số BD:.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****VÀM CỎ ĐÔNG***(Trích)*

*Ở tận sông Hồng, em có biết
 Quê hương anh cũng có dòng sông
 Anh mãi gọi với lòng tha thiết:
 Vàm Cỏ Đông! Oì Vàm Cỏ Đông!*

*Đây con sông xuôi dòng nước chảy
 Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
 Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
 Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi*

*Đây con sông như dòng sữa mẹ
 Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
 Và ấm áp như lòng người mẹ
 Chở tình thương trang trải đêm ngày.*

(Hoài Vũ, *Vàm Cỏ Đông*, Trường Sơn - đường khát vọng, NXB Chính trị quốc gia, 2009)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những hình ảnh khắc họa dòng sông Vàm Cỏ Đông mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ hai. Qua những hình ảnh đó, dòng sông Vàm Cỏ Đông hiện lên như thế nào trong kí ức của nhân vật trữ tình *anh*?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu như thế nào về hai câu thơ *Anh mãi gọi với lòng tha thiết:*

Vàm Cỏ Đông! Oì Vàm Cỏ Đông!

Câu 4 (1,0 điểm). Việc tác giả so sánh dòng sông *như dòng sữa mẹ, như lòng người mẹ* mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Văn bản đã để lại trong lòng người đọc nhiều thông điệp ý nghĩa. Hãy chỉ ra một thông điệp mà em cảm thấy tâm đắc nhất.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám dòng thơ cuối của văn bản *Vàm Cỏ Đông* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Có thể bút người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người. (Nguyễn Ngọc Tư)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

--- HẾT ---

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ bảy chữ	0,5
	2	- Những hình ảnh khắc họa dòng sông Vàm Cỏ Đông mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ hai: + <i>xuôi dòng nước chảy.</i> + <i>soi từng mảng mây trời, từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy.</i> + <i>sóng nước chơi vơi.</i> - Qua những hình ảnh đó, dòng sông Vàm Cỏ Đông hiện lên với vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình.	0,5
	3	Hai câu thơ là tiếng gọi tha thiết giúp nhân vật trữ tình <i>anh</i> bày tỏ được tình cảm dành cho con sông quê hương của mình: + Dòng sông Vàm Cỏ Đông luôn thường trực trong lòng <i>anh</i> . + Tình yêu con sông quê hương sâu đậm, da diết, còn	0,5

		cào, không bao giờ phai nhạt.	
	4	<p>Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp so sánh dòng sông <i>như dòng sữa mẹ, như lòng người mẹ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấn mạnh vai trò của dòng sông: bồi đắp phù sa cho ruộng vườn xanh tốt; nuôi dưỡng, ôm ấp, chở che, yêu thương con người suốt những năm tháng tuổi thơ. - Thể hiện sự trân trọng, tình yêu, lòng tự hào, biết ơn con sông quê hương của tác giả. - Làm cho câu thơ trở nên sinh động, giàu hình ảnh... 	1,0
	5	HS nêu được một thông điệp ý nghĩa với bản thân.	1,0
II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung chủ đề: <ul style="list-style-type: none"> + Vẻ đẹp của con sông quê hương. + Tình cảm của tác giả. - Đặc sắc nghệ thuật: cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh; biện pháp so sánh; giọng điệu... 	1,0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	2	Bài văn	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. <i>Xác định được vấn đề nghị luận</i> Vai trò của quê hương và tình cảm của con người dành cho quê hương.	0,5

	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	2,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

TRƯỜNG THCS & THPT
NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ 01

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
MÔN NGỮ VĂN

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

(đề thi gồm 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

DẤU QUÊ

*Tự nhiên lại gọi tên làng
Như là đứa trẻ lạc đường gọi cha
Giật mình như vạc ăn xa
Qua đêm mới kịp nhận ra chân trời !
Bàn chân nhẵn Bắc, Nam rồi
Thương về cái cổng cóc ngói dầm mưa,
Miếng cà nhai tự ngày xưa
Bây giờ nghe lại vẫn chưa hết giòn !
Nghe bao lời phàn lời son
Rưng rưng lại ước mẹ còn... vồng đưa...
Lời quê lắm nắng, nhiều mưa
Nắng mưa sao ngọt, cây bừa sao thơm !
Nhiều khi đói chả thèm cơm
Thèm lời chân thật được đơm cho đầy.
Đem mình làm cuộc trưng bày
Nhìn mình chỉ thấy mình đầy dấu quê.
Hồn như hạt cải, hạt kê
Gieo đi trăm ngả lại về làng xanh.
Câu thơ lạc chốn đô thành
Xin về ngọt với đất lành làng ơi !*

(“Dấu quê”, Nguyễn Minh Khiêm, trích “Những mảnh ghép huyền thoại”

-NXB Văn học, 2024, tr 339-)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Tìm những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh quê hương mà tác giả sử dụng trong 10 dòng thơ đầu? Qua đó quê hương hiện lên thế nào trong nỗi nhớ của tác giả?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

“Tự nhiên lại gọi tên làng

Như là đưa trẻ lạc đường gọi cha

Câu 4 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh:

“Hồn như hạt cải, hạt kê

Gieo đi trăm ngả lại về làng xanh.”

Câu 5 (1,0 điểm). Theo em, trong bối cảnh hiện đại, chúng ta có thể làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa quê hương trong cuộc sống thường ngày?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám câu thơ cuối của văn bản “Dấu quê” trong phần đọc hiểu trên.

Câu 2. (4,0 điểm).

Hồn như hạt cải, hạt kê

Gieo đi trăm ngả lại về làng xanh.

Câu thơ lạc chốn đô thành

Xin về ngọt với đất lành làng ơi !

Qua đoạn thơ trên và những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của quê hương trong cuộc sống con người.

----- Hết -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm. **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT
THÁNG 9**

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

NĂM HỌC 2024 - 2025

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
------	-----	------------------	------

II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> - Nội dung chủ đề: Bài thơ "Dấu quê" thể hiện nỗi nhớ quê hương sâu sắc của tác giả. Dù đã đi qua nhiều nơi "Bắc, Nam rồi", nhưng trong lòng luôn hướng về những kỷ niệm thân thương, giá trị truyền thống nơi quê nhà. - Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ lục bát; biện pháp so sánh, nhân hóa; ngôn ngữ mộc mạc giản dị, giọng điệu trầm lắng, thiết tha,...	1,0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	2	Bài văn	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. <i>Xác định được vấn đề nghị luận</i> Giá trị của những điều bình dị.	0,5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận	2,5

	<p>dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

TRƯỜNG THCS & THPT

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY

MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

MÃ ĐỀ 02

(đề thi gồm 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀN TAY CỦA CHA

*Bàn tay Cha, nắm tay con
Dìu qua tất cả những cơn bão đời
Khi con mái tóc xanh ngời
Tóc Cha bạc trắng mây trời kém xa*

*Bàn tay nhỏ, trong tay Cha
Con bình yên cả trong mơ vẫn cười
Nuôi con khôn lớn nên người
Tay Cha run rẩy, trở trời lại đau*

*Con như chim lạc phương nào
Đủ lông cứng cáp bay vào trời xanh
Nhớ, quên công đức sinh thành
Bởi còn toan tính lợi danh cho mình*

*Chiều nay ngơ ngẩn đứng nhìn
Trên con phố nhỏ có hình bóng ai
Nắm tay con trẻ bước dài
Trong làn mưa mỏng trên vai ướt mềm*

*Tự nhiên con bỗng dừng thềm
Bàn tay bé xíu nhỏ mềm như xưa
Để Cha nắm lại cho vừa
Dắt con qua những lốc lửa thế gian*

*Tự nhiên nước mắt tuôn tràn
Kiếp phù sinh ngắn hơi tàn mấy khi
Bôn ba rồi chẳng được gì
Cha ơi đợi nhé con về chiều nay.*

(*Bàn tay của cha*, Quý Phương, <https://baophunuthudo.vn/>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Tìm những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh người cha trong hai khổ thơ đầu? Qua những từ ngữ đó, em hình dung như thế nào về cuộc đời của người cha?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ

*“Con như chim lạc phương nào
Đủ lông cứng cáp bay vào trời xanh”*

Câu 4 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh:

*“Bàn tay Cha, nắm tay con
Dịu qua tất cả những cơn bão đời”*

Câu 5 (1,0 điểm). Trong bối cảnh hiện nay, em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn và ghi nhớ những công ơn của cha mẹ trong cuộc sống hàng ngày?

II. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu của văn bản “Bàn tay của cha” trong phần đọc hiểu trên.

Câu 2. (4,0 điểm).

*“Tự nhiên nước mắt tuôn tràn
Kiếp phù sinh ngắn hơi tàn mấy khi
Bôn ba rồi chẳng được gì
Cha ơi đợi nhé con về chiều nay.”*

Qua đoạn thơ trên và những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của tình cảm gia đình trong cuộc sống hiện đại.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT THÁNG 9**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9****NĂM HỌC 2024 - 2025**

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ lục bát	0,5
	2	- Những từ ngữ về quê hương: + “bàn tay cha” + “tóc cha bạc trắng” + “tay cha run rẩy, chở trời lại đau” - Hình ảnh người cha: Người cha tần tảo, vất vả nuôi con lớn khôn, nay đã già yếu.	0,5 0,5
	3	Biện pháp tu từ: So sánh “con” - “chim lạc phương nào” Tác dụng: - Làm nổi bật cảm giác bối rối, cô đơn của người con khi rời xa gia đình. - Cho thấy sự trưởng thành của người con nay phải rời vòng tay cha mẹ	0,5 0,5
	4	Ý nghĩa: "bàn tay cha, nắm tay con" biểu trưng cho sự che chở, bảo vệ và yêu thương mà người cha dành cho con cái. "con bão đời" là những thử thách, khó khăn và gian khổ mà con cái phải đối mặt trong cuộc sống. ⇒ Câu thơ thể hiện mối quan hệ thiêng liêng giữa cha và con, trong đó cha là người yêu thương, bảo vệ, dìu dắt con vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.	0,5
	5	HS nêu được một vài việc làm để thể hiện lòng biết ơn cha mẹ trong cuộc sống.	1,0

II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> - Nội dung chủ đề: Bài thơ “Bàn tay của cha” thể hiện mối quan hệ sâu sắc, thiêng liêng và gắn bó giữa cha và con. Tình cảm này được thể hiện qua hình ảnh bàn tay cha, như một biểu tượng cho sự che chở và yêu thương. - Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ lục bát; biện pháp so sánh, hình ảnh thơ đặc sắc; ngôn ngữ mộc mạc giản dị, giọng điệu trầm lắng, thiết tha,...	1,0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	2	Bài văn	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. <i>Xác định được vấn đề nghị luận</i> Giá trị của những điều bình dị.	0,5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí	2,5

	<p>lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

TRƯỜNG THCS & THPT

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY

MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

MÃ ĐỀ 03

(đề thi gồm 02 trang)

III. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TIẾNG RU

*Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời.
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

*Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Một người - đâu phải nhân gian?
Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!*

*Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp núi ngời ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?*

*Tre già yêu lấy măng non
Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày.
Mai sau con lớn hơn thày
Các con ôm cả hai tay đất tròn.*

(Tố Hữu, *Gió lộng*, NXB Văn học, 1981)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0.5 điểm). Khổ thơ đầu gọi em liên tưởng đến truyền thống đạo lí nào của dân tộc?

Câu 3 (1.0 điểm). Xác định và nêu tác dụng của các câu hỏi tu từ trong khổ thơ thứ ba

Câu 4 (1.0 điểm). Hình ảnh mẹ và con trong khổ thơ cuối gợi cho em những suy nghĩ, tình cảm gì?

Câu 5 (0.5 điểm). Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về những giá trị sống cần có của con người trong xã hội ngày nay?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu trong văn bản đọc hiểu trên.

Câu 2. (4.0 điểm).

Núi cao bởi có đất bồi

Núi chê đất thấp núi ngồi ở đâu?

Muôn dòng sông đổ biển sâu

Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn?

Qua đoạn thơ trên và những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về cội nguồn yêu thương của mỗi con người.

----- Hết -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm. **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ VÀO**

10

MÔN: NGỮ VĂN

Đề 2

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ lục bát	0,5
	2	- Truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc	0,5
	3	- Câu hỏi tu từ: “Núi chê đất thấp núi ngồi ở đâu?” và “Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn?” - Tác dụng: + Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, hấp dẫn.	1,0

		<p>+ Khởi gợi liên tưởng phong phú của người đọc.</p> <p>+ Nhân mạnh triết lí “Uống nước nhớ nguồn” và khẳng định con người sống phải có lòng thủy chung, không bao giờ quên đi nguồn cội bởi quê hương, gia đình dù nhỏ bé, giản dị thì vẫn là cái gốc để con người phát triển.</p>	
	4	<p>+ Mẹ sinh thành, yêu thương, che chở và nuôi nấng con khôn lớn. Tình cảm gắn bó ấy giống như “Tre già yêu lấy măng non”.</p> <p>+ Khi con lớn lên, con sẽ trưởng thành và đi đến những chân trời mới, gặp nhiều điều mới mẻ.</p> <p>+ Tình cảm gia đình và hình ảnh mẹ vẫn không phai mờ trong con.</p>	1,0
	5	<p>HS nêu được những giá trị sống cần có:</p> <p>Mỗi người cần có trách nhiệm với chính cuộc sống của mình, sống có ích, hướng đến những điều tốt đẹp, cống hiến cho xã hội.</p> <p>Sống yêu thương, chan hòa với những người xung quanh, có ý thức đoàn kết với mọi người để tạo thành khối sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.</p>	
II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i>	1,0
		- Nội dung chủ đề: Bài thơ “Tiếng ru” là bài học quý báu cho cuộc sống của con người: hãy sống với tình yêu và sự kết nối với mọi thứ, tự nguyện hòa nhập và	

	<p>gắn bó với cộng đồng xung quanh.</p> <p>- Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ lục bát; biện pháp so sánh, câu hỏi tu từ; ngôn ngữ mộc mạc giản dị, giọng điệu trầm lắng, thiết tha,...</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.</p>	0,25
2	Bài văn	
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
	<p><i>b. Xác định được vấn đề nghị luận</i></p> <p>Giá trị của những điều bình dị.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. 	2,5

	- Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

NÓN MÊ ĐÒI MẸ

Mẹ nghiêng nón lá con ngồi
 Tóc xanh mẹ đội cả trời gió sương
 Thân tằm rút cạn tơ vương
 Mái tranh dệt nóc nửa giường lăn con.

Mẹ ơi nón mẹ hao mòn
 Xé che đĩa cắn héo hơn mấy mùa
 Thân cò bắt tép mò cua
 Cho con côi những sớm trưa ngọt lành.

**Không quai đời mẹ chòng chênh
 Bao giông vui dập tan tành nón mê**

**Gánh hàng thất thiếu bờ đê
Tiếng rao vắng vắng xóm quê nhục nhằn.**

Dắt con dồn dập bước chân
Nón buồn che mặt tủi thân miệng đời
Qua làng bóng mẹ chơi vơi
Che con đi khuất những lời thế gian.

Ninh Bình, 09/04/2019

(Theo Báo *Văn nghệ*, số 17+18, ngày 27-

4-2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1,0 điểm). Nhận xét về tình cảm của người con dành cho mẹ trong bài thơ trên.

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hai dòng thơ *Thân cô bắt tép mò cua/ Cho con coi những sớm trưa ngọt lành?*

Câu 4 (1,0 điểm). Ghi lại các từ láy được sử dụng trong khổ thơ cuối và nêu tác dụng của việc sử dụng các từ láy đó.

Câu 5 (1,0 điểm). Thông điệp sâu sắc nhất em tiếp nhận từ bài thơ là gì? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ in đậm trong bài thơ *Nón mê đời mẹ* được trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Hãy viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) để trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Suy nghĩ tích cực là chìa khóa để mỗi người vươn tới thành công.*

--- HẾT ---

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
 Môn: NGŨ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC - HIỂU	4,0
	1	- Thể thơ: lục bát	0,5
	2	Tình cảm của người con dành cho mẹ: - Thấu hiểu, yêu thương, xót xa,... - Trân trọng, biết ơn	0,5 0,5
	3	- Khẳng định sự tảo tần, vất vả, sự hi sinh thầm lặng, hết lòng vì các con, dành cho con những gì tốt đẹp nhất của người mẹ. - Qua đó, tác giả thể hiện sự thấu hiểu, trân trọng, biết ơn mẹ sâu sắc	0,25 0,25
	4	- Các từ láy: <i>dồn dập, chơi vơi</i> - Tác dụng: + Giúp cho diễn đạt trong đoạn thơ cụ thể, sinh động, giàu hình ảnh + Làm nổi bật sự vất vả, nhọc nhằn, những hi sinh thầm lặng của người mẹ... + Qua đó người con diễn tả sự thấu hiểu, trân trọng, biết ơn đối với công lao của mẹ	0,25 0,25 0,25 0,25
	5.	- Thông điệp: HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng thông điệp đưa ra phải hợp lí, rút ra từ nội dung văn bản Ví dụ: tình yêu đối với cha mẹ; trân trọng những kỉ niệm tuổi thơ; gắn bó với quê hương, gia đình,... - Lí giải hợp lí	1,0
II.		VIẾT	6,0
	1	Đoạn văn	2,0
		a. <i>Đảm bảo đúng cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ</i> : Mở đoạn giới thiệu được tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25đ
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> : phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mĩ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn trích	0,25 đ
		c. <i>Phân tích làm rõ được</i> - Nội dung chủ đề: Cuộc đời vất vả và sự hi sinh thầm lặng của mẹ	1,0 đ

	<p>=> Tình cảm của tác giả: thấu hiểu, yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ</p> <p>- Đặc sắc nghệ thuật:</p> <p>+ Các từ láy gợi hình gợi cảm</p> <p>+ Hình ảnh ẩn dụ</p> <p>+ Thể thơ, gieo vần, ngắt nhịp, giọng điệu...</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p>(HS mắc 03 lỗi trừ 0,25)</p>	0,25đ
	<p>e. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ</p>	0,25đ
2.	Bài văn	4,0 đ
	<p>a. Đảm bảo đúng cấu trúc bài văn nghị luận:</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5 đ
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò của suy nghĩ tích cực</p>	0,5đ
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</p> <p>HS có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <p>* Giới thiệu được vấn đề nghị luận, trích dẫn ý kiến và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận</p> <p>- Bàn luận vấn đề: chỉ ra vai trò của suy nghĩ tích cực đối với việc tạo nên thành công ở mỗi người</p> <p>- Bàn luận mở rộng: phê phán những người có suy nghĩ thiếu tích cực, sống trong hoài nghi, bi quan, chán nản,...; bổ sung thêm những yếu tố khác để làm nên thành công ở mỗi người.</p> <p>* Liên hệ thực tế, rút ra bài học cho bản thân</p> <p>* Khẳng định lại vấn đề</p>	<p>2,5 đ</p> <p>0,25</p> <p>2,0</p> <p>0,25</p>
	<p>c. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết văn bản...</p>	0,25
	<p>d. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới</p>	0,25

mê. ...

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 02 trang)

**KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời
gian phát đề

- Họ và tên thí sinh:

.....

- Số báo danh:

.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

ÔNG NGOẠI

(Tóm tắt đoạn đầu: Gia đình cậu mợ của Dung đậu phỏng vấn và đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông Ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ.)

Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ, than thở lút sướt: "Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tĩa tót cho mấy chậu kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi: "Ngoại chăm sóc hoài không chán sao?", ngoại nói "Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu".

Mẹ cười:

- Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi, thử xem.

[...]

Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đứa em cãi nhau ỏm tỏi. Hai thế giới vừa giành giật vừa hoà tan nhau.

[...]

Hôm bữa Dung nói với ông:

- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi?

Ông nhìn Dung thật lâu: "Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn". Dung chột dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không.

[...]

Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khắc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tối tối ông thấp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ Dung đã quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lục lờng trong khói bụi, đầu đó, trên tầng me già, dăm chú chim hót líu lo. Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hờm, cái cằm vuông, mỗi tháng một lần cộc cạch lên phường nhận lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra: tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. (...)

Ngày 18 tháng 12, Dung mở tờ lịch mới, hôm nay là sinh nhật của nó. Hôm qua, mẹ cho Dung một món tiền kha khá, bọn bạn reo lên inh ỏi: "Party nghe Dung, làm xôm tụ, tụi này kéo lại". Dung nói với ông, ông gật đầu:

- Ừ thì sinh nhật mà, con có mua bánh kem chưa? Ông biết làm đấy.

Dung tròn mắt:

- Thật ư?

Ông khẽ cốc đầu nó.

- Đừng có khinh ngoại.

Nói rồi hai ông cháu lăn vào khuấy bột, trộn sữa. Tay ông nhẹ nhàng, nắn nót mười tám nụ hồng trên mặt bánh, Dung thòm thềm mãi. Buổi sinh nhật thật rôm rả, bọn Dung khiêu vũ với nhau ông ngoại cũng nhảy, ông mặc chiếc áo màu xanh thắt nơ hoa rất đẹp. Lúc ông nắm tay nó, nhạc dạo bài Tango "Xa vắng". Dung ngạc nhiên và buồn cười đến nỗi giẫm lên cả chân ông. Bọn bạn reo ầm lên, chúng khen bánh kem ngon, khen ông nhảy giỏi, Dung hãnh diện lắm....

(Nguyễn Ngọc Tư, *Ông ngoại*, NXB Trẻ, 2001)

(1) Chậu kiếng: Chậu cây cảnh

(2) Nhặt báo: Báo ra hằng ngày

(3) Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau. Giọng văn Nguyễn Ngọc Tư giàu chất Nam Bộ, lối kể nhẹ nhàng. Sáng tác của cô chủ yếu viết về những câu chuyện bình dị của con người vùng sông nước Nam Bộ - quê hương tác giả, mượn văn hóa Nam Bộ để bao bọc khát vọng đem tình người ấm áp hòa giải mọi ranh giới, mọi khoảng cách. Với trái tim nhân hậu, nhạy cảm, Nguyễn Ngọc Tư dành sự quan tâm yêu mến đặc biệt cho đối tượng trẻ em.

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định nhân vật chính trong đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Nêu tác dụng của việc tác giả lựa chọn ngôi kể thứ ba.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra những thay đổi của Dung từ khi bắt đầu sống với ông ngoại. Em hãy nhận xét về sự thay đổi đó.

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong đoạn trích sau:

Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhựt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay.

Câu 5 (1,0 điểm). Ngoại nói với Dung: “*Cây cối cũng có linh hồn*”. Hãy trình bày quan điểm của em về câu nói trên và lý giải vì sao em lại có quan điểm như vậy.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm):

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật ông ngoại trong văn bản ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm):

Trong đoạn trích Ông ngoại, Nguyễn Ngọc Tư đã đề cập đến một tình trạng phổ biến trong xã hội ngày nay là sự khác biệt giữa các thế hệ - hai thế giới - trong cùng một ngôi nhà. Vậy, cần làm gì để rút ngắn “khoảng cách thế hệ” trong gia đình?

Em hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trả lời cho câu hỏi trên.

--- HẾT ---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY

TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐỀ SỐ 01

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT

THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Nhân vật chính: Ông ngoại và Dung	0,5
2	Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể thứ ba: + Giúp câu chuyện được hiện lên một cách khách quan, đầy đủ, trọn vẹn. + Giúp tác giả dễ dàng miêu tả những diễn biến trong cuộc sống của các nhân vật, đặc biệt là sự thay đổi trong tâm lý của Dung. + Ngôi kể này cũng tạo ra khoảng cách giữa người kể và nhân vật, từ	0,5

	đó người đọc có thể hình dung được toàn cảnh và có cảm nhận sâu sắc hơn sự khác biệt giữa thế giới của ông ngoại và thế giới của Dung.	
3	<p>- Từ khi bắt đầu sống với ông ngoại, Dung đã có những thay đổi rõ rệt:</p> <p>+ Ban đầu, Dung cảm thấy ở với ông ngoại buồn muốn chết</p> <p>+ Sau đó, Dung trở nên quen thuộc với sự yên tĩnh, thích nghi với lối sống của ông ngoại, và bắt đầu thấu hiểu, yêu thương ông hơn: Dung nghiện hương trầm, quen với cái tĩnh lặng ..., quen với dáng ông ngoại ...</p> <p>- Sự thay đổi của Dung cho thấy quá trình trưởng thành trong tư duy và cảm xúc của cô bé. Dung không chỉ dần hiểu được tấm lòng của ông ngoại mà còn học cách chấp nhận và trân trọng những giá trị khác biệt, đồng thời thể hiện sự gắn kết đối với ông. Sự thay đổi này là một minh chứng cho việc: tình yêu thương chân thành có thể xóa bỏ những khác biệt giữa các thế hệ.</p>	1
4	<p>- Biện pháp: Liệt kê: Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhứt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Giúp cho thế giới của ông ngoại và thế giới của Dung được hiện lên một cách cụ thể, chi tiết.</p> <p>+ Khiến câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn, có nhạc điệu</p> <p>+ Thể hiện sự khách quan, thấu hiểu, cảm thông và tôn trọng của tác giả đối với hai thế giới hoàn toàn khác biệt.</p>	1
5	<p>Ngoại nói với Dung: Cây cối cũng có linh hồn.</p> <p>- HS đưa ra quan điểm của mình</p> <p>- HS có lí giải thuyết phục</p> <p>Có thể tham khảo ví dụ:</p> <p>Em đồng tình với quan điểm "Cây cối cũng có linh hồn".</p> <p>Vì: Đây là một cách nói ẩn dụ thể hiện sự gắn bó và tình cảm của con người với thiên nhiên. Cây cối tuy không có suy nghĩ hay cảm xúc như con người, nhưng việc chăm sóc và gắn kết với cây cối giúp tạo ra cảm giác gần gũi, thanh thản, và đem lại niềm vui cho người chăm sóc. Quan điểm này phản ánh triết lý sống sâu sắc của ông ngoại: biết trân trọng những gì xung quanh và tìm thấy niềm vui từ những điều giản dị, nhỏ bé trong cuộc sống.</p>	1
Câu	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i>	2,0

1 (2,0)	<p>Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i></p> <p>Xác định đúng nội dung đoạn văn: phân tích nhân vật ông ngoại trong văn bản ở phần Đọc - hiểu</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn, sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật ông ngoại là nhân vật chính, đóng vai trò quan trọng, thể hiện chủ đề về tình cảm gia đình, sự kết nối giữa các thế hệ. - Ông ngoại là một người giàu kinh nghiệm, sống điềm tĩnh và giản dị, là biểu tượng cho những giá trị gia đình truyền thống. Trái ngược với thế giới năng động, ồn ào của lớp trẻ, ông luôn chăm sóc những điều nhỏ nhặt như tía cây, nuôi cá, thể hiện tình yêu thiên nhiên và sự trầm lắng trong suy nghĩ. Ông cũng có những triết lý sống sâu sắc. Ông khuyên Dung hãy thử lắng nghe cây để hiểu rằng thiên nhiên cũng có linh hồn... - Ông còn là người rất yêu thương cháu. Dù có vẻ nghiêm khắc nhưng ông luôn quan tâm đến Dung, thậm chí từ chối những cơ hội giao lưu cá nhân để ở bên cháu mình. Trong những khoảnh khắc quan trọng như sinh nhật Dung, ông còn khiến Dung và các bạn ngạc nhiên với sự nhiệt tình: nhảy Tango, làm bánh kem... - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật ông ngoại được xây dựng qua những chi tiết về hành động và lời nói. Biện pháp đối lập khắc họa rõ nét sự khác biệt về thế hệ nhưng cũng làm nổi bật sự đồng cảm và tình yêu thương... - Đánh giá chung: Nhân vật ông ngoại không chỉ là một người ông gần gũi, quen thuộc trong các gia đình mà còn là biểu tượng cho những giá trị gia đình truyền thống trong bối cảnh hiện đại. <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p> <p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai những nội dung đã xác định. - Trình bày rõ cảm nghĩ và hệ thống các ý. 	
----------------	--	--

	<p>- Sử dụng đa dạng các hình thức trích dẫn; kết hợp phân tích với nhận xét, đánh giá và bộc lộ cảm nghĩ về nhân vật.</p> <p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
<p>Câu 2 (4,0)</p>	<p>a) Xác định được yêu cầu của kiểu bài</p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề nghị luận: việc rút ngắn khoảng cách các thế hệ.</p> <p>c) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. 2. Triển khai vấn đề nghị luận: <p>I. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt + giới thiệu VD: Trong nhịp sống hiện đại, với sự phát triển không ngừng của công nghệ và xã hội, khoảng cách giữa các thế hệ trong gia đình ngày càng trở nên rõ rệt. Tình trạng này không chỉ khiến các thành viên cảm thấy xa cách mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến sự gắn kết và hòa thuận trong gia đình. (câu hỏi) - Quan điểm: Vì vậy, việc rút ngắn "khoảng cách thế hệ" không chỉ là vấn đề cần thiết mà còn là trách nhiệm chung của tất cả các thành viên trong mỗi gia đình/ cần có những giải pháp đồng bộ/ cần có nhiều nỗ lực để giải quyết vấn đề này. <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích khái niệm "khoảng cách thế hệ"</p> <p>"Khoảng cách thế hệ" là sự khác biệt về tư duy, lối sống, quan điểm và cách tiếp cận với các vấn đề trong cuộc sống giữa các thế hệ (các lớp người có sự chênh lệch lớn về tuổi tác) trong gia đình, đặc biệt là giữa thế hệ ông bà, cha mẹ và con cháu.</p> <p>2. Thực trạng "khoảng cách thế hệ" trong gia đình hiện nay</p> <p>Thực tế, khoảng cách giữa các thế hệ trong gia đình ngày càng rõ rệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan điểm: mâu thuẫn về cách nhìn nhận, đánh giá, hệ giá trị đúng – 	<p>4,0</p>

<p>sai, phải – trái, tốt – xấu (ví dụ: cùng 1 vấn đề là chơi game, giới trẻ coi đó là niềm vui, giải trí lành mạnh, một môn thể thao, nghề nghiệp. ông bà, cha mẹ coi đó là tệ nạn, nguồn gốc của mọi thói hư tật xấu, bệnh tật,...)</p> <p>- Phong cách sống: cha mẹ, ông bà sống theo phong cách truyền thống, dựa trên những phong tục, kinh nghiệm đã đúc kết từ nhiều thế hệ nhưng giới trẻ lại phong cách hiện đại, ảnh hưởng nhiều từ phương Tây (ví dụ: Tết Nguyên Đán, cha mẹ, ông bà tập trung dọn dẹp, thờ cúng, chúc tết,... giới trẻ thì muốn được đi chơi, du lịch, tụ tập bạn bè, ...)</p> <p>-</p> <p>=> dù những hiện trạng này khác nhau về mức độ, cách thức biểu hiện nhưng đều cho thấy thực trạng báo động: sự khác biệt ngày càng sâu sắc giữa các thế hệ</p> <p>3. Nguyên nhân dẫn đến "khoảng cách thế hệ"</p> <p>- Một trong những nguyên nhân chính là sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và mạng xã hội, làm thay đổi cách giao tiếp và tiếp cận thông tin. Người lớn tuổi thường khó thích nghi với công nghệ, trong khi thế hệ trẻ lại coi đó là một phần không thể thiếu trong cuộc sống.</p> <p>- Bên cạnh đó, sự bận rộn với công việc, học tập khiến các thành viên trong gia đình ít có thời gian dành cho nhau, từ đó tạo ra sự xa cách về tình cảm.</p> <p>- Thêm vào đó, thiếu sự thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau cũng là yếu tố khiến "khoảng cách thế hệ" ngày càng lớn.</p> <p>- khoảng cách tuổi tác ngày càng nói rộng</p> <p>4. Hậu quả của "khoảng cách thế hệ"</p> <p>"Khoảng cách thế hệ" nếu không được rút ngắn sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>- Các thành viên trong gia đình dễ rơi vào tình trạng xung đột, hiểu lầm và thiếu sự cảm thông => giảm sự hòa thuận trong gia đình, không còn là tổ ấm, là nơi bình yên che chở</p> <p>- Ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển tâm lý của các thành viên, đặc biệt là thế hệ trẻ.</p> <p>- Làm suy yếu giá trị truyền thống của gia đình, vốn là nền tảng quan trọng trong việc duy trì văn hóa và đạo đức xã hội=> mai một dần những giá trị văn hóa của dân tộc=> “mất nước”</p> <p>* Ý kiến trái chiều: là điều bình thường, ko ảnh hưởng gì đến cuộc</p>	
--	--

sống cá nhân, gia đình, cộng đồng.

5. Giải pháp để rút ngắn "khoảng cách thế hệ" trong gia đình

Để rút ngắn "khoảng cách thế hệ," gia đình cần thực hiện các giải pháp sau:

a. Tăng cường giao tiếp và chia sẻ

- Cách thức:

+ Các thành viên nên dành thời gian để trò chuyện, lắng nghe và chia sẻ về cuộc sống, công việc, học tập và những mối quan tâm chung.

+ đa dạng nhiều hình thức chia sẻ: trực tiếp, thông qua các mạng XH: F, Z

+ Lắng nghe chân thành, thấu hiểu, tôn trọng, hồi đáp tích cực, cố gắng tập trung tuyệt đối cho cuộc trò chuyện

- Vì sao:

+ Giao tiếp là cầu nối quan trọng để các thành viên trong gia đình hiểu và gần gũi nhau hơn. Thông qua những cuộc trò chuyện, các thế hệ có thể hiểu rõ hơn về suy nghĩ, cảm xúc và quan điểm của nhau, nhận ra được các bất đồng, cùng nhau tìm giải pháp

+ cảm nhận được sự quan tâm, tình yêu thương => sức mạnh phá bỏ mọi rào cản, xóa bỏ hiểu lầm, sẵn sàng tha thứ

- Minh chứng: Elon Musk và mẹ

b. Tôn trọng và thấu hiểu lẫn nhau

- Cách:

+ Người lớn tuổi cần lắng nghe và không áp đặt suy nghĩ của mình lên thế hệ trẻ, trong khi thế hệ trẻ cần thể hiện sự kính trọng và biết ơn đối với những kinh nghiệm và giá trị của người đi trước.

+ đặt mình vào vị trí của người khác để suy nghĩ.

- Vì sao:

+ đây là nền tảng cho mọi mối quan hệ bền vững, tích cực

+ khi có sự tôn trọng, ta chấp nhận được sự khác biệt, bất đồng, khoan dung, hòa thuận

+ khi tôn trọng, thấu hiểu, biết cách mang lại hạnh phúc đích thực cho gia đình

c. Tổ chức các hoạt động chung

Gia đình nên tạo điều kiện để các thành viên cùng tham gia vào những hoạt động chung như nấu ăn, đi du lịch, hoặc tham gia các sự kiện văn hóa, lễ hội. Những hoạt động này không chỉ giúp gia đình gắn kết mà còn tạo cơ hội để các thế hệ học hỏi và chia sẻ những giá trị, kỹ năng

	<p>từ nhau.</p> <p>d. Sử dụng công nghệ như một công cụ kết nối</p> <p>Thay vì coi công nghệ là nguyên nhân gây ra "khoảng cách thế hệ," gia đình có thể tận dụng nó để kết nối các thành viên. Ví dụ, thế hệ trẻ có thể hướng dẫn ông bà, cha mẹ sử dụng mạng xã hội hoặc các ứng dụng trò chuyện để giao tiếp, chia sẻ hình ảnh, video về cuộc sống hàng ngày.</p> <p>e. Giáo dục về giá trị gia đình</p> <p>Giá trị gia đình là yếu tố quan trọng giúp duy trì sự gắn kết giữa các thế hệ. Cha mẹ nên dạy con cái về truyền thống, văn hóa gia đình và những bài học đạo đức. Đồng thời, ông bà cũng có thể chia sẻ những câu chuyện, kỷ niệm về cuộc sống để thế hệ trẻ hiểu và trân trọng hơn giá trị của gia đình.</p> <p>* Bài học liên hệ bản thân: Tôi sẽ.....</p> <p>III. Kết luận</p> <p>Rút ngắn "khoảng cách thế hệ" trong gia đình không chỉ giúp các thành viên gắn bó mà còn góp phần xây dựng một gia đình hạnh phúc, hòa thuận. Đây không phải là trách nhiệm của riêng ai, mà cần sự nỗ lực từ tất cả các thành viên. Bằng cách tăng cường giao tiếp, thấu hiểu và tôn trọng lẫn nhau, tổ chức các hoạt động chung và tận dụng công nghệ một cách tích cực, chúng ta có thể vượt qua những khác biệt và tạo nên một gia đình bền vững. Vì gia đình không chỉ là nơi ta sinh ra, mà còn là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, kết nối yêu thương và tạo dựng hạnh phúc.</p> <p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p> <p>e. Sáng tạo</p>	
--	--	--

	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
--	---	--

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

ĐỀ THAM KHẢO
(Đề thi gồm có 02 trang)

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn thi: Ngữ văn
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

- Họ và tên thí sinh:

.....

- Số báo danh:

.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

VÉ XEM XIẾC

- Tổng Phú Sa -

(**Lược trích:** Chị là người mẹ đơn thân, có đứa con trai 6 tuổi đang học mầm non, chuẩn bị vào lớp 1. Chị bán bánh mì rong để kiếm sống nên cuộc sống của hai mẹ con rất eo hẹp. Thường ngày, chị chỉ đưa con đến gần cổng trường, lặng lẽ đứng nhìn con vào lớp rồi mới đi bán hàng, chiều đến cũng chỉ đứng ngoài cổng đón đợi vì chị sợ các bạn nhỏ của con sẽ cười bộ dạng lếch thếch của người bán hàng rong khiến con chị buồn. Hôm đó là ngày con Tốt nghiệp, nên chị phá lệ vào tận lớp đón con. Con chị rất vui vì được mẹ đón, còn vui hơn vì cậu được cô giáo thưởng quà và cho một chiếc vé đi xem xiếc. Tối đó chị đã dẫn con đi xem xiếc.)

Hai mẹ con người đàn bà đến sân vận động khi cửa vào đã đông nghẹt người. Thằng bé nhảy chân sáo bên mẹ, thỉnh thoảng nó vượt lên trước, tay giơ cao tấm vé xem xiếc, miệng líu lo:

- Mẹ thấy chưa, đoàn xiếc này là "có nghề" lắm nhá! Người đi xem đông ơì là đông... Không biết bọn thằng Bo, cái Nhím có được đi xem không mẹ nhỉ?

Thằng bé bồng nhỏ giọng, cầm lấy tay mẹ:

- Vào cổng rồi mẹ nhớ nắm chặt tay con, mẹ nhé! Con sợ mẹ con mình lạc nhau. Cô giáo bảo lạc mẹ là tội nhất...

Người đàn bà nhìn con rưng rưng. Gánh xiếc về quả là ngày hội lớn của bọn trẻ. Ở đấy, người ta bán vô số đồ chơi và quà ăn vặt của trẻ con. Thằng bé kín đáo nhìn

những hình thù ngộ nghĩnh trên những quả bóng bay được bơm tròn căng. Nó lè lưỡi liếm môi khi đi qua hàng bóng ngô chiêm mỡ. Chị vờ như không biết. Chị để mặc dòng nước lạnh lẽo chảy trên khoé mắt.

Dòng người mỗi lúc mỗi đông. Thằng bé dẫn chị vào cửa soát vé. Nó cẩn thận đặt tấm vé xem xiếc thẳng thớm vào tay chị rồi nhanh chân chạy lên trước ngay sát cổng vào, đôi bàn tay nhỏ xíu đưa lên vẫy vẫy:

- Mẹ ơi, con ở đây!

Người đàn bà nhón chân, gật gật đầu rồi lách lên phía trước. Chị nghiêm trang chìa tấm vé xem xiếc mà con trai chị được tặng ở trường mầm non. Anh chàng soát vé bật cười, trả tấm vé cho chị:

- Bà khốt ơi, đây là vé của trẻ con. Mà trẻ con cũng phải có người lớn đi kèm thì mới được vào! Người lớn muốn vào thì phải sang kia mua vé. Không biết bà ở đâu ra mà khốt thế không biết?

Anh chàng soát vé đẩy chị ra. Người đàn bà nghe sống lưng lạnh toát, mồ hôi nhễ trong làn áo ngực. Ôi! Con trai bé bỏng của chị, chị biết phải làm sao đây? Chị lần dây rút, kín đáo đếm lại số tiền trong đây. Những đồng tiền ít ỏi của chị đủ để mua một tấm vé vào xem xiếc. Nhưng còn ngày mai, ngày kia... chị không biết phải xoay xở thế nào cho cuộc sống của hai mẹ con. Người đàn bà đau đớn nhìn đôi mắt trong veo của con trai đang ngược vào phía trong. Chắc nó sốt ruột muốn nhanh lên ngồi ở hàng đầu để nhìn cho rõ... Lấy hết can đảm, người đàn bà cúi xuống sát tai nó, giọng nghẹn lại:

- Bi ơi, mình về thôi con!

Cổ họng chị tắc nghẽn khi nhìn đôi vai buông thõng, khuôn mặt buồn thiu thất của thằng bé. Không kìm được, chị ghì lấy nó, đôi dòng nước mắt lạnh lẽo rơi:

- Mẹ xin lỗi con, thứ lỗi cho mẹ, con nhé!

Thằng bé day mặt về phía chị, chỉ thoáng chốc, một thoáng chốc thôi, khuôn mặt thằng bé đã ở trạng thái bình thường. Nó chạy trước chị một quãng, nói lớn để chị không thể nhận ra giọng nói đã méo xệch của mình, rằng, mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghệ, ai mà thèm xem, nhỉ, mẹ nhỉ!

Người đàn bà cùng thằng con trai sáu tuổi đi về phía con đường có những ánh đèn. Sau lưng hai mẹ con tiếng loa phóng thanh ra rả về buổi xiếc thú chìm dần trong bóng tối."

(Truyện ngắn hay 2015, Tổng Phú Sa, NXB Văn học, 2015, trang 243 - 258)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định nhân vật chính của văn bản trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Những chi tiết nào trong đoạn trích cho thấy sự yêu thương và hy sinh của người mẹ dành cho con trai?

Câu 3. (1,0 điểm) Cuối truyện, hai mẹ con không xem được xiếc, dù rất muốn xem nhưng Bi vẫn theo mẹ về. Em hiểu ý nghĩa câu nói của Bi ở cuối truyện như thế nào?

Câu 4. (1,0 điểm) Nhận xét tình cảm, thái độ của tác giả được thể hiện trong văn bản trên.

Câu 5. (1,0 điểm) Em rút ra được những bài học nào từ văn bản trên?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1. (2,0 điểm) Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích nhân vật cậu bé Bi trong câu chuyện trên.

Câu 2. (4,0 điểm) Viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 chữ bàn về: Tình yêu thương phải chăng là động lực để vượt qua nghịch cảnh?

--- HẾT ---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY

TRƯỜNG THCS DỊCH VỌNG

HƯỚNG DẪN CHẤM – ĐỀ SỐ 02

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT

THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
PHẦN I		4
1	Nhân vật chính của văn bản: hai mẹ con cu Bi	0,5
2	<ul style="list-style-type: none"> - Người mẹ thường chỉ đứng ngoài cổng trường để tránh làm con buồn vì sợ các bạn cười. - Người mẹ dẫn con đi xem xiếc dù phải đối mặt với khó khăn tài chính. - Cuối cùng, vì không có đủ tiền mua vé, chị đã chọn cách dẫn con về, xin lỗi con với sự ghen ngào. 	0,5
3	Cuối truyện, bé Bi đã chạy lên <i>trước mẹ một quãng, nói lớn để mẹ không thể nhận ra giọng nói đã méo xệch của mình, rằng, mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghệ, ai mà thèm xem, nhỉ, mẹ nhỉ!</i>	1

	Ý nghĩa câu nói của Bi ở cuối truyện: Bi không cần xem xiếc nữa dù bé rất muốn và háo hức, mong chờ, bởi với cậu, mẹ còn quan trọng hơn gánh xiếc. Bi hiểu hoàn cảnh gia đình mình, Bi thương mẹ tần tảo, hi sinh cho mình được ăn học đủ đầy, vì thế, nơi đâu có mẹ là Bi vui.	
4	Tác giả đã thể hiện lòng cảm thương, sẻ chia, trân trọng của mình với những mảnh đời nghèo khó. Đó là: - Cảm thương cho hoàn cảnh khó khăn, tình huống éo le, không thể mua nổi tấm vé xem xiếc cùng con của người mẹ; thương cho con trẻ không được hưởng niềm vui thơ ấu giản đơn, bình dị nhất. - Trân trọng tình mẫu tử thiêng liêng khi người mẹ nghèo khó nhưng tần tảo, hi sinh tất cả vì con và sự hiểu chuyện của cậu con trai. - Phê phán kín đáo, tế nhị mà sâu sắc với những người dửng dưng, vô cảm trước sự nghèo khó, ít học của người khác ở nhân vật người bán vé.	1
5	Bài học cho bản thân từ văn bản: - Nhận thức được tình mẫu tử thiêng liêng, có ý thức trân trọng tình cảm này không chỉ của bản thân mà còn trong cuộc sống. - Luôn yêu thương, chăm sóc, thấu hiểu cho mẹ mình, đồng cảm, chia sẻ với những khó khăn, vất vả, thiếu thốn của mẹ. - Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình; không thờ ơ, vô cảm với họ. - Ca ngợi những người con có hiếu, hiểu chuyện, biết chia sẻ với cha mẹ mình, đồng thời phê phán những người con bất hiếu, không yêu thương, hiểu cho mẹ mình và những người vô cảm trước sự khó khăn của người khác.	1
PHẦN II		6
Câu 1 (2,0)	<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng đoạn văn:</i> Xác định được yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p><i>b. Xác định đúng yêu cầu về nội dung:</i> Xác định đúng nội dung đoạn văn: phân tích nhân vật cậu bé Bi trong văn bản ở phần Đọc - hiểu</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp làm rõ nội dung trọng tâm của đoạn văn:</i> * Xác định được các ý phù hợp để tập trung làm rõ nội dung đoạn văn,</p>	2,0

<p>sau đây là một số gợi ý:</p> <p>a. Hoàn cảnh:</p> <p>- Bi là một cậu bé 6 tuổi, sống trong hoàn cảnh nghèo khó, với mẹ là người bán bánh mì rong.</p> <p>b. Đặc điểm:</p> <p>- Đầu vậy, cậu luôn toát lên sự hồn nhiên và giàu tình cảm. Hình ảnh cậu nhảy chân sáo, líu lo khoe tấm vé xem xiếc với mẹ không chỉ thể hiện niềm háo hức trẻ thơ mà còn phản ánh niềm khao khát giản dị của một đứa trẻ đối với thế giới tươi đẹp xung quanh.</p> <p>- Bên cạnh sự hồn nhiên, Bi còn thể hiện sự nhạy cảm và tình cảm sâu sắc. Lời nói: "Vào cổng rồi mẹ nhớ nắm chặt tay con, mẹ nhé! Con sợ mẹ con mình lạc nhau" cho thấy cậu hiểu được tầm quan trọng của tình mẫu tử, đồng thời biểu đạt sự lo lắng chân thành dành cho mẹ. Đặc biệt, khi không thể vào xem xiếc, Bi dù buồn nhưng vẫn cố gắng che giấu nỗi thất vọng để mẹ không phải đau lòng. Hành động cậu nói lớn: "Mẹ ơi, đoàn xiếc này cũng còn non nghề, ai mà thèm xem, nhi, mẹ nhi!" làm nổi bật tấm lòng nhân hậu và nghị lực phi thường trong một cậu bé nhỏ tuổi.</p> <p>c. Nghệ thuật:</p> <p>- Tác giả đã xây dựng nhân vật Bi thông qua hành động, lời nói, và suy nghĩ được miêu tả tỉ mỉ, giúp nhân vật hiện lên chân thực và cảm động.</p> <p>- Tình huống truyện giản dị mà cảm động, xoay quanh tấm vé xem xiếc – món quà nhỏ bé nhưng chứa đựng khát khao và niềm vui lớn lao của tuổi thơ, từ đó làm nổi bật những mâu thuẫn nội tâm và tình yêu thương sâu sắc giữa hai mẹ con.</p> <p>- Ngôn ngữ kể chuyện mộc mạc, giàu tính hình tượng, những chi tiết tinh tế như “đôi bàn tay nhỏ xíu đưa lên vẫy vẫy” gợi lên hình ảnh bé Bi sống động, lay động cảm xúc người đọc</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống các ý hợp lí theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p> <p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện cảm nghĩ sâu sắc về bài thơ; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
--	--

<p>Câu 2 (4,0)</p>	<p>a) Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tình yêu thương</p> <p>c) Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: <p>I. Mở bài Giới thiệu và nêu quan điểm về VĐNL</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Giải thích</p> <p>2. Biểu hiện của tình yêu thương trong việc vượt qua nghịch cảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong gia đình: Những câu chuyện về cha mẹ hết lòng hy sinh để con cái có cơ hội học tập tốt hơn là minh chứng rõ nét. Ví dụ, hình ảnh người mẹ lao động quần quật để nuôi con ăn học đã giúp con vượt qua khó khăn, đạt được thành công. - Trong xã hội: Tình yêu thương giữa những con người xa lạ, như việc các nhóm thiện nguyện hỗ trợ đồng bào vùng lũ lụt, đã giúp họ vượt qua mất mát để xây dựng lại cuộc sống. - Trong bản thân mỗi người: Sự tự yêu thương, động viên bản thân cũng là động lực mạnh mẽ. Một bệnh nhân ung thư chiến đấu từng ngày vì tình yêu thương dành cho gia đình là minh chứng tiêu biểu. <p>3. Ý nghĩa của tình yêu thương trong việc vượt qua nghịch cảnh</p> <p>Tiếp thêm sức mạnh tinh thần: Tình yêu thương giúp con người không cảm thấy cô đơn trong hành trình gian khó. Lời động viên, sự sẻ chia như tiếp thêm niềm tin và hy vọng.</p> <p>Tạo sự kết nối xã hội: Tình yêu thương gắn kết con người, giúp xã hội đoàn kết hơn. Sự hỗ trợ qua lại không chỉ giúp vượt qua nghịch cảnh mà còn làm cho mối quan hệ thêm bền chặt.</p> <p>Thúc đẩy ý chí và nghị lực: Khi có tình yêu thương, con người dám nghĩ, dám làm và bền bỉ hơn. Ví dụ, một học sinh nghèo được nhận học bổng không chỉ cảm nhận tình yêu thương mà còn có thêm động lực học tập.</p> <p>4. Giải pháp cá nhân để nuôi dưỡng và lan tỏa tình yêu thương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học cách đồng cảm: Lắng nghe và thấu hiểu người khác là bước đầu tiên để gieo mầm yêu thương. - Thực hiện những hành động nhỏ nhưng ý nghĩa: Một lời động viên, một cử chỉ giúp đỡ có thể tạo ra sự khác biệt lớn. 	<p>4,0</p>
---------------------------------	---	------------

<p>- Tự yêu thương bản thân: Học cách chấp nhận điểm yếu và cố gắng hoàn thiện bản thân là một biểu hiện của tình yêu thương.</p> <p>- Tham gia các hoạt động cộng đồng: Đây là cơ hội để thể hiện và lan tỏa tình yêu thương đến nhiều người hơn.</p> <p>5. Ý kiến trái chiều và phản biện</p> <p>- Một số người cho rằng tình yêu thương không đủ để vượt qua nghịch cảnh, vì bản chất của cuộc sống là sự đấu tranh cá nhân và sự tự lực. Họ lập luận rằng nếu chỉ dựa vào tình yêu thương, con người dễ bị phụ thuộc và mất đi sự mạnh mẽ nội tại. Tuy nhiên, lập luận này chưa hoàn toàn thuyết phục.</p> <p>- Phản biện: Tình yêu thương không làm mất đi sự tự lực, ngược lại, nó củng cố ý chí cá nhân. Người được yêu thương sẽ có thêm động lực để tự mình vươn lên, thay vì bị bỏ rơi trong sự cô đơn và tuyệt vọng.</p> <p>III. Kết bài</p> <p>Khẳng định VĐNL và nâng cao</p> <p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.</p> <p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	
---	--

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS FPT CẦU
GIẤY

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 02 trang)

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian
phát đề

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

III. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CÁM ƠN ĐẤT NƯỚC

Tôi chưa từng đi qua chiến tranh
Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao Thả cánh
điều bay
Lội đồng hái bông súng trắng Mẹ nuôi tôi
dãi dầu mưa nắng
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca Khoan nhặt
tiếng đờn kìm
Ngân nga sáo trúc
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

Thời gian qua
Xin cảm ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát Còn vọng
vang với những câu Kiều
Trong từng ngân ấy những thương yêu
Tiếng mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người

Đất nước của tôi ơi!
Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành vành.

(Theo *Huỳnh Thanh Hồng*, thơ hiện đại,
Thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm): Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng ở khổ một của bài thơ.

Câu 3 (1,0 điểm): Tìm những hình ảnh gắn liền với kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình trong khổ thơ thứ hai. Nêu nhận xét của em về những hình ảnh đó.

Câu 4 (0,5 điểm): Em hiểu như thế nào về câu thơ "*Mang hình bóng quê hương*

tôi lớn thành người"?

Câu 5 (1,0 điểm): Trong bài thơ "*Cám ơn đất nước*", tác giả bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với quê hương, đất nước. Có ý kiến cho rằng: "*Biết ơn những gì mình đang có là cách tốt nhất để sống một cuộc đời ý nghĩa*". Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao?

IV. PHÂN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau trong

bài "*Cám ơn đất nước*":

"Thời gian qua
Xin cảm ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn
lúa reo, sóng hát Còn vọng
vang với những câu Kiều
Trong từng ngàn ấy
những thương yêu Tiếng
mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người"

Câu 2 (4,0 điểm): Viết một bài văn nghị luận xã hội (Khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề: Làm thế nào để thế hệ trẻ hôm nay có thể giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước?

**--- HẾT---KÌ THI TUYỂN SINH VÀO
LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
Môn: NGỮ VĂN
HƯỚNG DẪN CHẤM**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	HS xác định đúng thể thơ: Tự do	0,5
	2	Chỉ ra biện pháp nghệ thuật nhân hóa qua câu: " <i>Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.</i> " Tác dụng: - Làm cho hình ảnh quê hương trở nên gần gũi, có hồn. - Hình ảnh "gồng gánh nỗi đau" gợi lên sự vất vả, chịu đựng của quê hương trong chiến tranh. - Gợi lòng biết ơn, trân trọng của thế hệ sau đối với những hy sinh của quê hương, đất nước.	0,25 0,75
	3	Những hình ảnh gắn liền với kí ức tuổi thơ của nhân vật trữ tình trong khổ thơ thứ hai: <i>Rẫy mía, bờ ao, cánh diều bay, lội đồng hái bông súng trắng, mẹ dãi dầu mưa nắng.</i> Nhận xét: - Những hình ảnh bình dị, quen thuộc, đậm chất làng quê Việt Nam, thể hiện tuổi thơ hồn nhiên, gắn bó với thiên nhiên và gia đình. - Thể hiện tình yêu quê hương sâu sắc, gắn với công lao dưỡng dục của mẹ.	0,5 0,5
	4	<i>Ý nghĩa câu thơ "Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người."</i> - Quê hương không chỉ là nơi sinh ra mà còn là nơi nuôi dưỡng tâm	0,25

		hồn, nhân cách con người, nhờ có những giá trị truyền thống, tình yêu thương, sự hy sinh của những thế hệ trước mà nhân vật trở thành trưởng thành. - Lời thơ thể hiện lòng biết ơn sâu sắc với quê hương, đất nước.	0,25
	5	- HS nêu được quan điểm của mình: Đồng tình hoặc Không đồng tình. - Học sinh giải thích dựa trên quan điểm cá nhân thuyết phục.	0,25 0,75
II	1	Đoạn văn	2,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> - Nội dung chủ đề: + Lòng biết ơn sâu sắc đối với quê hương, đất nước, dù đất nước từng chịu nhiều mất mát, đau thương, nhưng vẫn hồi sinh và phát triển bền bỉ.	1,0
		+ Đất nước không chỉ có cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp mà còn mang trong mình những giá trị tinh thần lâu đời: <i>những câu Kiều, tiếng mẹ ru hời, điệu hò thánh thót.</i> + Câu thơ " <i>Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người</i> " khẳng định rằng quê hương không chỉ là nơi sinh ra mà còn là mái nhà tinh thần, giúp con người hoàn thiện nhân cách. - Đặc sắc nghệ thuật: Một số đặc sắc nghệ thuật được sử dụng và thể hiện trong đoạn thơ. + Thể thơ tự do: Giúp dòng cảm xúc tuôn trào tự nhiên, tạo sự chân thành trong lời tri ân. + Biện pháp tu từ: Nhân hóa: " <i>Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát</i> ", gọi ra quê hương đầy sức sống kiên cường sau chiến tranh. Điệp ngữ: " <i>Cám ơn đất nước</i> ", khẳng định tình cảm biết ơn sâu sắc đối với quê hương. + Giọng thơ nhẹ nhàng, sâu lắng: Thể hiện cảm xúc chân thành, giàu	

	tính triết lý.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
2	Bài văn	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Làm thế nào để thế hệ trẻ hôm nay có thể giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước?	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận. - Phân tích lí do thế hệ trẻ cần giữ gìn và phát huy những giá trị. - Giải pháp để thế hệ trẻ giữ gìn và phát huy các giá trị quê hương, đất nước (làm rõ trong phần giải pháp). Có thể nhắc đến như: + Hiểu rõ và tự hào về quê hương, đất nước + Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa + Sống có trách nhiệm với quê hương + Ứng dụng công nghệ để lan tỏa giá trị truyền thống ...	2,5
	* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: **Ngữ văn 9**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 01 trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BẾN ĐÒ NGÀY XƯA

*Tre rũ rượi ven bờ chen ướt át,
Chuối bơ phờ đầu bến đứng dầm mưa.
Và dầm mưa dòng sông trôi rào rạt
Mặc con thuyền cắm lái đậu trơ vơ.*

*Trên bến vắng, đắm mình trong lạnh lẽo,
Vài quán hàng không khách đứng xo ro,
Một bác lái ghé buồm vào hút điếu
Mặc bà hàng sù sụ sắc hơi, ho.*

*Ngoài đường lội họa hoàn người đến chợ
Thúng đội đầu như đội cả trời mưa.*

Và họa hoàn một con thuyền ghé chở
Rồi âm thầm bến lại lặng trong mưa.

(Anh Thơ, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Thời Đại, 2010)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa khung cảnh bến đò trong bốn dòng thơ đầu. Qua những từ ngữ đó, hình ảnh bến đò hiện lên như thế nào trong cảm nhận của nhà thơ?

Câu 3 (0,5 điểm). Bài thơ trên viết về đề tài nào?

Câu 4 (1,0 điểm). Hình ảnh nhân hóa *Vài quán hàng không khách đứng xo ro* mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Văn bản đã để lại trong lòng người đọc nhiều thông điệp ý nghĩa. Em thích nhất thông điệp nào? Vì sao?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích bốn dòng thơ cuối của văn bản “*Bến đò ngày xưa*” được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong hành trình dài rộng của cuộc đời mỗi con người luôn cần có những điểm tựa và một trong số đó là quê hương.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

--- HẾT ---

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			4,0

Đọc- hiểu	1	- Thể thơ 8 chữ	0,5
	2	- Từ ngữ khắc họa khung cảnh bến đò ở 4 dòng thơ đầu: <i>tre rũ rượi, chen ướt át, chuối bơ phờ, đứng dầm mưa, dòng sông trôi rào rạt, con thuyền cắm lái, trơ vơ.</i> - Qua những từ ngữ đó, khung cảnh bến đò hiện lên mang vẻ tĩnh lặng, êm đềm, gần gũi, bình dị.	0,5 0,5
	3	HS nêu đúng một đề tài (Quê hương, thiên nhiên...)	0,5
	4	- Hình ảnh nhân hóa <i>Vài quán hàng không khách đứng xo ro</i> mang lại hiệu quả nghệ thuật: + Miêu tả cảnh quán hàng nơi bến đò vắng vẻ, tĩnh lặng. + Giúp khung cảnh bến đò hiện lên sinh động, gần gũi. + Thể hiện tình cảm gắn bó, yêu mến với thiên nhiên và cuộc sống quê hương của nhà thơ.	0,5 0,25 0,25
	5	- HS bày tỏ được thông điệp yêu thích - Có lí giải thuyết phục trên cơ sở đảm bảo chuẩn mực đạo đức, văn hóa	0,5 0,5
	II		6,0
Viết	1	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ: mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn: phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn: khái quát tổng hợp lại	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. Phân tích làm rõ được: - Nội dung: + Khung cảnh cuộc sống con người nơi bến đò: vắng vẻ, tĩnh lặng, trầm mặc, giàu chất thơ qua một số hình thức ngôn ngữ như từ láy, điệp ngữ, so sánh, nhân hóa. + Tình cảm của nhà thơ: yêu mến, gắn bó với cảnh và người quê hương. - Nghệ thuật: thể thơ tám chữ, sử dụng từ láy, các biện pháp tu từ như điệp ngữ, so sánh, nhân hóa.	1,0
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25

[illegible]

TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ

Môn: Ngữ Văn

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 02. trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. Phần đọc hiểu. (4 điểm) Đọc văn bản:**BÀ BÁN BÔNG CÔNG TRƯỜNG TÔI**

(Lược trích một đoạn: Trước cổng trường nhân vật tôi có bà bán bông tóc bạc phơ, lưng hơi còng, rất hiền hậu. Bà bán hàng thường thêm bông cho lũ trẻ nên đứa nào cũng thích mua hàng của bà. Một hôm, thằng Tòng béo lớp tôi phao tin đồn là bà bán bông bị ho lao, có thể lây nhiễm. Thế là bọn bạn lớp tôi không còn ra mua hàng cho bà như trước. Tin đó truyền đi khắp trường, hàng bông của bà có khi ế đến mấy ngày không bán nổi. Thế rồi bà không bán bông ở cổng trường nữa. Tôi và lũ bạn cũng chẳng ai nhớ tới bà, chúng tôi lại chuyển sang mua ô mai, táo dầm.)

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau, tôi bỗng gặp bà bán bông, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ. Tôi nghe tiếng quát mắng to tướng của bà hàng cơm:

- Nướng nhanh lên mà đi cho khuất mắt. Trông người chả ra người, như con gà rù thế kia mà ám hàng người ta thì làm sao người ta bán được...

Bà bán bông lật đặt đến gần bếp lò run rẩy nhét cái bánh mì vào phía dưới lò. Chứng kiến tất cả cái cảnh ấy tự nhiên tôi thấy thương bà quá. Tôi chạy lại gần bà, ấn vội vào tay bà số tiền mẹ tôi đưa mua rau rồi chạy vụt về. Tôi về nhà kể lại với mẹ tôi mọi việc, mẹ tôi không mắng tôi về việc ấy mà lại trách tôi chuyện khác kia. Mẹ bảo:

- Con giúp đỡ người nghèo là đúng, nhưng con thử nghĩ xem, với số tiền mua rau ấy bà già chỉ sống được một bữa, còn bữa sau thì sao? Đáng lẽ trước kia con và các bạn con đừng tung cái tin “bà bán bông ho lao” ra thì chắc bà vẫn sống được tử tế. Đằng này, vô tình con và các bạn con đã hại bà ấy. Các con chưa hiểu được đâu.

Chưa hiểu được một người già mà phải đói khát thì khổ đến thế nào... Mẹ còn nói nhiều nhiều nữa nhưng thấy tôi rân rân nước mắt nên mẹ thôi. Mẹ lại đưa tiền cho tôi đi mua rau.

Hôm sau đến lớp tôi kể cho các bạn nghe mọi sự việc, kể cả chuyện mẹ tôi đã mắng tôi như thế nào. Các bạn nghe mà ai cũng bùi ngùi cảm thấy mình có lỗi, bỗng có bạn lên tiếng:

- Thế ai bảo cậu Tòng là bà ấy ho lao?
- Ai bảo? Ai bảo?... - Tất cả nhao lên như muốn lên án Tòng.
- Tớ cũng chẳng nhớ. - Tòng trả lời yếu ớt. - Tớ nghe thấy thế.
- Cậu nghe chưa chính xác mà đã nói. Cậu ác thế! Ác thế!
- Khổ thân bà ấy. - Một bạn nói. - Làm thế nào để giúp bà ấy bây giờ? Hay là góp tiền lại đem cho bà ấy.

- Làm thế chẳng được đâu. - Tôi nói. - Mẹ tớ bảo là khi bà ấy ăn hết số tiền mình cho thì bà ấy lại đói. Hay là khi nào tớ gặp bà ấy tớ sẽ bảo: “Bà cứ bán bỏng đi chúng cháu lại mua cho bà” mà tất cả chúng mình phải mua của bà ấy kia, bảo cả bọn lớp khác nữa.

- Ủ, phải đấy! - Một bạn nói. - Tất cả chúng mình đều mua.
- Tất cả.
- Tất cả. - Các bạn đồng thanh tán thành. Có bạn lại còn đề ra mình sẽ ăn sáng bằng bỏng. (...)

(Theo Xuân Quỳnh, *Trời xanh của mỗi người*, NXB Kim Đồng,

2017)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1 (1 điểm). Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Nêu tác dụng của ngôi kể đó.

Câu 2 (0,5 điểm). Tìm những chi tiết miêu tả nhân vật bà bán bỏng khi “tôi” gặp bà ở chợ.

Câu 3 (0,5 điểm). Trong văn bản, nhân vật “tôi” bị mẹ trách vì điều gì?

Câu 4 (1,5 điểm). Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

Một hôm mẹ tôi sai tôi ra chợ mua mớ rau, tôi bỗng gặp bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ.

Câu 5 (0,5 điểm). Qua câu chuyện trên, em hãy rút ra bài học cho bản thân.

II. Phần viết (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Qua câu chuyện “Bà bán bỏng công trường tôi” - Xuân Quỳnh, em hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về nhân vật “tôi” ở trong truyện.

Câu 2 (4 điểm). *Một thái độ học tập đúng đắn, tích cực và chủ động sẽ có tác động quan trọng đến kết quả học tập của mỗi cá nhân học sinh. Vậy mà hiện nay còn có nhiều bạn học sinh vẫn học theo kiểu đối phó, cho xong.*

Em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ đánh giá về hậu quả của tình trạng học đối phó của học sinh hiện nay và nêu giải pháp cho tình trạng đó.

.....**HẾT**.....

Chú ý: Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: Ngữ văn

HƯỚNG DẪN CHẤM

YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo cần nắm chắc hướng dẫn chấm để đánh giá thật chính xác, khách quan, đầy đủ kết quả làm bài của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý. Trong quá trình chấm thi, cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm nhất là đối với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

YÊU CẦU CỤ THỂ

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần I	Câu	Đáp án	Điểm
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôi kể thứ nhất - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm cho câu chuyện chân thật. + Người kể dễ dàng bộc lộ được cảm xúc đồng cảm, thương xót và ân hận dành cho bà bán bỏng. 	0,5 0,5
	2	<ul style="list-style-type: none"> - Những chi tiết miêu tả nhân vật bà bán bỏng: <i>bà bán bỏng, trông bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị đi vào hàng cơm, bà lấy trong bị ra một cái bánh mì khô và nói gì nho nhỏ với bà hàng cơm, nghe không rõ.</i> GV chấm linh hoạt: <i>bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới, bà chống gậy và đeo một cái bị... cũng cho điểm tuyệt đối.</i> 	0,5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật “tôi” bị mẹ mắng vì: <ul style="list-style-type: none"> + “tôi” đã cùng các bạn trong lớp tung tin bà bán bỏng ho lao, khiến không ai còn mua bỏng của bà làm cho bà mất đi kế sinh nhai. 	0,5
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp liệt kê: <i>bà gầy nhiều, lưng còng hẳn xuống, quần áo rách rưới...hàng cơm.</i> - Tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Làm tăng giá trị biểu cảm, tạo nhịp điệu cho câu văn. + Nhằm nhấn mạnh hình ảnh già nua, khắc khổ, đáng thương của bà bán bỏng. + Thể hiện thái độ cảm thương, xót xa của nhân vật “tôi” dành cho bà lão. 	0,5 0,25 0,5 0,25
	5	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học rút ra: <ul style="list-style-type: none"> + Không nên tung tin đồn nhảm về bất cứ ai, bất cứ điều gì. + Phải có trách nhiệm với việc làm sai trái của mình. + Biết yêu thương, kính trọng, giúp đỡ những người già cả, người khó khăn trong cuộc sống. Lưu ý: Học sinh nêu được 2 bài học cho điểm tối đa. 	0,5
Phần II	Câu		
	1	Yêu cầu về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> + Xác định đúng vấn đề cần nghị luận và dung lượng. + Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. 	0,5

		<p>+ Lập luận chặt chẽ, có tính thuyết phục cao: dẫn chứng và lí lẽ...</p> <p>Yêu cầu về nội dung:</p> <p>Trong đoạn văn phải làm nổi bật được những đặc điểm của nhân vật “tôi”:</p> <p>+ Hồn nhiên, vô tư và rất trẻ con nên đã hòa theo cùng các bạn tung tin về bà lão không có căn cứ...</p> <p>+ Có tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn...</p> <p>+ Biết nhận ra lỗi lầm của mình khi cùng các bạn tung tin về bà bán bỏng bị ho lao...</p> <p>+ Có trách nhiệm khắc phục lỗi lầm của mình...</p> <p>Nghệ thuật:</p> <p>+ Ngôi kể thứ nhất...</p> <p>+ Tình huống truyện đơn giản...</p> <p>+ Khắc họa nhân vật ở hành động, lời nói và cảm xúc...</p> <p>GV chấm linh hoạt.</p>	1,5
2		<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Hậu quả và nêu giải pháp cho tình trạng học đối phó của học sinh.</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. <p>1. Mở bài:</p> <p>Giới thiệu được tác phẩm và vấn đề xã hội được đặt ra.</p> <p>2. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích : Học đối phó là gì? - Tình trạng của việc học đối phó... - Nguyên nhân dẫn đến việc học đối phó... - Hậu quả của việc học đối phó...(lí lẽ và dẫn chứng) - Ý kiến trái chiều... - Giải pháp...(gia đình, nhà trường, bản thân mỗi người...) <p>3. Kết bài:</p> <p>Cần rút ra nhận thức và hành động của học sinh về tình trạng học đối phó...</p> <p>GV chấm linh hoạt.</p>	1,0
		<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt 	1,5

		phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với đề bài đưa ra.	
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm			10,0

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KTKS CHẤT LƯỢNG - MÔN NGỮ VĂN 9

THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			TL	TL	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ 8 chữ	3	2	1	40%
		Tỉ lệ %	15	15	10	
2	Viết	Viết đoạn văn cảm nhận về đoạn thơ trong ngữ liệu phần đọc hiểu.	1*	1*	1*	20%
		Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề đáng quan tâm phù hợp lứa tuổi học sinh.	1*	1*	1*	40%

		Tỉ lệ %	15	15	30	
Tổng điểm %						100%
			30%	30%	40%	
			60%		40%	

* **Ghi chú:** Phần viết có 02* câu bao hàm cả 3 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỔ**

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: **Ngữ Văn**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 02 trang)

- Họ và tên thí sinh:

- Số báo danh:

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU. Đọc văn bản sau:

(1) *Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son!*

(2) *Yêu biết mấy, những bước đi dằng dặt
Của đời ta chập chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng*

Dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên!

(3) *Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...*

(Trích *Mùa thu mới*, Tố Hữu, *Thơ Tố Hữu*, NXB Văn học, 1998, tr. 204-205)

Câu 1 (0,5 điểm). Em hãy nêu căn cứ xác định thể thơ.

Câu 2 (0,5 điểm). Ghi lại những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ đầu tiên.

Câu 3 (1,5 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 4 (0,5 điểm). Nhận xét về tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam được thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5 (1 điểm). Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để thể hiện tình yêu quê hương, đất nước? (Trả lời bằng đoạn văn khoảng 3 - 4 câu).

PHẦN II. VIẾT.

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm nghĩ của em sau khi đọc khổ thơ sau, trích từ bài thơ “Mùa thu mới” của Tố Hữu ở phần đọc hiểu:

“Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...”

Câu 2 (4,0 điểm).

Thời gian là tài sản quý giá nhưng hữu hạn, đặc biệt đối với học sinh khi phải cân bằng giữa việc học và các hoạt động khác. Em hãy viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 chữ về một vấn đề cần giải quyết: "Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để quản lý thời gian hiệu quả?"

.....**HẾT**.....

Chú ý: Thí sinh không được sử dụng tài liệu; cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
Môn: Ngữ văn**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo cần nắm chắc hướng dẫn chấm để đánh giá thật chính xác, khách quan, đầy đủ kết quả làm bài của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí. Trong quá trình chấm thi, cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm nhất là đối với những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

YÊU CẦU CỤ THỂ

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU	Câu 1	- Thể thơ: Tám chữ - Căn cứ xác định: + Mỗi dòng có tám chữ. + Gieo vần chân ở cuối các câu 1-3; 2- 4 trong từng khổ: <i>ngát - hát; non - son; đứng - dựng; tiên - nhiên; tới - đội; lên - sên</i>	0,5
	Câu 2	Vẻ đẹp của quê hương, đất nước được diễn tả qua những hình ảnh: <i>dòng sông bát ngát; đôi bờ rào rạt lúa ngô non; những con đường ca hát; mái nhà son.</i>	0,5
	Câu 3	- Biện pháp tu từ điệp ngữ : “Yêu biết mấy”	0,5
		- Tác dụng: + Tạo nhịp điệu, tạo sự liên kết và tăng sức gợi cảm cho đoạn thơ.	0,25
		+ Nhấn mạnh tình yêu tha thiết của người viết đối với “dòng sông bát ngát” hay “con đường ca hát” thân thuộc, gắn bó. Hình ảnh mà tác giả nhắc đến cũng được hiện lên với một vẻ đẹp ấm no, trù phú. + Qua đó thấy được tình yêu mà tác giả dành cho quê hương với những sự thay đổi, phát triển này.	0,5 0,25
II. PHẦN LÀM VĂN	Câu 4	Nhận xét tình cảm của tác giả đối với đất nước và con người Việt Nam trong đoạn trích: - Thể hiện tình yêu, niềm tự hào, tin tưởng, ngợi ca về con người và cuộc sống mới: thiên nhiên tươi đẹp; nhà cửa khang trang; con người giàu nội lực, khát vọng... - Đó là tình cảm đẹp đẽ, cao quý; khơi gợi sự đồng điệu và tình yêu Tổ quốc trong mỗi người...	0,25 0,25
	Câu 5	Để thể hiện tình yêu quê hương đất nước, thế hệ trẻ ngày nay cần: - Yêu thương gia đình, bạn bè, xóm làng ... - Ra sức học tập, rèn luyện trở thành người hữu ích, sau này góp phần xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. - Giữ môi trường sống xanh - sạch - đẹp - Cảnh giác với những nội dung tuyên truyền chống phá Đảng và nhà nước qua mạng xã hội. - Quảng bá những hình ảnh đẹp của quê hương, đất nước với bạn bè quốc tế.... Lưu ý: học sinh trình bày thành một đoạn văn ngắn, diễn đạt	0,75 0,25

	trôi chảy, trong sáng.	
Câu 1 (2,0 điểm)	<p>a. Về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu về đoạn văn, dung lượng khoảng 200 chữ - Diễn đạt mạch lạc, đúng chính tả, ngữ pháp - Trình bày sạch đẹp <p>b. Về nội dung: Trình bày được những cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về khổ thơ.</p> <p>* Mở đoạn: Giới thiệu tên bài thơ, đoạn trích thơ, tác giả và nêu cảm nghĩ chung về đoạn thơ.</p> <p>- VD: Trong bài thơ “Mùa thu mới của tác giả Tố Hữu, khổ thơ dưới đây đã gợi trong tôi niềm yêu mến, tự hào, xúc động trước những người lao động mới:</p> <p style="text-align: center;"><i>“Yêu biết mấy, những con người đi tới Hai cánh tay như hai cánh bay lên Ngực đón những phong ba dữ dội Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...”</i></p> <p>* Thân đoạn: Tập trung chia sẻ cảm nghĩ mà em ấn tượng về nội dung và một số nét nghệ thuật của khổ thơ.</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Đọc khổ thơ, tôi như được chiêm ngưỡng chân dung của những người lao động mới. Họ là những bác nông dân, những cô chú công nhân, những nhà trí thức, những chiến sĩ ... thuộc mọi ngành nghề, ở khắp mọi miền đang vươn mình say sưa lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu, bất chấp những gian khổ khó khăn, những rào cản dưới chân. Ôi thật đáng tự hào thay! ...</p> <p>- Nghệ thuật:</p> <p>+ Thể thơ tám chữ, giọng điệu hùng tráng đầy tự hào, kiêu hãnh.</p> <p>+ Các biện pháp tu từ đảo ngữ: “Yêu biết mấy, những con người đi tới” lan tỏa tình yêu người lao động tới người đọc</p> <p>+ So sánh: So sánh <i>Hai cánh tay</i> với <i>hai cánh bay lên</i>.</p> <p>+ Hoán dụ: <i>cánh tay, ngực, chân</i> chỉ những con người của thời đại mới.</p> <p>+ Ẩn dụ: <i>phong ba dữ dội</i> chỉ những khó khăn, thử thách....</p> <p>=> Làm nổi bật vẻ đẹp, sức mạnh phi thường, tâm thế chủ động, sức mạnh, bản lĩnh của con người sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn, thử thách trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới; qua đó, tác giả bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào, tin</p>	<p>0,5</p> <p>1.5</p>

	<p>tương về con người và tương lai đất nước; Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho lời thơ...</p> <p>=> Càng yêu hơn những vần thơ, những con người và trân trọng tấm lòng, tài năng của thi nhân.</p> <p>* Kết đoạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại giá trị của khổ thơ. - Cảm xúc hoặc lời nhắn gửi tới mọi người. 	
Câu 2 (4,0 điểm)	<p>Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: Là học sinh, em nghĩ làm thế nào để quản lý thời gian hiệu quả?"</p> <p>a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội: Có đủ mở bài, thân bài, kết bài.</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề: Cách thức để <i>quản lý thời gian hiệu quả</i></p> <p>c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. <i>Có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý chính sau:</i></p> <p>I. Mở bài:</p> <p>-Dẫn dắt: Thời gian là một dòng chảy vô tận, không ngừng nghỉ và không bao giờ quay trở lại. Mỗi giây phút trôi qua đều mang trong mình những cơ hội và thách thức.</p> <p>-Nêu vấn đề nghị luận: Đối với học sinh, việc quản lý thời gian hiệu quả không chỉ là một kỹ năng cần thiết mà còn là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công trong học tập và cuộc sống.</p> <p>II. Thân bài:</p> <p>1. Giải thích vấn đề</p> <p>- Quản lý thời gian hiệu quả là khả năng sử dụng thời gian một cách hợp lý, khoa học, tối ưu hóa từng khoảnh khắc để đạt được mục tiêu đề ra. Đối với học sinh, quản lý thời gian hiệu quả đồng nghĩa với việc cân bằng giữa học tập, hoạt động ngoại khóa, nghỉ ngơi và các mối quan hệ xã hội.</p> <p>2. Phân tích vấn đề</p> <p>a.Thực trạng:</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>2.5</p>

	<p>-Hiện nay, nhiều học sinh đang gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Một số em dành quá nhiều thời gian cho việc học, dẫn đến tình trạng căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng đến sức khỏe và hiệu quả học tập.</p> <p>-Ngược lại, có những em lại sa đà vào các hoạt động giải trí, lơ là việc học, dẫn đến kết quả học tập kém.</p> <p>b.Nguyên nhân:</p> <p>Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này:</p> <p>-Một số em chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian.</p> <p>-Một số khác lại thiếu kỹ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu và ưu tiên công việc.</p> <p>-Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là mạng xã hội, cũng là một yếu tố gây xao nhãng, khiến học sinh khó tập trung vào việc học.</p> <p>c.Hậu quả:</p> <p>Việc không quản lý thời gian hiệu quả có thể dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>-Học sinh có thể bị căng thẳng, mệt mỏi, thậm chí rơi vào trạng thái trầm cảm.</p> <p>-Kết quả học tập sa sút, ảnh hưởng đến tương lai.</p> <p>- Ngoài ra, việc dành quá nhiều thời gian cho một hoạt động có thể khiến học sinh bỏ lỡ những cơ hội khác trong cuộc sống.</p> <p>d.Ý kiến trái chiều:</p> <p>Một số người cho rằng việc quản lý thời gian quá chặt chẽ sẽ khiến học sinh mất đi sự tự do, sáng tạo. Tuy nhiên, quản lý thời gian không có nghĩa là bó buộc bản thân vào một lịch trình cứng nhắc. Mục đích của việc quản lý thời gian là giúp học sinh sử dụng thời gian một cách hiệu quả nhất, để có thể</p>	
--	---	--

	<p>làm được nhiều việc hơn, đạt được nhiều mục tiêu hơn.</p> <p>3. Giải pháp giải quyết vấn đề</p> <p>- Xác định mục tiêu rõ ràng</p> <p>Mục tiêu rõ ràng sẽ là động lực thúc đẩy, giúp học sinh tập trung và ưu tiên những việc quan trọng, tránh lãng phí thời gian vào những việc không cần thiết.</p> <p>- Lập kế hoạch chi tiết</p> <p>+ Chia nhỏ mục tiêu thành các nhiệm vụ cụ thể, ước tính thời gian cần thiết cho mỗi nhiệm vụ và sắp xếp chúng vào thời gian biểu hợp lý.</p> <p>+ Kế hoạch chi tiết giúp học sinh hình dung rõ ràng những việc cần làm, tránh tình trạng “nước đến chân mới nhảy” và tận dụng tối đa thời gian.</p> <p>3.3. Ưu tiên những việc quan trọng</p> <p>Việc ưu tiên giúp học sinh tập trung vào những việc có giá trị cao, mang lại kết quả tốt nhất trong thời gian ngắn nhất.</p> <p>Loại bỏ những yếu tố gây xao nhãng</p> <p>Loại bỏ yếu tố gây xao nhãng giúp học sinh tập trung cao độ, tăng hiệu quả học tập và tiết kiệm thời gian.</p> <p>Linh hoạt và biết cách điều chỉnh</p> <p>Kế hoạch không phải lúc nào cũng hoàn hảo, học sinh cần linh hoạt điều chỉnh kế hoạch khi có tình huống phát sinh, không nên quá cứng nhắc.</p> <p>4. Liên hệ bản thân</p> <p>Bản thân tôi cũng từng gặp khó khăn trong việc quản lý thời gian. Tuy nhiên, sau khi áp dụng những phương pháp trên, tôi đã cải thiện được đáng kể khả năng quản lý thời gian của mình. Tôi đã có thể cân bằng giữa việc học, hoạt động ngoại khóa và nghỉ ngơi. Kết quả học tập của tôi cũng được cải thiện rõ rệt.</p>	0,25
--	---	------

		III: Kết bài: Khẳng định vấn đề -Quản lý thời gian hiệu quả là một kỹ năng quan trọng, không chỉ giúp học sinh thành công trong học tập mà còn trong cuộc sống. -Mỗi học sinh cần nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian và chủ động áp dụng những phương pháp phù hợp để sử dụng thời gian một cách hiệu quả nhất.	
		<i>Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả; lập luận chặt chẽ; lí lẽ sắc bén; dẫn chứng thuyết phục.</i> <i>Sáng tạo: Lời văn sáng tạo, giàu hình ảnh, cuốn hút, hấp dẫn.</i>	0,5 0,25
Tổng điểm			10,0

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS&THPT LƯƠNG THẾ
VINH

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: **NGŨ VĂN**

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 02 trang)

- Họ và tên thí sinh:

- Số báo danh:

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀI HỌC TUỔI THƠ

- Nguyễn Quang Sáng -

Thằng con tôi 11 tuổi, học lớp sáu. Qua mùa thi chuyển cấp, nhân một buổi chiều cho con đi chơi mát, nó kể... Đang hỏi nó về chuyện thi cử, nó chợt hỏi lại tôi:

– Ba! Có bao giờ thấy có một bài luận văn nào điểm không không ba? Con số không cô cho bự bằng quả trứng gà. Không phải cho bên lẻ, mà một vòng tròn giữa trang giấy. Thiệt đó ba. Chuyện ngay trong lớp của con, chứ không phải con nghe kể đâu.

Tôi chưa kịp hỏi, nó tiếp:

– Còn thua ba nữa đó, ba. Ít nhất ba cũng được nửa điểm. Còn thằng bạn của con, con số không bự như quả trứng.

[...] Tôi hỏi con tôi:

- Luận văn cô cho khó lắm hay sao mà bạn con bị không điểm.
- Luận văn cô cho “Trò hãy tả buổi làm việc ban đêm của bố”.
- Con được mấy điểm?
- Con được sáu điểm.
- Con tả ba như thế nào?
- Thì ba làm việc làm sao thì con tả vậy.
- Mấy đứa khác, bạn của con?

Thằng con tôi như chợt nhớ, nó liến thoắng:

– A! Có một thằng ba nó không hề làm việc ban đêm mà nó cũng được sáu điểm đó ba.

- Đêm ba nó làm gì?
- Nó nói, đêm ba nó toàn đi nhậu.
- Nó tả ba nó đi nhậu à?
- Dạ không phải. Ba nó làm việc ban ngày nhưng khi nó tả thì nó tả ba nó làm việc ban đêm, ba hiểu chưa?
- Còn thằng bạn bị không điểm, nó tả như thế nào?
- Nó không tả không viết gì hết, nó nộp giấy trắng cho cô.
- Sao vậy?

Hôm trả lại bài cho lớp, cô gọi nó lên, cô giận lắm, ba. Cô hét: “Sao trò không làm bài”. Nó cúi đầu làm thinh. Cô lại hét to hơn: “Hà?”. Nó cũng làm thinh. Tụi con ngồi dưới, đứa nào cũng run.

- Nó là học trò loại “cá biệt” à?
- Không phải đâu ba, học trò tiên tiến đó ba.
- Sao nữa? Nó trả lời cô giáo như thế nào?

Nó cứ làm thinh. Tức quá, cô mới quát cây thước xuống bàn cái chát: “Sao trò không làm bài?” Tới lúc đó nó mới nói: “Thưa cô, con không có ba”. Nghe nó nói, hai con mắt của cô con mở tròn như hai cái tô. Cô đứng sững như trời trồng vậy ba!

Tôi bỗng nhập vai là cô giáo. Tôi thấy mình ngã quỵ xuống trước đứa học trò không có ba.

Sau đó cô và cả lớp mới được biết, em mồ côi cha khi vừa mới lọt lòng mẹ. Ba em hy sinh trên chiến trường biên giới. Từ ấy, má em ở vậy, tần tảo nuôi con...

Có người hỏi em: “Sao mày không tả ba của đứa khác”. Em không đáp, cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống đôi má.

Chuyện của đứa học trò bị bài văn không điểm đã để lại trong tôi một nỗi đau. Em bị không điểm, nhưng với tôi, người viết văn là một bài học, bài học trung thực. Sáng tạo không đồng nghĩa với bịa đặt.

Giữa những dòng chữ bìa đặt và trang giấy trắng, tôi xin để trang giấy trắng trung thực trên bàn viết.

Mùa thu - 1990

(trích *Tuyển tập truyện ngắn đặc sắc*, Nguyễn Quang Sáng
NXB Văn hoá – Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

Câu 2 (0,5 điểm). Trong văn bản, tác giả sử dụng chủ yếu hình thức ngôn ngữ đối thoại hay độc thoại?

Câu 3 (1,0 điểm). Vì sao cậu bé cúi đầu làm thinh khi cô giáo hét “*Sao trò không làm bài?*”? Qua cách ứng xử đó, em nhận xét gì về tình cảnh cậu bé?

Câu 4 (1,0 điểm). Xác định phần dẫn trực tiếp có trong các câu văn dưới đây và chuyển sang cách dẫn gián tiếp:

Có người hỏi em: “Sao mày không tả ba của đứa khác”. Em không đáp, cúi đầu, hai giọt nước mắt chảy dài xuống đôi má.

Câu 5 (1,0 điểm). Qua văn bản, em có suy nghĩ gì về vai trò của đức tính trung thực trong cuộc sống?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích phần kết thúc văn bản *Bài học tuổi thơ* của Nguyễn Quang Sáng (được in đậm trong phần *Đọc hiểu*).

Câu 2 (4,0 điểm). Một bạn trẻ từng chia sẻ trên mạng xã hội rằng: *Ngày bé mình thích trở thành chiến sĩ công an vì gia đình có truyền thống về ngành này. Nhưng lớn dần, mình thích trải nghiệm và khám phá nhiều hơn, cộng thêm điểm mạnh của bản thân nên chọn học ngành địa lý. Đến khi ra trường mình lại yêu thích kinh doanh nên rẽ hướng và làm marketing. Một phần là do nếu làm đúng chuyên ngành mình học thì khó khăn trong tìm kiếm việc làm.*

Từ chia sẻ của bạn trẻ trên, em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ bàn về mối quan hệ giữa ước mơ và hiện thực.

--- HẾT ---

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

P hần	C âu	Nội dung	Đ iểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Ngôi kể thứ nhất. - Người kể là “tôi” – người cha.	0,25 0,25
	2	- Tác giả chủ yếu sử dụng hình thức ngôn ngữ đối thoại.	0,5
	3	- Cậu bé cúi đầu lặng thinh vì: + Cậu cảm thấy bối rối và không thể trả lời ngay khi cô giáo yêu cầu. + Sự mặc cảm, sự đau buồn sâu sắc trong lòng khi đối diện với nỗi mất mát lớn. + Cậu bé không muốn bịa đặt hay nói dối, mà muốn giữ sự trung thực ngay cả khi đối diện với khó khăn. - Tình cảnh của cậu bé: tội nghiệp, đáng thương...	0,5 0,5
	4	- Phần dẫn trực tiếp: “ <i>Sao mà không tả ba của đứa khác</i> ”. - Chuyển thành lời dẫn gián tiếp. Ví dụ: <i>Có người hỏi em rằng sao lại không tả ba của người khác.</i>	0,5 0,5
	5	- HS nêu đúng vai trò của đức tính trung thực. <i>Gợi ý:</i> + <i>Giúp mỗi người sống chân thành, không cần phải bịa đặt hay che giấu sự thật.</i> + <i>Giúp xây dựng mối quan hệ tôn trọng và yêu thương giữa con người với nhau, không chỉ trong học tập mà còn trong mọi mặt của cuộc sống.</i> + <i>Trung thực là nền tảng để tạo dựng niềm tin và sự tôn trọng.</i> + <i>Trung thực giúp đời sống con người nhẹ nhàng, thanh</i>	1,0

		<p><i>thần...</i></p> <p>...</p> <p>Lưu ý: HS trả lời 3 ý hợp lí thì GV cho điểm tối đa; 2 ý hợp lí thì GV cho 0,75 điểm, 1 ý hợp lí thì GV cho 0,5 điểm.</p>	
I	VIẾT		6,0
1	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích đoạn truyện:</i> mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm và khái quát nội dung cần phân tích; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung và đặc sắc nghệ thuật của đoạn kết thúc truyện; kết đoạn khái quát, tổng hợp vấn đề.</p>	0,25	0
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung, đặc sắc nghệ thuật của đoạn truyện.</p>	0,25	0
	<p><i>c. Phân tích làm rõ:</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cậu bé mồ côi cha, trong lúc bị cô giáo chất vấn vì không làm bài luận đã trả lời: “<i>Thưa cô, con không có ba</i>”. Câu trả lời ấy không chỉ là sự thật đau đớn của em mà còn là minh chứng cho lòng trung thực và sự trong sáng của đứa trẻ. - Kết truyện là bài học về sự trung thực. Cậu bé mồ côi, dù phải chịu đựng sự thiếu thốn tình cảm và vật chất, vẫn giữ được sự trung thực, không vì áp lực của hoàn cảnh hay sự kỳ vọng của người khác mà lừa dối. Điều này thể hiện sự mạnh mẽ trong tinh thần và nhân cách của em, khiến người đọc cảm phục. - Nhân vật "tôi" nghĩ rằng "<i>sáng tạo không đồng nghĩa với bịa đặt</i>" thể hiện quan điểm: tác phẩm văn học chân chính phải phản ánh sự thật, dù có thể gây khó khăn hay đau đớn. Nhân vật "tôi" nhấn mạnh sự cần thiết của trung thực trong sáng tạo, qua đó gửi gắm thông điệp về trách nhiệm và đạo đức trong việc viết văn. - Qua kết truyện, nhà văn muốn khẳng định giá trị của sự trung thực trong cuộc sống. Dù cuộc sống có khó khăn, thử thách đến đâu, sự trung thực vẫn là nền tảng vững chắc giúp con người giữ gìn nhân cách và sự tôn trọng của những người xung quanh. Câu chuyện khẳng định rằng, dù có thể mất đi nhiều thứ, nhưng nếu giữ được lòng trung thực, con người vẫn có thể giữ 	1,0	1

	<p>vững được phẩm giá và sức mạnh nội tâm.</p> <p>- Về nghệ thuật:</p> <p>+ Kết truyện thể hiện sự tài tình trong cách xây dựng tình huống và khai thác tâm lý nhân vật. Tình huống căng thẳng giữa cô giáo và cậu bé được giải quyết bằng một câu nói ngắn gọn nhưng đầy cảm xúc, mang lại sức nặng về mặt nội dung và khiến người đọc không thể không suy ngẫm.</p> <p>+ Ngôi kể thứ nhất giúp tạo sự gần gũi, chân thật. Người kể "tôi" (người cha) trực tiếp chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của mình đã làm nổi bật tình cảm yêu thương của người cha và sự xúc động về hoàn cảnh của cậu bé mồ côi cha.</p> <p>+ Việc sử dụng ngôn ngữ đơn giản, trực tiếp nhưng lại chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa là một nét đặc sắc trong phong cách viết của Nguyễn Quang Sáng.</p>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn kết thúc truyện, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	Lưu ý: Đoạn văn không yêu cầu hình thức đoạn nên phải đảm bảo độ dài theo yêu cầu. Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn thì giám khảo trừ 0,25 điểm.	
2	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> bàn luận về mối quan hệ giữa ước mơ và hiện thực.	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>I. Mở bài</p> <p>- Mỗi con người đều có ước mơ, hoài bão và khát vọng trong cuộc sống. Những ước mơ này thường phản ánh những gì ta mong muốn đạt được trong tương lai.</p> <p>- Tuy nhiên, khi trưởng thành, đôi khi ước mơ không hoàn toàn tương thích với hiện thực cuộc sống, dẫn đến sự xung đột</p>	2,5

giữa ước mơ và thực tế.

II. Thân bài

1. Triển khai hệ thống luận điểm

a) Giải thích

- Ước mơ là những khát vọng, mục tiêu lý tưởng mà mỗi cá nhân mong muốn đạt được trong tương lai. Ước mơ thường mang tính lý tưởng và phản ánh những giá trị, niềm tin, và đam mê của người đó.

- Hiện thực là tình trạng thực tế mà một người phải đối mặt trong cuộc sống. Hiện thực có thể bao gồm các yếu tố như hoàn cảnh gia đình, môi trường sống, năng lực cá nhân, cơ hội nghề nghiệp, điều kiện tài chính, v.v.

b) Mối quan hệ giữa ước mơ và hiện thực

- Ước mơ thúc đẩy con người cố gắng không ngừng để hoàn thiện bản thân và đạt được mục tiêu. Đó là động lực để vượt qua khó khăn và thử thách trong cuộc sống.

- Tuy nhiên, khi đối diện với thực tế, ước mơ có thể bị điều chỉnh hoặc thay đổi để phù hợp hơn với điều kiện, hoàn cảnh sống. Đôi khi, chúng ta phải làm lại từ đầu, thay đổi phương hướng hoặc điều chỉnh mục tiêu sao cho thực tế hơn.

- Khi đối diện với hiện thực, việc điều chỉnh hoặc thay đổi ước mơ không phải là sự thất bại mà là khả năng thích ứng và linh hoạt trong cuộc sống. Điều này giúp người ta có thể tìm ra hướng đi phù hợp hơn và vẫn có thể đạt được thành công.

** HS lấy dẫn chứng từ thực tế cuộc sống để chứng minh.*

2. Ý kiến trái chiều và phản bác

- Một số người cho rằng nếu không kiên trì theo đuổi ước mơ, ta sẽ dễ dàng từ bỏ và không bao giờ đạt được mục tiêu lớn. Họ cho rằng chỉ khi kiên định, bền bỉ theo đuổi ước mơ, ta mới có thể thành công.

- Tuy nhiên, trong một số tình huống, việc cố chấp theo đuổi một ước mơ không thực tế có thể dẫn đến thất bại và làm giảm giá trị bản thân. Việc điều chỉnh ước mơ để phù hợp với khả năng thực tế là điều cần thiết. Không phải lúc nào sự kiên trì cũng dẫn đến thành công nếu không có sự thích ứng linh hoạt với thay đổi của hoàn cảnh.

3. Giải pháp để hài hòa giữa ước mơ và hiện thực

	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi theo đuổi ước mơ, mỗi người cần đánh giá thực tế về khả năng của bản thân, điều kiện tài chính, cơ hội nghề nghiệp, cũng như hoàn cảnh sống để có thể đưa ra lựa chọn phù hợp. - Khi gặp khó khăn hoặc nhận thấy ước mơ không thể thực hiện trong ngắn hạn, việc điều chỉnh, thay đổi mục tiêu là điều cần thiết. Điều này không có nghĩa là từ bỏ, mà là thay đổi chiến lược và phương thức để vẫn tiến gần hơn tới mục tiêu. - Việc không ngừng học hỏi, trau dồi kỹ năng mới sẽ giúp mở rộng cơ hội nghề nghiệp và hỗ trợ cho việc hiện thực hóa ước mơ, dù là trong một lĩnh vực khác. <p>III. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi quan hệ giữa ước mơ và hiện thực là một quá trình điều chỉnh, tìm kiếm sự cân bằng. Ước mơ là động lực, nhưng hiện thực là yếu tố quyết định hướng đi. - Liên hệ bản thân. 	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Lưu ý: Bài văn phải đảm bảo độ dài theo yêu cầu. Nếu bài văn quá dài hoặc quá ngắn thì giám khảo trừ 0,25 điểm.</p>	0,25

--- Hết ---

2.	Bài văn	4.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài: nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Lòng biết ơn đối với các thế hệ cha anh.	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm	2.5

		<p>của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Lòng biết ơn: cảm kích, trân trọng và có hành động báo đáp trước những hành động, việc làm tốt đẹp, sự hi sinh của thế hệ đi trước.</p> <p>- Thể hiện quan điểm của người viết:</p> <p>+ Nếu không có những sự hi sinh, thành tựu lao động của người đi trước, chúng ta sẽ không có được một nền độc lập, một đất nước phát triển như hiện nay, chính vì thế, sự biết ơn thể hiện tình cảm, tấm lòng của chúng ta đến những công lao to lớn đó.</p> <p>+ Việc chúng ta biết ơn, trân trọng những công lao đó sẽ khiến cho chúng ta có động lực vươn lên trong học tập và lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, giúp đất nước phát triển.</p> <p>+ Việc biết ơn thế hệ đi trước thể hiện truyền thống tốt đẹp của dân tộc đồng thời khích lệ tinh thần đoàn kết.</p> <p>- Làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh?</p> <p>+ Giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc</p> <p>+ Có trách nhiệm trong việc xây dựng phát triển đất nước: thể hiện qua việc học tập thật tốt, rèn luyện đạo đức tốt, yêu thương, giúp đỡ đồng bào, những người gặp hoàn cảnh khó khăn để lan tỏa nhiều hơn những thông điệp tốt đẹp cũng như khiến cho cuộc sống này tốt hơn.</p> <p>+ Luôn chuẩn bị cho mình một tinh thần vững chắc, sẵn sàng đứng lên đấu tranh khi đất nước cần.</p> <p>- Ý kiến trái chiều: Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người lạnh lùng vô cảm, coi những công ơn, thành tựu mình được hưởng là mặc định, bản thân mình không cần phải biết ơn lại có những người sống vô trách nhiệm,... những người này đáng bị phê phán.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân:</p>	
--	--	--	--

		d. Chính tả, ngữ pháp: Chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY
TRƯỜNG THCS&THPT LƯƠNG THẾ
VINH

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát
đề

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 02 trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHỢ TẾT

- Đoàn Văn Cừ -

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh,
Trên con đường viền trắng mép đồi xanh,
Người các ấp tung bừng ra chợ Tết.
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc;
Những thằng cu áo đỏ chạy lon ton,
Vài cụ già chống gậy bước lom khom,
Cô yếm thắm che môi cười lạng lẽ.
Thằng em bé nép đầu bên yếm mẹ,
Hai người thôn gánh lợn chạy đi đâu,*

*Con bò vàng ngộ nghĩnh đuổi theo sau.
Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoai trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đồi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

(Trích *Chợ Tết*, Thi nhân Việt Nam

Nhà xuất bản văn học, năm 2023, tr 189)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Tìm trong bài thơ những từ ngữ miêu tả hoạt động của con người khi ra chợ Tết. Qua đó, em có cảm nhận gì về tình cảm, thái độ của con người với không khí ngày Tết?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Dải mây trắng đỏ dần trên đỉnh núi,
Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh,*

Câu 4. Nêu tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được gửi gắm trong đoạn thơ trên.

Câu 5. Theo em trong xã hội hiện đại ngày nay có nên duy trì các phiên chợ Tết không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận của em về khung cảnh bình minh trong đoạn thơ sau trong bài *Chợ Tết* của Đoàn Văn Cừ:

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa,
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa,
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh,
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

Câu 2. Từ việc đọc – hiểu đoạn thơ trích từ bài thơ "Chợ Tết" của Đoàn Văn Cừ nói trên, em hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 400 chữ đề xuất những giải pháp phù hợp để giữ gìn và bảo vệ những phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền của dân tộc.

--- HẾT ---

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: NGỮ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ tám chữ	0,5
	2	- Những từ ngữ miêu tả hoạt động của con người khi ra chợ Tết: <i>chạy lon ton, chống gậy bước lom khom, che môi cười lặng lẽ, nép đầu bên yếm mẹ, gánh lợn chạy đi đầu...</i> - Qua đó, ta cảm nhận được: + Con người rất vui vẻ, náo nức, hân hoan khi ra chợ Tết. Mọi người, từ trẻ nhỏ đến người già đều tham gia vào không khí vui tươi và ấm áp của ngày Tết, thể hiện sự sum vầy, đoàn tụ trong dịp đầu năm. + Thái độ của con người là sự hân hoan, mong đợi, thể hiện một niềm vui giản dị nhưng tràn đầy hạnh phúc.	0.5 0.5
	3	- Biện pháp nhân hóa: <i>Sương hồng lam ôm ấp nóc nhà gianh</i> - Tác dụng: + Diễn đạt: làm cho hình ảnh thơ trở nên cụ thể, sinh động, có hồn, gần gũi với con người hơn; tăng tính tạo hình, biểu cảm cho lời thơ. + Gợi hình: gợi tả bức tranh khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp, tinh khôi, trong trẻo, tràn đầy sức sống của buổi sáng mùa xuân. + Gợi cảm: thể hiện cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú; tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương tha thiết của nhà thơ.	0,5 0.5
	4	- Tình cảm, cảm xúc của nhà thơ được gửi gắm trong đoạn thơ: + Cảm xúc vui vẻ, hân hoan, yêu mến khi ngắm nhìn	0.5

		<p>sự đổi thay của thiên nhiên, của cuộc sống nơi làng quê khi mùa xuân đến.</p> <p>+ Tự hào, trân trọng, ngợi ca cuộc sống bình yên, no ấm, hạnh phúc của người dân quê hương mình.</p> <p>+ Yêu, tự hào về nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.</p> <p>HS trả lời từ 02 ý cho điểm tối đa</p>	
	5	<p>HS có thể bày tỏ quan điểm nên/ không nên duy trì những phiên chợ Tết. Mọi kiến giải hợp lý đều có thể chấp nhận. Sau đây là một vài gợi ý:</p> <p>- Trong xã hội hiện đại ngày nay vẫn nên duy trì những phiên chợ Tết vì</p> <p>+ Đi chợ Tết là một trong những nét văn hóa đẹp có tính truyền thống của người Việt, người dân đi chợ Tết không chỉ để mua sắm mà còn để gặp gỡ, giao lưu, kết nối với nhau, thể hiện tình cảm gắn bó, tận hưởng không khí háo hức, vui vẻ, phấn chấn khi năm hết Tết đến.</p> <p>+ Các phiên chợ Tết còn là nơi để thế hệ trẻ học hỏi và trải nghiệm về văn hóa và phong tục tập quán từ đó giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>- Không nên duy trì những phiên chợ Tết vì xã hội hiện đại, con người bận rộn với công việc, ngày Tết là dịp để nghỉ ngơi; thường là các phiên chợ tự phát khó có sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước nên chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh khó bảo đảm; các giá trị, ý nghĩa của phiên chợ này hiện cũng đang mai một dần đi...</p>	1.0
II	1	<p>Đoạn văn:</p> <p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nêu ý kiến khái quát nội dung chủ đề hoặc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn tổng hợp lại, nêu ý nghĩa tác động của đoạn thơ với bản thân</p> <p>b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.</p> <p>c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> * Nội dung chủ đề: Đoạn thơ khắc họa sinh động về khung cảnh bình minh mùa xuân với vẻ đẹp trong sáng, tươi mới của thiên nhiên.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>1,0</p>

	<p>* Phân tích đặc sắc về nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh sương mờ ảo, nhẹ nhàng, như giọt sữa tinh khiết rơi xuống, tạo nên không gian trong lành và tươi mới của buổi sáng sớm. - Ánh nắng đầu ngày chiếu sáng trên ruộng lúa, tạo thành những tia sáng nhấp nhô, lấp lánh, đầy sức sống. - Hình ảnh núi đồi uốn lượn, khoác lên mình chiếc áo màu xanh ngọc thắm, tạo cảm giác dịu dàng, êm đềm. - Đồi đất như được điểm xuyết màu đỏ hồng (<i>thoa son</i>) trong ánh sáng dịu dàng của bình minh, toát lên vẻ đẹp thơ mộng, lãng mạn. <p>* Phân tích những đặc sắc về nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể thơ tám chữ giúp đoạn thơ có nhịp điệu nhẹ nhàng, êm ái, góp phần tạo nên không khí yên bình của buổi sáng sớm. - Các hình ảnh "<i>sương trắng</i>", "<i>tia nắng</i>", "<i>núi uốn</i>", "<i>đồi thoa son</i>" được lựa chọn tinh tế, mang tính biểu tượng cao, vẽ nên bức tranh thiên nhiên sống động và sinh động. - Biện pháp tu từ như so sánh (<i>sương trắng như giọt sữa</i>), nhân hoá (<i>núi uốn mình, đồi thoa son</i>) làm tăng sự sinh động, huyền bí cho thiên nhiên. - Giọng điệu nhẹ nhàng phù hợp với vẻ đẹp dịu dàng của cảnh vật, càng làm tăng thêm sức biểu cảm của thiên nhiên. <p>=> Khung cảnh bình minh trong đoạn thơ là một bức tranh tuyệt đẹp, làm say lòng người và gợi lên cảm xúc yêu đời, yêu thiên nhiên.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Bài văn</p>	
	<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
	<p>b. Xác định được vấn đề nghị luận</p> <p>Giữ gìn và bảo vệ những phong tục tốt đẹp trong ngày Tết cổ truyền của dân tộc.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p>	2,5

	<p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về ý nghĩa và vai trò quan trọng của Tết cổ truyền trong đời sống văn hóa của người Việt. - Nêu vấn đề cần phải bảo tồn và phát huy các phong tục tốt đẹp trong dịp Tết cổ truyền. <p>* Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích ý nghĩa của Tết cổ truyền: <ul style="list-style-type: none"> + Tết là dịp đánh dấu sự chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, mang theo hy vọng về những điều tốt đẹp, bình an. + Tết là dịp để mọi người quây quần, sum họp, thể hiện lòng biết ơn với tổ tiên, tình cảm gắn bó với gia đình, cộng đồng. + Tết cổ truyền với những phong tục như cúng ông bà tổ tiên, làm bánh chưng, đi chợ Tết... mang đậm bản sắc của người Việt, giúp chúng ta không bị hòa tan trong văn hóa quốc tế. + Giữ gìn phong tục Tết còn giúp gắn kết cộng đồng - Thực trạng: Phong tục Tết truyền thống bị rút gọn hoặc bị lãng quên: Một số phong tục như dựng cây nêu, viết câu đối, gói bánh chưng, hái lộc đầu năm... dần bị lãng quên. - Nguyên nhân: <ul style="list-style-type: none"> + Ảnh hưởng của đời sống hiện đại và lối sống gấp gáp: Các gia đình hiện đại có xu hướng đi du lịch, dẫn đến sự thiếu vắng không khí Tết tại gia đình. + Tác động của hội nhập văn hóa: Tác động của các nền văn hóa khác nhau có thể khiến Tết cổ truyền bị "Tây hóa" với lối sống và quan niệm khác biệt. - Hậu quả: Nếu không có biện pháp bảo vệ kịp thời, các phong tục tốt đẹp trong ngày tết cổ truyền của dân tộc sẽ dần mai một, làm mất đi bản sắc dân tộc, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước. Giới trẻ sẽ đánh mất cội nguồn, thiếu đi những giá trị tinh thần để làm chỗ dựa trong cuộc sống. - Các biện pháp để giữ gìn và bảo vệ phong tục Tết cổ truyền <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi gia đình cần nâng cao ý thức duy trì các phong tục 	
--	---	--

	<p>tốt đẹp trong dịp Tết, giáo dục con cháu ý nghĩa của từng nghi lễ, phong tục.</p> <p>+ Cộng đồng, tổ chức văn hóa cần tổ chức các hoạt động văn hóa Tết, tuyên truyền về giá trị và ý nghĩa của Tết cổ truyền.</p> <p>+ Nhà trường và xã hội cần lồng ghép giáo dục văn hóa truyền thống vào chương trình giảng dạy, tạo ra các hoạt động trải nghiệm Tết cho thế hệ trẻ.</p> <p>- Liên hệ bản thân:</p> <p>* Kết bài: Khẳng định lại tầm quan trọng của vấn đề, đưa ra bài học, thông điệp:</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa to lớn của việc giữ gìn và bảo vệ phong tục Tết cổ truyền.</p> <p>- Mỗi người, mỗi gia đình cần có trách nhiệm góp phần vào bảo tồn nét đẹp văn hóa này để Tết cổ truyền mãi là dấu ấn đặc biệt, thiêng liêng trong lòng mỗi người dân Việt.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS MAI DỊCH

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT....

Năm học 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian: 120 phút

Họ và tên:..... Lớp:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

BA MƯƠI NĂM ĐỜI TA CÓ ĐẢNG

(Trích)

TỔ HỮU

“ ...

Chín năm kháng chiến thánh thần

Gậy tầm vông đánh tan quân bạo tàn!

Một dân tộc hai bàn tay trắng

Đồng tâm là chiến thắng thành công

Dân ta gan dạ anh hùng:

Trẻ làm đuốc sống, già xông lửa đồn

Chân toạc máu, chân dồn đuổi giặc

Tay chém thù, tay sắc như gươm!

Củ khoai, củ sắn thay cơm

Khoai bùi trong dạ, sắn thơm trong lòng

Hợp ngụm nước suối trong đỡ khát

Trông trời cao mà mát tâm can!

Ôi Tổ quốc, vinh quang Tổ quốc!

Ngàn muôn năm dân tộc ta ơi!

Việt Nam anh dũng sáng ngời

Ánh gươm độc lập giữa trời soi chung...”

(https://www.thivien.net/Tổ-Hữu/Ba-mươi-năm-đời-ta-có-Đảng/poem-SaIqvDMEY_jE2OEkdaz-OA)

Chú thích:

+ *Tố Hữu là một nhà thơ lớn của dân tộc, một nhà thơ tiêu biểu của dòng thơ cách mạng Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp thi ca của ông hòa quyện vào nhau trong từng bước đi của lịch sử và thời đại.*

+ *Bài thơ “Ba mươi năm đời ta có Đảng” được Tố Hữu viết vào đầu năm 1960 để chào mừng sinh nhật Đảng (3-2-1930 / 3-2-1960) và chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.*

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2 (1,0 điểm): Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh dân tộc Việt Nam trong tám dòng thơ đầu. Qua những từ ngữ đó giúp em hiểu như thế nào về nhân dân ta?

Câu 3 (0,5 điểm): Em hiểu thế nào về hình ảnh thơ “*Đồng tâm là chiến thắng thành công*”?

Câu 4 (1,0 điểm): Tìm một biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau và nêu tác dụng:

“Dân ta gan dạ anh hùng:

Trẻ làm đuốc sống, già xông lửa đồn

Chân toạc máu, chân dồn đuôi giặc

Tay chém thù, tay sắc như gươm!”

Câu 5 (1,0 điểm): Chúng ta được hưởng nền hòa bình, độc lập như ngày hôm nay là nhờ sự hi sinh anh dũng của biết bao chiến sĩ đã ngã xuống. Theo em, là một người thuộc thế hệ trẻ, ta cần làm gì để góp phần bảo vệ và phát triển đất nước trong thời bình hôm nay?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám dòng thơ đầu của văn bản được trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm):

Nhà thơ Tố Hữu viết:

“Tự do đã nở hoa hồng

Trong dòng máu đỏ, trên đồng Việt Nam...”

Để có được nền độc lập, tự do như ngày hôm nay không thể không nhắc đến tinh thần đoàn kết dân tộc. Vậy nên em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) nêu suy nghĩ của em về ý kiến “*Đoàn kết là nhân tố quyết định thành công*”.

HẾT

GỢI Ý HƯỚNG DẪN CHẤM

Năm học 2024-2025

ĐỌC HIỂU	Gợi ý đáp án	Điểm
Câu 1	- Biểu cảm	0,5 điểm
Câu 2	- Chỉ đúng các từ ngữ về hình ảnh dân tộc ta: <i>gậy tầm vông đánh giặc; hai bàn tay trắng; gan dạ anh hùng, trẻ làm ngọn đuốc sống, già xông lửa đồn, chân toạc máu, chân dồn đuổi giặc, tay chém quân thù</i>	0,5 điểm 0,5 điểm

	Tổ quốc	
Câu 5	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu được 3 bài học hợp lý cho điểm tối đa + Tuân thủ pháp luật, trau dồi tri thức, cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức, tăng cường thể chất, rèn luyện sức khỏe, sẵn sàng phục vụ khi Tổ quốc cần + Có ý thức bảo vệ, gìn giữ nền độc lập, tự cường của dân tộc... + Không ngừng nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc... + Đấu tranh với các hành vi sai trái xuyên tạc lịch sử, chính sách, chủ trương của nhà nước... + Tham gia tích cực vào các hoạt động tuyên truyền, quảng bá lịch sử hào hùng dân tộc và những vẻ đẹp của đất nước ... <p><i>(Tôn trọng ý kiến phù hợp với thuần phong mỹ tục và quy định của pháp luật)</i></p>	1,0 điểm
VIẾT	Gợi ý đáp án	Điểm
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: + Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn + Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt - Nội dung: + Mở đoạn: <i>Giới thiệu tên tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung (đặc sắc nội dung, nghệ thuật) về đoạn thơ cần phân tích</i> + Thân đoạn: <i>Phân tích kết hợp đan xen nghệ thuật và nội dung</i> *Nội dung: + Cụm từ chỉ thời gian “chín năm kháng chiến” tái hiện những năm tháng kháng chiến hào hùng của dân tộc; + Hình ảnh hoán dụ “hai bàn tay trắng” khắc họa một dân tộc nghèo khổ, thiếu thốn nhưng cùng với “gậy tầm vông” - vũ khí đơn sơ kết hợp với chí chí tinh thần đoàn kết đồng 	<p>0,5 điểm</p> <p>1,5 điểm</p>

	<p>sức, đồng lòng đã làm nên chiến thắng oai hùng trước kẻ thù hùng mạnh. Từ đó, ngợi ca tinh thần đoàn kết trong đấu tranh giành độc lập dân tộc</p> <p>+ Khổ thơ sử dụng những hình ảnh cụ thể và giàu sức gợi, như "đuốc sống", "lửa đồn", "chân toạc máu", "tay sặc như guom", để vẽ nên bức tranh bi tráng về cuộc chiến đấu của dân tộc Việt Nam. Qua đó, tác giả không chỉ tôn vinh tinh thần chiến đấu anh hùng mà còn nhấn mạnh vào sự hy sinh vĩ đại của nhân dân. Mỗi con người, dù già hay trẻ, đều sẵn sàng dâng thân vì độc lập, tự do của đất nước, và điều đó chính là nét đẹp thiêng liêng, bất diệt của dân tộc.</p> <p>*Nghệ thuật: Thể thơ song thất lục bát điêu luyện, sáng tạo; biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, hoán dụ...được sử dụng linh hoạt, tự nhiên; giọng điệu thơ mạnh mẽ, hùng hồn, truyền cảm giàu sức lay động mạnh mẽ</p> <p>+ Kết đoạn: Khẳng định giá trị của đoạn thơ trong tác phẩm</p>	
Câu 2	<p>▪ Hình thức: 1,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đúng hình thức bài văn: Đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài - Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>Đoàn kết là nhân tố quyết định thành công</i> - Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt 	<p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
	<p>▪ Nội dung: 2,5 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài: <i>Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận</i> - Thân bài: <p>*Luận điểm 1: Giải thích và nêu biểu hiện</p> <p>. “Đoàn kết” là gì?: là sự gắn bó, hợp tác chặt chẽ giữa các cá nhân hoặc tập thể, nhằm đạt được mục tiêu chung. Biểu hiện ở sự chung sức, chung lòng, liên kết chặt chẽ, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong các công việc tập thể, cộng đồng</p>	<p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>

<p>. “Thành công” là gì?: là kết quả đạt được khi con người hoàn thành được một mục tiêu, kế hoạch, hoặc mong muốn nào đó mà họ đã đặt ra. Thành công không chỉ giới hạn ở sự thành đạt về mặt vật chất, mà còn bao gồm cả những khía cạnh khác như tinh thần, xã hội, và cá nhân.</p> <p>. “Nhân tố” là yếu tố hoặc thành phần góp phần vào việc tạo ra, hình thành hoặc ảnh hưởng đến một kết quả hoặc hiện tượng nào đó. Nó có thể là yếu tố bên trong hoặc bên ngoài, đóng vai trò quyết định hoặc tác động trực tiếp, gián tiếp đến sự phát triển hay thay đổi của một sự vật, sự việc.</p> <p>=> Nhận xét vấn đề: Khẳng định đoàn kết là một trong những nhân tố góp phần trực tiếp vào việc đạt được mục tiêu chung và tạo ra thành công.</p> <p>*Luận điểm 2: Bàn luận vấn đề</p> <p>+ Tạo nên sức mạnh tập thể: đoàn kết có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp hiệu quả hơn, chia sẻ trách nhiệm và phát huy khả năng sáng tạo của từng thành viên.</p> <p>+ Đoàn kết giúp giảm thiểu sự bất đồng, tranh chấp và mâu thuẫn giữa các cá nhân từ đó hoàn thành mục tiêu chung, tạo ra thắng lợi và thành công.</p> <p>+ Đoàn kết tạo ra động lực tinh thần mạnh mẽ. Khi có sự đoàn kết, mọi người cảm thấy được hỗ trợ, chia sẻ gánh nặng, và từ đó có động lực làm việc tốt hơn.</p> <p>+ Đoàn kết làm tăng sức mạnh tập thể trong các lĩnh vực:</p> <p>Trong sản xuất kinh doanh, sự đoàn kết giữa các bộ phận sẽ giúp công việc trôi chảy, phối hợp nhịp nhàng. Trong xã hội, đoàn kết tạo nên sức mạnh để giải quyết các vấn đề phức tạp, khó khăn.</p> <p>=> Dẫn chứng minh họa: Trong thời kỳ kháng chiến, sự đoàn kết của toàn dân đã trở thành nguồn sức mạnh to lớn, giúp dân tộc Việt Nam vượt qua mọi gian khổ để giành lại độc lập.</p>	<p>0,75 điểm</p> <p>0,25 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
---	---

	<p>*Luận điểm 3: Bàn luận, mở rộng, phản biện: Phê phán những cá nhân ích kỷ thiếu sự đồng sức, đồng lòng, chung tay giải quyết các vấn đề chung. Sống theo lối sống “chín người mười ý”, “mạnh ai nấy làm” , “trống đánh xuôi kèn thổi ngược”, ...</p> <p>*Luận điểm 4: Bài học chung</p> <p>1. Tôn trọng và lắng nghe lẫn nhau: Một trong những yếu tố quan trọng của tinh thần đoàn kết là sự tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người khác</p> <p>2. Hợp tác và chia sẻ trách nhiệm: Để có đoàn kết, mỗi thành viên trong nhóm cần hợp tác và chia sẻ trách nhiệm. Mỗi người đều có vai trò quan trọng trong thành công chung của cả tập thể.</p> <p>3. Giải quyết mâu thuẫn một cách ôn hòa: Cần có thái độ ôn hòa, bình tĩnh để giải quyết các vấn đề phát sinh, tránh ganh đua, tranh chấp vô lý.</p> <p>4. Xây dựng sự thống nhất trong hành động: Sự đoàn kết chỉ thực sự có ý nghĩa khi đi kèm với sự thống nhất trong hành động. Mỗi người cần hiểu rõ mục tiêu chung của tập thể và cùng nhau hành động theo hướng đó.</p> <p>5. Thúc đẩy lòng tin và sự hỗ trợ lẫn nhau: Đoàn kết không chỉ dựa trên sự hợp tác, mà còn phải có lòng tin giữa các thành viên. Khi tin tưởng lẫn nhau, mọi người sẽ dễ dàng hỗ trợ và giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn.</p> <p>6. Đề cao lợi ích chung thay vì lợi ích cá nhân: Để duy trì sự đoàn kết, mỗi thành viên cần đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Khi mọi người hiểu rằng thành công chung cũng chính là thành công của mình, họ sẽ dễ dàng gắn bó và đoàn kết hơn.</p> <p>+ Kết bài: <i>Khẳng định vấn đề cần bàn luận. Liên hệ bản thân ...</i></p> <p>=> Tinh thần đoàn kết là yếu tố quan trọng giúp một tập thể,</p>	0,25 điểm
--	--	-----------

	<p>cộng đồng hay xã hội phát triển bền vững và đạt được thành công. Là một học sinh, để xây dựng tinh thần đoàn kết, bạn cần tôn trọng và lắng nghe bạn bè, hợp tác và chia sẻ công việc, giải quyết mâu thuẫn một cách bình tĩnh, và luôn đề cao lợi ích chung của tập thể.</p> <p><i>*(GV linh hoạt trong quá trình chấm thi; HS có cách giải quyết vấn đề khác nghĩa là chứng minh, bàn luận hợp lý thì vẫn cho điểm)</i></p>	
--	--	--

PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS MAI DỊCH

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT

Năm học 2024 – 2025

Môn: Ngữ văn 9

Thời gian: 120 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên:..... **Lớp:**

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CỔ TÍCH

Bà cụ kẹo ồm một trận. Bà sống được nhờ mấy lọ kẹo và chum nước lã. Hồi sức, bà bần thần như người mất trí, lang thang ăn mày đường phố. Xưa kia mẹ góa con cô. Bà xếp dưới góc cột đèn góc phố ven đô, bày bán những lọ kẹo bột, kẹo vùng... mà nuôi đủ ba mẹ con.

Giữa trưa hè nắng đổ lửa. Vai đeo bị cói. Bà cụ ràng rạc chạy nắng. Đến góc đa vệ đề, bà bắt chợt gặp một chị cứng tuổi ngồi nghỉ với gánh củ đầy. Chị ới bà lại, bẻ

đôi nắm cơm mời ăn. Hai con người cô đơn tìm thấy nhau trong cảnh ngộ chung. Chị rước bà theo.

Nhà chị cỏ bò, một túp lều thương vách cát, phủ mái giấy dầu, đứng tựa chân tòa nhà ba tầng ngھều ngھện. Từ rày có mẹ, có con. Tối xuống, bên ngọn đèn hạt đỗ, nho nhỏ câu nói, tiếng cười. Chị cỏ bò - tên người phố đặt cho - cắt cỏ thuê cho mấy anh xe bò. Thêm bà cụ, bớt bát cơm mà vui, cái vui ảm ảm mới ghé thăm lều chị. Chị quý bà như mẹ, bà thương chị như con.

Ông trời chơi khăm kẻ khó. Cái nghề cỏ rá bọt bèo ai thêm đếm xia mà cũng yếu. Mấy anh chủ nhỏ đua đòi, hùn vốn tậu cái công nông. Ngồi lái cơ giới bành bạch, phì phèo điều thuốc oách hơn xe bò kéo. Mất nghề, chị cỏ bò đành lán la, van vãn việc vặt hàng phố.

Mùa đông rét mướt đang về. Rét mướt ác với kẻ nghèo. Từng cơn, từng cơn gió bắc ào ào lùa qua vách cát mỏng. Những hạt sương sa đồm độp gõ buốt xuống mái giấy dầu. Trong đêm tê cóng, hai tấm thân gầy ôm nhau, ủ ảm hơi thở hôi hôi cho nhau dưới tấm chăn chiên lỗ chỗ. Biết mình chẳng qua khỏi đêm nay, bà lão ào phào vào tai cô gái muộn mằn:

- Nhỡ mẹ có đi, con nhớ thay sống áo cho mẹ nhé!

Đoạn, méo mào:

- Con ơi, mẹ thương con lắm! Cầu trời con sống sung sướng...

Chị cỏ bò thẩn thức. Chị chỉ biết cuống quýt hai bàn tay xoa xoa, nắn nắn tấm thân già nguội giá.

Sớm mai, bà cụ đã mất. Chị con nuôi nấu lên nồi lá thơm, lau thi thể mẹ, tìm trong bị một bộ quần áo lành lặn. Ở cái ché áo lụa màu gu, có một nút gút hình củ ấu. Chị gỡ nút buộc. Tuột ra, lán lóc, năm sáu khâu nhẵn, vàng chóa.

Chị cỏ bò sụp xuống, tức tưởi: "...Mẹ ơi...!"

(Theo Lê Văn Nguyên, 108 truyện hay cực ngắn, NXB Phụ nữ, 2003, tr107-109)

Câu 1 (1,0 điểm): Câu chuyện trên sử dụng ngôi kể nào? Cho biết tác dụng của ngôi kể đó.

Câu 2 (0,5 điểm): Hình ảnh chị cỏ bò “ơi bà lại, bẻ đôi nắm cơm mời ăn” giúp em hiểu nhân vật chị cỏ bò là một người như thế nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Trong câu chuyện trên, có một chi tiết bất ngờ. Em hãy cho biết đó là chi tiết nào? Chi tiết đó có ý nghĩa gì trong việc thể hiện nội dung chủ đề của tác phẩm?

Câu 4 (1,0 điểm): Tìm trong đoạn in đậm một thành phần biệt lập và cho biết tác dụng của thành phần biệt lập đó.

Câu 5 (1,0 điểm): Nhân vật “bà cụ kẹ” trong truyện “Cổ tích” gợi cho chúng ta nghĩ tới trong cuộc sống còn rất nhiều người có hoàn cảnh khó khăn, cần được giúp đỡ. Theo em, khi gặp những người như vậy, chúng ta nên có thái độ, hành động như thế nào?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích truyện “**Cổ tích**” của tác giả **Lê Văn Nguyên** được trích ở phần **Đọc hiểu**.

Câu 2 (4,0 điểm):

Câu chuyện trích trong phần đọc hiểu không chỉ ẩn chứa bức thông điệp sâu sắc, gần gũi với ước mơ, khát vọng thường được gửi gắm trong các câu chuyện cổ tích dân gian về những điều nhiệm màu trong cuộc sống. Từ những điều đó, bằng trải nghiệm của bản thân em hãy viết bài văn khoảng 400 chữ để trả lời câu hỏi: “***Trong cuộc sống, nên tin vào điều nhiệm màu hay nên tin vào chính mình?***”.

_____ HẾT _____

GỢI Ý VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT THÁNG 12

Câu hỏi	Nội dung gợi ý	Biểu điểm
Phần 1		
Câu 1	- Ngôi kể: ngôi thứ ba	0,5 điểm
	- Tác dụng: + Đảm bảo tính khách quan + Làm cho lời kể tự nhiên, linh hoạt + Giúp người đọc có cái nhìn bao quát về câu chuyện (HS trả lời được 2/3 ý cho tối đa)	0,5 điểm
Câu 2	- Chi tiết “ <i>Chị ới bà lại, bẻ đôi nắm cơm mời ăn</i> ” giúp em hiểu nhân vật chị cỏ bò là một người có tấm lòng sẻ chia, nhân hậu và vị tha...	0,5 điểm
Câu 3	- Chi tiết bất ngờ: chị cỏ bò phát hiện ra bà cụ kẹo âm thầm để lại cho chị “năm sáu khâu nhẵn, vàng chóc.” - Ý nghĩa: + Tạo kết thúc có hậu cho câu chuyện. + Gửi gắm những thông điệp sâu sắc, với triết lý “ở hiền gặp lành”, người tốt, người lương thiện sẽ được sống hạnh phúc. + Góp phần bộc lộ chủ đề: ca ngợi tấm lòng nhân ái, vị tha, giàu tình yêu thương sẻ chia của con người với con người đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn... ...	0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 4	- Thành phần biệt lập: phụ chú “ <i>tên người phở đặt cho</i> ” - Tác dụng: + Bổ sung, giải thích nguồn gốc của cái tên “Chị cỏ bò,” + Giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về hoàn cảnh sống của nhân vật chị cỏ bò ...	0,5 điểm 0,5 điểm
Câu 5	- Thái độ: + Tỏ ra đồng cảm và yêu thương, không coi thường hay	0,5 điểm

	<p>kỳ thị họ.</p> <p>- Hành động nên có:</p> <p>+ Hành động thiết thực: giúp đỡ họ trong khả năng của mình, như quyên góp, hỗ trợ công việc, hoặc đơn giản là chia sẻ một bữa ăn, một lời động viên.</p> <p>+ Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện trong cộng đồng để giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>...</p> <p><i>(HS nêu được nội dung hợp lý không trùng nhau cho điểm tối đa)</i></p>	0,5 điểm
Phần 2		
Câu 1	<p>-Hình thức:</p> <p>+ Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn</p> <p>+ Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt</p> <p>-Nội dung:</p> <p>+ Mở đoạn: Giới thiệu tên tác giả, tác phẩm; nêu ấn tượng chung (đặc sắc nội dung, nghệ thuật) về câu chuyện “Cổ tích”...</p> <p>+ Thân đoạn: Phân tích kết hợp đan xen nghệ thuật và nội dung</p> <p><u>*Nội dung:</u></p> <p>=> Truyện ngợi ca tấm lòng yêu thương, sẻ chia và tình người ấm áp trong cuộc sống.</p> <p>+ Tình yêu thương trước hết được thể hiện qua cách đối xử của chị cô bỏ với bà cụ kẹo:</p> <p>++ Chị có hoàn cảnh bất hạnh, khó khăn:</p> <p>++ Mặc dù có hoàn cảnh kém may mắn, nhưng ở chị ánh lên những phẩm chất tâm hồn cao quý của một người chịu thương chịu khó, không nề hà việc vất vả, khó nhọc, kiếm tiền để nuôi sống bản thân bằng chính sức lao động của mình. Nhưng đáng trân trọng nhất ở người phụ nữ bất</p>	

	<p>hạnh ấy chính là tấm lòng chân thành, nhân ái, giàu tình yêu thương.</p> <p>+ Chủ đề của truyện còn được thể hiện qua nhân vật bà cụ kẹo và tấm lòng, cách cư xử của bà cụ với người con nuôi.</p> <p>++ Bà cụ cũng là một mảnh đời bất hạnh, éo le:</p> <p>++ Cuộc sống luôn đầy rẫy bất công, nhưng bà cụ cũng là một người mẹ giàu tình yêu thương và đức hi sinh...</p> <p>+ Ngoài ra, chủ đề của truyện còn được thể hiện ngay trong nhan đề “<i>Cổ tích</i>”. Câu chuyện kể về cuộc đời, số phận của những con người lao động nhỏ bé, bất hạnh, chịu nhiều thiệt thòi, vất vả trong cuộc đời nhưng lại có những phẩm chất tốt đẹp, cao quý, đáng trân trọng.</p> <p><u>*Nghệ thuật:</u></p> <p>++ Cốt truyện đơn giản, tình huống truyện nhẹ nhàng mà hấp dẫn sinh động bởi cách kết thúc truyện có hậu, mang màu sắc của những câu chuyện cổ tích, chị cỏ bò vì sống lương thiện, nhân hậu mà được bà cụ kẹo để lại cho toàn bộ tài sản của mình.</p> <p>++ Nhân vật được xây dựng chủ yếu qua hoàn cảnh, cử chỉ, hành động và lời nói. Cách đặt tên nhân vật cũng mang đầy dụng ý nghệ thuật của nhà văn.</p> <p>++ Ngôn ngữ kể chuyện giản dị, mộc mạc nhưng giàu sức gợi.</p> <p>+ Kết đoạn: Khẳng định giá trị nhân văn sâu sắc và thông điệp về đạo lý “ở hiền gặp lành” của truyện ngắn</p>	
Câu 2	<p>*Hình thức:</p> <p>- Đảm bảo đúng hình thức bài văn: Đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài</p> <p>- Đúng chính tả, có sự sáng tạo trong ý tưởng và cách diễn đạt</p> <p>*Nội dung:</p>	<p>1,5 điểm</p> <p>2,5 điểm</p>

	<p>1. Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và đánh giá khái quát</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>*Luận điểm 1: Giải thích ý kiến</p> <p>+ Tin: là hành động hoặc trạng thái của việc chấp nhận một điều gì đó là đúng, có thật, hoặc có khả năng xảy ra mà không cần phải có bằng chứng rõ ràng hoặc chứng minh cụ thể. Đó là một sự tin tưởng vào một điều gì đó dựa trên cảm nhận, trải nghiệm cá nhân, hoặc sự thuyết phục từ một nguồn đáng tin cậy.</p> <p>+ Tin vào điều nhiệm màu: là niềm tin vào khả năng xảy ra những sự kiện kỳ diệu, bất ngờ mà không phải dựa vào nỗ lực</p> <p>+ Tin vào chính mình: là sự tin tưởng vào khả năng, quyết định, và sức mạnh nội tại của bản thân để đối mặt với thử thách và đạt được mục tiêu. Đó là niềm tin vào giá trị và tiềm năng của chính mình, thay vì dựa vào người khác hay yếu tố bên ngoài để định đoạt thành công.</p> <p>=> Nhận xét vấn đề: Bàn về lối sống và cách sống của con người</p> <p>*Luận điểm 2: Bàn luận vấn đề</p> <p>- Nên tin vào điều nhiệm màu mang lại ý nghĩa như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tạo hy vọng: Niềm tin vào điều nhiệm màu có thể mang lại sự an ủi và hy vọng trong những lúc khó khăn. • Giúp vượt qua nỗi sợ hãi và lo âu: Nếu không biết cách kiểm soát tình huống, việc tin vào điều nhiệm màu có thể là cách để giảm bớt cảm giác bất lực và lo lắng. • Khuyến khích tinh thần lạc quan: Tin vào điều nhiệm màu đôi khi có thể thúc đẩy một thái độ tích cực và giúp người ta tiếp tục hành động với hy vọng rằng một sự thay đổi lớn sẽ đến. 	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> • Tránh đối mặt với thực tế: Tuy nhiên, nếu tin vào điều nhiệm màu mà không kết hợp với hành động thực tế, niềm tin này có thể dẫn đến sự trì trệ và thiếu động lực để cải thiện cuộc sống. - <i>Tại sao nên tin vào chính mình?</i> • Tạo động lực và sự kiên trì: Khi bạn tin vào khả năng của mình, bạn sẽ không dễ dàng bỏ cuộc trước những khó khăn. Niềm tin là động lực mạnh mẽ giúp bạn vượt qua giới hạn của bản thân. • Giúp phát triển bản thân: Tin vào chính mình giúp bạn chủ động trong việc học hỏi, cải thiện kỹ năng và phát triển các phẩm chất cá nhân. • Tăng cường khả năng giải quyết vấn đề: Khi bạn tin vào khả năng của mình, bạn sẽ có đủ sự tự tin để đối mặt với các tình huống khó khăn và tìm ra giải pháp sáng tạo. • Gây ảnh hưởng tích cực lên người khác: Người tự tin thường là nguồn cảm hứng và động lực cho người xung quanh, tạo ra một môi trường tích cực và đầy hy vọng. - Ý kiến của bản thân + Tin vào chính mình sẽ luôn là yếu tố cơ bản giúp bạn vươn tới thành công và hạnh phúc bền vững. + Bên cạnh đó, việc tin vào điều nhiệm màu có thể là sự hỗ trợ tinh thần, nhưng không thể thay thế cho việc bạn tự mình hành động và cải thiện cuộc sống. =>Dẫn chứng minh họa: *Luận điểm 3: Bàn luận, mở rộng, phản biện: + Tin vào chính mình không phải là tự mãn hay kiêu ngạo, mà là sự hiểu rõ và chấp nhận bản thân, đồng thời luôn nỗ lực để phát triển và tiến về phía trước. + Lên án nhiều người chỉ đặt niềm tin vào điều nhiệm màu một cách mù quáng không dám tin vào năng lực thực sự của chính mình. Bởi lẽ nếu chỉ phụ thuộc vào phép 	
--	--	--

nhiệm màu mà không hành động, bạn có thể bỏ qua cơ hội để thay đổi và phát triển.

***Luận điểm 4: Bài học chung**

Muốn có thể tin vào chính mình chúng ta hãy:

+ **Khám phá điểm mạnh và điểm yếu của mình:** Hiểu rõ những gì bạn giỏi và những gì bạn cần cải thiện sẽ giúp bạn cảm thấy tự tin hơn.

+ **Sẵn sàng chấp nhận sự không hoàn hảo:** Chấp nhận rằng mình có thể sai lầm và không hoàn hảo là một phần của việc trưởng thành và tự tin.

+ **Đặt ra những mục tiêu nhỏ và có thể đạt được. Lập kế hoạch hành động cụ thể:** Xác định rõ ràng các bước cần thực hiện để đạt được mục tiêu, và đảm bảo bạn thực hiện đều đặn. Điều này giúp bạn cảm thấy mình đang tiến bộ và không bị mất phương hướng.

+ **Hành động thay vì chờ đợi:** Tin vào chính mình có nghĩa là bạn dám hành động và học hỏi từ trải nghiệm, dù kết quả có như thế nào.

+ **Xem thất bại như là bài học. Không bỏ cuộc khi gặp khó khăn**

+ **Tránh xa những người tiêu cực:** Những người không tin tưởng vào bạn hoặc hay chỉ trích có thể làm giảm niềm tin vào chính mình. Cần học cách bảo vệ tâm lý và sự tự tin của bạn khỏi những ảnh hưởng tiêu cực.

3. Kết bài: Khẳng định vấn đề cần bàn luận. Liên hệ bản thân ...

=> Khẳng định lại vấn đề:

=>Liên hệ bản thân:

(GV linh hoạt trong quá trình chấm thi; tôn trọng ý kiến phù hợp với pháp luật và thuần phong mỹ tục của HS.)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU
GIẤY

TRƯỜNG: THCS NGOẠI NGỮ

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGỮ VĂN

ĐỀ THAM KHẢO

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

- Họ và tên thí sinh:

- Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHUYỆN BỮA TIỆC ĐÊM Ở ĐÀ GIANG*

**Nguyên văn: Đà Giang¹ dạ ẩm ký*

Năm Bính Dần (1386), vua Trần Phế Đế đi săn, đỗ lại trên bờ bắc sông Đà, đêm mở bữa tiệc ở trong trướng. Có một con cáo từ dưới chân núi đi về phía nam, gặp một con vượn già, nhân bảo:

- Vua tôi Xương Phù² vào rừng săn bắn, để ý vào bọn ta lắm đó. Tính mệnh các loài chim muông, thật là treo ở sợi dây cung. Nếu tuyết chưa xuống, gió chầm về, mình sẽ nguy mất, nếu không vậy đuôi xin thương thì ắt bị cày sên lấp ổ. Tôi định đến kiếm một lời nói để ngăn cản, bác có vui lòng đi với tôi không?

Vượn già nói:

- Nếu bác có thể đem lời nói mà giải vây được, đó thật là một việc hay. Nhưng chỉ e nói năng vô hiệu, họ lại sinh nghi, trốn sao khỏi cái nạn thành cháy vạ lây, há chẳng nghe câu chuyện hoa biểu hồ tinh ngày trước³?

Con cáo nói:

- Những người theo nhà vua đi săn, phần nhiều là võ nhân, bụng không bác vật như Trương Hoa⁴, mắt không cao kiến như Ôn Kiêu⁵, vậy chắc không việc gì mà sợ.

Bèn cùng nhau hóa làm hai người đàn ông mà đi, một người xưng là tú tài họ Viên⁶, một người xưng là xử sĩ họ Hồ⁷ đương đêm đến gõ cửa hành cung, nhờ kẻ nội thị chuyển đệ lời tâu vào rằng:

- Tôi nghe thánh nhân trị vì, cần khôn trong sáng, minh vương sửa đức, chim muông hòa vui. Nay chúa thượng đương kỳ thái hạnh, làm chủ dân vật, tướng nên mở lưới vợ hiền, giảng chài vét sĩ, đương gọi thì quần mái tóc, lên xe thì dành bên tả⁸, đem xe bò ngựa tứ sẵn những người hiền trong chỗ quê lậu, lấy lễ hậu lời khiêm đón những kẻ sĩ trong đám ẩn dật, khiến trong triều nhiều bậc lương tá để ban ân trạch cho sinh dân, đưa tất cả cuộc đời vào cõi nhân thọ. Có sao lại đi săn gấu bắt thỏ, tranh cả công việc của chức Sơn ngu⁹ như vậy!

Bấy giờ vua say rượu đương muốn đi nằm, sai thủ tướng Quý Ly mời hai người vào tiếp đãi, ở phía dưới thêm khách, và hiểu bảo cho biết săn bắn là phép tắc đời xưa, sao lại nên bỏ.

Hồ nói:

- Đời xưa đuổi loài Tề tượng là để trừ hại, mà mở cuộc sưu miếu¹⁰ là để giảng võ. Chuyện đi săn Vị Dương là vì một ông già không phải vì gấu cũng không vì hùm¹¹. Vì sự phô phang quân lính mới có cuộc săn ở đất Hồng¹². Vì sự phô phang cảm thú mới có cuộc bắn ở Trường Dương¹³, Nay thì không thể, đương mùa hạ mà giờ những công việc khổ dân, là không phải thời, giày trên lúa để thoả cái ham thích săn bắn là không phải chỗ; quanh đầm mà vây, bọc núi mà đốt, là không phải lẽ, ngài sao không tâu với thánh minh, tạm quay xa giá, để khiến người và vật đều được bình yên!

Quý Ly nói:

- Không nên.

Hồ nói:

- Đó là tôi thương những giống chim hèn muông yếu và xin nài cho chúng. Chứ còn những giống tinh khôn lanh lẹn thì tự nhiên chúng biết xa chạy cao bay đằng nam núi Nam, đằng bắc núi Bắc, há chịu trần trần một phận ấp cây đâu!

Quý Ly nói:

- Nhà vua đi chuyến này, không phải vì ham thích chim muông, chỉ vì nghe ở đây có giống hồ tinh nghìn tuổi, nên ngài muốn đại cử đến để tiêu trừ, khiến loài yêu gian không thể giở trò xằng bậy được, còn các loài khác không can dự gì.

Viên đưa mắt cho Hồ rồi mỉm cười. Quý Ly hỏi có, Hồ chột đáp:

- Hiện giờ sài lang đầy đường lấp lổ, sao lại lo đi hỏi đến giống hồ ly?

Quý Ly nói:

- Ngài nói vậy là ý thế nào?

Hồ nói:

- Hiện nay thánh hóa chưa khắp, bờ cõi chưa yên: Bồng Nga¹⁴ là con chó dại, cắn cắn ở Nam phương, Lý Anh¹⁵ là con hồ oái gầm thét ở tây bắc. Ngô Bệ¹⁶ nông cuồng, tuy đã tắt, Đường Lang¹⁷ lăm lét vẫn còn kia, sao không giương cái cung thánh nhân, tuốt lưới gươm thiên tử, lấy nhân làm yên khẩu, lấy nghĩa làm chèo lái, lấy hào kiệt làm nanh vuốt, lấy trung tín làm giáp trụ, cần thận lòng cũ để giá ngự những tướng khó trị, sửa chuốt cung tên để dọa nạt những nước bất phục, tóm bắt giặc giã, đóng cũi giải về, khiến cho gần xa quang sạch. Có sao bỏ những việc ấy không làm, lại đi lần quần ở công việc săn bắn dù được chim muông như núi, chúng tôi cũng lấy làm không phục.

Quý Ly nghe lời, hai người mừng thầm nói:

- Thế là mưu kế có kết quả rồi.

Nhân nâng chén rượu đầy lên uống rồi nói bàn vanh vách, trôi như nước xuôi, không bị đuổi một tí gì cả.

Quý Ly giận nói:

- Ta từng tranh luận với người Trung Hoa, người Chiêm, chưa hề chịu khuất lý bao giờ, thế mà nay phải lúng túng với các gã này. Các gã nếu chẳng phải yêu núi ma rừng thì sao nói năng được nhon sắc như vậy!

Hai người giận mà nói:

- Ông là thủ tướng đáng lẽ nên tiến dẫn nhân vật để làm đồ dùng cho quốc gia, có sao lại ghen người hiền, ghét người tài, há phải là cái nghĩa ở trong Kinh Thư đã nói: "Kẻ khác có tài, coi như ta có!"

Quý Ly đổi nét mặt để xin lỗi và an ủi rằng:

- Tôi nghĩ đương đời bây giờ, hiếm có được hạng người như là các ông. Sao các ông không đốt bỏ tôi nỏn, từ giã cá tôm, rước mình con rồng ở Nam Dương¹⁸, đuổi vó ngựa ký của Bàng Thống¹⁹, lập công với đương thế, để tiếng về đời sau. Có chi lại đi nằm chết khô ở chốn hang núi, còn ai người biết đến nữa.

Hai người cười mà rằng:

- Chúng tôi nương mình bên cạnh khói, nấu vết chốn hang mây, ngủ thì lấy cỏ làm đệm êm, khát thì lấy nước suối làm rượu ngọt, vương chân có khói rắng, kết bạn có hươu nai, chỉ biết ăn bách nhai từng, ngâm trắng vịnh gió, ngỗ hầu mới khỏi vương lưới trần. Ai hơi đâu mà đi lo giúp việc đời dù chỉ nhổ một sợi lông.

Nhân lại nói:

- Chúng tôi vốn là những người phóng lãng, không chịu ở trong vòng ràng buộc. Trước vẫn hay thơ, thường ngâm vang cả hang núi.

Đêm nay bồi tiệc, há lại không có bài nào để kỷ thực ư?

Hồ bèn ngâm [...]

Ngâm xong, từ biệt ra đi. Quý Ly mặt sai người rón bước theo sau, khi gần đến lưng chừng núi, thấy cả hai hóa làm con cáo và con vượn mà đi biến mất.

LỜI BÌNH

Than ôi! Trời đất sinh ra mọi loài mà riêng hậu đối với loài người, cho nên người ta là giống khôn thiêng, hơn muôn vật. Tuy phượng hoàng là giống chim thiêng, kỳ lân là giống thú nhân, cũng chỉ là loài vật mà thôi. Cuộc nghị luận ở Đà Giang, có sao loài người mà lại phải chịu thua loài vật? Cái đó là vì có duyên cớ. Bởi Quý Ly tâm thuật không chính, cho nên giống yêu quái ở trong loài vật mới có thể đùa cợt như vậy. Chứ nếu chính trực như Ngụy Nguyên Trung, tận trung như Trương Mậu Tiên, thì chúng đã nghe giảng, giữ lửa không rồi, đâu còn dám tranh biện gì nữa. Chao ôi! Nước sông Thương Lương, trong thì để giặt dài mũ, đục thì để rửa chân, đều do tự mình cả đó thôi.

(Nguyễn Dữ, trích *Truyện kì mạn lục*, tr 157-161, NXB Kim Đồng, TP Hà Nội, 2022)

Chú thích:

*Nguyên văn: *Đà Giang dạ ẩm ký*

(1) *Đà Giang*: đời Trần là châu, gồm khu vực hai bên tả, hữu sông Đà, tương đương với miền tây tỉnh Sơn Tây và miền đông tỉnh Phú Thọ, Hoà Bình ngày nay.

(2) Xương Phù: niên hiệu của Trần Phế đế từ 1377 – 1388

(3) Đời vua Huệ Đế nhà Tần, ở mả vua Yên Chiêu Vương có con hồ tinh già và một cây hoa biểu (cây cột gỗ). Hồ tinh một hôm muốn biến làm người học trò, đến nghe Trương Hoa giảng sách, nhân hỏi cây hoa biểu. Hoa biểu nói: "Ông Trương là người trí độ, khó che mắt được, đừng đi mà lại bị nhục, chẳng những hại anh mà lại lụy cả đến tôi nữa. Hồ không nghe, bèn hóa mình đến yết Trương Hoa bàn luận văn chương sử sách, thông hiểu suốt hết. Trương Hoa phải chịu và than rằng: "Thiên hạ đâu lại có người tuổi trẻ thông minh như thế, nếu không là ma quỷ tất là hồ ly". Sai người đề phòng rất nghiêm ngặt. Sau quan lệnh Phong Thành là Lôi Hoán xui Hoa thử huyết chó săn cho cắn xem sao, nhưng gã kia vẫn không sợ hãi gì cả. Hoa giận nói: "Nó đích thực là yêu rồi, bây giờ chỉ hể được cây khô nghìn năm mà soi thì hình nó sẽ hiện ra". Hoán nói: "Cây nghìn năm lấy đâu ra được. Người ta vẫn nói cây hoa biểu trước mộ Chiêu Vương đã trải nghìn năm, nên thử dùng xem sao...".

(4) Trương Hoa người đất Phương Thành đời nhà Tấn học nhiều xem rộng, cái gì cũng biết, có làm ra sách Bác vật chí; người đời bấy giờ ví Hoa như Tử Sản nước Trịnh đời xưa. Xem thêm chú thích 3.

(5) Ôn Kiệu đời Tấn đi qua bến Ngưu Chử là chỗ nước sâu không thể lường được, và người ta vẫn đồn ở đấy có nhiều quái vật. Kiệu bèn đốt sừng tê để soi. Một lát thấy các thủy tộc hiện ra những kỳ hình dị trạng, hoặc đi xe, cưỡi ngựa, hoặc mặc áo đỏ. Đêm ấy mộng thấy người đến bảo: Chúng tôi với ông u minh khác nẻo, việc gì mà ông lại đi soi chúng tôi!

(6) Viên là họ Viên, đồng âm với viên là con vượn

(7) Hồ là họ Hồ, đồng âm với hồ là cáo

(8) Chu Công đương gội đầu quán tóc lại để tiếp người hiền, Ngụy công tử đi xe, dành sẵn bên phía tả để đón bậc hiền sĩ Hầu Doanh.

(9) Sơn ngu: chức quan coi rừng

(10) Đời xưa bên Trung Quốc cuộc săn mùa xuân gọi là sưu, cuộc săn mùa thu gọi là miêu.

(11) Vua Văn Vương nhà Chu đi săn đón được ông già Lã Vọng đang ngồi câu ở sông Vị. Xem thêm chú thích 19, Câu chuyện đối đáp của người tiểu phu ở núi Na.

(12) Chỉ việc Lỗ Chiêu công đi săn

(13) Chỉ cuộc đi săn của Hán Bình đế.

(14) Chế Bồng Nga, vua Chiêm Thành, hồi ấy thường vào quấy nhiễu nước Việt.

(15) Thuở ấy vua Minh sai chức Xá nhân là Lý Anh xuống Vân Nam đòi mượn đường đi sang Chiêm Thành, yêu sách những voi ngựa lương thảo, bắt ta phải cung đón.

(16) Đòi vua Trần Dụ Tông, người làng Trà Hương là Ngô Bệ hợp đảng nổi dậy, giữ núi Yên Phụ, dựng cây cờ lớn ở trên núi, xưng vương.

(17) Đòi Trần Phế đế, người lộ Bắc Giang là Nguyễn Bô, xưng là Đường Lang Tử y, dùng pháp thuật, nổi dậy xưng vương, sau bị giết.

(18) Câu này nói về Gia Cát Lượng bỏ nơi ở ẩn Nam Dương để đi giúp Lưu Bị.

(19) Bàng Thống: người có tài, được Gia Cát Lượng tiến cử với Lưu Bị.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Xác định lối văn được sử dụng trong phần in đậm của câu thoại sau. Nêu tác dụng của việc sử dụng lối văn đó.

- Tôi nghe **thánh nhân trị vì, cần khôn trong sáng, minh vương sửa đức, chim muông hòa vui.** Nay chúa thượng **đương kỳ thái hạnh, làm chủ dân vật, tưởng nên mở lưới vơ hiền, giăng chài vét sĩ, đương gọi thì quần mái tóc, lên xe thì dành bên tả, đem xe bồ ngựa tứ sản những người hiền trong chỗ quê lậu, lấy lễ hậu lời khiêm đón những kẻ sĩ trong đám ẩn dật,** khiến trong triều nhiều bậc lương tá để ban ân trạch cho sinh dân, đưa tất cả cuộc đời vào cõi nhân thọ. Cớ sao lại đi săn gấu bắt hổ, tranh cả công việc của chức Sơn ngu như vậy!

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra điển tích, điển cố trong đoạn sau và nêu tác dụng: “- Những người theo nhà vua đi săn, phần nhiều là võ nhân, bụng không bác vật như Trương Hoa, mắt không cao kiến như Ôn Kiệu, vậy chắc không việc gì mà sợ.”

Câu 4 (1,0 điểm). Chỉ ra 3 chi tiết hoang đường, kì ảo xuất hiện trong truyện và nêu tác dụng.

Câu 5 (1,0 điểm). Hiện nay, việc bảo vệ thiên nhiên và các loài động vật đang được cấp thiết thực hiện. Theo em, hành động đó có vai trò như thế nào đối với sự tồn tại của con người?

PHẦN II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm *Chuyện bữa tiệc đêm ở Đà Giang* (Nguyễn Dữ).

Câu 2 (4,0 điểm). Ngạn ngữ Anh có câu: “Hãy cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ chỉ cho anh biết, anh là người như thế nào.” Theo em, “Chọn bạn mà chơi” có phải là một quan điểm đúng đắn? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) để trả lời cho câu hỏi trên.

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**Môn: **NGŨ VĂN****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Câu 1 (0,5 điểm)**

Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (0,5 điểm).

Câu 2 (1,0 điểm)

Phần in đậm trong câu thoại sử dụng lối văn biền ngẫu (0,5 điểm)

Tác dụng: nhấn mạnh ý và tạo nhịp điệu, sự cân xứng cho câu văn (0,5 điểm)

Câu 3 (0,5 điểm)

Diễn tích, diễn cổ được sử dụng trong câu văn trên là: Trương Hoa, Ôn Kiệu (0,25 điểm)

Tác dụng: làm cho ngôn ngữ trong câu văn hàm súc, trang trọng, cổ điển; làm cho câu thoại thêm hấp dẫn, sinh động hơn. (0,25 điểm)

Câu 4 (1,0 điểm)**Học sinh nêu 2-3 chi tiết hoang đường, kì ảo (0,5 điểm)**

Một số chi tiết hoang đường, kì ảo xuất hiện trong truyện:

- Bèn cùng nhau hóa làm hai người đàn ông mà đi, một người xưng là tú tài họ Viên, một người xưng là xử sĩ họ Hồ đương đêm đến gõ cửa hành cung
- Quý Ly mật sai người rón bước theo sau, khi gần đến lưng chừng núi, thấy cả hai hóa làm con cáo và con vượn mà đi biến mất.

Tác dụng (0,5 điểm)

- Làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động
- Giải thích được lý do cho sự xuất hiện, biến thân của hai con vật trong truyện: Vượn, Cáo
- Góp phần thể hiện được tư tưởng nhân đạo của nhà văn trong việc khắc họa những suy nghĩ, lo lắng về việc bảo vệ cuộc sống của những loài động vật nơi hoang dã.
- Phê phán, lên án việc săn bắt thú hoang một cách bừa bãi.

Câu 5 (1,0 điểm)

Theo em, hành động bảo vệ thiên nhiên và các loài động vật có vai trò quan trọng đối với con người. Vì những hành động ấy:

- Giúp cân bằng được hệ sinh thái, bảo vệ cuộc sống của con người.
- Giúp bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên
- Chống biến đổi khí hậu
- Gìn giữ được vẻ đẹp tự nhiên, nguyên sơ của thiên nhiên.
- ...

Học sinh diễn đạt phù hợp có thể đạt điểm tối đa. Nếu học sinh chỉ nêu được một vài ý sơ sài, cán bộ chấm thi tùy thuộc vào chất lượng câu trả lời và cho mức điểm phù hợp.

PHẦN II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (200 chữ) phân tích những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm *Chuyện bữa tiệc đêm ở Đà Giang* (Nguyễn Dữ).

<p>a. Yêu cầu về hình thức:</p> <p>Đoạn văn khoảng 200 chữ, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt</p>	0,5
<p>b. Yêu cầu về nội dung:</p> <p><i>Thí sinh có thể triển khai nội dung đoạn văn theo nhiều hướng, miễn là hợp lí, có thể tham khảo một số gợi ý sau:</i></p> <p>* Mở đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về tác phẩm và hình thức nghệ thuật nổi bật của truyện. - Nhấn mạnh việc Nguyễn Dữ đã khéo léo sử dụng bút pháp huyền ảo. <p>* Thân đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu: Truyện được xây dựng theo kết cấu truyền kì, kết hợp giữa yếu tố thực và ảo. - Miêu tả huyền ảo: Tác phẩm sử dụng bút pháp tả thực kết hợp với yếu tố huyền ảo, như sự biến hóa của vượn, cáo thành người. Những hiện tượng này gợi sự tò mò và tạo không khí kì lạ cho câu chuyện. - Ngôn ngữ: Ngôn ngữ trang trọng phù hợp với câu chuyện về quan lại, thần linh. Đặc biệt, lời đối thoại mang tính linh thiêng và đậm chất thần thoại. <p>* Kết đoạn: Khẳng định những nét nghệ thuật đặc sắc giúp tác phẩm để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.</p>	1,5

Câu 2 (4,0 điểm). Ngạn ngữ Anh có câu: “Hãy cho tôi biết bạn của anh là ai, tôi sẽ chỉ cho anh biết, anh là người như thế nào.” Theo em, “Chọn bạn mà chơi” có phải là một quan điểm đúng đắn? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) để trả lời cho câu hỏi trên.

Yêu cầu hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức bài văn nghị luận xã hội.
- Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu
- Không dập xóa, không viết sai chính tả, không diễn đạt tối nghĩa, ...

Yêu cầu về nội dung: 3,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
Mở bài	Dẫn dắt vấn đề Nêu vấn đề cần nghị luận: Chọn bạn mà chơi là cần thiết	0,25
Thân bài	<p>Học sinh lần lượt đưa ra những quan điểm, ý kiến và trình bày những lí lẽ, bằng chứng để bàn về vấn đề cần nghị luận: Hãy là chính mình.</p> <p>Luận điểm 1: Giải thích: Chọn bạn mà chơi là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Chọn bạn mà chơi là tìm những người bạn phù hợp về sở thích, quan điểm, tư duy, hoàn cảnh...để kết giao</i> <p>(Học sinh có thể có nhiều cách giải thích khác nhau, nếu phù hợp vẫn tính điểm tối đa)</p> <p>Luận điểm 2: Bàn luận, bình luận về giá trị của việc: Chọn bạn mà chơi (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Bạn bè chơi cùng nhau sẽ ảnh hưởng lẫn nhau về quan điểm, tính cách, tư duy, ứng xử.</i> • <i>Bạn bè tốt dạy ta điều hay, giúp ta tránh xa điều xấu.</i> • • <i>Học sinh lấy dẫn chứng tiêu biểu.</i> <p>Luận điểm 3: Cách thức chọn bạn mà chơi (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Tìm hiểu lối sống, sở thích, tính cách bằng cách trò chuyện, chia sẻ.</i> • <i>Muốn tìm được bạn tốt, bản thân mình phải tốt.</i> • <i>Luôn chân thành, cởi mở</i> <p>Luận điểm 4: Bàn luận mở rộng vấn đề</p>	<p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p>
Kết bài	Khẳng định lại vấn đề nghị luận Liên hệ, bài học, thông điệp cuộc sống.	0,25

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS NGOẠI NGŨ

ĐỀ THAM KHẢO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGŨ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

Không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm có 04 trang)

- Họ và tên thí sinh:
- Số báo danh:

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHUYỆN CÁI CHÙA HOANG Ở HUYỆN ĐÔNG TRIỀU

(Nguyên văn: Đông Triều phé tự lục)

Đời nhà Trần, tục tin thần quỷ, thần từ, phật tử chẳng đâu là không có. Các chùa như chùa Hoàng Giang, chùa Đồng Cổ, chùa An Sinh, chùa An Tử, chùa Phổ Minh, quán Ngọc Thanh dựng lên nhan nhản khắp nơi; những người cắt tóc làm tăng làm ni, nhiều gần bằng nửa số dân thường. Nhất là vùng huyện Đông Triều (1), sự sùng thờ lại càng quá lắm. Chùa chiền dựng lên, làng lớn có đến hơn mười nơi, làng nhỏ cũng chừng năm, sáu. Bao ngoài bằng rào lũy, tô trong bằng vàng son, phàm người đau ốm, chỉ tin theo ở sự hư vô; gặp các tuần tiết thì đàn tràng cúng vái rất là rộn rịp. Thần, Phật xem chừng cũng ứng giáng, nên cầu gì được nấy, linh ứng lạ thường.

Bởi vậy người dân càng kính tin, không dám ngạo mạn. Song đến đời vua Giản Định nhà Trần (2), binh lửa liên miên, nhiều nơi bị đốt; số chùa chiền còn lại mười không được một mà cái số còn lại ấy, cũng mưa bay gió chuyển, đổ ngã xiêu nghiêng, tiêu điều đứng rũ ở giữa áng cỏ hoang bụi rậm. Sau khi quân Ngô (3) lui, dân trở về phục nghiệp, có viên quan là Văn Tư Lập đến trị huyện ấy, thấy những cảnh hoang tàn đổ nát bèn róng rả dân đình các xã, đánh tranh ken nứa mà sửa chữa lại ít nhiều. Ngồi ở huyện ấy được một năm, thấy dân quanh huyện khổ về cái nạn trộm cắp, từ gà, lợn, ngỗng, ngan đến cá trong ao, quả trong vườn, phàm cái gì có thể ăn được đều bị mất hết. Tư Lập than rằng:

- Ta ở vào địa vị một viên áp tế, không có cái minh để xét ra kẻ gian, cái cứng để chế phục kẻ ác, vì nhân nhu mà hồng việc, chính là cái lỗi tự ta.

Song Tư Lập cho là những đám trộm cắp vặt ấy, cũng không đến nỗi đáng lo ngại lắm, nên chỉ sức các thôn dân, đêm đêm phải canh phòng cẩn mật. Trong khoảng một tuần, tuy canh phòng chẳng thấy gì cả, nhưng những việc trộm cắp vặt cũng vẫn như trước. Lâu dần càng không thấy chúng kiêng sợ gì, đến nỗi lại vào bếp để khoảng hũ rượu của người ta, vào buồng ghẹo vợ con người ta, khi mọi người đổ đến vây bắt, thì kẻ gian đã biến đi đằng nào mất, chẳng thấy gì cả. Tư Lập cười mà nói:

- Té ra lâu nay vẫn ngờ oan cho lũ kẻ trộm, kỳ thực đó là loài ma quỷ, hưng yêu tác quái đó mà thôi. Những sự quái rối bấy nay, đều tự vật này cả.

Sau đấy đi mời khắp các thầy phù thủy cao tay, xin bùa yểm trấn, làm thuyền bè mã mà tống tiễn. Song càng bùa bèn trừ yểm, sự quái nhiễu càng tệ hơn trước. Tư Lập cả sợ, họp người dân thôn lại bàn rằng:

- Các người khi trước vẫn thờ Phật rất kính cẩn, lâu nay vì việc binh hỏa mà đèn hương lễ bái không chăm, cho nên yêu nghiệt hoành hành mà Phật không cứu giúp. Nay sao chẳng đến chùa kêu cầu với Phật, tưởng cũng là một cách quyền nghi may có thể giúp ích cho mình.

Mọi người bèn đi đốt hương lễ bái ở chùa chiến khẩn rằng:

"Lũ chúng sinh này kính thờ Trời Phật, quy y đã lâu, hết lòng trông cậy ở Phật pháp. Nay ma quỷ nổi lên, quái nhiễu dân chúng, họa hại cả đến loài lục súc, vậy mà Phật ngồi nhìn im lặng, chẳng cũng từ bi quá lắm ư? Cúi xin mở lượng thương xót, ra uy trừng phạt, khiến thần, người chẳng lẫn, dân vật đều yên, hết thấy chúng sinh, đều được đội ơn nhiều lắm. Song loạn lạc vừa yên, sinh kế chưa khôi phục được, tác gổ mảnh ngói khó lòng xoay sở vào đâu. Đợi khi làm ăn giàu có sẽ lại xin sửa lại chùa chiến đền công đức ấy".

Đêm hôm ấy, trộm cắp hoành hành lại dữ hơn trước. Tư Lập chẳng biết làm sao được; nghe Vương tiên sinh ở huyện Kim Thành (4) là người giỏi bói dịch, bèn đến bói một quẻ xem sao. Vương tiên sinh bói rồi nói rằng:

Cưỡi trên ngựa tốt,

Mặc áo vải sẵn.

Túi da tên thiếc,

Đích thị người thần.

Lại dặn rằng:

- Ông muốn trừ được nạn ấy, sáng mai nên theo phía tả cửa huyện đi về phương Nam, hễ thấy người nào vận mặc như thế, mang xách như vậy, quyết là người ấy có thể trừ hại được, nên cố thỉnh mời, dù từ chối cũng đừng nghe.

Hôm sau, Tư Lập cùng các phụ lão đứng theo lời của Vương tiên sinh để trông ngóng xem, những kẻ đi, người lại đầy đường, chẳng thấy ai giống như thế cả. Trời đã xế chiều ai nấy chán nản sắp muốn về, chợt có một người từ trong núi bước ra, mình mặc áo vải, đeo cung cưỡi ngựa. Mọi người cùng chạy ra phục lạy ở phía trước mặt. Người ấy ngạc nhiên hỏi, mọi người cũng kể rõ bản ý của mình. Người ấy cười mà nói rằng:

- Các ông mà quá tin bói toán thế. Tôi từ nhỏ làm nghề săn bắn, mình không rời yên ngựa, tay không rời cung tên. Hôm qua nghe nói ở núi An Phụ (5) có nhiều giống nai, báo, thỏ tốt nên nay định đến để săn, nào có biết lập đàn thầy pháp, bắt ma vô hình là công việc thế nào.

Tư Lập nghĩ bụng người này tất là một vị pháp đàn cao tay vì không muốn nổi tiếng về thuật bùa bèn, vì sợ mang lụy vào thân, nên mới nhớn nhor trong chốn khe núi, giấu mình ở thú chơi cung mã, bèn nhất định cố mời kỳ được. Người kia xem chừng không thể từ chối, phải gượng nghe lời. Tư Lập mời người ấy về huyện để ở trong nhà quán xá, giường chiếu màn đệm rất sang trọng, sẵn sóc kính cẩn như một vị thần minh. Người ấy nghĩ riêng rằng:

- Họ tiếp đãi kính cẩn với ta như thế này, chỉ vì cho ta là có tài trừ quỷ. Nhưng thực thì ta chẳng có tài gì về việc đó, thế mà đi hưởng sự cung cấp của người, sao cho đành tâm. Nếu không sớm liệu trốn đi thì có ngày xấu hổ.

Hôm ấy ước chừng nửa đêm, thừa lúc mọi người đã ngủ say, người ấy bèn rón rén ra khỏi huyện lỵ. Khi đến phía Tây cái cầu ván bấy giờ trời tối lơ mờ, trăng khuya chưa mọc, thấy có toán người hình thể to lớn, hớn hờ từ dưới đồng đi lên, người ấy bèn lên vào chỗ khuất, ngồi rình để xem họ làm trò gì. Một lát, thấy họ thò tay khoắng xuống một cái ao rồi bắt cứ vớ được cá lớn cá nhỏ, đều bỏ vào mồm nhai nuốt hết, lại nhìn nhau mà cười mà nói:

- Những con cá con ăn ngon lắm nên ăn dè dặt mới thấy thú, há chẳng hơn những thức hương hoa nhạt nhẽo họ thường dâng cúng chúng mình ư? Đáng tiếc là đến bây giờ, chúng mình mới được biết những vị ngon ấy.

Một người cười mà nói:

- Chúng mình thật to đầu mà đại, bấy nay bị người đòi chúng nó lừa dối; ai lại đem cái oản, một vài lẻ gạo để lấp cái bụng nặng nghìn cây mà đi giữ của cho chúng nó bao giờ. Nếu không có những buổi như buổi hôm nay mà cứ trường chay mãi như trước thì thật là một đời sống uống.

Một người nói:

- Tôi xưa nay vẫn ăn đồ mặn không phải ăn chay tịnh như các ông. Nhưng hiện giờ dân tình nghèo kiệt, chúng nó chẳng có gì để cúng vái mình. Bụng đói miệng thèm, không biết mùi thịt là cái gì đã trải qua một thời gian lâu lắm, chẳng khác chi đức

Không Tử ở nước Tề ba tháng không được đụng đến miếng thịt. Song đêm nay, trời rét, nước lạnh, khó lòng ở lâu chỗ này được, chi bằng lên quách vườn mía mà bắt chước Hồ đầu tướng quân (6) ngày xưa.

Đoạn rồi họ dắt nhau đi lên, vào vườn mía, nhổ trộm mà tước mà hít. Người kia đang ngồi núp một chỗ, liền giương cung lấp tên, thành linh bắn ra, trúng luôn ngay được hai người. Bọn gian kêu ầm ớ mấy tiếng rồi ồ chạy cả, chùng độ mấy chục bước đều mờ khuất hết. Song lúc đó còn thấy có tiếng mắng nhau:

- Đã bảo ngày giờ không tốt thì đừng nên đi, không nghe lời ta, bây giờ mới biết.

Người kia kêu réo ầm ĩ lên, dân làng quanh đấy giạt mình tỉnh dậy, cùng đốt đèn thấp đuốc chia nhau mỗi người đi đuổi một ngả. Họ soi thấy dấu máu vấy trên mặt đất, bèn theo dấu máu ấy đi về phía Tây. Chừng hơn nửa dặm đến một cái chùa hoang, vào thấy hai pho tượng Hộ pháp xiêu vẹo trong chùa, trên lưng mỗi tượng đều có một phát tên cắm vào sâu lắm (7). Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi, cho là một sự lạ xưa nay chưa có bao giờ. Họ liền hẩy đổ hai pho tượng. Trong lúc ấy còn nghe có tiếng nói rằng:

- Vẫn tưởng kiếm cho no bụng, ai ngờ phải đến nát thân. Nhưng bày ra mưu mẹo là tự lão Thủy thần kia. Hẳn là chủ mưu mà được thoát nạn còn chúng ta theo hấn mà phải chịu vạ, thật cũng đáng phàn nàn lắm.

Đó rồi họ sai người đến miếu Thủy thần, thấy pho tượng thần đắp bằng đất, bỗng biến sắc, mặt tái đi như chàm đỏ, mấy cái vây cá còn dính lèm nhèm trên mép, lại phá hủy luôn cả pho tượng ấy. Quan huyện Văn Tư Lập dốc hết hòm rương để trả ơn, người kia chở nặng mà về. Từ đấy yêu tà tuyệt tịch không còn thấy bóng tăm đâu nữa.

Lời bình: Than ôi! Cái thuyết nhà Phật thật vô ích mà có hại quá lắm. Nghe lời nói năng thì từ bi, quảng đại, tìm sự ứng báo thì bắt gió mơ hồ. Nhân dân kính tín đến nỗi có người phá sản để cúng cho nhà chùa. Nay xem cái dư nghiệt ở trong một ngôi chùa nát mà còn gớm ghê như thế, huống ngày thường cúng vái sầm uất phồn thịnh còn tai hại đến đâu. Song những anh quân, hiền tướng, thường muốn trừ bỏ mà vẫn không thể được. Bởi các đảng quân tử cao minh, thường có nhiều người giúp rập, chẳng hạn như Tô học sĩ (8) đời Tống, Lương trạng nguyên (9) đời Lê, ước sao có hàng trăm ông Hàn Xương Lê (10) ra đời, xúm lại mà đánh, đốt hết sách và chiếm hết nhà mới có thể được.

(Nguyễn Dữ, trích *Truyền kì mạn lục*, NXB Kim Đồng, TP Hà Nội, 2021, tr138-143)

Chú thích:

(1) Đông Triều: nay là huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

(2) Trần Giản Định: tên là Ngỗi, dấy quân chống quân xâm lược Minh từ 1407, niên hiệu Hưng Khánh.

(3) Quân Ngô: chỉ quân xâm lược Minh.

- (4) Huyện Kim Thành: thời Trần thuộc châu Đông Triều, nay thuộc địa phận tỉnh Hải Dương.
- (5) Núi An Phụ: nguyên chủ: "Núi ở huyện Giáp Sơn", có lẽ nay là vùng Kinh Môn thuộc tỉnh Hải Dương.
- (6) Hồ đầu tướng quân: đời vua Tấn An Đế, Cố Hải Chi làm chức Hồ đầu tướng quân, người đương thời gọi là Cố Hồ đầu. Mỗi lần ăn mía, Cố đầu ăn từ ngọn xuống gốc, lại nói: "Ăn như thế thì mỗi lúc mới đi đến chỗ thú vị".
- (7) Nguyên văn: "... tên cắm ngập đến lông vũ", tức là sâu vào đến lông vũ đuôi mũi tên.
- (8) Tô Học Sĩ: Tô Đông Pha, nhà thơ lớn đời Tống, thường đến chùa Kim Sơn, chơi thân với sư Phật ấn.
- (9) Lương Trạng nguyên: tức Lương Thế Vinh, người xã Cao Hương, huyện Thiên Bản (nay là huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định), đỗ Trạng nguyên năm Quang Thuận thứ 4 (1463) đời Lê Thánh Tông, rất sùng đạo Phật.
- (10) Hàn Xương Lê: Hàn Dũ đời Đường. Ông có bài biểu can ngăn việc rước xương Phật, thể hiện tư tưởng Phật. Ông khuyên vua đốt sách kinh Phật, bắt sư phải hoàn tục.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1(0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Trong văn bản, Văn Tư Lập đã có hành động gì đầu tiên khi trở thành một vị viên quan áp tể? Em có nhận xét gì về nhân vật qua hành động đó.

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra điển tích, điển cố trong đoạn sau và nêu tác dụng: “- Tôi xưa nay vẫn ăn đồ mặn không phải ăn chay tịnh như các ông. Nhưng hiện giờ dân tình nghèo kiệt, chúng nó chẳng có gì để cúng vái mình. Bụng đói miệng thèm, không biết mùi thịt là cái gì đã trải qua một thời gian lâu lắm, chẳng khác chi đức Khổng Tử ở nước Tề ba tháng không được đụng đến miếng thịt. Song đêm nay, trời rét, nước lạnh, khó lòng ở lâu chỗ này được, chi bằng lên quách vườn mía mà bắt chước Hồ đầu tướng quân (6) ngày xưa.”

Câu 4 (1,0 điểm). Tìm một chi tiết kì ảo trong truyện và nêu tác dụng.

Câu 5 (1,0 điểm). Phật giáo là một trong những tôn giáo của Việt Nam. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, một số người lợi dụng tôn giáo để trục lợi cá nhân, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Phật giáo. Theo em, cần làm gì để gìn giữ được những nét đẹp truyền thống từ Phật giáo?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 6 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp phẩm chất của quan huyện Văn Tư Lập.

Câu 7 (4,0 điểm).

*Đừng vì người khác bảo hay,
Đừng vì bạn bè mình nhiều người làm mà làm theo,
Đừng sống như một con cá tuế, di chuyển theo bầy đàn từ bên này sang
bên kia.*

(Hae Min, Nguyễn Việt Tú Anh (dịch), Trích *Bước chậm lại giữa thế gian* vội vã,
NXB Hội Nhà văn, tr 84)

Vậy mỗi chúng ta cần làm gì để không trở thành “bản sao” của người khác? Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) để trả lời cho câu hỏi trên.

---**Hết**---

ĐÁP ÁN/ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là: Tự sự

Câu 2 (1,0 điểm).

- Hành động đầu tiên của Văn Tư Lập là: than: *“Ta ở vào địa vị một viên áp tế, không có cái mình để xét ra kẻ gian, cái cứng để chế phục kẻ ác, vì nhân nhu mà hỏng việc chính là cái lỗi tự ta”* và *“chỉ sức các thôn dân, đêm đêm phải canh phòng cẩn mật.”* (0,25 điểm)
- Hành động này đã góp phần thể hiện Văn Tư Lập là một viên quan biết lo lắng cho sự an nguy của nhân dân, có tinh thần trách nhiệm và luôn cẩn trọng trong công việc, là người có khả năng lãnh đạo nhân dân. (0,75 điểm)

Câu 3 (0,5 điểm).

- Diễn tích, diễn cố được sử dụng trong đoạn: *Hổ đầu tướng quân* (0,25 điểm)
- Tác dụng: làm cho ngôn ngữ truyện hàm súc, trang trọng, cổ điển; làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động hơn. (0,25 điểm)

Câu 4 (1,0 điểm).

Học sinh xác định đúng 1 trong những yếu tố kì ảo xuất hiện trong truyện (0,5 điểm)

Gợi ý những chi tiết kì ảo xuất hiện trong truyện:

- Khi đến phía Tây cái cầu ván bấy giờ trời tối lơ mờ, trăng khuya chưa mọc, thấy có người hình thể to lớn, hớn hờ từ dưới đồng đi lên.*
- Một lát, thấy họ thò tay khoắng xuống một cái ao rồi bắt cứ vớ được cá lớn cá nhỏ, đều bỏ vào mồm nhai nuốt hết, lại nhìn nhau mà cười mà nói:*
- Bọn gian kêu ầm ở mấy tiếng rồi ồ chạy cả, chừng độ mấy chục bước đều mờ khuất hết.*

Tác dụng của các chi tiết kì ảo: (0,5 điểm). Lưu ý: Học sinh nêu được 2 đến 3 ý có thể tính điểm tối đa.

- Làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động
- Giải thích được lý do xuất hiện những chuyện mất trộm tài sản của nhân dân: *cái nạn trộm cắp, từ gà, lợn, ngỗng, ngan đến cá trong ao, quả trong vườn.*
- Góp phần thể hiện được tư tưởng nhân đạo của nhà văn trong việc khắc họa cuộc sống vất vả, khốn khó của nhân dân trong thời kỳ loạn lạc, chiến tranh liên miên xảy ra.
- Phê phán thói trộm cắp vặt, xâm phạm, gây ảnh hưởng xấu đến người khác.

Câu 5 (1,0 điểm)

Theo em, để không làm mất đi những giá trị, vẻ đẹp truyền thống của Phật giáo, mỗi cá nhân cần:

- Bảo tồn các di tích, di sản văn hoá vật thể, phi vật thể của Phật giáo
- Khuyến khích việc giữ gìn và phát huy các tập tục tốt đẹp của người Việt với Phật giáo: đến chùa, phóng sinh, ...
- Lên án, tố cáo những hành vi làm trái với quy định của Phật giáo.

Lưu ý: Học sinh có thể đưa ra thêm những giải pháp (đảm bảo mức độ phù hợp), nếu có những giải pháp thiết thực, diễn đạt sáng tạo, giáo viên chấm bài có thể cho điểm cộng.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 6 (2,0 điểm).

Yêu cầu hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng
- Không dập xoá, không sai chính tả, không mắc lỗi dùng từ ...

Yêu cầu nội dung: Hướng dẫn/ Gợi ý chấm: 1,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
Mở đoạn	Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, nhân vật Văn Tư Lập	0,25
Thân đoạn	<p>Học sinh dựa vào những phương diện tác giả Nguyễn Dữ xây dựng lên hình ảnh nhân vật Văn Tư Lập để nhận xét, đánh giá, ...</p> <p>Gợi ý: Nhân vật Văn Tư Lập được xây dựng chủ yếu dựa khía cạnh hành động, lời nói (đối thoại với nhân dân):</p> <ul style="list-style-type: none"> • Là một viên quan tri huyện: có tâm, có đức, hết lòng lo lắng cho cuộc sống của nhân dân. • Hành động kịp thời, dứt khoát, mạnh mẽ • Lời đối thoại: lịch sự, nhã nhặn <p>→ Nhân vật Văn Tư Lập hiện lên là một vị quan có tâm, có tầm, có tinh thần trách nhiệm cao cả, sống hết lòng vì nhân dân, sống có tình, có nghĩa.</p> <p>→ Là một viên quan tri huyện giàu lòng nhân ái, sống ơn nghĩa rõ ràng.</p> <p>Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tập trung lột tả hành động, cử chỉ, lời đối thoại • Quan sát tinh tế, tỉ mỉ • Sử dụng lối văn biền ngẫu, ... 	<p>0,75</p> <p>0,25</p>

Kết đoạn	Khẳng định lại vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật Văn Tư Lập	0,25
-----------------	---	------

Câu 7 (4,0 điểm).

Yêu cầu hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức bài văn nghị luận xã hội.
- Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu
- Không dập xoá, không viết sai chính tả, không diễn đạt tối nghĩa, ...

Yêu cầu về nội dung: 3,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn chấm	Thang điểm
Mở bài	Dẫn dắt vấn đề Nêu vấn đề cần nghị luận: Sống là chính mình	0,25
Thân bài	Học sinh lần lượt đưa ra những quan điểm, ý kiến và trình bày những lí lẽ, bằng chứng để bàn về vấn đề cần nghị luận: Hãy là chính mình. Luận điểm 1: Giải thích: Sống là chính mình là gì? <ul style="list-style-type: none"> • <i>Sống là chính mình là sống trọn cuộc đời của riêng mình, hoàn thành những mục tiêu, dự định của bản thân, không nhòm ngó cuộc sống của người khác và không nên cố gắng trở thành ai đó.</i> (Học sinh có thể có nhiều cách giải thích khác nhau, nếu phù hợp vẫn tính điểm tối đa) Luận điểm 2: Bàn luận, bình luận về giá trị của việc: Sống là chính mình (Lí lẽ, bằng chứng) <ul style="list-style-type: none"> • <i>Mỗi con người sinh ra đều có sứ mệnh riêng, cuộc đời riêng, điều kiện sống khác nhau, đặc điểm ngoại hình, tính cách, suy nghĩ, quan điểm riêng biệt.</i> • <i>Mỗi cá nhân cần nhận diện được những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để tự hoàn thiện mình.</i> • <i>Xã hội cần sự đa dạng và khác biệt.</i> • • <i>Học sinh lấy dẫn chứng tiêu biểu.</i> 	0,5 1,5 0,75

	<p>Luận điểm 3: Hệ lụy của việc cố biến mình trở thành “bản sao” giống với người khác (Lí lẽ, bằng chứng)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cá nhân sẽ không có nét riêng • Sống phụ thuộc hoặc chạy theo những hình mẫu không phù hợp với bản thân. • Đánh mất đi ước mơ, mục tiêu, sự yêu thích, hoài bão của bản thân mình. • <p>Luận điểm 4: Bàn luận mở rộng vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có nhiều người tự ti về bản thân mình • Hay soi xét cuộc sống của người khác • Đánh mất mình vì những tham vọng • ... 	0,25
Kết bài	<p>Khẳng định lại vấn đề nghị luận</p> <p>Liên hệ, bài học, thông điệp cuộc sống.</p>	0,25

---Hết---

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

ĐỀ THAM KHẢO

Môn: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian
phát đề

(Đề thi gồm có 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

HÙNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG

Vương họ Trần tên là Quốc Tuấn, quê ở làng Tức Mặc, tỉnh Nam Định, con ông An Sinh vương Trần Liễu (Anh ruột vua Trần Thái Tông).

Khi trước, An Sinh vương phu nhân, nằm mơ thấy một ông thần tinh vàng tướng ngọc tự xưng là Thanh tiên đồng tử phụng mệnh Ngọc hoàng xuống xin đầu thai, nhân thế có mang. Đến lúc sinh ra vương, có hào quang sáng rực cả nhà và có mùi hương thơm ngào ngạt.

Vương khôi ngô kỳ vĩ, thông minh sáng dạ, lên 5,6 tuổi đã biết làm thơ ngũ ngôn, và hay bày chơi đồ bát trận. Khi gần lớn, học rộng các sách, thông hết lục thao, tam lược có tài kiêm cả văn võ.

Trong năm Nguyên phong thứ bảy thời vua Thái Tông (1257) có giặc Mông Cổ lấn vào phận Hưng Hoá, vua sai vương cầm quân lên giữ mặt thượng du.

Đến thời vua Trần Nhân Tông, Mông Cổ lại sai Thoát Hoan đem bọn Toa Đô, Ô Mã Nhi chia đường sang đánh nước Nam, vương phụng mệnh thống lĩnh các quân của vương, hầu, hội cả ở trại Vạn Kiếp để chống nhau với quân Mông Cổ. Bấy giờ thanh thế Mông Cổ đang mạnh, vương phải rước xa giá Hoàng đế lánh vào Thanh Hoá. Hoàng đế thấy sự thế nguy cấp, muốn hàng, vương không nghe, tâu rằng:

- Nếu bề hạ muốn hàng, xin trước hết chặt đầu thần đi đã, rồi sẽ hàng cũng chưa muộn. Đầu thần

còn thì xã tắc cũng còn, xin bề hạ chớ lo.

Vua thấy nói cứng cỏi làm vậy, trong bụng cũng yên. Đến tháng tư, phá được quân Mông Cổ ở cửa sông Hàm Tử. Tháng năm, lại đánh vỡ quân Mông Cổ và chém được đại tướng Toa Đô ở đất Tây Kết, Thoát Hoan phải rút quân về Tàu.

Năm Trùng Hưng thứ ba. Thoát Hoan lại đem bọn Ô Mã Nhi, A Bát Xích sang quấy thứ nữa. Vương sai Trần Khánh Dư phục quân chặn đường, đốt phá được hết thuyền lương của giặc ở cửa bể Lục Hải (thuộc về huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Yên). Thoát Hoan cạn lương, muốn rút quân về, vương phục sẵn quân ở sông Bạch Đằng, đóng cột chông ngầm dưới nước, chờ lúc thủy triều lên ra khiêu chiến, dử cho giặc đuối đến chỗ mai phục, thì nước vừa xuống, thuyền giặc vướng mắc cột chông, chìm đắm mất nhiều, mới thả quân mai phục ra đánh, bắt sống được Ô Mã Nhi, và bắn chết được Trương Ngọc, còn A Bát Xích, Thoát Hoan trốn được về Tàu.

Tự bấy giờ quân Mông Cổ sợ uy danh của ngài, không dám gọi tên, chỉ gọi là Hưng Đạo Vương và không dám sang quấy nhiễu nữa.

Khi Thoát Hoan sang xâm lược lần thứ sáu, có một tên tì tướng là Nguyễn Bá Linh (tức Phạm Nhan) có yêu thuật, biến hiện trăm chiêu, vương phải lập cửu cung mới phá được. Khi bắt được Bá Linh rồi, chém thế nào nó cũng không chết, vương lại dùng đến thần kiếm chém nó mới chịu.

Vương ba lần phụng mệnh chống nhau với quân Mông Cổ, trải lắm phen gian truân, mà vẫn vững một niềm không núng, cho nên về sau phá được quân giặc, lập nên công to, để cho nước Nam lại vững như âu vàng.

Ngài nhân có công ấy, được tiến phong làm Thái sư thượng phụ Hưng Đạo đại vương. Vua tôn kính coi như đạo cha, lập ra miếu sinh từ ở Vạn Kiếp và khắc bia để tỏ công đức của ngài.

Ngài thường soạn ra một quyển sách gọi là “*Binh pháp yếu lược*” để ban cho các tướng, lại lập ra trận đồ cứu cung bát quái, thần diệu vô cùng.

Khi ngài già, về trí sĩ ở trại Vạn Kiếp, hưởng thọ ngoài 70 tuổi mới mất, trên từ vua cho chỉ các quan, dưới đến trăm họ, ai ai cũng thương tiếc.

Bây giờ mỗi năm về hôm 20 tháng 8 là ngày huý nhật ngài, thiện nam tín nữ đến lễ bái đền Vạn Kiếp thành ra một ngày hội to.

(Phan Kế Bính, trích *Nam Hải dị nhân liệt truyện*, Nhà xuất bản Kim Đồng, 2022, trang 30-33)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại một chi tiết kì ảo xuất hiện trong văn bản trên. Nêu tác dụng của việc sử dụng chi tiết đó trong việc thể hiện nội dung của văn bản.

Câu 3 (0,5 điểm). Giải thích nghĩa của cụm từ “*vững như âu vàng*” được sử dụng trong câu văn sau: “*Vương ba lần phụng mệnh chống nhau với quân Mông Cổ, trải lắm phen gian truân, mà vẫn vững một niềm không núng, cho nên về sau phá được quân giặc, lập nên công to, để cho nước nam lại vững như âu vàng.*”.

Câu 4 (1,0 điểm). Nhân vật Trần Hưng Đạo được xây dựng dựa trên những phương diện nào? Em có nhận xét gì về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tác phẩm?

Câu 5 (1,0 điểm). Từ nhân vật Trần Hưng Đạo được khắc hoạ trong văn bản, em rút ra được những thông điệp, bài học cuộc sống nào?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp nhân vật Trần Hưng Đạo trong văn bản ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong cuộc gặp các cán bộ Đại đoàn 308 (Đại đoàn Quân Tiên Phong), tại Đền Giếng (thuộc Khu Di tích lịch sử Đền Hùng - Phú Thọ), ngày 19-9-1954, Bác Hồ đã từng nói: “*Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.*”

Từng trang lịch sử hào hùng của dân tộc in dấu son của biết bao vị anh hùng nhân tộc, từ hữu danh đến vô danh. Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lịch sử đối với thế hệ trẻ ngày nay.

---Hết---

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018
Môn: **NGŨ VĂN**

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Tự sự

Câu 2 (1,0 điểm). Học sinh xác định đúng chi tiết kì ảo (0,5 điểm)

Gợi ý: HS có thể nêu chi tiết kì ảo sau: *Khi Thoát Hoan sang xâm lược lần thứ sáu, có một tên tì tướng là Nguyễn Bá Linh (tức Phạm Nhan) có yêu thuật, biến hiện trăm chiêu, vương phải lập cửu cung mới phá được. Khi bắt được Bá Linh rồi, chém thế nào nó cũng không chết, vương lại dùng đến thần kiếm chém nó mới chịu.*

Tác dụng: (0,5 điểm)

- Làm cho câu chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn.
- Khắc hoạ tính cách ngang ngược, hống hách, ghê gớm của nhân vật Nguyễn Bá Linh.
- Khắc hoạ đậm nét hiên ngang, tài giỏi, cao tay của Trần Hưng Đạo.

Lưu ý: Học sinh nêu được 2 trên 3 ý hoặc gộp ý trả lời về hai nhân vật vẫn tính điểm tối đa.

Câu 3 (0,5 điểm).

Học sinh có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau để giải thích nghĩa của cụm từ “*vững như âu vàng*” (0,5 điểm).

Yêu cầu: đảm bảo đại ý của cụm từ được sử dụng: vững vàng, chắc chắn, khó lay chuyển được.

Câu 4 (1,0 điểm).

Học sinh nêu được các phương diện xây dựng nên nhân vật (0,5 điểm)

Nhân vật Trần Hưng Đạo được xây dựng dựa trên những phương diện:

- Lai lịch, sự ra đời
- Ngoại hình
- Tài năng, Tính cách
- Cử chỉ, hành động
- Lời nói (Ngôn ngữ đối thoại)
- Công trạng, lưu danh

Nghệ thuật xây dựng nhân vật Trần Hưng Đạo trong truyện: đơn giản, rõ ràng, được khắc hoạ rõ nét. (0,5 điểm)

Câu 5. (1,0 điểm) Học sinh đưa ra những bài học, thông điệp cuộc sống từ hình tượng nhân vật Hưng Đạo đại vương bằng nhiều cách diễn đạt khác nhau:

- Trong cuộc sống cần phải dũng cảm, kiên cường, vượt qua những thách thức, chông gai.
- Quê hương, tổ quốc là một điều thiêng liêng, chúng ta cần chung tay giữ gìn từng tấc đất của đất nước.
- ...

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Yêu cầu về hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức đoạn văn, đảm bảo dung lượng
- Không gạch xóa, không sử dụng các dấu, ký hiệu đặc biệt trong bài
- Không viết tắt, không diễn đạt tối nghĩa, ...
- Không sử dụng hai màu mực, ...

Yêu cầu nội dung: 1,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn/ Nội dung gợi ý	Thang điểm
Mở đoạn	Giới thiệu về tác giả, tác phẩm Giới thiệu về hình tượng nhân vật Trần Hưng Đạo	0,25
Thân đoạn	Học sinh dựa vào những phương diện khắc hoạ nhân vật để phân tích, đánh giá, nhận xét về Hưng Đạo đại vương: *Ngoại hình: khôi ngô, tuấn tú (<i>Vương khôi ngô kỳ vĩ, thông minh sáng dạ</i>) *Tài năng: toàn tài, thông minh thiên bẩm (<i>lên 5,6 tuổi đã biết làm thơ ngũ ngôn, và hay bày chơi đồ bát trận. Khi gần lớn, học rộng các sách, thông hết lục thao, tam lược có tài kiêm cả văn võ.</i>) * Tính tình: Cương trực, thẳng thắn, dứt khoát. * Hành động: Cần trọng, mạnh dạn, dũng cảm, mạnh mẽ, thông minh, có tầm nhìn ra trông rộng (Học sinh trích dẫn dẫn chứng có trong truyện).	0,75 0,25

	<p>* Lời nói (ngôn ngữ đối thoại): dứt khoát, rõ ràng, mạnh dạn, cương quyết.</p> <p>→ Hình ảnh một nhân vật anh hùng lịch sử: mang nhiều vẻ đẹp, phẩm chất toàn tài, văn võ song toàn, thông minh, sáng dạ, ...</p> <p>Nghệ thuật xây dựng nhân vật: ngôn ngữ phong phú, đa dạng; khai thác nhân vật đơn giản, rõ ràng, tập trung vào hành động của nhân vật.</p>	
Kết đoạn	Khẳng định lại vẻ đẹp phẩm chất, tài năng của Trần Hưng Đạo	0,25

Câu 2. (4,0 điểm)

Yêu cầu về hình thức: 0,5 điểm

- Viết đúng hình thức bài văn nghị luận xã hội, đảm bảo dung lượng
- Không gạch xoá, không sử dụng các dấu, ký hiệu đặc biệt trong bài
- Không viết tắt, không diễn đạt tối nghĩa, ...
- Không sử dụng hai màu mực, ...

Yêu cầu về nội dung: 3,5 điểm

Các phần	Hướng dẫn triển khai nội dung	Thang điểm
Mở bài	Dẫn dắt vấn đề Nêu vấn đề: <i>Giá trị của lịch sử đối với thế hệ trẻ ngày nay</i>	0,25
Thân bài	Học sinh triển khai thành những luận điểm rõ ràng để bàn về giá trị của lịch sử: <i>Luận điểm 1: Giải thích: Lịch sử là gì? Giá trị của lịch sử?</i> + <i>Lịch sử là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ.</i>	0,5
	+ <i>Giá trị của lịch sử là những ý nghĩa của lịch sử đối với quốc gia, dân tộc, ...</i>	1,0
	<i>Luận điểm 2: Bàn luận về những giá trị to lớn của lịch sử đối với quốc gia, dân tộc.</i> + <i>Là nguồn gốc hình thành nền văn hoá, là cội nguồn của con người.</i>	1,0

	<p>+ Là niềm tự hào của dân tộc</p> <p>+ Giúp con người biết trân trọng cuộc sống trong hoà bình</p> <p>Luận điểm 3: Góc nhìn của giới trẻ về lịch sử ngày nay được biểu hiện như thế nào? Nêu những lý do hoặc nguyên nhân.</p> <p>+ Giới trẻ biết ơn, tìm về cội nguồn qua những hoạt động hướng về tìm hiểu lịch sử quốc gia, dân tộc.</p> <p>+ Giới trẻ thể hiện được tinh thần dân tộc: tinh thần yêu nước nồng nàn, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.</p> <p>+ ...</p> <p>Luận điểm 4: Bàn luận mở rộng</p> <p>+ Có một bộ phận giới trẻ quên đi những cốt lõi của lịch sử, không coi trọng lịch sử, không biết trân trọng cuộc sống hiện tại.</p> <p>+ Có tư tưởng phản động, suy nghĩ lệch lạc về lịch sử dân tộc</p> <p>+</p>	0,5
Kết bài	<p>Khẳng định lại vấn đề nghị luận</p> <p>Rút ra bài học bản thân</p>	0,25

---Hết---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN
SIÊU

**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

Môn: **Ngữ văn**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề thi gồm có 2 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mẹ và cánh đồng

Khi tôi vun trồng xanh những ước mơ

Trời được mùa phơi sao chín đầy sân

Mẹ gánh mùa đông xuống đồng chiêm
mặn
Lội dòng sông tát ánh trắng chống hạn
Cây lúa gầy nhể nhại giọt phù sa

Có một thời xuân sắc mẹ đi qua
Để cánh đồng xanh bao thì con gái
Mẹ tính tuổi bằng hai lần gặt hái
Bằng nhọc nhằn nắng hạn lại mưa giông

Gửi dẫu tay khắp thửa ruộng xứ đồng
Thương cái vạc cái cò ngày giáp hạt
Mẹ giữ dành hạt giống sau mùa gặt
Cái chum sành truyền lại sự ấm no

Con gió Lào cho mắt mẹ âu lo
Cỏ dại mọc tràn bờ xôi, ruộng mất
Đám lá lúa cửa nóng bùng da mặt
Ngọn cỏ gừng đâm nhói những bước chân

Bông lúa cúi xuống ước mong đời mẹ
Cây điền thanh riu rít đàn chim sẻ
Mưa dưới đàn sàng tay thấp tay cao...

Tôi cống tuổi đời qua lối ca dao
Bàn tay xước mót hang cua, bắt cá
Thân đen nhẻm lẫn vào trong rom rạ
Móng chân vàng lội vũng nắng chạy rong

Mẹ trao cho tôi một ngọn gió đồng
Tiếng cu gáy vọng trời xa khó nhọc
Vết bùn non gót chân ngày đi học
Để khi xa tôi nhớ lối về làng...

Và tôi như hạt thóc vàng bé nhỏ
Mẹ đã gieo hi vọng ở trên đồng
Chợt lo sợ ngày cuối mùa, hết vụ
Hạnh phúc mẹ chờ chẳng kịp trở bông.

(Trần Văn Lợi, thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. (1,0 điểm) Ghi lại những từ ngữ trong đoạn trích khắc họa tuổi thơ của nhân vật trữ tình. Qua những từ ngữ đó, hình ảnh người con hiện lên như thế nào?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu và phân tích 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ:

“Và tôi như hạt thóc vàng bé nhỏ

Mẹ đã gieo hi vọng ở trên đồng”.

Câu 4. (0,5 điểm) Em hiểu thế nào về câu thơ: *“Hạnh phúc mẹ chờ chẳng kịp trở bông”*?

Câu 5. (1,0 điểm) Bài thơ *Mẹ và xứ đồng* của tác giả Trần Văn Lợi là dòng hoài niệm xúc động về những năm tháng tuổi thơ. Em hãy nêu vai trò của kí ức tuổi thơ trong cuộc đời mỗi người.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ *Mẹ và xứ đồng* của tác giả Trần Văn Lợi.

Gửi dẫu tay khắp thửa ruộng xứ đồng
Thương cái vạc cái cò ngày giáp hạt
Mẹ giữ dành hạt giống sau mùa gặt
Cái chum sành truyền lại sự ấm no

Cơn gió Lào cho mắt mẹ âu lo
Cỏ dại mọc tràn bờ xôi, ruộng mật
Đám lá lúa cửa nóng bùng da mặt
Ngọn cỏ gừng đâm nhói những bước chân

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của gia đình trong cuộc đời mỗi người.

-----Hết-----

(Đề kiểm tra gồm 02 trang, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN
SIÊU

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

Môn: NGŨ VĂN

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần/ Câu hỏi	Gợi ý đáp án	Điểm
PHẦN ĐỌC HIỂU		
Câu 1	- Thể thơ: Tám chữ	0,5 điểm
Câu 2	- Từ ngữ: "bàn tay xước móc hang cua bắt cá", "thân đen nhẻm ...", "móng chân vàng ...", "vết bùn non gót chân ..."	0,5 điểm
	- Hình ảnh người con có tuổi thơ đầy nhọc nhằn, lam lũ gắn bó với ruộng đồng quê hương.	0,5 điểm
Câu 3	Phương án 1 - Biện pháp tu từ so sánh, "tôi như hạt thóc vàng bé nhỏ" - Tác dụng: gợi hình ảnh bé nhỏ của tôi, khẳng định giá trị và ý nghĩa của tôi trong cuộc sống của mẹ. Tôi là tài sản bé nhỏ nhưng quý giá mà mẹ luôn giữ gìn, nâng niu, chăm sóc hàng ngày. Qua đó, nhân vật trữ tình thể hiện tình yêu thương và lòng biết ơn đối với mẹ.	0,5 điểm
	Phương án 2 - Biện pháp tu từ ẩn dụ, "giao hi vọng" - Tác dụng: làm nổi bật niềm hi vọng của mẹ gửi vào tôi, tôi giống như hạt giống của vụ mùa, mẹ hi vọng vào tương lai phía trước của tôi, tương lai tươi sáng của cuộc sống đủ đầy, ấm no như mẹ vẫn gửi vào hạt giống đầu mùa.	0,5 điểm
Câu 4	- Câu thơ thể hiện nỗi lo lắng về sự trưởng thành của bản thân khi mẹ đã già. Con chưa kịp trưởng thành, chưa kịp báo hiếu cho mẹ thì mẹ đã mất	0,5 điểm
Câu 5	Nêu được 2 vai trò	1,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của kí ức tuổi thơ + Có vai trò quan trọng đối với đời sống tinh thần của mỗi người, để đến khi trưởng thành, mỗi khi nhớ về, ta cảm thấy ấm áp và hạnh phúc. + Giúp ta thấy yêu thương và trân trọng cuộc sống, trân trọng tình cảm những người thân yêu đã dành cho ta + Đem đến cho ta những bài học cuộc sống nhiều ý nghĩa ... 	
PHẦN VIẾT		
Câu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung: Phân tích được hình ảnh của người mẹ vất vả, dành dụm, chắt chiu trong lao động và trong cuộc sống Nghệ thuật: liệt kê, ẩn dụ + Mẹ vất vả, dành dụm trong những ngày giáp hạt, khi mùa chưa tới + Mẹ đối diện với những khó khăn, trở ngại của thiên nhiên trong công việc trồng cấy: gió Lào, cỏ dại, cỏ gừng, ... -> Mẹ là người phụ nữ đảm đang, chịu thương, chịu khó. -> Sự thấu hiểu, yêu thương dành cho mẹ. - Hình thức: + Đoạn văn dung lượng khoảng 200 chữ + Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. 	<p>1,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
Câu 2	<p>* Nội dung:</p> <p>Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Vai trò của gia đình trong cuộc đời của mỗi người</p> <p>Thân bài:</p> <p>Giải thích:</p> <p>+ Gia đình là gì?</p> <p>Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình là tế bào tự nhiên, là đơn vị nhỏ nhất để tạo nên xã hội. Nếu không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không tồn tại và phát triển được. Vì vậy, muốn xã hội tốt thì phải xây dựng gia đình tốt. - Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội. Mỗi cá nhân chỉ có thể sinh ra trong gia đình, không thể có con người sinh ra từ bên ngoài gia đình. Gia đình là môi trường đầu tiên có ảnh hưởng rất quan 	3,5 điểm

	<p>trọng đến sự hình thành và phát triển tính cách của mỗi cá nhân. Và cũng chính trong gia đình, mỗi cá nhân sẽ học được cách cư xử với người xung quanh và xã hội. Gia đình là nơi nuôi dưỡng, chăm sóc những công dân tốt cho xã hội.</p> <p>- Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống của mỗi thành viên, mỗi công dân của xã hội. Chỉ trong gia đình, mới thể hiện được mối quan hệ tình cảm thiêng liêng giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái. Gia đình là chỗ dựa tinh thần vững chắc trong cuộc sống, chốn về bình yên sau những vất vả gian lao, nơi luôn rộng mở khoan dung sau những sai lầm vấp ngã.</p> <p>Mở rộng vấn đề:</p> <p>Tuy nhiên, bên cạnh những người biết trân trọng gia đình, thấy được vai trò của gia đình thì nhiều người chưa có ý thức trân trọng và xây dựng tổ ấm của mình ...</p> <p>Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>Gia đình không chỉ là nơi để ta trở về sau một ngày dài mệt mỏi, mà còn là nơi để ta học hỏi, trưởng thành và trân trọng những giá trị cuộc sống. Vì vậy, hãy luôn trân trọng, yêu thương và gìn giữ hạnh phúc gia đình của mình, bởi đó chính là nguồn động lực lớn nhất để chúng ta tiếp tục vươn lên trong cuộc sống.</p> <p>- Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của gia đình, nhắc nhở mỗi người có ý thức xây dựng gia đình hạnh phúc</p> <p>* Hình thức:</p> <p>- Bài văn khoảng 400 chữ.</p> <p>- Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5 điểm
--	--	----------

Lưu ý: Giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, khuyến khích sự sáng tạo và cách diễn đạt phong phú của thí sinh.

TRƯỜNG THCS TRUNG HÒA**THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018****ĐỀ THAM KHẢO****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề*

(Đề kiểm tra có 01 trang)

Họ và tên:.....

Số BD:.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****VÀM CỎ ĐÔNG***(Trích)*

*Ở tận sông Hồng, em có biết
 Quê hương anh cũng có dòng sông
 Anh mãi gọi với lòng tha thiết:
 Vàm Cỏ Đông! Oì Vàm Cỏ Đông!*

*Đây con sông xuôi dòng nước chảy
 Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
 Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
 Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi*

*Đây con sông như dòng sữa mẹ
 Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
 Và ấm áp như lòng người mẹ
 Chở tình thương trang trải đêm ngày.*

(Hoài Vũ, *Vàm Cỏ Đông*, Trường Sơn - đường khát vọng, NXB Chính trị quốc gia, 2009)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những hình ảnh khắc họa dòng sông Vàm Cỏ Đông mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ hai. Qua những hình ảnh đó, dòng sông Vàm Cỏ Đông hiện lên như thế nào trong kí ức của nhân vật trữ tình *anh*?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu như thế nào về hai câu thơ *Anh mãi gọi với lòng tha thiết:*

Vàm Cỏ Đông! Oì Vàm Cỏ Đông!

Câu 4 (1,0 điểm). Việc tác giả so sánh dòng sông *như dòng sữa mẹ, như lòng người mẹ* mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Văn bản đã để lại trong lòng người đọc nhiều thông điệp ý nghĩa. Hãy chỉ ra một thông điệp mà em cảm thấy tâm đắc nhất.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám dòng thơ cuối của văn bản *Vàm Cỏ Đông* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).

Có thể bút người ta ra khỏi quê hương nhưng không thể tách quê hương ra khỏi trái tim con người. (Nguyễn Ngọc Tư)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

--- HẾT ---

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ bảy chữ	0,5
	2	- Những hình ảnh khắc họa dòng sông Vàm Cỏ Đông mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ hai: + <i>xuôi dòng nước chảy.</i> + <i>soi từng mảng mây trời, từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy.</i> + <i>sóng nước chơi vơi.</i> - Qua những hình ảnh đó, dòng sông Vàm Cỏ Đông hiện lên với vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình.	0,5
	3	Hai câu thơ là tiếng gọi tha thiết giúp nhân vật trữ tình <i>anh</i> bày tỏ được tình cảm dành cho con sông quê hương của mình: + Dòng sông Vàm Cỏ Đông luôn thường trực trong lòng <i>anh</i> . + Tình yêu con sông quê hương sâu đậm, da diết, còn	0,5

		cào, không bao giờ phai nhạt.	
	4	<p>Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp so sánh dòng sông <i>như dòng sữa mẹ, như lòng người mẹ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấn mạnh vai trò của dòng sông: bồi đắp phù sa cho ruộng vườn xanh tốt; nuôi dưỡng, ôm ấp, chở che, yêu thương con người suốt những năm tháng tuổi thơ. - Thể hiện sự trân trọng, tình yêu, lòng tự hào, biết ơn con sông quê hương của tác giả. - Làm cho câu thơ trở nên sinh động, giàu hình ảnh... 	1,0
	5	HS nêu được một thông điệp ý nghĩa với bản thân.	1,0
II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung chủ đề: <ul style="list-style-type: none"> + Vẻ đẹp của con sông quê hương. + Tình cảm của tác giả. - Đặc sắc nghệ thuật: cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh; biện pháp so sánh; giọng điệu... 	1,0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	2	Bài văn	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. <i>Xác định được vấn đề nghị luận</i> Vai trò của quê hương và tình cảm của con người dành cho quê hương.	0,5

	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	2,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

TRƯỜNG THCS & THPT
NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ 01

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
MÔN NGỮ VĂN

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

(đề thi gồm 02 trang)

IV. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

DẤU QUÊ

*Tự nhiên lại gọi tên làng
Như là đứa trẻ lạc đường gọi cha
Giật mình như vạc ăn xa
Qua đêm mới kịp nhận ra chân trời !
Bàn chân nhẵn Bắc, Nam rồi
Thương về cái cổng cóc ngói dầm mưa,
Miếng cà nhai tự ngày xưa
Bây giờ nghe lại vẫn chưa hết giòn !
Nghe bao lời phàn lời son
Rưng rưng lại ước mẹ còn... vồng đưa...
Lời quê lắm nắng, nhiều mưa
Nắng mưa sao ngọt, cây bừa sao thơm !
Nhiều khi đói chả thèm cơm
Thèm lời chân thật được đơm cho đầy.
Đem mình làm cuộc trưng bày
Nhìn mình chỉ thấy mình đầy dấu quê.
Hồn như hạt cải, hạt kê
Gieo đi trăm ngả lại về làng xanh.
Câu thơ lạc chốn đô thành
Xin về ngọt với đất lành làng ơi !*

(“Dấu quê”, Nguyễn Minh Khiêm, trích “Những mảnh ghép huyền thoại”

-NXB Văn học, 2024, tr 339-)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Tìm những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh quê hương mà tác giả sử dụng trong 10 dòng thơ đầu? Qua đó quê hương hiện lên thế nào trong nỗi nhớ của tác giả?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

*“Tự nhiên lại gọi tên làng
Như là đứa trẻ lạc đường gọi cha*

Câu 4 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh:

*“Hồn như hạt cải, hạt kê
Gieo đi trăm ngả lại về làng xanh.”*

Câu 5 (1,0 điểm). Theo em, trong bối cảnh hiện đại, chúng ta có thể làm gì để giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa quê hương trong cuộc sống thường ngày?

V. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tám câu thơ cuối của văn bản “Dấu quê” trong phần đọc hiểu trên.

Câu 2. (4,0 điểm).

*Hồn như hạt cải, hạt kê
Gieo đi trăm ngả lại về làng xanh.
Câu thơ lạc chốn đô thành
Xin về ngọt với đất lành làng ơi !*

Qua đoạn thơ trên và những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của quê hương trong cuộc sống con người.

----- Hết -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

**Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT
THÁNG 9**

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

NĂM HỌC 2024 - 2025

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
------	-----	------------------	------

	u		
I	1	- Thể thơ lục bát	0,5
	2	- Những từ ngữ về quê hương: + “tên làng” + “cái cổng cóc” + “miếng cà” + “võng đưa”	0,5
		- Hình ảnh quê hương: vùng quê nghèo, đơn sơ, giản dị, gắn với những kỉ niệm tuổi thơ và giá trị truyền thống	0,5
	3	- Biện pháp tu từ: So sánh	0,5
		- Tác dụng: + Thể hiện nỗi nhớ da diết của người con xa quê đối với quê hương. Tình cảm đó sâu sắc, chân thành như tình cảm của một đứa trẻ lạc đường với người cha. + Nhấn mạnh sự gắn bó sâu sắc giữa con người với quê hương, quê hương như một phần máu thịt không thể tách rời.	0,5
4	Ý nghĩa: - <i>Gieo đi trăm ngả</i> : Con người có thể đi khắp mọi nơi, trải qua nhiều cuộc sống khác nhau. - <i>Lại về làng xanh</i> : Dù đi đâu, làm gì, tâm hồn con người vẫn luôn hướng về quê hương, nơi chôn rau cắt rốn. ⇒ Câu thơ thể hiện một quy luật tự nhiên: dù có đi đâu, con người vẫn luôn tìm về cội nguồn. Quê hương là nơi nuôi dưỡng tâm hồn, là nơi con người tìm thấy sự bình yên và hạnh phúc.	0,5	
5	HS nêu được một vài việc làm để giữ gìn giá trị truyền thống của quê hương.		1,0

II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> - Nội dung chủ đề: Bài thơ "Dấu quê" thể hiện nỗi nhớ quê hương sâu sắc của tác giả. Dù đã đi qua nhiều nơi "Bắc, Nam rồi", nhưng trong lòng luôn hướng về những kỷ niệm thân thương, giá trị truyền thống nơi quê nhà. - Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ lục bát; biện pháp so sánh, nhân hóa; ngôn ngữ mộc mạc giản dị, giọng điệu trầm lắng, thiết tha,...	1,0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	2	Bài văn	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. <i>Xác định được vấn đề nghị luận</i> Giá trị của những điều bình dị.	0,5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận	2,5

	<p>dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

TRƯỜNG THCS & THPT
NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
MÔN NGỮ VĂN

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀN TAY CỦA CHA

*Bàn tay Cha, nắm tay con
Dịu qua tất cả những cơn bão đời
Khi con mái tóc xanh ngời
Tóc Cha bạc trắng mây trời kém xa*

*Bàn tay nhỏ, trong tay Cha
Con bình yên cả trong mơ vẫn cười
Nuôi con khôn lớn nên người
Tay Cha run rẩy, trở trời lại đau*

*Con như chim lạc phương nào
Đủ lông cứng cáp bay vào trời xanh
Nhớ, quên công đức sinh thành
Bởi còn toan tính lợi danh cho mình*

*Chiều nay ngơ ngẩn đứng nhìn
Trên con phố nhỏ có hình bóng ai
Nắm tay con trẻ bước dài
Trong làn mưa mỏng trên vai ướt mềm*

*Tự nhiên con bỗng dừng thềm
Bàn tay bé xíu nhỏ mềm như xưa*

*Để Cha nắm lại cho vừa
Dắt con qua những lốc lửa thế gian*

*Tự nhiên nước mắt tuôn tràn
Kiếp phù sinh ngắn hơi tàn mấy khi
Bôn ba rồi chẳng được gì
Cha ơi đợi nhé con về chiều nay.*

(Bàn tay của cha, Quý Phương, <https://baophunuthudo.vn/>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Tìm những từ ngữ khắc họa hình ảnh người cha trong hai khổ thơ đầu? Qua những từ ngữ đó, em hình dung như thế nào về cuộc đời của người cha?

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ

*“Con như chim lạc phương nào
Đủ lông cứng cáp bay vào trời xanh”*

Câu 4 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh:

*“Bàn tay Cha, nắm tay con
Dù qua tất cả những cơn bão đời”*

Câu 5 (1,0 điểm). Trong bối cảnh hiện nay, em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn và ghi nhớ những công ơn của cha mẹ trong cuộc sống hàng ngày?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu của văn bản “Bàn tay của cha” trong phần đọc hiểu trên.

Câu 2. (4,0 điểm).

*“Tự nhiên nước mắt tuôn tràn
Kiếp phù sinh ngắn hơi tàn mấy khi
Bôn ba rồi chẳng được gì
Cha ơi đợi nhé con về chiều nay.”*

Qua đoạn thơ trên và những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của tình cảm gia đình trong cuộc sống hiện đại.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT THÁNG 9

MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9

NĂM HỌC 2024 - 2025

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ lục bát	0,5
	2	- Những từ ngữ về quê hương: + “bàn tay cha” + “tóc cha bạc trắng” + “tay cha run rẩy, chở trời lại đau” - Hình ảnh người cha: Người cha tần tảo, vất vả nuôi con lớn khôn, nay đã già yếu.	0,5 0,5
	3	Biện pháp tu từ: So sánh “con” - “chim lạc phương nào” Tác dụng: - Làm nổi bật cảm giác bối rối, cô đơn của người con khi rời xa gia đình. - Cho thấy sự trưởng thành của người con nay phải rời vòng tay cha mẹ	0,5 0,5
	4	Ý nghĩa: "bàn tay cha, nắm tay con" biểu trưng cho sự che chở, bảo vệ và yêu thương mà người cha dành cho con cái. "con bão đời" là những thử thách, khó khăn và gian khổ mà con cái phải đối mặt trong cuộc sống. ⇒ Câu thơ thể hiện mối quan hệ thiêng liêng giữa cha và con, trong đó cha là người yêu thương, bảo vệ, dìu dắt con vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.	0,5
	5	HS nêu được một vài việc làm để thể hiện lòng biết ơn	1,0

		cha mẹ trong cuộc sống.	
II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i> - Nội dung chủ đề: Bài thơ “Bàn tay của cha” thể hiện mối quan hệ sâu sắc, thiêng liêng và gắn bó giữa cha và con. Tình cảm này được thể hiện qua hình ảnh bàn tay cha, như một biểu tượng cho sự che chở và yêu thương. - Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ lục bát; biện pháp so sánh, hình ảnh thơ đặc sắc; ngôn ngữ mộc mạc giản dị, giọng điệu trầm lắng, thiết tha,...	1,0
		d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25
		e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	2	Bài văn	
		b. <i>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. <i>Xác định được vấn đề nghị luận</i> Giá trị của những điều bình dị.	0,5
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>	2,5

	<p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

TRƯỜNG THCS & THPT

ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

NGUYỄN BÌNH KHIÊM - CẦU GIẤY

MÔN NGỮ VĂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2025 – 2026

Thời gian làm bài: 120 phút

MÃ ĐỀ 03

(đề thi gồm 02 trang)

VI. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TIẾNG RU

*Con ong làm mật, yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời.
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*

*Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Một người - đâu phải nhân gian?
Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi!*

*Núi cao bởi có đất bồi
Núi chê đất thấp núi ngời ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chê sông nhỏ, biển đâu nước còn?*

*Tre già yêu lấy măng non
Chắt chiu như mẹ yêu con tháng ngày.
Mai sau con lớn hơn thầy
Các con ôm cả hai tay đất tròn.*

(Tố Hữu, *Gió lộng*, NXB Văn học, 1981)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0.5 điểm). Khổ thơ đầu gợi em liên tưởng đến truyền thống đạo lí nào của dân tộc?

Câu 3 (1.0 điểm). Xác định và nêu tác dụng của các câu hỏi tu từ trong khổ thơ thứ ba

Câu 4 (1.0 điểm). Hình ảnh mẹ và con trong khổ thơ cuối gợi cho em những suy nghĩ, tình cảm gì?

Câu 5 (0.5 điểm). Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về những giá trị sống cần có của con người trong xã hội ngày nay?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu trong văn bản đọc hiểu trên.

Câu 2. (4.0 điểm).

Núi cao bởi có đất bồi

Núi che đất thấp núi ngôi ở đâu?

Muôn dòng sông đổ biển sâu

Biển che sông nhỏ, biển đâu nước còn?

Qua đoạn thơ trên và những trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn nghị luận bàn về cội nguồn yêu thương của mỗi con người.

----- Hết -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm. **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ VÀO**
10

MÔN: NGỮ VĂN

Đề 2

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	- Thể thơ lục bát	0,5
	2	- Truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc	0,5
	3	- Câu hỏi tu từ: “Núi che đất thấp núi ngôi ở đâu?” và “Biển che sông nhỏ, biển đâu nước còn?”	1,0

		<p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, hấp dẫn.</p> <p>+ Khơi gợi liên tưởng phong phú của người đọc.</p> <p>+ Nhấn mạnh triết lí “Uống nước nhớ nguồn” và khẳng định con người sống phải có lòng thủy chung, không bao giờ quên đi nguồn cội bởi quê hương, gia đình dù nhỏ bé, giản dị thì vẫn là cái gốc để con người phát triển.</p>	
	4	<p>+ Mẹ sinh thành, yêu thương, che chở và nuôi nấng con khôn lớn. Tình cảm gắn bó ấy giống như “Tre già yêu lấy măng non”.</p> <p>+ Khi con lớn lên, con sẽ trưởng thành và đi đến những chân trời mới, gặp nhiều điều mới mẻ.</p> <p>+ Tình cảm gia đình và hình ảnh mẹ vẫn không phai mờ trong con.</p>	1,0
	5	<p>HS nêu được những giá trị sống cần có:</p> <p>Mỗi người cần có trách nhiệm với chính cuộc sống của mình, sống có ích, hướng đến những điều tốt đẹp, cống hiến cho xã hội.</p> <p>Sống yêu thương, chan hòa với những người xung quanh, có ý thức đoàn kết với mọi người để tạo thành khối sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.</p>	
II	1	Đoạn văn:	
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ:</i> Mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn khái quát, tổng hợp lại.	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu phân tích:</i> phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0,25
		c. <i>Phân tích, làm rõ được:</i>	1,0

		<p>- Nội dung chủ đề: Bài thơ “Tiếng ru” là bài học quý báu cho cuộc sống của con người: hãy sống với tình yêu và sự kết nối với mọi thứ, tự nguyện hòa nhập và gắn bó với cộng đồng xung quanh.</p> <p>- Đặc sắc nghệ thuật: thể thơ lục bát; biện pháp so sánh, câu hỏi tu từ; ngôn ngữ mộc mạc giản dị, giọng điệu trầm lắng, thiết tha,...</p>	
		<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
		<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.</p>	0,25
	2	Bài văn	
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
		<p><i>b. Xác định được vấn đề nghị luận</i></p> <p>Giá trị của những điều bình dị.</p>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể là: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình với ý kiến. + Không đồng tình với ý kiến. + Vừa đồng tình vừa không đồng tình. 	2,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu ra được những lí lẽ, bằng chứng hợp lí, tiêu biểu, xác thực làm sáng tỏ quan điểm của cá nhân về ý kiến. - Phản đề và mở rộng vấn đề. - Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25

PHÒNG GDĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

ĐỀ MINH HỌA SỐ 2

Môn thi: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

*Không có gì tự đến đâu con
 Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nựa
 Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
 Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả đôi bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung, khắc nghiệt lạ kỳ.*

*Dẫu bây giờ cha mẹ - đôi khi,
Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi
Có roi vọt khi con hư và dối
Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.*

*Đường con đi dài rộng rất nhiều
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng
Trời xanh đầy nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

Chẳng có gì tự đến - Hãy định ninh.

(Nguyễn Đăng Tấn, ***Không có gì tự đến đâu con***, in trong tập *Lời ru vàng trắng*, NXB Lao động, 2000, Tr.42)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh của sự cố gắng và kiên trì trong văn bản. Hình ảnh này gợi lên điều gì trong cuộc sống?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về câu thơ *Trời xanh đầy nhưng chẳng bao giờ lặng*, / *Chỉ có con mới nâng nổi chính mình*?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc tác giả sử dụng những hình ảnh như "quả", "hoa", "mùa bội thu" trong bài thơ.

Câu 5 (1,0 điểm). Cha mẹ là những người sinh thành, nuôi dưỡng ta khôn lớn, trưởng thành với bao vất vả, hi sinh. Để đền đáp công lao to lớn của cha mẹ, em thấy mình cần phải làm gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ cuối của bài *Không có gì tự đến đâu con* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong bài thơ *Không có gì tự đến đâu con* của nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn, tác giả đã nhấn mạnh tầm quan trọng của nỗ lực và sự cố gắng trong cuộc sống. Vậy, con nên sống dựa vào sự giúp đỡ của người khác hay nên tự lực cánh sinh để vươn lên?

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày quan điểm của em về việc phát triển bản thân qua việc tự mình vượt qua khó khăn, đồng thời so sánh với những lợi ích của việc nhận sự hỗ trợ từ người khác trong quá trình trưởng thành.

..... Hết

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

PHÒNG GD ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu	Yêu cầu	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
Câu 1	Thể thơ: Tự do	0,5
Câu 2	- Những từ ngữ khắc họa hình ảnh của sự cố gắng và kiên trì trong văn bản gồm: "tháng ngày tích nhựa," "trải qua nắng lửa," "một nắng hai sương," "suốt ngày chọn hạt."	0.5
	- Hình ảnh này gợi lên rằng trong cuộc sống, mọi thành công đều cần có sự nỗ lực, cố gắng không ngừng. Con người phải trải qua khó khăn và thử thách để đạt được kết quả tốt đẹp, giống như cây phải tích nhựa, hoa phải trải qua nắng lửa để ra quả, hay chim phải kiên nhẫn chọn hạt.	0.5
Câu 3	- Câu thơ này có ý nghĩa rằng cuộc sống dù rộng lớn và tràn đầy cơ hội (trời xanh) nhưng cũng đầy thử thách, khó khăn (chẳng bao giờ lặng). Chỉ có con người mới có thể tự vươn lên, tự chịu trách nhiệm với bản thân mình để vượt qua khó khăn và thành công trong cuộc sống.	0,5
Câu 4	- Tác giả sử dụng hình ảnh "quả," "hoa," "mùa bội thu" như những biểu tượng cho thành quả của sự cố gắng. - Việc sử dụng những hình ảnh này giúp tác giả truyền tải thông điệp về ý nghĩa của sự kiên trì, nỗ lực và tầm quan trọng của việc chịu khó, phấn đấu trong cuộc sống.	1,0
Câu 5	- Những việc cần làm để đền đáp công lao to lớn của cha mẹ: + Có thái độ kính trọng, biết ơn cha mẹ . + Yêu thương, chăm sóc, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ + Thường xuyên quan tâm, chia sẻ với cha mẹ, dành thời gian bên gia đình. + Chăm chỉ học tập cố gắng hoàn thiện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội để làm niềm tự hào cho cha mẹ. để cha mẹ vui lòng ...	1,0
II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)		

<p>Câu 1</p>	<p>* Hình thức: Là một đoạn văn hoàn chỉnh (khoảng 200 chữ) diễn đạt mạch lạc, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, có câu khái quát nội dung đoạn văn.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>- <i>Nội dung:</i> Người cha nhắn nhủ con hãy giữ vững tinh thần, ý chí và nghị lực, tin vào bản thân mình và không ngừng nỗ lực vươn lên, tự chịu trách nhiệm trong cuộc sống, bởi chỉ có con người mới có thể tự quyết định số phận của mình.</p> <p>- <i>Nghệ thuật:</i></p> <p>+ Thể thơ tự do, với hình thức phóng khoáng, cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt, giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, thiết tha sâu lắng... giúp người đọc cảm nhận rõ hơn lời khuyên nhủ, dạy bảo đầy yêu thương và chân thành của cha mẹ.</p> <p>+ Ngôn ngữ giản dị, tự nhiên</p> <p>+ Biện pháp tu từ: ẩn dụ</p>	<p>0,5</p> <p>1,5</p>
<p>Câu 2</p>	<p>* Hình thức: Là một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ); đảm bảo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài); lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>I. Mở bài:</p> <p>- Nêu vấn đề nghị luận: Con nên sống dựa vào sự giúp đỡ của người khác hay nên tự lực cánh sinh để vươn lên?</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Nên tự lực cánh sinh để vươn lên</p> <ol style="list-style-type: none"> - Giải thích khái niệm "tự lực cánh sinh" - Lý do 1: Tạo dựng bản lĩnh cá nhân - Lý do 2: Khám phá và phát triển bản thân <p>2. Nên nhận sự giúp đỡ từ người khác</p>	<p>0,5</p> <p>3,5</p>

1.	- Giải thích khái niệm "nhận sự giúp đỡ"
2.	- Lý do 1: Được hướng dẫn và định hướng
3.	- Lý do 2: Tạo dựng mối quan hệ và kết nối
1.	3. Phân tích sự cần thiết của cả hai phương diện - Tự lực cánh sinh và sự giúp đỡ từ người khác không loại trừ nhau mà bổ sung cho nhau. - Trong hành trình trưởng thành, con cần học cách tự lực nhưng cũng không quên việc nhận sự hỗ trợ từ những người xung quanh. Sự kết hợp này sẽ giúp con phát triển toàn diện và mạnh mẽ hơn. III. Kết bài - Khẳng định tầm quan trọng của cả hai yếu tố trong quá trình trưởng thành. - Nhấn mạnh rằng, dù sống tự lập hay nhận sự giúp đỡ, điều quan trọng là con luôn phải nỗ lực và không ngừng vươn lên trong cuộc sống.

**PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA**

**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**

ĐỀ MINH HOẠ
(Đề có 02 trang)

Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CẢM ƠN ĐẤT NƯỚC

Tôi chưa từng đi qua chiến tranh

Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống

Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao

Thả cánh diều bay

Lội đồng hái bông súng trắng

Mẹ nuôi tôi dải dầu mưa nắng
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca
Khoan nhặt tiếng đờn kìm
Ngân nga sáo trúc
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

Thời gian qua
Xin cảm ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát
Còn vọng vang với những câu Kiều
Trong từng ngấn ăy những thương yêu
Tiếng mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người.

Đất nước của tôi ơi!
Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành vạnh.

(Huỳnh Thanh Hồng, Thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh đất nước mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ tư. Qua những từ ngữ đó, em cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả đối với đất nước?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh “vàng trắng vành vạnh” trong câu thơ cuối?

Câu 4 (1,0 điểm). Việc tác giả nhân hoá đất nước (gọi đất nước một cách thiết tha trìu mến) trong câu thơ cuối mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm thiêng liêng, cao quý. Là học sinh, em cần làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích khổ thơ hai và ba của văn bản *Cảm ơn đất nước* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về giá trị của lối sống tích cực.

..... Hết

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu*
- *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

PHÒNG GD ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu	Nội dung	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
Câu 1	Xác định thể thơ của văn bản: thơ tự do	0,5
Câu 2	- Những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh đất nước mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ tư: <i>lúa reo, sóng hát, những câu Kiều, tiếng mẹ ru hời, điệu hò thánh thót.</i>	0,5
	- Qua những từ ngữ đó, em cảm nhận được về tình cảm của tác giả đối với đất nước: biết ơn, tự hào	0,5
Câu 3	Hình ảnh “ <i>vàng trắng vành vạnh</i> ” trong câu thơ cuối. Lí giải:	0,5
	- Là vẻ đẹp tươi sáng, bình dị, hiền hậu của đất nước - Khẳng định sự trường tồn mãi mãi của đất nước.	
Câu 4	Việc tác giả nhân hoá đất nước (gọi đất nước một cách thiết tha, trìu mến) trong câu thơ cuối mang lại hiệu quả nghệ thuật: + Giúp câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm + Giúp hình ảnh đất nước trở nên gần gũi, gần bó, thân thiết với con người + Thể hiện tình yêu, lòng biết ơn, tự hào của tác giả đối với đất nước	1,0
Câu 5	HS nêu ít nhất 2 việc làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước:	1,0
	- Bảo vệ, phát huy những giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, đất nước. - Học tập, rèn luyện tốt để sau này xây dựng quê hương, đất nước...	
II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)		
Câu	Đoạn văn	2.0

1	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ: mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn: phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn: khái quát tổng hợp lại.	0.25
	b. Xác định đúng yêu cầu phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0.25
	c. Phân tích làm rõ được: - Nội dung chủ đề: Đoạn thơ thể hiện một cách cảm động niềm tự hào, lòng biết ơn và tình yêu lớn lao của nhà thơ dành cho quê hương, đất nước. - Đặc sắc nghệ thuật: + Thể thơ tự do + Biện pháp tu từ: liệt kê, điệp ngữ, điệp vần... + Lời thơ thiết tha như lời kể chuyện tâm tình về đất nước... + Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị.	1.0
	d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0.25
	Bài văn	4.0
Câu 2	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài: nêu được vấn đề, Thân bài: triển khai được vấn đề, Kết bài: khái quát được vấn đề.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: giá trị của thái độ sống tích cực	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau:	

	<p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>- Giải thích vấn đề nghị luận: lối sống tích cực</p> <p>- Thể hiện quan điểm của người viết về giá trị của lối sống tích cực</p> <p>+ Ý nghĩa của lối sống tích cực</p> <p>+ Bàn luận mở rộng, phản đề</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo:</i> thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25

***Lưu ý:** Nếu học sinh làm cách khác hướng dẫn chấm này thì giám khảo xây dựng thang điểm tương tự để áp dụng (nếu cần thì trao đổi với nhóm trưởng để thống nhất).

PHÒNG GD VÀ ĐT QUẬN CẦU GIẤY **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**
TRƯỜNG PTDL HERMANN (Năm học 2024 - 2025)
GMEINER Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

 (Đề này gồm 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi bên dưới.

Cha tôi thế hệ 5X, chớm già. Sinh năm Canh Dần, theo tuổi bà mẹ, tính đến nay cha vừa tròn năm mươi chín tuổi. Hơn nửa thế kỷ có mặt trên đời thì bốn mươi năm cha mặc áo nhà binh, cầm súng và xa nhà. Cha tôi lấy vợ muộn và lại muộn đường con cái bởi đi chinh chiến hết miền Nam rồi sang Campuchia đến năm 1989 mới về nước, sau ở lì Tây Nguyên thỉnh thoảng mới về nhà.....

[...]

Cha trở về, cha mang theo nguyên hình vị đại tá tại ngũ. Sáng mới năm giờ, cha đã gọi tôi dậy lên sân thượng tập thể dục. Cha hô một hai, một hai, con cũng hô một hai... một hai... đến mức sáng bánh bà hàng phố ngó đầu sang bảo: “Nhà mày đang huấn luyện tân binh à?”. Mẹ tôi không giận cứ cười ngặt nghẽo.

Cha tôi đọc báo nghe đài, xem ti vi. Ông càng lo cho tôi, đưa con trai đọc nhất. Nó mà dây vào nghiện hút thì không những đời nó tàn mà cả nhà khổ, ông sẽ mất con. Lúc nào, cha tôi cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể... Suốt cả đời, cha tôi quen rèn luyện người khác, quen chăm lo người khác nên nó ngấm vào máu, thành thuộc tính cố hữu rồi.

Tối, cha bắt cả nhà đi ngủ sớm. Riêng điểm này thì tôi khó chịu lắm, cứ mặt nặng mày nhẹ với cha. Bấy lâu nay quen sống tự do, tôi học hành ầm ớ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat với mấy đứa “chíp con” cùng lớp đến một, hai giờ sáng. Một tuần, mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về. Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên. Cái thứ phim toàn khóc lóc, thất tình, ung thư, hoặc bệnh máu trắng rồi ân hận, sám hối... có gì đáng đồng tiền bát gạo mà lấy mất thời gian của chị tôi đến thế? Cha về. Cha thiết quán luật. Đừng hòng ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Cha bảo: “Cứ như đơn vị bố thì chín giờ rưỡi là kèn báo ngủ đã tèn teng... tèn teng... Anh nào có muốn đọc nốt bài báo cũng không được vì trực ban... tắt điện”. Chị Mai tôi than thở: “Cứ thế này thì tao đến phải lấy chồng mất thôi, chạy trốn vào nhà bà mẹ chồng có khi còn tự do hơn”.

Tuy có ca thán về cha, nhưng chị Mai thương cha vô cùng. Cái dạo chị mới năm sáu tuổi, cha về phép. Một cái khung xe đạp, một con búp bê tóc vàng, vài mảnh vải cho vợ con; vậy mà cả nhà vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vui vẻ. Cha rất quý con gái. Ngày ấy, gia đình tôi chưa chuyển lên Hà Nội ở. Chiều chiều, cha tôi dẫn con gái đi dọc triền đê nhìn đồng quê sông nước. Hình ảnh cha vận sắc phục nhà binh, đeo quân hàm đỏ chói, bàn tay to dầy thô dặt đưa con gái nhỏ bé lịch chích đi tha thẩn, nhàn hạ, thanh bình trên triền đê đầy hoa cỏ may cứ đi theo chị tôi suốt tuổi thơ đến bây giờ. Nhưng, ám ảnh, sợ hãi nhất là khi cha khoác ba lô trả phép. Ngày ấy, bên chiến trường Campuchia đánh bọn Pôn Pốt vẫn đang ác liệt. Cha phải đi, bên ấy có nhiều việc đang chờ. Con gái và cha vừa ầm hơi, quen nhau thì cha đã ra đi. **Cha không muốn mẹ đưa ra tận ga tàu, cha sợ những giọt nước mắt sụt sùi.** Mẹ và chị tôi tiễn chân cha ra đầu làng. Cha âu yếm nhìn vợ, rồi ôm hôn con gái, cha bảo mẹ tôi: “Em và con về đi”. Cha thả con gái xuống và quay lưng rảo bước, những bước chân dài đạp trên đá mặt rào rào, vội vã, thỉnh thoảng quay lại vẫy vẫy tay. Bỗng chị tôi khóc thét lên và cùn cụt chạy theo cha. Cha tôi quay lại ôm choàng lấy con gái. Nước mắt chị tôi nhoen nhoét vào gương mặt dài dẫu từng trải của cha. Mẹ tôi bảo: “Hay anh ở

lại, mai hãy đi”. Cha tôi bảo: “Em đừng buồn. Anh mà ở lại thì anh không đi được nữa. Thôi nào con, cho bố đi nào”. Cha chuyển tay trao con gái cho vợ rồi quay gót. Lần này, bước chân ông quả quyết, thật nhanh, không ngoái đầu nhìn lại. Mẹ và chị tôi thầm thôi khóc nhìn bóng cha tôi cứ xa dần, mờ dần.

Hầu như tôi không có kỷ niệm ấu thơ với cha. Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu. Hễ lần nào tôi đi học luyện thi về là cha hỏi han từng li từng tí: “Hôm nay con học môn gì? Con có tiếp thu được không?..”. Tất nhiên, tôi khó chịu ra mặt, trả lời qua loa đôi chút. Lúc cha chưa về, mẹ chẳng bao giờ xét nét tôi như thế.[...]

(Trích *Cha Tôi* – Sương Nguyệt Minh, theo <https://isach.info/story.php>)

Trả lời câu hỏi:

Câu 1 (1,0 điểm). Truyện *Cha tôi* của tác giả Sương Nguyệt Minh sử dụng ngôi kể nào? Nêu tác dụng của ngôi kể.

Câu 2 (1,0 điểm). Cuộc sống gia đình nhân vật “tôi” thay đổi như thế nào trước và sau khi người cha trở về từ quân ngũ?

Câu 3 (1,0 điểm). Xét về cấu tạo, câu văn in đậm trong văn bản trên thuộc kiểu câu nào? Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu.

Câu 4 (1,0 điểm). Trong truyện *Cha tôi*, theo lời kể của nhân vật tôi thì cách ứng xử của người cha với con trai và con gái có sự khác biệt: “*Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu.*”. Em có đồng tình với cách ứng xử đó của người cha hay không? Vì sao?

PHẦN 2. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người cha trong văn bản *Cha tôi* tại phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Giản dị là một đức tính quý mỗi người cần có, đặc biệt đối với những người trẻ đang được sống trong một cuộc sống đầy đủ, toàn diện và phát triển nhanh chóng. Vì thế đã có lần Nguyễn Ngọc Tư “*người ta ngây ngất trước sự hào nhoáng, mê mẩn trước sự bóng bẩy, nhưng chỉ rơi nước mắt trước sự giản dị tự đáy lòng*”?

Viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ, bày tỏ ý kiến của em về lối sống giản dị trong giới trẻ ngày nay.

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôi kể của người kể chuyện: Ngôi thứ nhất - Tác dụng: + Câu chuyện được kể chi tiết, chân thực, đáng tin cậy + Giúp thể hiện cảm xúc, tình cảm của nhân vật “tôi” đối với cha một cách tự nhiên, chân thực 	0.5 0.5
	2	<p>HS liệt kê ra được từ 2 dấu hiệu của sự thay đổi trong cuộc sống gia đình nhân vật “tôi” trước và sau khi người cha trở về sẽ cho điểm tối đa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi cha về, mọi người trong nhà sống tự do theo ý thích: + <i>Tôi quen sống tự do, học hành ầm ớ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat ... đến một, hai giờ sáng.</i> + <i>Mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về.</i> + <i>Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên...</i> - Sau khi cha về, thiết quân luật: + <i>Bắt cả nhà đi ngủ sớm, đừng hòng thức khuya quá 11h00 đêm.</i> + <i>5h00 sáng gọi “tôi” dậy tập thể dục</i> + <i>Hỏi han, xét nét “tôi” từng li từng tí...</i> 	0.5 0.5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Xét về cấu tạo: câu ghép chính phụ (0.5 điểm) - Phân tích cấu tạo: + Xác định đúng các vế trong câu ghép (0,25 điểm): + Chỉ ra liên kết giữa 2 vế câu ghép và kiểu quan hệ giữa các vế câu ghép (0,25 điểm). <p>*Lưu ý: Nếu HS chỉ trả lời là câu ghép vẫn cho điểm</p>	1.0

		tối đa 0,5 điểm.	
	4	Học sinh trình bày được quan điểm của bản thân - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình (0,25 điểm) - Lý giải về quan điểm bản thân (0,75 điểm)	1.0
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (Khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật người cha	2.0
		<i>a. Xác định được về hình thức, dung lượng của đoạn văn (khoảng 200 chữ). Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp; song hành hoặc móc xích.</i>	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i>	0.25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</i> +	0.5
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> – Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề. – Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý. – Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng hợp lý.	0.5
		<i>e. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0.25

		g. Sáng tạo: cảm xúc chân thực, sâu sắc; diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0.25
2		Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ, bày tỏ ý kiến của anh/chị về lối sống giản dị trong giới trẻ ngày nay	4.0
	a.	Đảm bảo đúng kiểu bài văn nghị luận xã hội	0.25
	b.	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: bàn về <i>lối sống giản dị</i>	0.25
	c.	<p>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</p> <p>- Xác định các ý theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận và xây dựng được các luận điểm phù hợp để triển khai:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu được vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề nghị luận.</p> <p>* Thân bài: Triển khai vấn đề cần bàn luận:</p> <p>- Giải thích vấn đề: <i>lối sống giản dị là như thế nào?</i> (là lối sống giản đơn, mộc mạc, bình dị, không cầu kì, kiểu cách, không sa hoa, lãng phí,...)</p> <p>- Trình bày quan điểm của người viết:</p> <p>+ Khẳng định được giản dị là một đức tính quý mỗi người cần có, đặc biệt với người trẻ đang được sống một cuộc sống đầy đủ, toàn diện và phát triển nhanh chóng hiện nay.</p> <p>+ Trình bày được ý nghĩa của lối sống giản dị và nêu được dẫn chứng:</p> <p>(Sự giản dị là trạng thái chân thực của cuộc sống, gắn với những điều bình thường của tuổi thơ, trong gia đình, giữa những mối dây gắn kết thiêng liêng bền bỉ: tình yêu thương, sự chân thành không màu mè tô vẽ... Sự giản dị có thể không gây chú ý nhưng đủ khả năng làm ta xúc động, vì nó chạm đến phần sâu thẳm nhất</p>	2.5

	<p>của tâm hồn và bản chất đời sống này. Sự giản dị đời thường cho phép con người dừng chân, sống chậm lại, cảm nhận cuộc sống trong tất cả những vẻ đẹp thân thuộc đến cũ kỹ nhưng tràn ngập tình yêu. Trước những điều giản dị, con người được thả lỏng bản thân, được là mình, chân thành, sâu sắc và nhẹ nhõm, được thanh lọc tâm hồn, trở về với những trong trẻo, nguyên sơ, thuần khiết nhất.)</p> <p>– Mở rộng, bày tỏ quan điểm trái chiều, hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện hơn.</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.</p> <p>(Vẻ hào nhoáng gắn với giá trị nhất thời, còn cái giản dị, chân thành là giá trị bền vững/ mọi thời đại)</p>	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>– Học sinh lựa chọn được luận điểm để bày tỏ được quan điểm của cá nhân.</p> <p>– Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề.</p> <p>– Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý.</p> <p>– Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng hợp lý.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ quan điểm của cá nhân nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	<p>e. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết bài văn</p>	0.25
	<p>g Sáng tạo: Bài viết có suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25

Tổng điểm	10.0
-----------	------

PHÒNG GDĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

ĐỀ MINH HỌA SỐ 2

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát
đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

KHÔNG CÓ GÌ TỰ ĐẾN ĐÂU CON

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường
Phải bằng cả đôi bàn tay và nghị lực
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung, khắc nghiệt lạ kỳ.*

Dẫu bây giờ cha mẹ - đôi khi,

*Có nặng nhẹ yêu thương và giận dỗi
Có roi vọt khi con hư và dỗi
Thương yêu con đâu đồng nghĩa với chiều.*

*Đường con đi dài rộng rất nhiều
Năm tháng nụ xanh giữ cây vươn thẳng
Trời xanh đầy nhưng chẳng bao giờ lặng,
Chỉ có con mới nâng nổi chính mình.*

Chẳng có gì tự đến - Hãy định ninh.

(Nguyễn Đăng Tấn, ***Không có gì tự đến đâu con***, in trong tập *Lời ru vàng trắng*, NXB Lao động, 2000, Tr.42)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh của sự cố gắng và kiên trì trong văn bản. Hình ảnh này gợi lên điều gì trong cuộc sống?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về câu thơ *Trời xanh đầy nhưng chẳng bao giờ lặng*, / *Chỉ có con mới nâng nổi chính mình*?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc tác giả sử dụng những hình ảnh như "quả", "hoa", "mùa bội thu" trong bài thơ.

Câu 5 (1,0 điểm). Cha mẹ là những người sinh thành, nuôi dưỡng ta khôn lớn, trưởng thành với bao vất vả, hi sinh. Để đền đáp công lao to lớn của cha mẹ, em thấy mình cần phải làm gì?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ cuối của bài *Không có gì tự đến đâu con* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Trong bài thơ *Không có gì tự đến đâu con* của nhà thơ Nguyễn Đăng Tấn, tác giả đã nhấn mạnh tầm quan trọng của nỗ lực và sự cố gắng trong cuộc

sống. Vậy, con nên sống dựa vào sự giúp đỡ của người khác hay nên tự lực cánh sinh để vươn lên?

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày quan điểm của em về việc phát triển bản thân qua việc tự mình vượt qua khó khăn, đồng thời so sánh với những lợi ích của việc nhận sự hỗ trợ từ người khác trong quá trình trưởng thành.

..... Hết

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu*
- *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

PHÒNG GD ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu	Yêu cầu	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
Câu 1	Thể thơ: Tự do	0,5
Câu 2	- Những từ ngữ khắc họa hình ảnh của sự cố gắng và kiên trì trong văn bản gồm: "tháng ngày tích nhựa," "trải qua nắng lửa," "một nắng hai sương," "suốt ngày chọn hạt."	0.5
	- Hình ảnh này gợi lên rằng trong cuộc sống, mọi thành công đều cần có sự nỗ lực, cố gắng không ngừng. Con người phải trải qua khó khăn và thử thách để đạt được kết quả tốt đẹp, giống như cây phải tích nhựa, hoa phải trải qua nắng lửa để ra quả, hay chim phải kiên nhẫn chọn hạt.	0.5
Câu 3	- Câu thơ này có ý nghĩa rằng cuộc sống dù rộng lớn và tràn đầy cơ hội (trời xanh) nhưng cũng đầy thử thách, khó khăn (chẳng bao giờ lặng). Chỉ có con người mới có thể tự vươn lên, tự chịu trách nhiệm với bản thân mình để vượt qua khó khăn và thành công trong cuộc sống.	0,5
Câu 4	- Tác giả sử dụng hình ảnh "quả," "hoa," "mùa bội thu" như những biểu tượng cho thành quả của sự cố gắng.	1,0
	- Việc sử dụng những hình ảnh này giúp tác giả truyền tải thông điệp về ý nghĩa của sự kiên trì, nỗ lực và tầm quan trọng của việc chịu khó, phấn đấu trong cuộc sống.	
Câu 5	- Những việc cần làm để đền đáp công lao to lớn của cha mẹ: + Có thái độ kính trọng, biết ơn cha mẹ . + Yêu thương, chăm sóc, hiếu thảo, phụng dưỡng cha mẹ + Thường xuyên quan tâm, chia sẻ với cha mẹ, dành thời gian bên gia đình. + Chăm chỉ học tập cố gắng hoàn thiện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội để làm niềm tự hào cho cha mẹ. để cha mẹ vui lòng ...	1,0
II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)		

<p>Câu 1</p>	<p>* Hình thức: Là một đoạn văn hoàn chỉnh (khoảng 200 chữ) diễn đạt mạch lạc, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt, có câu khái quát nội dung đoạn văn.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>- <i>Nội dung:</i> Người cha nhắn nhủ con hãy giữ vững tinh thần, ý chí và nghị lực, tin vào bản thân mình và không ngừng nỗ lực vươn lên, tự chịu trách nhiệm trong cuộc sống, bởi chỉ có con người mới có thể tự quyết định số phận của mình.</p> <p>- <i>Nghệ thuật:</i></p> <p>+ Thể thơ tự do, với hình thức phóng khoáng, cách gieo vần, ngắt nhịp linh hoạt, giọng điệu thủ thỉ, tâm tình, thiết tha sâu lắng... giúp người đọc cảm nhận rõ hơn lời khuyên nhủ, dạy bảo đầy yêu thương và chân thành của cha mẹ.</p> <p>+ Ngôn ngữ giản dị, tự nhiên</p> <p>+ Biện pháp tu từ: ẩn dụ</p>	<p>0,5</p> <p>1,5</p>
<p>Câu 2</p>	<p>* Hình thức: Là một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ); đảm bảo bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài); lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>* Nội dung:</p> <p>I. Mở bài:</p> <p>- Nêu vấn đề nghị luận: Con nên sống dựa vào sự giúp đỡ của người khác hay nên tự lực cánh sinh để vươn lên?</p> <p>II. Thân bài</p> <p>1. Nên tự lực cánh sinh để vươn lên</p> <p>4. - Giải thích khái niệm "tự lực cánh sinh"</p> <p>5. - Lý do 1: Tạo dựng bản lĩnh cá nhân</p> <p>6. - Lý do 2: Khám phá và phát triển bản thân</p> <p>2. Nên nhận sự giúp đỡ từ người khác</p>	<p>0,5</p> <p>3,5</p>

4.	- Giải thích khái niệm "nhận sự giúp đỡ"	
5.	- Lý do 1: Được hướng dẫn và định hướng	
6.	- Lý do 2: Tạo dựng mối quan hệ và kết nối	
2.	3. Phân tích sự cần thiết của cả hai phương diện - Tự lực cánh sinh và sự giúp đỡ từ người khác không loại trừ nhau mà bổ sung cho nhau. - Trong hành trình trưởng thành, con cần học cách tự lực nhưng cũng không quên việc nhận sự hỗ trợ từ những người xung quanh. Sự kết hợp này sẽ giúp con phát triển toàn diện và mạnh mẽ hơn. III. Kết bài - Khẳng định tầm quan trọng của cả hai yếu tố trong quá trình trưởng thành. - Nhấn mạnh rằng, dù sống tự lập hay nhận sự giúp đỡ, điều quan trọng là con luôn phải nỗ lực và không ngừng vươn lên trong cuộc sống.	

PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

ĐỀ MINH HOẠ
(Đề có 02 trang)

Môn thi: NGỮ VĂN
 Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CẢM ƠN ĐẤT NƯỚC

Tôi chưa từng đi qua chiến tranh

Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống

Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao

Thả cánh diều bay

Lội đồng hái bông súng trắng

Mẹ nuôi tôi dải dầu mưa nắng
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca
Khoan nhặt tiếng đờn kìm
Ngân nga sáo trúc
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

Thời gian qua
Xin cảm ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo, sóng hát
Còn vọng vang với những câu Kiều
Trong từng ngấn ăy những thương yêu
Tiếng mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn thành người.

Đất nước của tôi ơi!
Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành vạnh.

(Huỳnh Thanh Hồng, Thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Ghi lại những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh đất nước mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ tư. Qua những từ ngữ đó, em cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả đối với đất nước?

Câu 3 (0,5 điểm). Em hiểu thế nào về hình ảnh “vàng trắng vành vạnh” trong câu thơ cuối?

Câu 4 (1,0 điểm). Việc tác giả nhân hoá đất nước (gọi đất nước một cách thiết tha trìu mến) trong câu thơ cuối mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5 (1,0 điểm). Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm thiêng liêng, cao quý. Là học sinh, em cần làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích khổ thơ hai và ba của văn bản *Cảm ơn đất nước* được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về giá trị của lối sống tích cực.

..... Hết

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu*
- *Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

PHÒNG GD ĐT CẦU GIẤY
TRƯỜNG THCS YÊN HÒA

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: **NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút

Câu	Nội dung	Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
Câu 1	Xác định thể thơ của văn bản: thơ tự do	0,5
Câu 2	- Những từ ngữ khắc hoạ hình ảnh đất nước mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ tư: <i>lúa reo, sóng hát, những câu Kiều, tiếng mẹ ru hời, điệu hò thánh thót.</i>	0,5
	- Qua những từ ngữ đó, em cảm nhận được về tình cảm của tác giả đối với đất nước: biết ơn, tự hào	0,5
Câu 3	Hình ảnh “ <i>vàng trắng vành vạnh</i> ” trong câu thơ cuối. Lí giải:	0,5
	- Là vẻ đẹp tươi sáng, bình dị, hiền hậu của đất nước - Khẳng định sự trường tồn mãi mãi của đất nước.	
Câu 4	Việc tác giả nhân hoá đất nước (gọi đất nước một cách thiết tha, trìu mến) trong câu thơ cuối mang lại hiệu quả nghệ thuật: + Giúp câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm + Giúp hình ảnh đất nước trở nên gần gũi, gần bó, thân thiết với con người + Thể hiện tình yêu, lòng biết ơn, tự hào của tác giả đối với đất nước	1,0
Câu 5	HS nêu ít nhất 2 việc làm để thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước:	1,0
	- Bảo vệ, phát huy những giá trị đạo đức, truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, đất nước. - Học tập, rèn luyện tốt để sau này xây dựng quê hương, đất nước...	
II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)		
Câu	Đoạn văn	2.0

1	a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn phân tích một đoạn thơ: mở đoạn giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ và nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật; thân đoạn: phân tích làm rõ được nội dung chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ; kết đoạn: khái quát tổng hợp lại.	0.25
	b. Xác định đúng yêu cầu phân tích nội dung chủ đề, đặc sắc nghệ thuật và hiệu quả thẩm mỹ của một số yếu tố nghệ thuật trong đoạn thơ.	0.25
	c. Phân tích làm rõ được: - Nội dung chủ đề: Đoạn thơ thể hiện một cách cảm động niềm tự hào, lòng biết ơn và tình yêu lớn lao của nhà thơ dành cho quê hương, đất nước. - Đặc sắc nghệ thuật: + Thể thơ tự do + Biện pháp tu từ: liệt kê, điệp ngữ, điệp vần... + Lời thơ thiết tha như lời kể chuyện tâm tình về đất nước... + Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị.	1.0
	d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0.25
	Bài văn	4.0
	Câu 2	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài: nêu được vấn đề, Thân bài: triển khai được vấn đề, Kết bài: khái quát được vấn đề.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: giá trị của thái độ sống tích cực	0.5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau:	

	<p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận: lối sống tích cực - Thể hiện quan điểm của người viết về giá trị của lối sống tích cực <p>+ Ý nghĩa của lối sống tích cực</p> <p>+ Bàn luận mở rộng, phản đề</p> <p>* Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân.</p>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<u><i>e. Sáng tạo:</i> thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</u>	<u>0.25</u>

***Lưu ý:** Nếu học sinh làm cách khác hướng dẫn chấm này thì giám khảo xây dựng thang điểm tương tự để áp dụng (nếu cần thì trao đổi với nhóm trưởng để thống nhất).